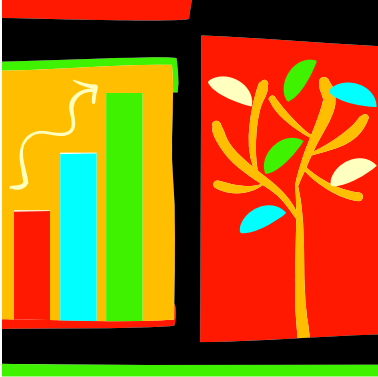


Chia tay ý thức hệ



Phần 1

Triết học Mác-Lê

Không có phương pháp luận

Trước cảnh đổ vỡ ý thức hệ, một số nhà lý luận Mác xít thức thời nhất đã chịu lùi tới cỡ này. Cứ cho mọi điều đã nói là sai hết đi, thì Mác-Lê vẫn còn để lại cho nhân loại một tài sản tư tưởng vô giá là phương pháp luận Mác xít-Lêninnít.

Tôi thấy nên nhận thức lại rằng: Cứ cho mọi điều Mác-Lê đã nói là đúng hết đi (để khỏi cần kiểm tra) thì vẫn còn một sai lầm không thể chối cãi là sai lầm về phương pháp luận!.

(Trước khi trình bày những nội dung tôi xin phép được lưu ý người đọc mấy điểm:

- Việc phân tích Mác-Lênin của tôi dù triệt để đến đâu cũng không nhằm mục đích đánh đổ Mác-Lênin, vì tôi hiểu trên nhận thức toàn nhân loại thì Mác-Lê là cái đã đổ rồi. Vả lại lý luận mà lúc nào cũng nhằm để phục vụ chính trị thì không còn tỉnh táo để thấy quy luật khách quan, lý luận ấy có thể phục vụ một sự nghiệp chính trị nào đó

rất đặc lực nhưng dùng xong người ta vứt nó đi. Bởi vậy việc phân tích Mác-Lê hoặc phân tích Khổng Mạnh hay các tôn giáo ở đây chỉ nhằm lấy cái điểm tựa để trình bày những tư duy mới.

Vì mục đích ấy, chưa cần tách bạn Mác với Ăng-ghe-n, Lênin, Xtalin... hay những người khác, khi ta đã biết tất cả vẫn thuộc một dòng, và sự chuyển hóa từ người nọ sang người kia, về cả những điều kế thừa và sai biệt, đều là hệ quả tất yếu của cái gốc ban đầu. Mặt khác do tính không nhất quan trọng hệ lý luận Mác xít nên khi khảo sát một nguyên lý cũng không cần, và không nên động vào đó tất cả những biện giải về sau thiên kinh vạn quyển, xuôi ngược đủ màu, có tính chất chữa cháy, có khi chống lại chính nguyên lý đó.

Các nhà lý luận Mác xít thường cứng nhắc, không cho ai cựa quậy ra ngoài khuôn mẫu, nhưng khi ở thế bị phê phán thì lại viện dẫn từ trong chủ nghĩa của mình tính linh động mềm đến mức có thể uốn được.

Chúng ta sẵn sàng linh động nên chỉ xoay quanh cái gốc nguyên lý thôi. Nếu cái nguyên lý cũng linh động nốt thì còn gì nữa mà lý luận. Trước hết, chúng ta cần nhận biết thế nào là đúng, thế nào là sai. Còn cái sai đúng ấy thuộc về ai, đó là công việc các nhà nghiên cứu lịch sử tư tưởng và chính trị chuyên nghiệp.

Tuy về nội dung, không tán thành thứ triết học thực dụng nhưng trong cách trình bày, trừ phần Vật chất và ý thức vẫn còn dài, nói chung tôi giữ cách viết vẫn tắt: HI và ĐP.

Khi tìm quy luật khách quan, người khoa học không được định hướng trước theo ý muốn của nhà chính trị. Nhưng khi nhận thức khách quan ấy đã đi đến kết luận rồi, thì người khoa học cũng như mọi người khác hoàn toàn có quyền ứng dụng kết luận Khoa học ấy

vào thực tế đời sống, trong đó có đời sống chính trị, mà không sợ mâu thuẫn với tính khoa học khách quan. Có làm được cả hai điều ấy hay không là tùy thuộc khả năng phân thân của người khoa học. Tôi đã cố gắng và tự tin vào khả năng phân thân ấy của mình, còn kết quả đến đâu xin người đọc phân xét.

Trước hết hãy đẩy nhận thức tới tận cùng xem chân lý ra sao, chân lý không thể uốn. Sau đó ứng xử với thực tế thế nào lại là chuyện mềm dẻo. Không sợ nhận thức rành mạch thì thái độ sẽ cực đoan. Trái lại có hiểu thấu đáo mới tránh được cực đoan và tùy tiện.

Mục đích bài viết của tôi trước hết là trình bày nhận thức.

Mong muốn dùng nhận thức ấy để làm tốt xã hội trước mắt lại là chuyện sau. Nếu chỉ nhằm những mục tiêu thực tế trước mắt ấy thì không ai dại dột đi theo con đường dài dòng từ vật chất và ý thức trở đi làm gì cho mất thì giờ vô ích. Con đường kinh tế và chính trị nhanh gọn hơn nhiều!)

1) Hỏi: Nên đánh giá khái quát thế nào về phương pháp luận Mác xít?

Đáp: So với những dòng triết học Duy tâm và Siêu hình trước đây thì quan điểm Duy vật Biện chứng hiển nhiên là hướng triết học tiến bộ xét cả về tính khoa học, tính nhân bản và tính thực tiễn. Trong đó đâu là phần Mác kế thừa, đâu là phần Mác sáng tạo, đâu là điểm thống nhất và sai biệt giữa Mác-Ăng ghen... đều đã được nghiên cứu khá đầy đủ.

Điều cần nói là: Ngay trong cái gốc Duy vật và Biện chứng Mác xít rất tiến bộ ấy đã có những kẽ hở mang màu sắc phân tích cực đoan, duy tâm chủ quan, tách rời, máy móc, mà quan niệm vật chất và ý thức là một ví dụ điển hình. Càng đem vận dụng thì cái khuyết điểm

ấy cứ lớn mãi ra, từ chỗ tưởng như vô hại đến chỗ trở nên trầm trọng không cứu vãn được nữa. Cái tiến bộ khi xưa nay không còn tiến bộ. Người đầu tiên chịu tác hại của khuyết điểm ấy chính là Mác và Ăng - ghen, khi các ông phát triển tinh thần duy vật và biện chứng của mình vào xã hội để hình thành nên phương pháp luận duy vật lịch sử. Có thể nói Duy vật lịch sử đã phân lai duy vật biện chứng. Duy vật biện chứng về cơ bản là tích cực, duy vật lịch sử về cơ bản là tiêu cực.

Trên đà trượt ấy, những người Mácxít về sau đã rơi tuột vào một cõi vừa duy tâm giáo điều vừa duy vật thực dụng, lại mang thêm hội chứng thần kinh phân lập và phát xít. Càng về sau triết học Mácxít càng chìm sâu vào con đường chính trị hóa, đại chúng hóa và tôn giáo hóa. Tha hóa đến nỗi không còn là triết học. Về mặt chính trị thì chủ nghĩa Mác đã chịu các quá trình Lênin hóa, Xtalin hóa, Mao hóa... và Việt Nam hóa nữa.

Một nhà Mác học than phiền với tôi rằng chỉ tại người ta không trung thành với lý thuyết của Mác. Tôi nói: Ngay cả Mác cũng không thể trung thành với một lý thuyết như thế. Lý thuyết ấy như một cô gái cực đẹp nhưng lẫn lẩn, chắc chắn sẽ được người ta vô lý và tất yếu sau đó là sự phản bội.

2) Hỏi: Nghĩ gì về phạm trù vật chất và ý thức?

Đáp: Đây là vấn đề cơ bản của triết học mà các triết gia vẫn dùng để phân biệt triết học duy vật với triết học duy tâm. Các triết gia Mácxít cho mình là đúng khi khẳng định Vật chất là cái có trước, ý thức là cái có sau. Vật chất quyết định ý thức. Vật chất phản ánh vào ý thức, sau đó ý thức tác động trở lại vào thế giới vật chất... v... v.

Triết học ngày nay còn phải thảo luận tiếp tục về vấn đề quan niệm

này.

Quan niệm ấy rõ ràng vẽ ra hai thế giới. Càng phản ánh vào nhau, càng tác động vào nhau mãnh liệt bao nhiêu, cái thế giới thứ nhất càng quyết định cái thế giới thứ hai bao nhiêu thì điều ấy càng khẳng định đó là hai chứ không phải là một!

Tin vào sự tồn tại vững chắc của cái cặp vật chất và ý thức ấy các ông đã dùng cái này làm chỗ dựa để định nghĩa cái kia một cách lẫn lộn: ý thức của con người là cái tồn tại (tức vật chất) được ý thức, còn cái vật chất (tức tồn tại) kia thì chính là cái thực tại khách quan được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh... .

Như vậy, nói cho dễ hiểu thì ý thức là cái vật chất đã được phản ánh vào trong đầu óc con người, còn vật chất thì là cái tồn tại bên ngoài mà ý thức đã phản ánh. Sự phản ánh ấy ngày càng tiệm cận với sự thật.

Tinh thần cơ bản của phản ánh luận Mác-xít là vậy. Cứ song song như một người thật và cái bóng của hấn ta trên tường. Bóng là cái hình của hấn in vào tường, còn hấn là cái bản thể mà cái bóng kia phản ánh. Hấn ta có trước, cái bóng có sau, hấn quyết định cái bóng của hấn... v... v (chỉ có điều khác là cái bóng ở đây là ý thức thì nó năng động, nó có thể vươn ra khỏi tường và tu sửa lại hình dung của hấn ta).

Phạm trù về cái cặp ý thức và vật chất ấy bắt nguồn từ một ý niệm rất rành mạch nhưng rất sơ khai khi ta phân biệt cái bên trong với cái bên ngoài, phân biệt cái ta với cái khác ta, phân biệt con người có ý thức với cái thế giới vật chất vô ý thức, phân biệt chủ thể nhận thức với đối tượng bị nhận thức, phân biệt vật chất với tính thần, phân biệt quy luật khách quan với ý chí chủ quan.

Trong trực cảm, tất cả những ranh giới ấy tồn tại hiển nhiên đến mức chẳng cần bàn cãi, song thực ra tất cả những ranh giới đó là vớ vẩn cả, khế nhích vấn đề sang một bình diện khác lập tức những ranh giới ấy biến mất.

Nếu đã hiểu thuộc tính quan trọng nhất của ý thức là tính phản ánh và tính tác động thì phải biết rằng thuộc tính ấy là của vật chất nói chung, biểu hiện ở tất cả mọi mức độ từ thấp lên cao. Cục sắt và thanh nam châm, vật nọ phát tín hiệu và phản ánh vào vật kia và tác động trở lại vào vật kia. Giữa phân tử ôxy và hydro cũng như vậy... chúng nhận thức lẫn nhau và tác động lẫn nhau. Đã đành quan hệ ấy còn rất đơn giản nhưng từ cái đơn giản ấy đến ý thức của con người đã có vô vàn mức độ tiến hóa trung gian nối liền lại. Không thể tách ý thức của con người ra khỏi khả năng phản ánh và tác động của thế giới vật chất nói chung. Không phải đến con người thì cái ý thức thiêng liêng ấy mới đột nhiên xuất hiện. ý thức không phải là chuyện riêng của thế giới con người (nếu mang nghĩa hẹp ấy thì nó chỉ tương ứng với quy mô xã hội thôi, sao có thể đem đọ với quy mô vật chất được?)

ý thức tinh thần chính là thuộc tính chung của thế giới vật chất.

Không thể có cái thứ vật chất không có tinh thần, cũng không có cái thứ tinh thần ngoài vật chất: Tách thành vật chất và tinh thần để rồi cho rằng cái này có trước, cái kia có sau tức là tách vật chất ra khỏi chính thuộc tính của nó thì vô nghĩa biết chừng nào! Thử hỏi thanh nam châm và cái thuộc tính hút sắt của nó thì cái nào có trước? Vật chất và tính phản ánh của nó cũng vậy.

Không thể có vật chất và ý thức, chỉ có thế giới vật chất đang vận động, đang tự ý thức, tự phản ánh, tự tác động phần này vào phần

kia và tự biến đổi. Con người của ta lẫn ý thức của ta cũng hoàn toàn thuộc vào cái thế giới ấy rồi. Không phải cái xác của ta thì thuộc thế giới vật chất, còn ý thức của ta lại như cái gì đó đứng bên ngoài để chụp ảnh...

Và như vậy thì cả triết học duy tâm lẫn triết học duy vật đều đã bị thời đại của chúng ta vượt qua rồi.

Muốn cho nhận thức luận được sáng tỏ trước hết phải đưa vào đó khái niệm lát cắt hay mặt cắt mà nội hàm của nó là cái ranh giới giả tạo mà con người bịa ra để làm một phương tiện nhận thức thế giới. Đưa trẻ nhìn cái cái bánh trưng chỉ thấy cái bề ngoài, nó cắt đôi cái bánh ra và từ đó trí tưởng tượng của nó về cái bánh đầy đủ hơn trước, thấy cả ruột bánh bên trong, nhưng trong nhận thức của nó cái mặt cắt nhân tạo kia phải được cắt đi. Cái bánh vẫn nguyên vẹn mà vẫn bộc lộ được cái bên trong, đó là sự khác nhau giữa nhận thức và thực nghiệm. Mỗi kiểu lát cắt cung cấp thêm cho ta những mẫu nhận thức khác nhau, nhưng rồi tất cả các lát cắt đều cần được xóa đi khỏi nhận thức, nếu không nó là sai lệch đối tượng ta muốn nhận thức.

Ranh giới giữa vật chất và ý thức cũng là một lát cắt nhân tạo và thông minh mà ta bịa ra, không hề có thật bao giờ.

Ranh giới giữa ta và ngoài ta, ranh giới giữa chủ thể tác động và đối tượng hay kết quả tác động... cũng chỉ rất tạm thời, rất tương đối, suy cho cùng cũng đều giả tạo.

Cái ta là chủ thể nhận thức nhưng đồng thời cũng đang bị cái bên ngoài nhận thức. Đừng tưởng mình là đại diện cho ý thức đang đem qui luật đi cải tạo thế giới vật chất mà quên mình đang là cái sản phẩm rất vật chất đang là nạn nhân, nạn vật một cách rất vô ý thức. Đừng tưởng mình là cái bên ngoài mà quên mình

cũng đồng thời là cái bên trong.

Tất cả cứ đổi chỗ cho nhau liên tục không lúc nào dứt. Sắc đấy, mà thoát lại thành Không và ngược lại. Có nghĩa đấy mà thoát thành vô nghĩa. Đương nhiên sự hoán đổi ấy không phải lung tung, mỗi biến đổi có điều kiện của nó.

Nói khác đi, vật chất, ý thức đều chỉ là sản phẩm trong ý niệm, mà ngay trong ý niệm chúng cũng đổi chỗ cho nhau liên tục. Chia làm sao được.

Về điều này, theo hiểu biết của tôi thì Mác nhận thức sâu sắc hơn so với Ăngghen và Lênin, song cũng chưa đủ để bút phá, nên cứ quanh quẩn để cuối cùng vẫn bị cuốn vào một quyết định luận Mác xít mang nhiều tính chất phân ly máy móc và cực đoan. Tôi trộm nghĩ nếu Mác được ảnh hưởng nhiều hơn của lối tư duy tổng hợp Đông phương (đừng làm với chất phong kiến và cù nhầy của Đông phương) và quy luật tiến hóa Sinh học thì tình hình có thể khá hơn. Song lịch sử làm gì có chữ nếu!

Chẳng hạn, nếu vậy... thì làm sao Mác có thể tưởng tượng ra một Đảng tiên phong với một ý thức trong suốt như pha lê và kiên định như kim cương, để nhân loại có thể trao hết vận mệnh của cái thế giới vật chất ngoắt ngoéo đầy sự tha hóa bản thủ này cho Đảng dìu dắt tới thiên đường Cộng Sản xa xôi kia? Nếu thực sự duy vật và biện chứng hẳn các ông phải hiểu như thế là gửi trứng cho ác, là mớ treo miệng mèo, nửa đường nó không sài luôn thì làm gì? (Bất giác tôi nghĩ tới chuyện Mã Giám Sinh hộ tống Kiều).

Tưởng quá duy vật khách quan mà thành duy tâm chủ quan!

3) Hỏi: Tại sao nói Chủ nghĩa Duy vật Lịch sử mang tính chất Duy tâm và Siêu hình?

Đáp: Nói cách khác: Chủ nghĩa Duy vật lịch sử Mácxít đã chống lại tinh thần Duy vật Biện chứng. Cái nhìn của Chủ nghĩa Duy vật lịch sử Mácxít đối với con người và xã hội luôn cố rì, cực đoan và phiến diện. Ví dụ:

- + Con người có thuộc tính cá nhân và thuộc tính xã hội thì về lý luận Mác-Lê để cho con người xã hội nuốt chửng mất con người cá nhân để trong thực tế tạo tiền đề cho một vài cá nhân nuốt chửng xã hội.
- + Đảng Cộng Sản cũng như Con người, có mặt phải mặt trái, mặt thiện mặt ác thì Mác-Lê chỉ thấy mặt thiện. Trong khi đó xã hội tư bản cũng có hai mặt thì Mác-Lê chỉ thấy mặt trái.
- + Nhà nước bao giờ cũng có hai mặt công ích và tư lợi, nhưng Mác-Lê chỉ nhìn thấy bản chất tư lợi xấu của Nhà nước nên phấn đấu làm tiêu vong Nhà nước, kết quả là cái Nhà nước quá độ mà các ông tạo ra lại quá nhiều tính tư lợi mà không ai làm tiêu vong nó được. (trừ khi xã hội ấy nhất tề từ chối chủ nghĩa Mác-Lê như Liên Xô và Đông Âu).
- + Sở hữu tư nhân hay sở hữu tập thể đều có hai mặt tích cực và tiêu cực, nhưng Mác-Lê chỉ nhìn thấy mặt tiêu cực của tư hữu và chỉ nhìn thấy mặt tích cực của công hữu, nên phá tư hữu, lập công hữu. Hệ quả là tạo điều kiện cho một số người chiếm của công thành của tư và đang trở thành những nhà tư sản thực thụ.
- + Sự chiếm hữu trong xã hội như cái sào huyệt mafia gồm hai buồng: chiếm hữu tư liệu sản xuất và chiếm hữu quyền lực. Nhưng Mác-Lê chỉ nhìn thấy một kẻ thù là chiếm hữu tư liệu sản xuất, bèn nâng cái quyền lực lên để dùng nó diệt cái chiếm hữu tư liệu sản xuất. Ai ngờ cái chiếm hữu quyền lực còn tai ác gấp vạn lần.
- + Vấn đề giá trị thặng dư cũng vậy. Cũng có mặt phát triển kinh tế

vào tạo nguy cơ mất công bằng. Nhưng Mác-Lê chỉ nhìn thấy mặt bóc lột của giá trị thặng dư mà không thấy mặt tích cực và hợp lý của nó. Kết quả là bây giờ các Đảng viên vừa được khuyến khích làm giàu (thực chất là bằng cách bóc lột giá trị thặng dư chứ gì nữa), lại vừa phải nói khéo để khỏi làm tủi vong linh tác giả Tư bản luận.

+ Vấn đề đấu tranh giai cấp cũng có 2 mặt, mặt làm đối trọng tích cực để làm xã hội phát triển và mặt phá phách làm nhiễu xã hội.

Nhưng Mác-Lê tâng bốc đấu tranh giai cấp thành động lực duy nhất thúc đẩy tiến hóa để có sức mạnh mà giành chính quyền, đến lúc mình cầm quyền rồi, quan hệ giai cấp vẫn còn đó thì xử lý với chuyện đấu tranh giai cấp là động lực của tiến hóa ra sao để cái ghế của mình được yên? Cái thuyết đấu tranh giai cấp và chống kinh tế thị trường của cụ Mác bây giờ lại làm ta kẹt quá, vậy thì có phải mềm đến mức có thể uốn được. Nếu bây giờ cụ Mác đang bị uốn, và xem chừng khi cụ Mác chịu uốn không nổi nữa thì đến lượt cụ Hồ.

+ Chủ nghĩa Mác-Lê nói Trong xã hội có giai cấp thì đấu tranh giai cấp là động lực tiến hóa. Nhưng xã hội có giai cấp chỉ là một giai đoạn trong lịch sử loài người (chính Mác-Lê đã nói thế). Vậy xin hỏi: Trong toàn bộ lịch sử loài người nói chung, kể cả khi có giai cấp và khi không có giai cấp thì động lực của tiến hóa nói chung là gì?

Bởi chưa quan tâm đúng mức đến cái toàn bộ đã quyết đoán cái cục bộ nên tiến trình cách mạng Vô sản lên chủ nghĩa Cộng Sản cứ như một ngoại lệ ngang phè phè trật khớp ra khỏi lịch sử. Ăngghen lại biện bạch điều đó bằng tính cách mạng đoạn tuyệt một cách triệt để nhất (!)

Nếu biết nhìn lịch sử một cách thật biện chứng như một quá trình thống nhất ắt các ông phải thấy trí tuệ mới là động lực (động lực

mang tính khách quan, khác với động cơ mang tính chủ quan), và không dựng ra một học thuyết đấu tranh giai cấp rum beng như thế.

+ Tính cực đoan phiến diện ấy khi thì gây ra bệnh quá tả như trên vừa nói, khi thì gây bệnh hữu khuynh. Đấu tranh sinh tồn (trong đó đấu tranh giai cấp là một biểu hiện) là quy luật phổ biến bao giờ bớt được. Vậy mà các ông định làm một cuộc chiến đấu cuối cùng là nghĩa làm sao? Dựa vào lý tưởng hữu khuynh về đấu tranh giai cấp ấy những người cầm quyền Cộng Sản đã kìm hãm tới đa sự đấu tranh giai cấp của những giai cấp và tầng lớp lao động mới.

+ Công trình lớn nhất của Mác là tập Tư bản, rất công phu, rất nhiều kiến thức nhưng điều mấu chốt thì lại không giúp gì cho việc giải bài toán xã hội. Chẳng những thừa mà còn có hại cho mục đích này bởi nó gây sự hiểu lầm, tưởng rằng tội lỗi sinh ra là ở chỗ có giá trị thặng dư. Nhà triết học đập vào giá trị thặng dư thì khác nào người công nhân trút căm thù vào máy móc.

Tách bài toán phân chia sản phẩm ra khỏi bài toán phân chia quyền lực và bài toán phát triển sản xuất thì làm sao tìm ra đáp số cho bài toán xã hội?

Nhiều người vẫn nghĩ rằng việc đề cao yếu tố như trên và việc tìm ra một lực lượng vật chất là giai cấp công nhân là bằng chứng về tính duy vật của chủ nghĩa. Song, như đã phân tích trong phần vật chất và ý thức nếu duy vật một cách phiến diện cắt rời, mang tính định hướng chủ quan và lãng mạn thì lại chạy sang duy tâm.

Nói duy vật, duy tâm là dùng hệ ngôn ngữ chúng ta đã quen dùng. Theo ý riêng tôi trong hệ tư duy mới thì ranh giới duy vật duy tâm không thể tồn tại như ta quan niệm, và khi ấy vấn đề sẽ được diễn đạt một cách khác.

Tóm lại toàn bộ nhãn quan duy vật lịch sử Mác xít là một nhãn quan phi biện chứng, đầy tính duy tâm chủ quan. Những điều này tôi đã phân tích trong một tài liệu có tính chất lý luận cơ bản: Đôi điều suy nghĩ của một công dân (ĐĐSN...) (1).

Nhiều luận lý Mác xít là những tam đoạn luận máy móc, xuất phát từ một tiền đề chủ quan nên kết thúc phi lý. Ra đời trong giai đoạn chưa chín của Văn minh Công nghiệp, phương pháp luận Mác xít đã mang nhiều dấu ấn của bệnh Công nghiệp, công nghiệp hơn cả Công nghiệp, thể hiện ở xu hướng thích quy mô lớn, thích đồng loạt, thích cơ chế một cách máy móc (thậm chí biện chứng một cách máy móc, uyển chuyển một cách máy móc), thích kinh tế, cực đoan hóa tính vật chất, cực đoan hóa sự phân tích và loại trừ.

Nói công nghiệp hơn cả Công nghiệp là vì Công nghiệp sản xuất đại trà trên cơ sở sản xuất chính xác từng đơn vị sản phẩm. Còn Mác quan tâm đến tổng thể những quan hệ xã hội, quan tâm giải phóng xã hội, mà vi phạm sự giải phóng cá nhân (nên coi nhẹ vấn đề Quyền Con người, vì nghĩ rằng Xã hội là đã có Con người nằm trong đó rồi!) (2).

Nói công nghiệp hơn cả Công nghiệp là vì trong quy trình vận hành của Công nghiệp bao giờ cũng phải có cơ chế ngược (feedback) để tự kiểm tra, tự khống chế, tự dừng, tự sửa chữa..., nhưng Chuyên chính Vô sản là bộ máy chỉ vận hành theo tiêu chuẩn và hoàn toàn không có những cơ chế ngược ấy nên lúc đầu thì ổn mà về sau quyền lực cứ bành trướng vô hạn độ đến nỗi người thiết kế ra nó cũng trở thành nạn nhân.

Những điều này cùng với những đặc điểm mang tính lãng mạn và phong kiến (sẽ phân tích sau) chắc cũng đủ cho nhận định rằng Chủ

nghĩa Xã hội Mácxít chỉ là đại biểu cuối cùng của dòng các chủ nghĩa Xã hội không tưởng.

Hệ lý luận Mác xít càng phát triển càng tự mâu thuẫn, càng xa thực tế và càng lúng túng, bởi xây dựng trên những tiền đề và phương pháp luận chủ quan, phiến diện. Nói đến sai lầm của học thuyết này thì sai lầm đầu tiên và bao trùm hết thảy, chính là sai lầm về phương pháp luận! Đảng Cộng Sản buộc phải thừa nhận những sai lầm khác nhưng lại kiên quyết bảo vệ phương pháp luận (1). Xem cái cung cách mà cả một đội ngũ các nhà chính trị và lý luận Mác xít bây giờ đang hì hục nai lưng ra vá víu, che chắn, người ta không khỏi phì cười vì thấy hiện ra một đám anh hề, cố sức lau nhà cho khô nhưng lại cứ để cái rô-bi-nê phía sau ồ ồ phun nước!

4) Hỏi: Nhận định gì về tính Tiên phong và những dự đoán Mác xít?

Đáp: Tính khoa học, tính Tiên phong và khả năng Dự đoán là một bộ ba liên hoàn. Nếu có tính Khoa học thật sự, ắt có tính Tiên phong và khả năng Dự đoán. Ngược lại nếu Dự đoán luôn luôn sai hay chủ yếu là sai thì bản chất khó lòng là Tiên phong và Khoa học được. Một khi chủ nghĩa Mác-Lê đã tự xác định mình là Chủ nghĩa Xã hội Khoa học thì việc tự xưng là Đảng Tiên phong và tiến hành những Dự đoán như đỉnh đóng cột cũng là hợp với tư duy logic và phép biện chứng tự nhiên.

Nhưng ngược lại, nếu những dự đoán như đỉnh đóng cột ấy đổ thì đương nhiên không ai dám nhận mình là Khoa học và Tiên phong nữa, vì đó cũng là logic tự nhiên và là sự tự trọng tối thiểu.

Người Cộng Sản rất tài giỏi trong thực tế tranh đấu trong đó có sự ứng dụng khoa học thật sự, do đó những dự đoán chiến thuật thường là đúng, nếu không thì sao thắng được. Nhưng dự đoán

chiến lược, lại là một vấn đề khác hẳn.

Dự đoán Mác xít có tính chiến lược bao trùm nhất, kết tinh của tư duy Cộng Sản toàn thế giới là tuyên bố của 81 Đảng Cộng Sản về nội dung thời đại : Thời đại ngày nay là thời đại quá độ từ Chủ nghĩa Tư bản lên Chủ nghĩa Xã hội trên phạm vi toàn thế giới mở đầu bằng Cách mạng Xã hội chủ nghĩa tháng 10 vĩ đại. Là sự sụp đổ của chủ nghĩa Đế quốc và sự tan rã của hệ thống thuộc địa là sự xuất hiện ngày càng nhiều dân tộc tiến lên con đường XHCN. Giai cấp công nhân Quốc tế, mà đại diện là những Đảng Mác xít Lêninít chân chính (đang đứng ở vị trí trung tâm của Thời đại mới đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa Xã hội.

Đảng Cộng Sản Việt Nam còn đi xa hơn không phải dự đoán nữa mà đã nhìn thấy ba dòng thác : dòng thác tan rã của chủ nghĩa Tư bản, dòng thác sinh sôi của chủ nghĩa Xã hội và dòng thác của thế giới thứ ba.

Đối chiếu với thực tế ngày nay liệu còn gì để bình luận?

Hãy chú ý rằng đây là trí tuệ tập trung của cả thế giới Cộng Sản, trí tuệ ở vào lúc khá nhất của phong trào Cộng Sản (khá nhất vì trong đó tính giai cấp kiêu ngạo cực đoan phi thực tế đã được điều chỉnh đi rất nhiều), khá đến mức bị những người Cộng Sản khác lên án là xét lại mà còn sai đến mức lộn ngược như thế thì hệ thống lý thuyết ấy ở dạng chân chính còn khủng khiếp biết chừng nào?

Vậy mà đến hôm nay, những trí thức gọi là tiên tiến nhất của thế giới tư duy Cộng Sản vẫn chưa nhìn ra được cái sai từ nơi gốc rễ, vẫn cứ xưng là Khoa học, là Tiên phong thì đủ biết khả năng ngu hóa của lý thuyết ấy đã đến độ tuyệt hảo vậy.

Có người không đồng ý với tôi, lại bảo Người ta chẳng dốt đâu,

người ta biết cả đấy!

Nếu vậy thì còn kinh khủng hơn. Đẩy được trí tuệ ra khỏi đầu những người vốn thông minh đã là điều tài tình, thì việc đẩy được lương tâm và danh dự ra khỏi những trái tim vốn đầy tính lương thiện và lý tưởng quả là một siêu ma lực đáng để loài người muôn đời nghiền ngẫm.

Kẻ làm chính trị mà dùng được ngu lực hay ma lực này thì lo gì không vô địch?

Và người vô địch không bao giờ ngu dốt, trái lại, tinh khôn tuyệt vời. Thông minh và ngu dốt luôn song song trong mỗi con người, bởi lượng trí khôn mà Tạo hóa ban cho mỗi con người bình thường gần là một hằng số như nhau (Trừ những người bất thường thì không kể. Chỉ số thông minh IQ cũng chỉ là một mặt của trí khôn thôi). Dùng hết tinh khôn cho việc này thì ngu dốt trong việc khác. Vô địch trong điều kiện này đại bại trong điều kiện khác. Thoạt nhìn thì Chân lý mang tính cù nhầy.

Nhưng nếu lấy sự Tiến hóa và Hạnh phúc chung của cả Nhân quần làm chuẩn thì Chân lý có những tiêu chuẩn xác định không thể lộn ngược.

Trong cuộc chiến tranh Vệ quốc, Đảng Lao Động Việt Nam gồm những người yêu nước nhất, dám hy sinh biết tổ chức và có sách lược nên có vai trò tiên phong thật sự. Nhưng bước vào giai đoạn cách mạng tức cuộc đấu tranh giai cấp nhằm mục đích tối hậu là xây dựng chủ nghĩa Cộng Sản thì tình hình dần dần xoay ngược trở lại. Dựa trên một lý thuyết phi khoa học thì chủ trương và hành động sẽ chống quy luật, sẽ bị thực tế phủ định. Bản chất lạc hậu, không tiên phong, nhưng muốn giành vị trí tiên phong thì quy trình giành lấy tiên

phong phải diễn ra theo 4 bước tuần tự:

Bước 1: Thấy cái tiền phong thật ngược với mình, nên coi là phản động.

Bước 2: Không chống được, đành buông lỏng, để cái tiền phong thật tồn tại không chính thức.

Bước 3: Thấy cái tiền phong thật hữu hiệu, hợp lý nên phải làm theo.

Bước 4: Tuyên bố cái tiền phong thật ấy là do mình khởi xướng.

Trong thực tiễn Cách mạng Việt Nam, từ việc to việc nhỏ đều có thể dẫn ra vô số sự kiện đã diễn ra theo kiểu ấy, tức là lách thếch chạy theo thực tiễn để đoạt lấy tiền phong, từ chủ trương khoán sản, thị trường tư nhân, tự do luyến ái, y phục thời trang, quan hệ với người nước ngoài, hòa hợp dân tộc, xóa bỏ hận thù, nhân quyền, pháp trị, xã hội công dân, tự do lập hội, trí tuệ là động lực..., rồi chẳng bao lâu nữa sẽ là những thứ mà ngày hôm nay đang coi là phản động, như: từ bỏ Chuyên chính Vô sản, Dân chủ đa nguyên, tự do báo chí, tự do truyền bá tư tưởng, thông tin Internet, tự do xuất bản, hủy hệ thống trường Đảng, nhìn nhận lại bản chất tư tưởng Mác-Lê, nhìn nhận lại vấn đề tư tưởng Hồ Chí Minh và lăng Hồ chủ tịch, Đảng đối lập, Tổng thống chế, tự do vận động tranh cử... v.. v... (xin nhắc lại: nhiều vấn đề ấy đang bị coi là cấm kỵ, nhưng xin chưa thảo luận ở đây).

Ngay những bài viết của tôi cũng như của nhiều trí thức tiên bộ, hôm nay còn bị thông báo nội bộ coi là phản động thì rồi đây chắc chắn sẽ được coi là quan điểm của Đảng. Nếu rồi đây Đảng cũng nghĩ như thế thật thì rất đáng mừng, vì điều quan trọng đối với xã hội không phải ở chỗ quan điểm ấy là của ai, mà ở chỗ quan điểm tiên bộ ấy được thực hiện như thế nào, do thực tâm muốn đổi mới vì đất nước hay vì buộc phải thích nghi để duy trì được quyền lợi của tập đoàn.

Và từ đó sẽ phát sinh những hệ quả rất khác nhau.

Trong những phần sẽ trình bày sau, có đề cập đến một số Dự đoán mang tính hiện thực và Tiên phong bởi nó dựa trên tư duy Khoa học thực sự.

Ghi chú: (1) Hà Sĩ Phu, Nhà xuất bản TIN, Paris 1993.

(2) Hoàng Văn Hào, Chu Thành: Quyền con người, quyền Công dân. Khái lược lịch sử và lý luận (Sách: Quyền Con người trong thế giới hiện đại. Tài liệu tham khảo nội bộ, Viện Thông tin khoa học xã hội, Hà Nội 1995)

Trích:... Về mặt lý luận, trong một thời gian dài lý luận về Quyền Con người, Quyền Công dân trong chủ nghĩa xã hội đã không có quan điểm kế thừa những giá trị Nhân quyền trong lịch sử... Điều đó thể hiện trong cương lĩnh đường lối của các Đảng cầm quyền cũng như trong hiến pháp, pháp luật ở các nước Xã hội chủ nghĩa. ... khi các nước phương Tây dùng ngọn cờ Nhân quyền để tiến công chủ nghĩa Xã hội, các nước Xã hội chủ nghĩa thường tỏ ra lúng túng, bị động, chỉ đối phó khi bị công kích đánh đâu đỡ đấy...

Trước đây, ở các nước Xã hội chủ nghĩa, Quyền Con người ít được nói đến, mặc nhiên đồng nhất Quyền Con người với Quyền Công dân! Trong các văn kiện pháp lý (hiến pháp, luật) chỉ tồn tại thuật ngữ Quyền Công dân! Khi khởi xướng công cuộc cải cách đổi mới, những trí thức hợp lý của nhân loại được tiếp thu!

Hà Sỹ Phu

Chia tay ý thức hệ

Phần 2

Phong kiến biến tướng

Chính trị học Mác-Lê

5) Hỏi: Vì sao trong bài Đôi điều suy nghĩ... (ĐĐSN...) anh luôn đối chiếu Mác-Lê với Khổng-Mạnh?

Đáp: Theo nhận thức của tôi thì tư duy chính trị Mác-xít chỉ là tư duy Đức trị phong kiến mang màu sắc Công nghiệp.

Trước đây, bản chất Phong kiến của hệ thống chính trị Mác-Lê bị che mờ đi là do mấy nguyên nhân sau:

+ Về nội dung: Người ta thấy lý thuyết Mác-Lê có những nhân tố mà lý thuyết Đức trị phong kiến không có như Giai cấp công nhân và Đảng tiên phong, tính Quốc tế, tính tập thể, tính Công nghiệp, tính Duy vật biện chứng... Hơn thế, lý thuyết Mác-Lê luôn nói về ý thức hệ phong kiến như ý thức hệ phản động cần phải tiêu diệt.

+ Về vai trò lịch sử: Có sự ngộ nhận rằng chủ nghĩa Đế quốc là giai đoạn tốt cùng của Chủ nghĩa Tư bản. Chủ nghĩa Tư bản sắp cáo chung thì phải có cái gì thay thế nó chứ? Trong cơn khủng hoảng của thế giới ở những thế kỷ đầu của Văn minh Công nghiệp thì sự phê đối với xã hội Tư bản đương thời và khát vọng về một thế giới khác đã trở nên mãnh liệt tuyệt vời để nảy mầm hạt giống Cộng sản, người ta ngưỡng vọng nó như một cái gì hoàn toàn mới mẻ... Sau những thắng lợi huy hoàng ở giai đoạn đầu của trào lưu Cộng sản:

chiến thắng phát xít, sự xuất hiện một siêu cường Cộng sản với nền công nghiệp nặng, vũ khí hạt nhân, thám hiểm vũ trụ... thì ngưỡng vọng ấy càng trở thành niềm tin thực sự. Thực tế ấy khiến cho cả những người dù có nhìn thấy những điều không ổn trong tư duy Mác-xít cũng không dám nghĩ rằng tư tưởng Mác-xít chỉ là bản sao mang màu sắc Công nghiệp của tư tưởng phong kiến lỗi thời.

Nhưng nếu xem xét vấn đề từ sự tiến hóa Đức trị sang Pháp trị sẽ thấy bản chất này hiện ra rất rõ.

6) Hỏi: Đức trị và Pháp trị khác nhau thế nào? Chuyên chính Vô sản là Đức trị hay Pháp trị?

Đáp: So sánh đầy đủ ắt phải viết nhiều pho sách, vì trong lịch sử từ Đông sang Tây đã có nhiều biến thể phức tạp. đây chỉ có thể rút ngắn chuyện nghìn năm vào một vài hàng, với một vài điều cốt lõi. Trên đường tìm kiếm những phương pháp để tổ chức, duy trì và điều hành xã hội, các nhà tư tưởng phương Tây cũng như phương Đông rút cuộc đều phát hiện các nhu cầu Đức trị, Pháp trị và nhu cầu phối hợp cả hai yếu tố đó. Ba xu hướng này với vô số biến thể của chúng đã tồn tại và đấu tranh với nhau từ trước Công nguyên cho tới hôm nay, và cùng với chúng là những nhìn khác nhau về bản chất cao quý hoặc tàn bạo của Chính trị và của Nhà nước, cùng với chúng là những cảm nang khác nhau để dạy những thủ đoạn chính trị cho nội bộ giới cầm quyền mỗi nước mỗi thời. Những chuyện bếp núc tàn bạo và dối trá của Chính trị ta tạm gác sang một bên.

Về triết học mà nói bao quát hết thấy chỉ có hai phạm trù tư tưởng về tổ chức xã hội, xây dựng trên hai nền nhân văn khác nhau: chủ nghĩa Nhân văn cổ điển và chủ nghĩa Nhân văn mới. Đạo trị nước của Nhân văn cổ điển là Đức trị, đạo trị nước của Nhân văn mới là Pháp

trị, Đức trị cực thịnh ở chế độ Phong kiến, ứng với Văn minh Nông nghiệp. Quản Trọng, Hàn Phi, Vệ Ương, Machiavel... tuy đã đụng chạm đến Pháp trị nhưng về toàn cục thì vẫn nằm trong quỹ đạo Đức trị.

Pháp trị ra đời cùng với Văn minh Công nghiệp mở đầu bằng Dân chủ tư sản và phát triển thành nền Dân chủ Đa nguyên ngày nay. Pháp trị ngày nay cũng có yếu tố Đạo đức, song về tư duy có khác với Đức trị về chất không thể lẫn lộn với Đức trị nữa. Chúng ta hãy xem nền chính trị Chuyên chính Vô sản nằm ở chỗ nào trong bậc thang tiến hóa ấy?

Trước hết phải hiểu cơ sở triết học của Nhân văn cổ điển và Nhân văn mới. Cả hai nền Nhân văn đều muốn hướng xã hội và con người đến Chân Thiện Mỹ, cho con người được hạnh phúc trong sự hòa với nhau và thuận với quy luật. Song mỗi bên nhận về Con người một khác và từ đó đưa ra những tiền đề khác hẳn.

Tư duy Nhân văn cổ điển dựa trên tiền đề: Con người bản chất là thiện và giống nhau nhưng trong quá trình sống bị cái ác làm cho tha hóa đi và phân ly ra (Nhân chi sơ, tính bản thiện, tính tương cận, tập tương viễn). Vậy phải chống cái ác và chống sự phân ly, chống sự tha hóa, thu về một mối! Tư duy chiến lược của Đức trị là nhất thể hóa xã hội, mà đỉnh cao của nó thể hiện ở tính tập thể, quốc tế, đại đồng... của thuyết Mác-Lênin.

(Tuân tử có nói đến bản tính ác của con người, đó thật là tiếng chuông cảnh tỉnh cho phái Đức trị, song cái ác mà Tuân tử nói tới chỉ là cái bản tính thứ sinh thôi, bởi nếu biết tích thiện thì kẻ tầm thường cũng có thể thành kẻ sĩ rồi thành thánh nhân thì như thế cái ác sao có thể coi là bản tính được. Về toàn cục Tuân tử vẫn là đại biểu của

Đức trị)

Tư duy nhất thể hóa ấy đương nhiên dẫn đến chỗ phải tìm kiếm và khẳng định xem cái khuôn mẫu thiện duy nhất ấy là cái gì. Phong kiến khi xưa thì khẳng định đó là đạo trời (hoặc biến thái thành đạo người, đạo vua...) mà Thiện tử được ủy nhiệm, Mác-Lênin thì khẳng định đó là hệ tư tưởng của giai cấp công nhân tiêu biểu cho Thời đại, mà Đảng Cộng sản là đội tiên phong được Lịch sử giao phó. Những khẳng định ấy đều mang tính tiền đề, nghĩa là chỉ được giải thích chứ không được chứng minh, hoặc đã chứng minh một lần rồi là không bao giờ được xét lại nữa. Bởi tất cả những chân lý ấy đều là do những đại biểu của họ viết ra chứ có ai biết mặt mũi ông Trời và ông Lịch sử ra sao đâu. Điều này giải thích tại sao tất cả các chính thể Đức trị đều không thoát khỏi màu sắc Tôn giáo.

Về biện pháp, lúc đầu nặng về khuyên răn giáo dục (cầu bất giáo, tính hải chuyên: nếu không giáo dục thì cái tính tha hóa phân ly ấy sẽ quen đi), nhưng biện pháp thiện này bất lực trước thực tiễn, và các nhà Đức trị đã buộc phải cầu viện đến cái ác trong biện pháp.

Machiavel khuyên quân vương phải biết lừa đảo và tàn nhẫn, (vừa như con vật vừa như thằng người). Thế mà theo Creel thì Machiavel so với Hàn Phi vẫn chưa thấm vào đâu; Hàn Phi, Thần Bất Hại... đề cao cái Thuật trong phép trị nước. Đến Mác-Lê thì sự quyết liệt này lại lên cao thêm một cấp độ nữa, không ngần ngại nói thẳng ra rằng người Cộng sản mà không dám đẩy cái đấu tranh giai cấp tới cấp độ Chuyên chính Vô sản thì cũng chưa xứng với tầm Cộng sản...!

Nếu tính ác trong chính trị Machiavel còn được ý thức là cái ác mà quân vương buộc phải làm, cái ác trong chính trị Hàn Phi còn mạnh nha cho Pháp trị, thì đến Mác-Lê cái Chuyên chính hoàn toàn không

được nhận thức như cái ác, mà là cái thiện gấp triệu lần những cái thiện khác, không còn là biện pháp bắt đắc dĩ của quân vương mà biến thành cái chân lý mà quần chúng cần hướng tới, không phải mở đường cho Pháp trị mà lại trèo trên Pháp trị, ức chế Pháp trị. Đến Mác-Lê thì mâu thuẫn thiện-ác nội tại của Đức trị đã lên tới đỉnh.

Hệ tư duy Đức trị khởi thủy là toàn thiện : con người thiện, phương pháp thiện, đi đến cái đích cực thiện. Nhưng lối suy nghĩ duy tâm ấy và phải thực tế nên buộc phải bổ sung bằng cách sử dụng cái óc với tư cách phương pháp, có nghĩa là tự thâm nhập vào trong lòng mình cái ác, và thế là phải chấp nhận cái đối lập với mình, vì bản tính của thế giới khách quan vốn là Đa nguyên. Nhưng người Mác-xít luôn nói đến tính muôn màu muôn vẻ của tự nhiên mà không nhận ra cái lẽ Đa nguyên rất tự nhiên của trời đất, bởi dẫu đã cố gắng duy vật và biện chứng (đồng thời vẫn rất duy tâm và siêu hình) nó vẫn quanh quẩn trong hệ ý thức Nhân văn cổ điển, luôn nhất thể hóa xã hội, cứ muốn thu xã hội về một mối, tỏa ra từ một nguồn.

Hệ Nhân văn cổ điển tuy có tự bổ sung như vậy vẫn không thoát khỏi bế tắc. Lúc đầu ta tự an ủi rằng cái ác chỉ là phương tiện để đi tới cái thiện nên ráng nhắm mắt mà chịu cho qua giai đoạn quá độ. Nhưng việc tách mục đích và phương tiện một cách rành mạch như thế không biện chứng chút nào. Mục đích lồng trong phương tiện, và phương tiện cũng lồng trong mục đích, mục đích của công đoạn trước có khi là phương tiện cho công đoạn sau (cái lát cắt chia đôi mục đích với phương tiện chỉ là lát cắt giả tạo), mục đích và phương tiện luôn đổi chỗ cho nhau.

Cái óc cũng biết tự vệ, nửa đường nó dừng lại để tự sinh sôi và không tiếp tục con đường hành Thiện nữa. Giai đoạn quá độ kéo dài

vô thời hạn. Thiện ác dồn lại một cục, Đạo đức và Phi đạo đức cứ xoắn vào nhau, lẫn lộn không biết đâu mà phân biệt. Quá rành mạch cuối cùng lại không rành mạch. (Khi ấy, cái lát cắt chia đôi Thiện và ác cũng không giúp ta phân định mọi điều được nữa!).

Chưa kịp đối phó với bệnh giáo điều coi phương tiện Mác-Lê là mục đích để gây ra cái hại chung đã phải quay sang đối phó với tật thực dụng, dùng Mác-lê làm phương tiện để tạo cái lợi riêng.

Cái bế tắc ấy của thể chế Xã hội chủ nghĩa không mới mẻ gì, chỉ là cái bế tắc nghìn đời của lý tưởng Đức trị, mà đáng lẽ đã được lịch sử cho phép cáo chung cùng với sự cáo chung của chế độ Phong kiến và Văn minh Nông nghiệp rồi.

Các nền Đức trị bế tắc vì coi cái gốc của Thiện là ở bên trên, ở Vua, ở Đảng tiền phong..., nên khi chính cái gốc ấy tha hóa thì không tự hoàn Thiện được. Pháp trị khơi thông được bế tắc này là nhờ coi nguồn Thiện vô tận là từ biển cả Nhân dân, nên chủ trương tạo điều kiện gây sức mạnh từ dưới lên để khống chế sự tha hóa của quyền lực thống trị và làm nó mạnh trở lại.

Sự ra đời của sản xuất Công nghiệp và Kinh tế thị trường đã chiếu một tia sáng hoàn toàn mới vào tư duy của con người trong việc tổ chức và điều hành xã hội. Người ta nhận ra cái nghịch lý rằng muốn cho xã hội có đạo đức hơn thì phải giả thiết là nó gồm những người chưa có đạo đức, và không thể gom họ về một mối tốt đẹp đã định sẵn được. Nguy cơ vô đạo đức nhất luôn phát xuất từ kẻ đi thi hành đạo đức, bởi quy luật của quyền lực là bành trướng vô hạn độ, nếu không gặp phản lực. Những người đạo đức thực sự bây giờ giác ngộ rằng phải tạm gác phương án tối đa để đảm bảo cho phương án tối thiểu : Chưa cần anh đạo đức, xin anh hãy sòng phẳng với chúng tôi

cái đã!

Nghĩa là xã hội loài người phải đổi luật chơi.

+ Thay vì sử dụng sức mạnh xã hội theo chiều từ trên xuống để tác động vào đám dân đen, bây giờ phải gây sức mạnh từ dưới lên để khống chế thế lực cầm quyền, thông qua quyền bầu cử và các quyền công dân khác, mà quyền cơ bản nhất là quyền tư hữu.

+ Thay vì tập trung quyền lực vào một nguồn (nhất nguyên), bây giờ phải tam quyền phân lập và chấp nhận nhiều tổ chức chính trị độc lập với nhau trong xã hội (đa nguyên). Thay quyền lực định sẵn kéo dài vô hạn, bằng quyền lực dân cử, định kỳ hữu hạn.

+ Thay vì nhân danh một lý tưởng cao xa do áp đặt đơn phương, người cầm quyền chỉ được nhân danh cái khế ước rất cụ thể do mọi người trong xã hội cùng nhau thỏa thuận, gọi là luật pháp. Thay vì bị quy định trong tất cả mọi việc làm, người dân bây giờ chỉ bị quy định về những điều không được làm, do đó phạm vi tự do cá nhân được nói rộng một cách căn bản.

+ Thay vì lấy chuẩn tĩn là vua hoặc một tập đoàn gọi là tiên phong, phải lấy chuẩn động là những lực lượng tiên tiến luôn xuất hiện từ trong xã hội.

+Kết quả là một xã hội thần dân ổn định giả tạo dưới ách chuyên chế được thay bằng một xã hội công dân linh hoạt và hơn hẳn về tính Dân chủ.

Tư duy khoa học và tiên bộ này được khơi nguồn từ John Locke (1632-1704), Montesquieu (1689-1755)..., phát triển thành nền Dân chủ tư sản thế kỷ 18-19, rồi thành nền Dân chủ đa nguyên Pháp trị ngày nay.

Đức trị đã có vô số biến thể thì Pháp trị cũng không thể quy về một

hình mẫu cứng nhắc nào. Một thể chế xã hội tốt, nhất định phải phù hợp với những đặc điểm Dân tộc là Lịch sử của mình. Nhưng không thể vịn vào đó để duy trì một chế độ Đức trị Mác-xít ảo tưởng, mà thực chất là nền Chuyên chính của thiểu số nhân danh Vô sản, thiết lập trên đầu Nhân dân, trong khi Nhân loại đã chuyển sang kỷ nguyên Pháp trị!

*

Trên cơ sở những điều đã trình bày trên tôi thấy có thể kết luận rằng: Bản chất của dòng tư tưởng Mác-Lê về xã hội là dòng tư tưởng Phong kiến phục hưng cộng với ảo tưởng Cộng sản nguyên thủy (hoặc ảo tưởng Nô lệ) trong cơn khủng hoảng tăng tốc của nền Văn minh Công nghiệp.

Học thuyết Mác-Lê không phải là cái gì cao xa chưa tới mà chỉ là cái hoài vọng đã bị vượt qua, chỉ là biến tướng mới mang cái mặt công nghiệp của chủ nghĩa phong kiến đã bị lịch sử vượt qua trước đây nhiều thế kỷ. Nó không phải là thứ cảm nang dẫn đường đầy tính xúc tích huyền bí đến mức hàng thế kỷ sau chưa có ai hiểu đúng, mà chỉ là những dự đoán lảm cẩm không bao giờ có thực trên đời.

7) Hỏi: Quan hệ giữa Đức trị và Đạo đức?

Đáp: Đạo đức là một giá trị tinh thần cao quý, nhưng cũng biến đổi theo thời đại. Khi thời đại thay đổi thì Đạo đức là yếu tố tương đối ổn định nên biến đổi chậm hơn so với những biến đổi của kỹ thuật, kinh tế, chính trị... Vì thế, tác dụng của Đạo đức mang tính hai mặt. Mặt tích cực là duy trì ổn định xã hội, nhất là của dân tộc, chống lại những điều nhi nhô nhất thời. Mặt tiêu cực là tính ý cao, ở những giao thời của lịch sử thì Đạo đức đương thời luôn thuộc về hệ thống cũ. Lực lượng mới của xã hội muốn đi tới bao giờ cũng phải làm cái

động tác phá vỡ Đạo đức cũ như con gà con phá vỏ trứng để chui ra. Vì thế, bản chất của tiến hóa và sinh sôi là phi đạo đức!

Đạo đức còn có một thuộc tính nữa là rất dễ bị bắt chước để làm giả, Đạo đức giả còn mê ly hơn cả Đạo đức thật. Nhà chính trị lão luyện nào cũng phải là một tay chơi Đạo đức. Vì thế, luật của Pháp trị lành mạnh là Cấm trị nước bằng Đạo đức!

Một thuộc tính khác của Đạo đức là xu hướng tự hoại, nghĩa là trong môi trường mà Đạo đức cầm trịch thì Đạo đức sẽ tự mất đi.

Đạo đức là giá trị cao quý mà mỗi con người cần có để đối xử với nhau và giáo dục nhau, muôn đời không ai dám nói bỏ Đạo đức, nhưng Đức trị thì loài người thông minh ngày nay không sài nữa rồi. Chừng nào chưa biết ghê sợ Đức trị thì dân tộc ấy còn ở trong cơn mê man để làm mồi ngon cho những mưu toan.

Trừ khi cả dân tộc ấy (cả tầng lớp thống trị và bị trị) đều là những tay chơi Đạo đức thì không kể! Nhưng chẳng lẽ điều này lại có thể xảy ra, và nếu tất cả đều ranh ma như thế thì tôi còn viết những lời ngốc nghếch này ra đây làm gì? Không, không thể như thế. Nhân dân, ít ra nhân dân lao động và một thiểu số trí thức, bao giờ cũng lương thiện!

8) Hỏi: Thực tiễn nào ở Việt Nam minh chứng cho quan điểm của anh về bản chất Phong kiến của nền Đức trị Mác-xít?

ĐP: Có thể nói toàn bộ thực tiễn Việt Nam và thực tiễn trong phe Xã hội chủ nghĩa minh chứng cho quan điểm của tôi. Xin kể mấy ví dụ điển hình:

+ Theo trí tưởng tượng của Mác thì ý thức hệ Phong kiến là rất xưa cũ, phải trải qua ý thức hệ Tư sản rồi mới tiến lên ý thức hệ Vô sản, mà mỗi bước chuyển biến ấy là cả một kỷ nguyên mới, trong lịch sử phải đo bằng ngàn năm chứ đâu phải chuyện chơi! _ thực lại là cái

thay đổi rất chậm so với kinh tế, vậy mà chẳng hiểu sao những nước phong kiến lạc hậu như Trung Hoa, Việt Nam, Lào, Cao Miên... lại tiếp nhận thẳng ngay ý thức hệ Vô sản một cách nhạy bén đến thế, mà tiếp nhận rồi thì bám chặt lấy, tẩy cũng không đi. Trong khi đó những nước đã ở trình độ cao của ý thức hệ Tư sản thì sao lại tỏ ra ngu dốt không tiếp thu nổi ý thức hệ tiên tiến của Mác?

Có gì đâu mà lạ! Cùng một chất Phong kiến như nhau thì thâm nhập vào nhau đâu khó khăn gì!

Lúc đầu người ta cứ tưởng Việt Nam chưa có giai cấp công nhân bao nhiêu, toàn nông dân thì tiếp thu ý thức hệ Vô sản chắc là khó lắm, ai ngờ bây giờ mới biết cái xứ sở Nông dân Phong kiến lạc hậu này mới chính là mảnh đất lý tưởng của Mác-Lê!

Cái chất Phong kiến gia trưởng thời vua chúa chưa kịp tẩy rửa bởi một nền Dân chủ đã tìm thấy chỗ đứng rất ngon lành trong hệ chuyên chính dân chủ tập trung!

Cái chất Đức trị sắc mùi tam Cương ngũ Thường chưa bị thanh toán đã tìm thấy sự đồng điệu trong một thể chế _ thức hệ trị, một thứ Đức trị mới toàn những Nghị quyết, những Cương lĩnh, Thường vụ... Nếu nhìn thấy 55 tập Lenin in tuyệt đẹp chắc cụ Khổng cụ Mạnh phải ghen tỵ không được sống tới bây giờ, để Tứ thư, Ngũ kinh cũng được làm quen với giấy cút-sê!

Nói: chủ nghĩa Xã hội chính là sự kéo dài của chế độ phong kiến là chí lý lắm vậy. Mỗi tương hợp ấy Mác cũng đã mừng tượng ra, nhưng ông lại giải thích nó một cách khác. Theo ông, những Công xã nông thôn, những Cộng đồng làng xóm chính là chỗ dựa của nền Chuyên chế phương Đông là những thứ nhất định sẽ bị thanh toán khi tiến lên chủ nghĩa Tư bản, nhưng lại trở thành cái khởi điểm trực

tiếp để đi tới chủ nghĩa Xã hội (!) (?).

Đây chẳng là bằng chứng về sự tương hợp giữa hai thứ Chuyên chế là gì?

+ Bây giờ thử nhìn vào đội ngũ những người đã du nhập chủ nghĩa Mác-lê vào Việt Nam. Trước hết về chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo lời cụ Hồ cũng như theo lời những người nghiên cứu về cụ Hồ đều thống nhất rằng cụ Hồ là một nhà Nho. Nho giáo ở cụ Hồ là Khổng giáo. Tư tưởng chính trị của Khổng giáo là Đức trị, thậm chí chống Pháp trị. Về chất Nho của cụ Hồ, ta sẽ không nói tới cái Nho trong cách biểu đạt tư tưởng, trong đó rất nhiều câu nhiều ý là từ sách vở Khổng giáo, chỉ bàn về nội dung tư tưởng bên trong cách biểu đạt đó.

Cụ Hồ thấm nhuần đạo Khổng ở tính Đạo đức của nó (Đạo Khổng là một môn giáo dục về đạo đức và phép xử thế, lời cụ Hồ nói với nhà thơ Ô-xíp Mandenxtam). Về biện pháp để có đạo đức thì xoay quanh mấy chữ học, dạy, tu dưỡng bản thân, phê bình và tự phê bình... Cụ nói: Muốn cải tạo thế giới và cải tạo xã hội thì trước hết phải tự cải tạo bản thân, Muốn xây dựng Chủ nghĩa xã hội thì trước hết phải có những con người Xã hội chủ nghĩa!. Tức là cụ Hồ đã đi đúng vào cái vết xe mà Đức trị đã đi suốt mấy nghìn năm: chính tâm, tu thân, trị quốc, bình thiên hạ! Rồi cũng bằng chính tấm lòng khao khát có một thể chế Đức trị cho dân tộc ấy, cụ Hồ đã bắt gặp lý thuyết Chuyên chính Vô sản và mê ngay từ buổi gặp đầu. Tôi dùng chữ cộng hưởng là vì vậy.

Những cái hay cái đẹp như các cụ nói nào có ai phản đối. Vấn đề là làm thế nào để thực hiện? Khi xã hội đã tiến vào sản xuất Công nghiệp và kinh tế Thị trường thì việc trị nước bằng cách lấy Cá nhân làm gốc để tỏa ra làm tốt xã hội. lấy Giáo dục làm biện pháp trung

tâm chắc hẳn đã bị đẩy vào quá khứ cùng với nền Đức trị phong kiến, nếu trên đời đã không sinh ra kẻ kế thừa đó là nền Chuyên chính Vô sản.

Nếu cụ Hồ chỉ là nhà giáo dục, nhà thơ... thì ta chẳng nói, nhưng cụ Hồ đã nhận mình là nhà Cách mạng chuyên nghiệp tức nhà chính trị, tức người cầm quyền thì xã hội chờ đợi ở Cụ một Cơ chế tổ chức xã hội, một bộ luật, và một hệ thống quyền lực sao cho trong đó cái đạo đức cứ được phát sinh và nuôi dưỡng, cái phi đạo đức cứ bị lọc ra và trừng trị; giáo dục rèn luyện chỉ còn là biện pháp hỗ trợ. Thế mới là đạo đức thật sự, và đó chính là cái Đạo đức của Pháp trị. Nhưng thực tế, cơ chế tổ chức và hoạt động của bộ máy Đức trị Vô sản đã gây những hiệu quả ngược lại với Đạo đức.

Có gì khó hiểu đâu. Hãy xem vai trò người tối cao của bộ máy hành pháp: Thủ tướng! Sinh thời của Hồ chủ tịch thì thủ tướng là cụ Phạm Văn Đồng. Người Việt Nam tinh táo nào cũng gọi cụ Phạm Văn Đồng là vị thủ tướng của Đạo đức, cả một đời nói Đạo đức, đặc biệt là đạo đức Hồ Chí Minh. Cụ Đồng nói nhiều đến Đ_C và Tl, đến HỒNG và CHUYÊN.

Nhưng Đ_C và Tl thì cụ Hồ đã giảng bằng lời của sách Đại học (một trong Tứ thư): Đức giả bản giả, Tài giả末 giả! (Tài chỉ là ngọn, Đức mới là gốc). Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức là không có căn bản!

Sau khi đã đưa được Đức lên vị trí tối thượng, cụ Hồ mới cho Đức mang cái nội dung cốt tử của Chuyên chính vô sản: chữ TRUNG! Mà trung phải là trung với Đảng! Rồi mới Hiếu với Dân vân... vân...

Tuy Dân có được kể đến ngôi vị thứ nhì, nhưng rồi lại có mệnh đề Đảng với Dân là một. Tuy được là một nhưng ngồi chung vào cái ghế

này Dân sẽ bị Đảng thôn tính, vì Dân phải nhớ rằng Đảng luôn là người lãnh đạo trực tiếp, toàn diện và tuyệt đối! Thế thì Dân còn chỗ nào đứng? Thương thay cho Dân đã thực sự trở thành con đò, được ru được nựng, được bế ẵm hết chỗ này sang chỗ kia, nhưng có cái bầu sữa thì ở trong tay mẹ hiền mất rồi, không khóc thì Đảng không cho bú, mà liệu có dám khóc không, khi mẹ hiền cầm sữa lại cầm cả roi!

Sự tước đoạt ấy là trong vi phạm ý thức hệ. Hình chiếu của nó thực tế là sự tước đoạt về sở hữu và nhân quyền. Đảng hô hào đấu địa chủ để người cày có ruộng. Có ruộng chưa mấy ngày đã phải vào tổ đổi công rồi vào hợp tác, giao hết ruộng hết trâu cho Ban chủ nhiệm. Và từ đấy trở đi là cảnh:

Mỗi người làm việc bằng hai

Để cho chủ nhiệm mua đài mua xe!

Mỗi người làm việc bằng ba

Để cho chủ nhiệm xây nhà xây sân!

Chủ nhiệm là ai, dứt khoát là người trong Cấp ủy Đảng, nên quyền sinh quyền sát trong tay. Bị chủ nhiệm trừ thì con thi vào đại học rồi cũng bị xã gọi về, bố mẹ có sang tỉnh khác để kiếm ăn cũng không thoát khỏi bàn tay quản lý hộ khẩu của Đảng! Trách trong rổ cua làm gì có quyền tự do đi học, tự do cư trú...? Có liều lĩnh tự do ngôn luận mà gửi đơn kiện tới Thủ tướng thì Thủ tướng lại giảng Đạo đức, Đạo đức thì phải trung với Đảng, nên đơn kiện lại chuyển đúng về Đảng ủy xã để Đảng ủy hành... pháp!

Con đường Đức trị vòng vèo quá nên người dân đâu có nhìn thấy, Đảng an ủi cho vài câu đạo đức là lại tỉnh cả người, và lại cố sức để tiếp tục làm việc bằng hai!

Người không hiểu thì tưởng cụ Hồ chỉ mượn Khổng giáo cái chữ nghĩa, còn nội dung thì đã có Đảng, có hợp tác xã nghĩa là đã mang tính Cách mạng rất mới mẻ rồi.! Có biết đâu nội dung phong kiến của chữ TRUNG vẫn được giữ nguyên, trung là dứt khoát không được nghĩ đến vị chúa tể thứ hai lưỡng Đảng chẳng hạn là mắc tội chết rồi. Cái mới mẻ là: đáng lẽ trung với Vua thì nay phải trung với Đảng. Đảng đứng thay vào chỗ của Vua trong cõi tâm linh của người dân Việt, được hưởng trọn tấm lòng trung quân mà chế độ Phong kiến phải mất cả ngàn năm mới xây dựng được!

Ví dụ nhỏ trên đây chắc có thể giúp bạn nhận ra rằng sự Tập thể hóa kia không hề khử đi cái nội dung Phong kiến của chữ Trung, trái lại nó làm cho chữ Trung Phong kiến được cập nhật hóa để nó có thể sống yên giữa thời sản xuất Công nghiệp, ít ra là trong buổi đầu. Đức trị Vô sản, đem đối chiếu với Đức trị Phong kiến thì tính cách mạng chỉ có nghĩa là thay sự trung thành của cá nhân thần dân với cá nhân Vua bằng sự trung thành của một tập thể dân với một thể cầm quyền, để rồi trong tập thể cầm quyền này sự trung thành tối hậu sẽ được giải quyết bằng Đảng tính và nguyên tắc Dân chủ tập trung.

Điều chua chát là trong sự tranh chấp ở cung đình này nhiều phen cụ Hồ và cụ Đồng với tư cách lãnh tụ chân chính của Đảng, đã không phải là người được nhận sự trung thành tối hậu đó. Tôi được nhiều Đảng viên hưu trí kể rằng: Cụ Đồng rất nhiều tâm sự, Cụ bảo cả đời làm Thủ tướng, tham những như rươi mà tôi chưa cách chức được một cán bộ nào! Hiện nay ta chống tham nhũng nhưng cũng chỉ chống được từ vai trở xuống thôi!

Nghĩa là Tham nhũng ở trên đầu là không chống được! Người dân

có thể chia sẻ với Cựu Thủ tướng những tâm tư ấy, nhưng chắc vị Cựu Thủ tướng của chúng ta chưa bao giờ dám nghĩ rằng cội nguồn của bi kịch này là ở bản chất Phong kiến của nền Đức trị Vô sản! Chẳng thế mà ít lâu sau cụ Đồng lại tiếp tục cuộc đánh Tham những bằng... những bài giảng Đạo đức, đạo đức Hồ Chí Minh.

Chính cụ Hồ với đạo đức Hồ Chí Minh có thật trong tay mà chưa chống được tham nhũng, huống hồ một người nào đó không phải Hồ Chí Minh, chỉ nói Đạo đức Hồ Chí Minh chứ chắc gì đã có Đạo đức thật, thì thử hỏi chống thế nào được tham nhũng?

Xin hãy lắng nghe lời mách nước của thời đại (nếu thực tâm muốn nghe): Hãy quên Đạo đức đi, để làm Pháp trị cho ngon lành thì Tham nhũng nó mới sợ!

Muốn có công bằng mà chọn Đức trị là đồ ngốc, vì tình cảm luôn luôn dẫn đến mất công bằng. Muốn có dân chủ mà chọn Đức trị là đồ ngốc, vì tình cảm luôn luôn dẫn đến quân phiệt. Muốn được giải phóng mà chọn Đức trị là đồ ngốc, vì Đạo đức là cái bẫy của kẻ thống trị để bẫy những kẻ có tâm mà trí không đủ, chỉ thấy gần mà không thấy xa. Càng hướng thiện bao nhiêu, càng cựa quậy để tìm Đạo đức bao nhiêu thì càng rúc sâu vào bẫy bấy nhiêu. Kẻ thống trị chỉ cần nắm cái bẫy Đạo đức giơ lên là xỏ mũi được cả đàn. Không biết đến bao giờ Nhân dân mới nhận ra điều ấy, lúc ấy người ta sẽ tìm Pháp trị.

Xin nói lại một chút cái mạch suy nghĩ về Đ_C và TI. Khởi đầu có vẻ như đây là hai giá trị song song. Nhưng không ý thức hệ Đức trị buộc phải coi Đức là gốc, Tài là ngọn. Rồi cái gốc Đức ấy lại phải mang nội dung số 1 là trung với Đảng. Chỉ cần thuyết giảng hai bước ấy thôi là TI đã tụt xuống thân phận đầy tớ cho sự nghiệp Chính trị của

Đảng. TI mà không phục vụ được sự nghiệp Chính trị của Đảng thì cũng không bằng cục phân. Đừng nghĩ rằng điều quá quắt này là ở bên Tàu những năm về trước. Chính ở Việt Nam đây ngày hôm nay, giữa lúc sự nghiệp đổi mới rất thành công này, điều ấy càng đúng hơn bao giờ hết!

Đảng ta đang trọng trí thức và càng ngày trọng trí thức, điều ấy xin đừng ai nghi ngờ. Vì Đảng ta thừa biết nếu chỉ dùng mấy anh bất tài, thì dầu có giữa độc quyền sở hữu đất đai để độc quyền mua bán với nước ngoài cũng không thể hòa nhập được vào thế giới đầy trí tuệ hôm nay. Nên mọi tài năng ắt được sử dụng, nhưng với một điều kiện: phải phục vụ cho sự nghiệp chính trị của Đảng (chú ý rằng Chính trị Mác-xít thì bao giờ cũng có Kinh tế trong đó rồi! Mác-Lê chỉ dạy kinh tế -Chính trị học conomie politique, mà không dạy Khoa học Chính trị Science politique!). Sự nghiệp của Đảng thì luôn đồng nghĩa với sự nghiệp của đất nước, nên ở Việt Nam này dù nói vì đất nước hay vì Đảng thì ý nghĩa chính trị công khai của câu văn cũng không có gì thay đổi (nhưng trong chốn lương tri thâm kín thì hai câu văn kia lại có nghĩa đạo đức trái ngược hẳn, người ta biết anh vì đất nước thì người ta trọng, chứ biết anh là kẻ vì Đảng thì người ta lánh xa đấy, không là một được đâu!).

Vừa ý Đảng thì chữ TI liền với chữ TI N, trái với ý Đảng thì chữ TI liền với chữ TAI! Chọn đường nào thì chọn!

Trí thức Việt Nam nhay bén, họ hiểu ý Đảng nên chẳng dại gì mà chọn chữ TAI, cứ chọn con đường có hình Bác Hồ chỉ lối, để Bác vẫn cùng chúng cháu hành quân... thì đánh đâu thắng đấy. Cứ có Bác Hồ trong tay là sai khiến được ráo, Chuyên chính Vô sản chỉ nghe lời Bác Hồ! Người Việt thời nay nói về đồng tiền cách mạng một cách rất

đạo đức như thế!

Đây là bài Đạo đức mà xã hội Mác-Lê đã dạy cho họ. Trong thâm tâm họ thừa hiểu những bài Đạo đức của lãnh tụ Vô sản thuyết giáo, vô tình chỉ để tạo ra một tầng lớp Cường hào mới giàu có gấp vạn lần bọn Cường hào phong kiến khi xưa.

Thời cực thịnh của Đức trị là Phong kiến, ngày nay cứ ham Đức trị là rơi vào Phong kiến, mà Phong kiến ngày nay thì đâu còn cái nét đẹp của Phong kiến cực thịnh ngày xưa?

Phân tích như trên tôi không có ý gì muốn xúc phạm đến tấm lòng của cụ Hồ Chí Minh, cụ Phạm Văn Đồng là những vị có công Cứu nước, cũng như không dám xúc phạm đến tấm lòng cụ Các Mác thánh thiện. Trái lại tôi muốn khẳng định rằng tấm lòng dù thánh thiện đến đâu cũng không thoát khỏi cái vòng Kim cô của _ thức hệ. Đối với những người điều hành xã hội vấn đề là phải giải phóng _ thức hệ trong cái đầu, chứ chủ yếu không phải là khổ công rèn luyện để chính cái Tâm! Đứng trong ý thức hệ ấy thì cái Tâm cũng chẳng chính mãi được đâu! chính thật thì ra rìa!

9) Hỏi: Có thể bàn gì về Tư tưởng Hồ Chí Minh?

Đáp: Về cơ bản vấn đề này không còn là vấn đề khó nhận thức nữa, song ở một chừng mực nào đó lúc này vẫn còn là việc khó nói, và có lẽ chưa tiếng nói nào có thể là tiếng nói cuối cùng, song cũng đã là việc không thể không nói.

Hồ Chí Minh đã thành nhân vật lịch sử của Dân tộc và của thế giới. Tốt nhất không nên coi Hồ Chí Minh là thủ lĩnh, hay thần tượng, hay kẻ thù, của anh, của tôi nữa. Cuộc đời của Chủ tịch đã để dấu ấn khắp nơi, tôi có nói thêm, anh có nói bớt cũng không được. Tốt nhất là ai nghĩa sao nói vậy, biết sao nói vậy, thẳng thắn và chân thành,

có thể ý kiến ấy chưa đạt tính hệ thống và toàn diện.

Về phần tôi, tất cả những ý kiến đã trình bày và sẽ trình bày trong bài viết này về _ thức hệ Vô sản, về tình hình đất nước cũng đã là lời bàn về nhân vật lịch sử số 1 ấy rồi. Đây chỉ là mấy lời bàn thêm:

+ Cụ Hồ thuộc những nhà Nho yêu nước lớn của Việt Nam, là một người Việt Nam điển hình của thế kỷ 20, tài giỏi về nhiều mặt. Sự gặp gỡ của Hồ Chí Minh với Phong trào Cộng sản là biến cố bao trùm cuộc đời của Cụ, và do đó góp phần quyết định chiều hướng phát triển của ngót một thế kỷ đầy biến cố lớn lao của lịch sử Việt Nam, và ảnh hưởng sang cả nhiều nước cùng cảnh ngộ. Trong cuộc gặp gỡ lịch sử ấy, Hồ Chí Minh đã xử lý một cách thành công đồng thời cũng không thành công.

+ Nương theo trào lưu Cộng sản đang tràn dâng lên thế giới để đánh thức và tập hợp sức sống của một cộng đồng Dân tộc, làm cuộc Khởi nghĩa Tháng 8 thành công và sau đó là 9 năm trường kỳ kháng chiến thắng lợi, đem lại khuôn mặt mới và khí thế mới cho nước Việt Nam từ nô lệ và nghèo đói là một sự nghiệp thần kỳ.

+ Song điều đáng tiếc là sự nghiệp Hồ Chí Minh đã không đi tiếp vào con đường Dân tộc hòa bình sáng lạn.

Mặt tiêu cực của sự gặp gỡ giữa dân tộc Việt Nam nói chung và Hồ Chí Minh nói riêng với trào lưu Cộng sản là đã du nhập vào đất nước mình một mô hình Xã hội chủ nghĩa không tưởng, đặt căn bản trên một ý thức hệ phong kiến tân thời, một thiên đường trại lính Maoít, nên nước Việt Nam độc lập đã không bắt kịp trào lưu canh tân của thế giới mà trở thành nạn nhân bi đát nhất của cuộc chiến hai phe của các nước lớn.

Sau cuộc huynh đệ tương tàn oan uổng, ý thức hệ ấy lại tiếp tục chỉ

huy những hành hạ lẫn nhau, tạo môi trường cho những yếu tố hủ bại hãnh tiến lên ngôi, phá hoại kỷ cương, phá hủy những giá trị lương thiện và tiến bộ.

+ Cuối cùng thì ý thức hệ đang rút lui khỏi lịch sử một cách không tuyên bố, nhưng đất nước vẫn tìm lối ra theo cung cách như trên, với một nhịp điệu ghê gớm hơn, và gây ra những hậu quả sâu sắc hơn. Và bi kịch thay, thần tượng anh hùng dân tộc Hồ Chí Minh rất đẹp để lại được dùng làm bình phong để bảo trợ cho tiến trình lắt léo này. Đó là tất cả sự khôn ngoan Việt Nam.

+ Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thành công trong một sự nghiệp lớn, nhưng lại không thành công trong một sự nghiệp lớn hơn, bao quát hơn. Xét về nguyên nhân chủ quan, ta thấy những thành công đều gắn với bản chất thông minh và nhân hậu, ý chí kiên cường và đặc biệt khôn ngoan khi xử lý tình huống, khả năng lợi dụng tình hình và thời cơ, tận dụng những nhân tố có sẵn từ bên trong và bên ngoài thành sức mạnh tổng hợp để đạt mục tiêu.

Nhưng sang một bài toán lớn hơn, mang tính thời đại hơn, thì những ưu điểm ấy không đủ. Do bản năng nhạy bén, Nguyễn i Quốc đã nhìn thấy từ trào lưu Cộng sản sức mạnh ghê gớm cần phải sử dụng, và cũng linh cảm thấy trong đó có điều phải cảnh giác, nhưng điều kiện chủ quan cũng như khách quan đã không cho Nguyễn i Quốc đủ nhận thức hệ thống để phân định vấn đề tận gốc, nên đã sa vào thiên la địa võng của một đại bi kịch nhân loại mà những nước khôn ngoan hơn đã tránh được. Dùng âm binh rồi không khiến nổi âm binh, để lại bi kịch cho dân tộc cũng như bi kịch cho cuộc đời riêng của mình.

Vậy nếu phải nói về chỗ bất cập của người anh hùng Hồ Chí Minh

trước bài toán lịch sử của Dân tộc tôi sẽ nói rằng nhà Chính trị yêu nước tài ba ấy không phải là một nhà tư tưởng. Nhà Nho yêu nước ấy kế thừa tư tưởng Đức trị phong kiến Khổng giáo nên đã cộng hưởng với chất Đức trị Vô sản trong chủ nghĩa Mác; đạo đức ấy rất đẹp nhưng trong xã hội hôm nay nó chỉ còn là chỗ ẩn nấp rất lý tưởng cho những thứ phi đạo đức.

+ Lịch sử đã quay hết một vòng, nay ngồi nghĩ lại mà so sánh một đường cách mệnh của cụ Nguyễn ái Quốc theo gót Mã khắc Tư và Lý Ninh (Marx, Lenin) với con đường khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh của cụ Phan Tây Hồ theo gót Mạnh-Đức Tư-Cưu và Lư Thoa (Montesquieu, Rousseau) thì mới biết câu Dục tốc bất đạt của cổ nhân chí lý lắm vậy. Muốn nhanh thì không tới được!. Đường lên Văn minh không có lối tắt, đi tắt để tiến thẳng lại hóa ra đi vòng quanh, đi mãi cuối cùng lại phải vòng về điểm xuất phát ban đầu!

+ Trình bày từng ấy ý kiến chắc cũng đủ nói lên nguyện vọng của tôi, một người dân Việt hậu sinh về cái việc lập hẳn một Viện tư tưởng Hồ Chí Minh là một việc không nên chút nào! Trong nhân dân, biết bao nhiêu điều dị nghị.

- Việc áp dụng (dầu là áp dụng tài tình) một hệ tư tưởng đã có, chẳng lẽ lại là một hệ tư tưởng nữa hay sao? Về mặt tư tưởng thì cụ Mác, cụ Lê còn lo không đứng được hướng chi học trò, lại là một học trò không chuyên về tư tưởng, chủ yếu trông coi phần thực nghiệm?

- Cụ Hồ mang nhiều tính truyền thống Việt Nam điển hình, trong đó có truyền thống thực dụng, không có tư tưởng, không chính thống, không coi trọng lý luận (chỉ dùng lý luận khi cần nguy biến). Cứ chấp và mỗi thứ một tý, vay mượn Khổng Mạnh, Mác-lê, Thích Ca, Giê Su, Tôn Dật Tiên... đủ cả, miễn sao đạt mục đích.

- Nếu Việt Nam có nhà tư tưởng riêng thì sao lại tự chấp nhận sự phân cấp Chủ nghĩa Mác-lênin! Tư tưởng Mao Trạch Đông! Tác phong Hồ chủ tịch!.

Nhiều lần cụ Hồ đã khoán trắng phần tư tưởng cho các lãnh tụ khác. Ví dụ Cụ Hồ chỉ lên ảnh của Stalin và Mao Trạch Đông để trấn an tư tưởng cán bộ: Tôi có thể sai, nhưng những ông này không thể sai!, Tôi không viết lý luận, lý luận Bác Mao viết cả rồi!.

- Có người lại viện dẫn định nghĩa của Lênin về Nhà tư tưởng, và nói rằng theo định nghĩa ấy thì Hồ Chí Minh dứt khoát là Nhà tư tưởng! Nếu có Nhà tư tưởng thật thì đâu phải định nghĩa mới thành Nhà tư tưởng. Dân tộc không cần một Nhà tư tưởng theo định nghĩa. Một người yêu chẳng hạn mà chỉ theo định nghĩa thì ngán biết chừng nào?

- Tôi không biết vẽ mà bạn phong tôi là danh họa bậc nhất thế giới thì đúng là bạn xỏ tôi rồi! Lập tức những người thân nhất của tôi sẽ cười bò ra: Đúng rồi, có lần anh ấy vẽ ảnh tặng em, lập tức em đem treo ở chuồng gà, thế là em không bị mất gà nữa. Thành trò đùa, thế có phải là tự nhiên lại làm khổ tôi không?

Lưu Thiếu Kỳ đã chẳng xỏ Mao Trạch Đông bằng cách đi đâu cũng chia cuốn Mao tuyển đồ chót ra đấy thôi! Yêu nhau thì lại bằng mười hại nhau là vậy đó!

- Sao bao nhiêu năm không thấy tư tưởng Hồ Chí Minh, bây giờ thấy Mác-Lê hết thiêng rồi mới dựng cụ Hồ ra thay thế? Định chơi bài lấp lửng chứ gì, bảo cụ Hồ vẫn là Mác-lê cũng được, mà bảo cụ Hồ chỉ mượn Mác-Lê là phương tiện cho Dân tộc thôi cũng được!

- Ôi dào, có bày ra chương trình nọ chương trình kia thì mới rút được tiền ngân sách ra mà chia nhau, chứ họ thiết gì. Nếu yêu mến Cụ

thật thì người ta đã chẳng chữa Di chúc...

Vậy là Kính chẳng bỏ phiền!

Người ta so sánh: xét về tầm Trí tuệ và Tâm huyết của Lãnh đạo thì chiến dịch Tư tưởng Hồ Chí Minh cũng hao hao giống tính chiến dịch làm lại Quốc ca năm xưa vậy. Sợ rồi kết thúc lại cũng như thế!

Nghiên cứu những nhân vật lịch sử là thuộc khoa học lịch sử, là chuyện lâu dài. Nhiều tư liệu về Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đang được phát hiện, nhiều sự đánh giá đang được bổ sung chỉnh lý. Phát huy tác dụng của những nhân vật lịch sử để có ích cho xã hội trước mắt là việc rất nên làm, nhưng cũng chỉ nên làm có mức độ, và phải trung thực với sự thật lịch sử, tô vẽ thêm hay xuyên tạc đi đều có hại như nhau. Uy tín có một thuộc tính là luôn luôn phải được cập nhật hóa và không mượn được. Thế hệ hôm nay chọn con đường nào là việc của thế hệ hôm nay. Không thể lấy sự lựa chọn của Bác Hồ để cấm sự lựa chọn của thế hệ hôm nay; cứ đem ra cho toàn dân xét duyệt đảng hoàng, cái nào tốt, đúng, hợp với thế giới ngày nay thì dùng. Cũng như không thể lấy sự lựa chọn của chúng ta hôm nay để hù dọa thế hệ con cháu chúng ta; vấn đề là phải giúp thế hệ sau chuẩn bị cái vốn Trí tuệ và Nhân tính để họ có đủ bản lĩnh mà tự lựa chọn, chứ không thể làm thay. Uy tín hôm nay thì hôm nay phải tự mình tạo ra, nếu không ắt người ta bảo mình là kẻ ăn mày dĩ vãng.

Hà Sỹ Phu

Chia tay ý thức hệ

Phần 3

Tâm văn hóa thấp của trào lưu cộng sản

10) Hỏi: Quan hệ giữa Tranh đấu Nhân quyền và Văn hóa?

Đáp: Mọi hoạt động Tranh đấu của con người từ cổ chí kim, không có gì ra ngoài ý nghĩa của chữ quyền con người. Quyền con người ngày nay đã trở thành vấn đề toàn cầu không nước nào có thể lẩn tránh, điều ấy đánh dấu một bước trưởng thành khổng lồ của văn minh nhân loại. Ở đâu có áp bức bất công, ở đâu con người bị đối xử phi lý đều có thể tìm nơi Quyền Con Người một điểm tựa để tranh đấu, ít nhất cũng là điểm tựa tinh thần. Mặt khác, từ ánh sáng chung nhất về Quyền Con Người, con người có thể nhìn lại những trào lưu Tranh đấu của mình một cách có cơ sở khách quan, khoa học và sáng suốt hơn.

Đã có nhiều cách tiếp cận để phân loại Quyền Con Người, nhưng cách tiếp cận sáng tỏ nhất cho nhận thức là tiếp cận từ quan điểm Tiến hóa. Khi từ bầy đàn chuyển thành xã hội. Con người cũng chuyển từ cuộc sống Sinh vật sang cuộc sống Con người, rồi từ chưa văn minh đến văn minh hơn... Càng văn minh, nội dung tính Người càng mở rộng, thì Quyền Con Người cũng do đó được nâng cao dần. Càng cao bao nhiêu thì càng có tính Văn hóabấy nhiêu. Với cách tiếp cận Tiến hóa, cũng là cách tiếp cận mang tính Văn hóa,

nội dung Nhân quyền có thể xếp thành 3 bậc:

a) Quyền làm Người trước hết là Quyền được sống, hay quyền sinh tồn một cách tối thiểu như một sinh vật, và được Tự Do về thân thể.

Tạm gọi là Nhân quyền bậc 1.

b) Tiếp sau đó là Quyền ấm no, nói rộng ra là quyền được chia sẻ những tiện nghi vật chất với những người trong cộng đồng trong đó con người sinh sống và làm việc. Quyền này tuy mang tính vật chất, nhưng cũng là sản phẩm đặc hiệu của xã hội loài người. Quyền này tuy đã có tính Văn hóa, nhưng còn thấp (Văn hóa theo nghĩa rộng, là tổng thể các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy, trong sự tương tác với tự nhiên và xã hội). Tạm gọi là Nhân quyền bậc 2, phần nào tương đương với quyền Kinh tế.

c) Cao nhất là những quyền của Con người văn minh, là những quyền mang giá trị tinh thần, gồm các sinh hoạt tư tưởng, khoa học, văn hóa, nghệ thuật... liên quan đến các nhu cầu hưởng thụ cao, nhu cầu thẩm mỹ, nhu cầu sáng tạo các giá trị tinh thần, và nhu cầu làm chủ xã hội. Tạm gọi là Nhân quyền bậc 3 (hay Quyền tự do dân chủ). Đây là những quyền có tính VĂN HÓA cao.

(Tất cả những khái niệm vẫn được dùng trong Quyền Con người như quyền kinh tế-xã hội, quyền chính trị, quyền dân sự, quyền văn hóa..., rồi quyền sống, quyền Tự Do, quyền mưu cầu hạnh phúc... v. v... đều mang những nội dung không thể tách biệt rành mạch, chỉ nên hiểu một cách linh động, qui ước thôi).

11) Hỏi: Vị trí của phong trào Cộng Sản trong tiến trình phát triển VĂN HÓA và QUYỀN CON người ?

Đáp: Ba bậc thang nói trên của Quyền Con người không hoàn toàn tách rời nhau, song về cơ bản nếu chưa có bậc thấp thì chưa thể có

bậc cao hơn.

Chưa có bậc thang nào thì phải đấu tranh cho bậc thang đó. Loài người phát triển không đều, nên cả 3 cấp Văn hóa, 3 cấp Nhân quyền, và do đó 3 cấp Tranh đấu luôn cùng có mặt trên thế giới.

Trong khi người này, ở đây, đang đòi quyền Tự Do tư tưởng, Tự Do ứng cử (nhân quyền bậc 3) thì người kia, ở kia thì phải đòi quyền được làm việc và trả lương công bằng (nhân quyền bậc 2), và có khi ở ngay nơi đó, có người chỉ mong đòi cho được quyền Tự Do thân thể, an toàn sinh mạng (nhân quyền bậc 1).

Trong bài lý luận Đòi điều suy nghĩ... trước đây, tôi đã đưa ra khái niệm Quan hệ dọc và Quan hệ ngang trong sự tiến hóa xã hội. Một Hình thái Kinh tế-Xã hội tốt hay xấu cho thấy mối quan hệ dọc của xã hội ấy trong dòng tiến hóa, là tiến hóa hay thoái hóa. Nhưng không phải mọi thành viên trong xã hội ấy đều được hưởng (hay bị chịu đựng) mức độ cao hay thấp của xã hội. Tương quan công bằng hay không công bằng giữa những người đang sống trong cùng một xã hội (hay giữa những dân tộc, những quốc gia đương thời), tạo ra mối quan hệ ngang. Quan hệ dọc và ngang độc lập với nhau nhưng tác động tương hỗ tới nhau.

Thế kỷ 18-19, con tàu Văn minh Công nghiệp bắt đầu tăng tốc, gây sốc mạnh trên khắp thế giới, khiến cho khoảng cách Nhân quyền tách ra rất xa. Trong Quan hệ dọc, đây là sự tiến bộ rất lớn của xã hội, nhưng trong Quan hệ ngang nó tạo sự mất công bằng ghê gớm. Một loạt ông chủ thành tỷ phú trong khi vô số người khác bị bần cùng hoá. Hình thành một giai cấp Vô sản đông đảo, chẳng những bị bần cùng hoá mà bị đe dọa cả sự sống còn. Được trang bị lý luận Mác xít, họ cùng với những người lao khổ khác trở thành lực lượng trung

tâm của phong trào Cộng Sản.

Từ một sức sống thấp như vậy, cả về vật chất cũng như tinh thần họ đứng lên đòi Quyền Con người, thực chất là đòi Quyền sinh tồn tối thiểu và Quyền được ấm no, tức là tranh đấu cho bậc thang thứ nhất và thứ 2 của thang Nhân quyền ứng với tầm Văn hóa thấp, như đã trình bày.

(Có thể họ có ước mơ xây dựng một cuộc sống Cộng Sản rất cao sau này, nhưng đấy lại là chuyện khác, chuyện ấy không thuộc phạm vi tranh đấu và đòi. Ai ước mơ gì cứ việc ước mơ, nhưng không ai có thể đòi xã hội cái sản phẩm mà chưa ở đâu có, lại càng không có quyền bắt người khác phải ước mơ như mình).

Nội dung phong trào Cộng Sản gồm 2 mặt:

- * Nhu cầu có tính chất khách quan đối với trào lưu Cộng Sản là một cuộc đòi Quyền Con người tối thiểu cho những người cùng khổ, tức là để giải quyết mối quan hệ ngang về sự công bằng, trong đó có sự công bằng giữa các dân tộc, việc này thì lịch sử giao phó thật, và phong trào Cộng Sản đã có những đóng góp xuất sắc.

- * Còn việc muốn tạo ra một xã hội mới khác hẳn, văn minh hơn, giải quyết sự nghiệp tiến hóa trong quan hệ dọc, thì đây là một hoang tưởng. Hoang tưởng này tuy có cung cấp thêm sức mạnh cho cuộc đấu tranh trên kia, nhưng không được lịch sử giao phó nên lịch sử cũng không cung cấp những tiền đề, do đó chẳng những không thành sự nghiệp gì mà trái lại còn gây ra những điều kỳ quái, mà bây giờ lịch sử đang giao nhiệm vụ phải sửa chữa, xếp dọn lại tất cả những ngổn ngang bê bối ấy.

Tóm lại Cộng Sản là một trào lưu đấu tranh cho Nhân quyền tối thiểu, ở tầm Văn hóa thấp.

Muốn hiểu điều này, còn cần phải phân biệt tính chính đáng hay tính bức thiết của một phong trào tranh đấu với tầm văn hóa của phong trào ấy. Càng ở tầm văn hóa thấp bao nhiêu thì tính bức thiết của một phong trào tranh đấu càng cao bấy nhiêu (và cũng có thể hiểu là càng chính đáng bấy nhiêu) vì càng thiếu những điều kiện mang tính sinh vật bao nhiêu thì càng khó sống (theo nghĩa sinh vật) bấy nhiêu. Tính chính nghĩa không đồng nghĩa với tính Văn hóa.

Mặt thứ hai, phải hiểu quan hệ giữa chiến thắng và văn hóa. Về toàn cục thì kẻ chiến thắng sau cùng là Văn hóa, nhưng trong một trận cọ xát trực tiếp thì thường xảy ra điều ngược lại: càng có tầm văn hóa thấp càng dễ chiến thắng, cái bạo tàn dễ thắng cái văn minh. Quy luật này thấy rõ ngay trong đời sống hàng ngày.

Tính văn hóa thấp của những Quốc tế Cộng Sản được in dấu ở tất cả mọi mặt của phong trào ấy. Chỉ cần dẫn ra mấy dấu vết đã in vào bài Quốc tế ca cũng đã chứng minh:

Về lời ca để hiệu triệu và tập hợp lực lượng: Vùng lên, hỡi các nô lệ ở thế gian. Vùng lên, hỡi ai cực khổ bần hàn... Những đối tượng này là ở bậc thang đáy của xã hội. Bức thiết phải dành hết tình cảm cho họ, bức thiết phải đem lại ngay quyền sống cho họ, nhưng trào lưu tranh đấu mà họ lãnh đạo thì chỉ có thể là một trào lưu ở tầm văn hóa thấp, tương xứng với họ, là điều quá hiển nhiên.

Bao nhiêu lợi quyền ắt qua tay mình là động cơ thật của cuộc tranh đấu. Biện pháp giải quyết là phá sạch tan tành, quyết phen này sống chết mà thôi để tước đoạt lại kẻ đã tước đoạt như Chủ nghĩa đã chỉ rõ.

Cả đối tượng mục tiêu lẫn biện pháp đều ở tầm văn hóa thấp.

Bây giờ nhiều người trong đội ngũ Vô sản ấy đã trở thành đại hữu

sản do tước đoạt. Họ sẽ nghĩ sao nếu những người dưới mức nghèo khổ đông đảo ở nước ta bây giờ cũng hô hào nhau lập lại một phong trào tước đoạt lại như thế? Hẳn họ phải lên án đó là cách làm vô văn hóa chứ gì nữa.

Nếu thấy cần làm lại những bài ca, thì đáng lẽ phải làm lại bài Quốc tế ca này chứ không phải làm lại Quốc ca! Sản phẩm của phần Dân tộc nói chung là lành mạnh, sản phẩm của phần cách mạng giai cấp mới là cái cần được làm lại!

Nhưng nói vậy thôi. Cái đáng phải làm lại nhất là làm lại toàn bộ Học thuyết, mà tính khoa học của nó đã được ngộ nhận hoặc được chiêm chước, bởi người ta nghĩ rằng đấu tranh đây là trận cuối cùng. Cốt sao lợi quyền về tay cái đã. Ta đấu tranh rồi, ta tước đoạt được rồi thì trường đấu tranh từ đây khóa sỏ, không ai được lộn xộn gì nữa, từ đây là hợp lý rồi, không phải xét lại nữa?

Liệu như thế có phải là qua cầu rút ván chăng? Tầm Văn hóa như vậy là cao hay thấp?

_ tưởng lấy Búa và Liềm làm biểu tượng cho lực lượng tiên tiến nhất, tiêu biểu cho Thời đại cũng là một cảm hứng ở tầm Văn hóa ấy.

Nhưng có thể nào khác được, khi trào lưu Tiến hóa ấy lấy động lực ở người cùng khổ, lấy điểm tựa ở sự bần cùng?

một cuộc tranh đấu có tầm Văn hóa cao, sự chọn lựa chỉ là giữa cái đã tốt với cái tốt hơn, tức là đấu tranh trong hòa bình, không có tình huống một mất một còn.

Cuộc đấu tranh giai cấp một mất một còn luôn gắn liền với bạo lực và chiến tranh, nó sẵn sàng mua chiến thắng bằng cách hủy diệt môi trường (như dầu phải đốt sạch cả dãy Trường sơn!), hủy diệt những công trình văn hóa (như chính sách tiêu thổ kháng chiến), và hủy diệt

con người (đánh Mỹ đến người Việt Nam cuối cùng, Tổ quốc hay là chết, và cả chục triệu người Việt đã thành vật hy sinh cho cuộc chiến...) thì đâu có anh hùng và chính nghĩa đến đâu cũng chỉ là những trào lưu có tính văn hóa thấp. Khi nào vươn được tới tầm văn hóa cao hơn, người ta sẽ thấy những chiến thắng ấy thật đáng ghê sợ. Lúc ấy hồi tưởng lại những bà mẹ đã tự hào vì cống hiến cả chồng và 7-8 người con cho cách mạng, người ta sẽ rùng mình hơn là kính phục.

tầm Văn hóa cao, người tranh đấu không bao giờ chỉ quan tâm đến chiến thắng của mình mà quên những giá trị chung của xã hội. tầm văn hóa cao thì sự tranh giành quyền lãnh đạo sẽ xảy ra giữa những người đã ở tầm cao, có tài sản và sự nghiệp để bảo hành. Trong thực tế, không ai dám chơi với những kẻ nếu mất, nó chỉ mất cái xiềng; còn nếu được thì lại được cả thế giới (!). Vì trong trường hợp ấy, con người không còn gì để dẫn đo cân nhắc, nó chỉ có một con đường là lao vào cuộc sinh tử (quyết phen này sống chết mà thôi!), và sẵn sàng phá sạch tan tành tất cả những gì cản đường. (Ta nhận rõ tính kém văn hóa của những người ấy nhưng không quy lỗi cho họ!). Họ sẽ tuyệt đối hóa mục tiêu Thiện một cách chủ quan và sẵn sàng làm mọi việc c mà không hề phải cân dút lương tâm. Họ sẽ quyết định những điều hệ trọng một cách đơn giản, họ sẽ coi rẻ sinh mạng của họ cũng như sinh mạng của cả dân tộc!

Một sức mạnh như thế rất khó cho việc chống lại, nhưng lại rất dễ cho việc lợi dụng! Xta-lin, Mao trạch Đông... đã là những nhà lợi dụng vĩ đại, và đã đào tạo biết bao nhiêu học trò!

Nhân đây, tôi xin mở ngoặc để nói đôi lời về những tác phẩm viết về chiến tranh. Người ta thấy Nỗi buồn chiến tranh của Bảo Ninh là

không chấp nhận được. Bây giờ hãy ví dụ: gia đình ta đang sống yên ổn thì bị cướp. Đương nhiên cả nhà phải đứng dậy đánh cướp, bỗng dưng ta thành những kẻ phải giết người để tự vệ. Giả sử ta đã giết sạch được cả mười tên cướp chết nhăn răng ra, thì khi phải nhìn lại cuộc chiến đấu ấy ta nên kể lại một cách hừng khởi, vênh váo hay nên coi đó là một kỷ niệm buồn trong đời? Tôi nghĩ chẳng những phải biết buồn mà suốt đời còn phải tự day dứt. Càng phải day dứt hơn nếu đã hy sinh mất những người thân và những người ưu tú. Càng có văn hóa càng thấy day dứt. Bởi mình còn tội, còn kém nên có nhiều cuộc chiến tranh bất đắc dĩ phải làm, nhưng không có cuộc chiến tranh nào lại đáng tự hào cả.

12) HI: Đây là tương lai của nền Văn hóa Vô sản?

ĐP: Mỗi Thời đại có Văn hóa đặc trưng của nó. Bằng biện pháp Cách mạng, với bạo lực quần chúng và tận dụng thời cơ, người Cộng Sản có thể giành được quyền lực ngay tức khắc, nhưng có xây dựng nổi nền Văn hóa đặc trưng của mình hay không, điều ấy mới xác định vị trí của mình trong lịch sử là có thật hay không. Thành bại cuối cùng là ở Văn hóa. Hãy nhìn lại xem việc xây dựng nền Văn hóa Vô sản thành bại ra sao?

Chiến dịch xây dựng Con người mới :

Suốt từ những năm 60-70, khi ấy tôi dạy học nên được chứng kiến một chiến dịch dai dẳng, và vất vả của chúng ta để cố xây dựng cho được hình mẫu Con người mới Xã hội Chủ nghĩa. (Bác Hồ nói: Muốn xây dựng chủ nghĩa Xã hội phải có những Con người Xã hội chủ nghĩa). Sách giáo khoa, tài liệu tuyên giáo, truyện ngắn, truyện dài, sân khấu, điện ảnh, báo chí, phong trào Đoàn Thanh niên Cộng Sản, Đội Thiếu nhi Bác Hồ... xây mãi mà không mẫu nào có thể đứng

được. Nếu không bám víu vào những phẩm chất truyền thống như lòng yêu nước, lao động cần cù, chịu đựng gian khổ hy sinh, thương người hoạn nạn... thì Con người mới không còn có da có thịt gì cả. Cái chất mới và xã hội chủ nghĩa, chất giai cấp, chất Đảng, chất thời đại tô vẽ mãi vẫn cứ mờ nhạt, khô cứng, thậm chí (nhiều nhà văn, nhà báo kể cho tôi nghe) khối lời nói anh hùng, nhân vật anh hùng là do ta bịa ra. Nhưng gần đây thứ con người mới giả vẫn không địch nổi cái đội ngũ hùng hậu của những con người mới thật, tẻ nhạt, bằng xương bằng thịt cứ tuôn ra từ cuộc đời thật, ngày càng đông về số lượng và chủng loại, càng điển hình và độc đáo về phẩm chất. Học dốt, bị cô giáo cho điểm kém, bèn lừa lúc cô một mình trong lớp, dùng dao dọa, bắt cô đứng lên bàn, tụt quần ra, thế thôi!... Con muốn lấy tiền của bố, bèn cắt tiết bố hứng vào chậu hắt hơi rồi cho lợn ăn. Chồng băm thịt vợ cho vào chum nước rồi dùng dây may xo để nấu. Công an bảo vệ trên cầu Chương Dương Hà Nội cũng cướp của, giết người (mà có cấp chính quyền còn định bao che)... v. v... Báo Công an thành phố Hồ Chí Minh nổi tiếng nhiều độc giả nhất vì chuyển tải được cái vốn người tốt việc tốt rất phong phú ấy. Xe khách đang chạy, bỗng trước mặt hiện ra hai ông Công an mặc sắc phục, cầm dùi cui đang hoàng, đưa còi lên miệng. Người tài xế bảo phụ lái: Hôm nay làm ăn không được, mày thí cho chúng nó 5 đồng thôi! rồi quay sang cười nói với tôi: bây giờ đâu cũng thế cả, bác đừng cười! Anh phụ lái giở cái giấy phép ra, khéo léo kẹp tờ 5 ngàn vào giữa, hơi thò ra một tý để ai có tình ý thì nhìn thấy, rồi nhảy xuống để trình, xe lại chạy ngay chẳng cần kiểm tra. Giữa giờ, một anh bạn đến thăm tôi. Tôi hỏi đùa: Đang giờ chính quyền mà đi được à? Anh bạn tôi cũng cười: Mình không tài ăn cắp

thì ăn cắp tý thời gian vậy. Ăn cắp thời gian bây giờ là lương thiện nhất đấy ông ạ!. Tôi bảo: Sao bây giờ cậu ăn nói mất lập trường thế? Anh lại bô bô: Mình là con người cũ nên cứ nói toẹt ra, chứ có phải con người mới đâu mà vòng vo!

Trong một cục diện xã hội như thế, con người mới lý tưởng nào có thể sống được?

Có thể nói 90 phần trăm tác phẩm văn học được giải trong những năm gần đây là tác phẩm phản diện mang tính phê phán, và những điển hình xây dựng thành công là những điển hình về mặt trái của Con người và xã hội. Người ta bảo: hãy quên chuyện Con người mới đi! hãy tìm lại những con người cũ tử tế. Nhiều bài báo viết: Bao giờ cho đến Ngày xưa?

Rất nhiều cuộc Về nguồn được tổ chức: Nào thi sáng tác văn thơ Về nguồn, đua xe đạp Về nguồn! Nào thi học sinh giỏi theo nghi thức thời cổ Lôi thôi sĩ tử vai đeo lọ... Chưa biết trong đực thể nào, và mỗi người Về nguồn với một ý đồ khác nhau, nhưng người ta đua nhau Về nguồn, vì ai cũng thấy trước mắt mình nhiều cái mới nhăng nhit quá! Có lời bình rằng: Trước đây bỏ nguồn để đi tìm Thiên đường Cộng Sản, nay lại hò nhau Về nguồn, thật như đèn cù!

Còn đang cố tìm một mẫu người Trung với Đảng, Hiếu với dân thì dùng một cái, một ông cán bộ Cộng Sản khá cao cấp là Thân Trung Hiếu, đầy đủ cả Trung cả Hiếu, làm tiêu luân của Dân 48 tỷ đồng!

Dân bảo: Tay này chắc là Trung, nhưng mà bắt Hiếu!

Truyện Con người mới kể cả ngày không hết.

Không gì bê bối hơn một nền Văn hóa như thế.

- Nói đến Văn hóa Vô sản, không thể quên nước Cộng Sản lớn, quê hương của Con người mới Lôi Phong, của cuộc Đại Cách mạng Văn

hóa, với mười mấy triệu Hồng vệ binh vô học choai choai, dám đốt hết sách vở và lôi cả những nhà Văn hóa ra đấu tố, quét sơn đỏ khắp người rồi lôi đi diễu trên đường phố; với hàng đoàn xe tăng đi nghiền nát những em sinh viên nhịn đói để đòi Dân Chủ; với công đào tạo ra những tên lính Pôn-pốt ở tuổi chưa ráo máu đầu đã một mình dùng cuộc đập chết cả ngàn người trong tay!...

Những hiện tượng đại văn hóa ấy mà không phải do bản chất thì do ngẫu nhiên chăng? Hay do Đế quốc Phong kiến để lại?

Không phải ngẫu nhiên mà cái pháo đài Cộng Sản nổi tiếng giáo điều với quan điểm Đế quốc Mỹ là con hổ giấy, gió Đông thổi bạt gió Tây... lại cũng chính là nơi sản sinh ra quan điểm đổi mới thực dụng nổi tiếng Mèo trắng mèo đen không quan trọng, miễn là bắt được chuột!. Có thể coi hai thái độ cực tả và cực hữu ngược nhau ấy là quan hệ bù trừ, nhân quả. Nhưng nghĩ lại thì thấy hai thái độ ấy cũng là một mà thôi, đều phản ánh cùng một bản chất duy lợi của tầng lớp cầm quyền, cùng một xảo thuật tuyên truyền, và cùng một tâm văn hóa.

Khi trước giáo điều bao nhiêu thì nay lại thực dụng bấy nhiêu, ta với Tàu cũng một mẹ sinh ra cả!

Tóm lại, khi mẫu người Phong kiến đã hết thời thì phải hướng con người theo những giá trị phổ quát của thế giới hôm nay: con người của văn minh công nghiệp và tin học, của kinh tế thị trường, của dân chủ pháp trị. Nếu cứ chấp chờn, nghĩ đến một thứ con người mới xã hội chủ nghĩa giả định nào đấy, thì hiệu quả là dứt con người ra khỏi văn minh nhân loại và nếu không trở nên những bóng ma ảo tưởng, thì lại thành những kẻ lưu manh.

Thiếu Văn hóa từ gốc

Một nền văn hóa có thể bị băng hoại dần dần do những sa sút của chính trị và kinh tế. Nhưng nền Văn hóa Vô sản tự nó đã có những khiếm khuyết, ngay cả lúc còn thịnh trị.

* Nền Đạo đức Vô sản thấm nập đủ điều đạo đức của Nho giáo, từ Trung, Hiếu, Đức, Tài, Lễ, Nghĩa, đến Cần Kiệm Liêm Chính, đến Chính tâm tu thân, đến kế hoạch trăm năm trồng người, đến điều lo trước thiên hạ, hưởng sau thiên hạ, đến Dân là gốc, coi cán bộ là nô bộc của dân, dĩ bất biến ứng vạn biến... tất cả đều đã có trong sách vở Nho giáo.

Duy có chữ QUÂN T là cái tử tế nhất của Nho giáo thì ta tránh hẳn. Các nhà lý luận viện cớ rằng Quân tử là tầng lớp bóc lột nên ta không học.

Nếu những phạm trù NHÂN, THIN, Đ_C còn mang tính lý tưởng, hoặc còn chung chung, trừu tượng, thì phạm trù QUÂN T đưa thiện ác vào tới con người cụ thể, tới tình huống cụ thể, thái độ ứng xử cụ thể. Mỗi tình huống ấy là một cuộc thử thách quyết liệt: anh nói anh thiện, anh đạo đức thì anh thể hiện ra đi, quyết định lấy một thái độ ứng xử đi; hoặc là hành động một cách QUÂN T, hoặc là hành động một cách TI U NHÂN!

Những bài học về QUÂN T thiết thực lắm. QUÂN T rất gần với TRUNG PHU và THƯƠNG V. Người ta thua trận, người ta nằm trong tay anh rồi, anh làm gì người ta cũng phải chịu, thì anh sẽ đối xử thế nào? Hoặc là anh học người xưa, đem tất cả sổ sách thù hận đốt đi để coi nhau như anh em, hay anh lục đồng hồ sơ cũ ra, bới lông tìm vết để phân biệt đối xử?

Anh có mọi quyền lực trong tay, anh muốn nói gì, nói cả ngày cũng được, thì anh có nhường một tờ báo, một diễn đàn cho những người

khác trình bày tiếng nói của họ hay không?

Anh nắm hết mọi sức mạnh trong tay, muốn bày đặt cái gì cũng được, thì anh có dành cho Nhân dân một Hội đồng để giúp anh thu thập tiếng nói của Dân, hay anh lại tìm cách đưa Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy sang phụ trách luôn Hội đồng Nhân dân cho nhất quán?

Anh có quyền ký một chữ thì người khác có nhà ở, vậy anh có thắng nổi cái lòng tham của con người, dám trọng nghĩa khinh tài mà từ chối mấy lạng vàng đút lót để dành cái nhà ấy cho một thầy giáo nghèo được không?

Bởi nó cụ thể như thế nên Đạo đức giả thì dễ nhưng Quân tử giả thì không dễ chút nào, thiệt đến quyền lợi sát sườn ngay! Người Cộng Sản thích chơi trò Đạo đức nhưng không dám chơi trò Quân tử. Chủ nghĩa phong kiến so với ngày nay thì vô cùng tồi tệ, nhưng thời thịnh trị nó đã cung cấp cho loài người rất nhiều Người Lớn, là nhờ có một tinh thần QUÂN T. Dùng Đạo đức, con người vẫn có thể lừa cả mình, nhưng khi trong lòng đã cất lên tiếng QUÂN T thì con người phải đối diện với chính lương tâm nó, không trốn vào đâu được.

* QUÂN T thì phải CHNH DANH! Có người bảo Chính danh là thủ đoạn của bọn thống trị nhằm phân biệt ngôi thứ. Không đúng! Công bằng hay không là ở chỗ định danh, định nội hàm của Danh, chứ khi định Danh rồi thì phải theo Danh mà làm! Danh một đảng, Thực một nẻo đại loạn.

Thủ tướng Phạm Văn Đồng yêu cầu: Trường ra trường, lớp ra lớp, thầy ra thầy, trò ra trò! là rất đúng, là phải chính danh!

Nhạc trưởng cũng phải ra Nhạc trưởng! Anh muốn điều khiển dàn nhạc thì anh đứng ra giữa sân khấu mà bắt nhịp cho mọi người trông

thấy, chứ không thể chơi trò giật dây từ trong hậu trường, hay đứng lấp ló ở chỗ cánh gà sân khấu, chờ xem nếu được hoan hô thì ra nhận hoa, mà bị la ó thì chuồn thẳng, tìm mãi chẳng biết ai vừa chỉ huy!

Anh muốn chỉ huy cũng được (cứ cho là được đi), nhưng nếu chỉ hiến định sự chỉ huy, mà không luật hóa sự chỉ huy ấy thì ai chẳng thích chỉ huy? Nếu có luật lãnh đạo (lãnh đạo kém, gây thiệt hại lớn sẽ bị đi tù!) thì chắc Đảng sẽ tự xin rút Điều 4 trong Hiến pháp. Có luật ấy thì khối lãnh tụ Cộng Sản đã đi tù lâu rồi, không tin cứ đưa ông Lê Đức Thọ ra Tòa án của Nhân dân làm ví dụ thử xem.

Dân mình có thói khôn vặt: Nói thế mà không phải thế! Nói dzậy mà không phải dzậy, nên khi gặp chủ nghĩa Mác-Lê thì tâm đắc vô cùng, cả hai đều thích nhân danh nhưng không thích CHNH DANH.

Trong cuốn Đề cương giới thiệu Dự thảo Cương lĩnh Xây dựng Chủ nghĩa Xã hội trong thời kỳ quá độ (tức Cương lĩnh của Đại hội Đảng lần thứ 7) có câu: Nguyên tắc thứ nhất nói về xây dựng Xã hội Chủ nghĩa, tuy không dùng chữ Chuyên chính Vô sản, nhưng nội dung của nó vẫn quán triệt bản chất Chuyên chính Vô sản (Sđd. trang 15). Có lẽ do quá quen với phương pháp luận Mác-xít, nên người viết câu ấy không cảm thấy tính TI U NHÂN trong đó. Thử hỏi tại sao thế: Nếu thấy Chuyên chính Vô sản là hay thì phải công khai bảo vệ luận điểm ấy, nếu thấy là dở thì phải thực tâm từ bỏ, chứ ngoài mặt nói với dân không có Chuyên chính mà nội bộ Đảng thì lại dặn nhau; Cứ Chuyên chính mà làm! Thì chẳng Quân tử tý nào?

Điều nói dối ấy đã làm dân mất lòng tin, đã đành, nhưng trong Đảng thì đây chính là sự dạy nhau nói dối, và Đảng viên sẽ dùng cách ấy để ứng xử với Đảng: Nghị quyết nói thì cứ để Nghị quyết nói, mình

có cách vận dụng của mình, Nghị quyết dzậy mà không phải dzậy! Người Việt Nam muốn ra người Quân tử đã khó, người Cộng Sản Việt Nam muốn ra người Quân tử lại càng khó hơn. Bởi thế tôi thật kính trọng thái độ Quân tử của tướng Trần Độ khi ông viết cho Đảng những dòng sau đây: Cần phải dứt khoát chọn một trong hai tư tưởng chỉ đạo: Hoặc thực hiện Chuyên chính Vô sản, mà Đảng là đại diện và nhân danh. Hoặc thực hiện một Nhà nước Dân chủ Pháp quyền, một Nhà nước của Dân, do Dân, vì Dân. Không thể cứ nói nửa nọ nửa kia nhập nhằng.

* QUÂN TỬ lại gắn với LIÊM SĨ. Liêm sĩ là biết tự xấu hổ, trước hết là với lương tâm mình. Bậc trượng phu không được lấy nể vì Nghĩa lớn mà bước qua những điều Sĩ nhỏ. Hoàng Diệu, Phan Thanh Giản, Nguyễn Tri Phương, tuy không có tội, nhưng xấu hổ vì không làm tròn nhiệm vụ giữ thành nên quyết tự vẫn. Càng là bậc đàn anh thiên hạ, lòng tự Sĩ càng phải lớn. Có khi đời tha cho mình mà mình không tha cho mình được... ở ta, người Cộng Sản làm hỏng việc thì tìm cách chuồn lên ghế cao hơn (mà lại chuồn được!). Chuyện ấy, địa phương nào cũng có, Trung ương lại càng điển hình. Phải chăng vì bài ca lợi quyền kia đã ngấm vào xương thịt?

Để riều cái thói đạo đức giả nhưng lại vô sĩ, bám ghế đến cùng, người dân nhại lời các quan chức thế này: Ông không ham chức quyền, ông chỉ ham phục vụ, ông quyết ở lại làm đầy tớ của dân!

Đứa nào ngăn không cho ông phục vụ ông đánh bỏ mẹ. (!)

Nhiều lúc tôi tưởng tượng như cả dân tộc mình đang ở trong trạng thái thôi miên.

Tôi nghĩ đến một ví dụ khác, một người đủ tư cách thay mặt cho Đảng. Tôi không có ý định chỉ trích cá nhân ông, một người có thể là

nhân hậu, nhưng trường hợp của ông lại rất điển hình. Trước đây ông nổi tiếng là người Mác-xít gang thép, chẳng những trong việc đánh Đế quốc Mỹ và tay sai, mà cả trong việc đánh đồng bào mình, những nhà công thương nghiệp tư bản tư doanh, (họ mang tiếng là Tư sản, nhưng chưa giàu bằng các vị Tư sản đỏ của chúng ta bây giờ). Hiện ông cũng đang rất gang thép trong việc kiên trì Mác-Lê và định hướng Xã hội Chủ nghĩa. Ấy thế mà dùng một cái, ông ngồi sánh vai với bọn tay sai Nam Hàn (cái bọn mà tôi còn nhớ trước đây chúng giết bộ đội mình như ngóe), ngồi để ký kết những chương trình mà chắc chắn là phản lại cái chủ trương cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh của ông trước đây. Tôi tự giải thích: Có thể sự quay ngoắt 180 độ này là một sự tỉnh ngộ, đổi mới chân thành, muốn làm bạn với tất cả mọi người.

Có thể thế lắm chứ!

Nhưng, người sấm hói có những triệu chứng lâm sàng rất dễ nhận thấy. Biểu hiện buộc phải có là ngượng, là thẹn, khiến cho những người khó tánh nhất cũng phải than thứ.

Trong trường hợp này, các triệu chứng lâm sàng đáng yêu kia hoàn toàn không có. Người sấm hói chẳng những thản nhiên cười nói, mà lại ở tư thế quát nạt, xử tội những người đang chứng kiến sự sấm hói của mình.

Người ta không thể không tự hỏi: Nếu lòng nhân đạo có thể giúp ông quên kẻ thù máu xương nhanh như thế thì thật sự đáng mừng, nhưng sao đối với đồng chí, đồng đội đã chung lưng đấu cật với nhau thì ông lại thù dai như vậy: Ông vẫn hô phải bắt ông Nguyễn Hộ, bắt ông Hoàng Minh Chính... vì tội mắc mưu Tư bản, làm diễn biến hòa bình... (trong khi chính ông đang cùng diễn biến hòa bình

với bọn tư bản!). Tại sao có thể làm cả hai việc ngược nhau ấy cùng một lúc một cách tự nhiên như không? Cứ nhìn cảnh ấy mà suy thì nếu gia đình ông Nguyễn Hộ không bị Mỹ giết, mà theo Nam Hàn để giết Cộng Sản, rồi lại theo Nam Hàn thành tử phụ thì có phải bây giờ đã được hưởng tấm lòng xóa bỏ hận thù và trở thành thượng khách của Đảng rồi không? (Ông Hộ quả là đã chọn nhầm đường thật!). Ông Hoàng Minh Chính bị Đảng bỏ tù oan mười mấy năm chưa đủ sao? Ông Nguyễn Trung Thành trực tiếp phụ trách việc này đã đề nghị minh oan cho ông Chính rồi kia mà? Trước nỗi đau ấy thì lương tâm một kẻ dân thường cũng bị cắn rứt chứ nói gì một người nhân danh Nhân dân?

Tôi là người không có liên quan gì với tất cả những nhân vật trong câu chuyện kể trên, nên điều tôi muốn nói không phải là về thái độ của một cá nhân, mà là điều này: Tại sao tất cả những người chung quanh, trước hết là những người hữu quan lại không ai lấy thế làm xấu hổ, một thứ xấu hổ mà chỉ cần là một người có nhân cách bình thường thôi cũng không chịu nổi! Mà đâu phải riêng việc đó, bao nhiêu điều quay quắt, lộn ngược lộn xuôi rành rành trước mắt, mà lại có thể tươi tỉnh như không? Mà điều nghĩ được cách giải thích, mà lại tiếp tục làm tuyên huấn cho mọi người không hề ngượng mồm? Tôi không muốn lên án riêng ai, bởi thế tôi thấy chỉ có thể giải thích đây là một trạng thái thôi miên tập thể. Bên tai mọi người hình như luôn nghe thấy lời ám thị: Hãy coi chừng! Không ai được trái ý Mác-Lê! Hãy coi chừng, không được trái ý Mác-Lê!. Mác-Lê thế nào mấy ai biết? Có khi Mác-Lê giống mấy ông Công an, giống bà trưởng phòng Tổ chức, giống khoản lương hưu, giống xấp đô la, giống những kỷ niệm kinh hoàng một thời đói rách, giống ngôi biệt thự với chiếc xe

con, giống kết bia lon với cô thư ký, hoặc có khi chỉ là một cái bóng ma rất thiêng trên bàn thờ... Mác-Lê muôn màu muôn vẻ, nhưng đã thành một ám thị tập thể. Trong khi quyền thôi miên ấy, con người phải quên nhân cách riêng, đặc biệt là cấm không được hở thẹn. Khi học môn giải phẫu cơ thể, chúng tôi nhớ mãi một dây thần kinh chỉ huy việc khép đùi nên tên là dây thần kinh thẹn. Bây giờ, mỗi khi cùng nhau tâm sự chuyện đời, chúng tôi lại nhìn nhau chua chát: Bọn mình bị liệt mất dây thần kinh thẹn rồi. (Nhưng khi nghe những thằng bạn thao thao bất tuyệt trên Ti-vi, chúng tôi vẫn thấy thẹn thay.). Cảm ơn Tạo hóa đã cho Con người biết thẹn, nếu không ai giữ Văn hóa cho Người?

Hiện tình Văn học Cách mạng:

Tính cách Dân tộc ấy, hoàn cảnh lịch sử ấy, bản chất ý thức hệ ấy đã quện vào nhau nhào nặn nên một tổng thể Văn hóa đặc sắc không bút nào tả nổi. Nền Văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa cổ kéo dài hơi thở hào hùng thời kháng chiến một cách đuối sức, tỏ ra bất lực và mất phương hướng trước một thực tế mà nó không nhận thức nổi hay không dám nhận thức. Một số tác phẩm bắt đầu bút ra, thì tránh được sự giả tạo và đạt được sự phê phán sâu cay, nhưng càng sâu cay càng không có lối ra. Giải thưởng Văn học nào cũng có chuyện. Làm sao có thể tổ chức nổi một cuộc thi cho tử tế, khi mà bộ Từ vựng của xã hội đang đòi phải làm lại, làm lại những từ ngữ cơ bản, viết lại những mệnh đề cơ bản, chẳng hạn: Cách mạng nghĩa là gì, phản động nghĩa là gì, yêu Chủ nghĩa Xã hội có phải là yêu nước không?... v. v... Người chấm thi bị xé về hai chiều, con người chính trị phải đạo không còn chung sống nổi với con người văn học trong một thể xác như ở giai đoạn trước, và mỗi con người ấy trả lời

những câu hỏi trên một cách trái ngược nhau.

Làm sao có được tác phẩm tương xứng với thời đại khi nhà văn không thể nhìn thẳng vào thời đại bằng con mắt của riêng mình? Vừa phải nhìn bằng con mắt của người khác, lại vừa nơm nớp lo không biết trong cặp mắt kia, bên nào mắt thật bên nào mắt giả. Mắt vẫn mở, mồm vẫn lắp bắp, tay vẫn hí hoáy viết đấy nhưng bị thôi miên rồi.

Trong xã hội quái đản ấy đã bật ra bút pháp Nguyễn Huy Thiệp: Cái khốn nạn, lưu manh hết chỗ nói mà cứ bình thường như không, thương nó cũng dở, giết nó không nỡ, không lần được cái đầu mỗi khốn nạn nó nằm ở đâu. Làm điều tội bại mà cứ như vô tình... Cái Thiệp, cái Mỹ thì mong manh như mây khói. Phải chửi Trí thức! Phải chửi Đạo đức! Phải tốc ngược lịch sử lên để nhìn rõ những chân dung nguy tạo! Cái nhạy cảm đạo đức tuyệt vời thiên phú của anh xui anh làm thế! Nhưng anh phải nén tấm lòng xót xa ấy, xã hội không cho anh xót xa, đất nước đang đi lên không được xuýt xoa. Vì thương con người mà không thể thương con người (tôi thích lời bình luận ấy của Hoàng Ngọc Hiến), vì quá xúc động nên phải viết lời vô cảm! Đọc những câu văn tục tĩu, vô cảm hoặc độc ác của anh, tôi cứ ứa nước mắt. Chỉ riêng cái vỏ bút pháp của anh đã chứa hết cái ruột gan của xã hội trong đó rồi. Cốt chuyện chỉ còn là cái có, lúc thực lúc hư.

Xã hội quái đản ấy cũng buộc phải đề ra thơ Bút Tre để phản ánh nó, khi văn học chính thống cứ ngồi lù lù đó một cách vô tích sự. Tôi không nói ông Bút Tre ở Vĩnh Phú mà ông Ngô Quang Nam vừa mới viết sách ca ngợi. Cái ngớ ngẩn một cách chân thành, và chân thành một cách ngớ ngẩn, của người cán bộ văn hóa Vĩnh Phú kia chỉ là

cái có để dân gian tải cái ngớ ngẩn giả vờ của mình, để riều cợt những giá trị mà công khai họ cứ phải hoan hô. Thơ Bút Tre thật không ai thuộc làm gì, đọc rồi cũng không nhớ được, còn Bút Tre dân gian thì mỗi lần nghe người ta đọc, tôi lại thấy cái sức sống mới mẻ, say sưa như thế chính người ấy đang sáng tác. Câu thơ Bút tre chính xác và thông minh, đa nghĩa, lại núp dưới cái vỏ ngô nghê đơn nghĩa, để nhại chính cái thứ văn học công nông đại chúng tùy tiện giáo điều. Cười bò ra, rồi chảy nước mắt... vì đau trong ruột. Tiếc rằng chưa tiện trích dẫn ở đây.

Còn những cây đa cây đề trong nền Văn học cách mạng thì cuộc đời văn học đều bị chia đôi:

Vị nghệ thuật nửa cuộc đời,

Nửa đời sau lại vị người ngồi trên!

(Xuân Sách, chân dung Nhà văn)

Cái còn lại của những tài năng văn học tiêu biểu ấy là những tác phẩm thanh xuân đầu đời, của người nghệ sĩ tự do, những Điều tàn, Lửa thiêng..., còn nửa sau là cái nửa lựa ánh sáng trên đầu mà thay đổi sắc phù sa (Xuân Sách, chân dung Nhà văn) nên hồng cả sự nghiệp lẫn nhân cách. Người bị mất chung quy là Dân tộc. Những bài thơ di cảo Bánh vẽ, Trừ đi, Ai tôi của nhà thơ Chế Lan Viên lỗi lạc (xem phụ lục 3) đủ để tự phủ định toàn bộ cái nửa đời sau của cả một thế hệ văn nhân, nhưng những ngày cuối cùng của ông lại cho thấy người nghệ sĩ đã mất nửa đời người ấy họ đâu có thể tự do về nguồn theo lương tri của mình! Bởi họ không đủ điều kiện để thẳng thắn trả lời câu hỏi:

Cuộc đời hai nửa vì đâu?

Nửa say Quỷ kế, nửa đau Nhân tình!

(HSP, thư gửi Xuân Sách)

Dòng Văn học mới không thể không phản tỉnh, tự mình lật tẩy mình để tự vượt qua, vượt qua mình, vượt qua một vùng Văn hóa thấp mà về với loài người nói chung.

Tóm lại không thể xây dựng nổi một nền Văn hóa Vô sản, vì không có một giai cấp Vô sản tiêu biểu cho thời đại như Mác tưởng tượng. Những xã hội trước đây đã lao theo con đường của Mác thì nay chẳng có con đường nào khác ngoài con đường trở về với Dân tộc truyền thống và mau chóng gia nhập vào Thời đại, mà nội dung hoàn toàn khác với nội dung Thời đại mà các Đảng Cộng Sản thế giới trước đây ấn định.

Tình hình xã hội trong giai đoạn chuyển đổi tất nhiên rất phức tạp. Muốn có lối ra tốt đẹp nhất cho Dân tộc thì phải bắt đầu bằng cái nhìn Văn hóa và phải giải quyết một cách Văn hóa. Nếu tiếp tục duy trì trạng thái Văn hóa cũ đã kém sức sống thì tình trạng tranh tối tranh sáng sẽ là cơ hội để những thứ Văn hóa không lành mạnh xâm nhập và chiếm lĩnh. Trong điều kiện ấy xã hội sẽ có sự ổn định bề ngoài nhưng thoái hóa bên trong, xã hội có thể đạt những tiến bộ nhất định về Kinh tế nhưng sẽ thoái hóa về Văn hóa nói chung. Văn hóa thấp kém sẽ phá hoại tất cả.

Hà Sỹ Phu

Chia tay ý thức hệ

Phần 4

Đổi mới Là tự vượt qua mình

1) Tự nhận ra mình và nhận ra thời đại :

Lịch sử đang đặt Việt Nam trước một bước nhảy. Không phải nhảy vọt kiểu cách mạng, nhưng cần một bước nhảy khoa học, dũng cảm và khôn khéo. Cũng như người đi đường, có lúc phải nhảy, nếu không thì không vượt qua được chướng ngại và bùn nhơ. Nhưng muốn có bước nhảy chính xác cần biết rõ mình đang đứng ở đâu và phải hướng tới đâu, bị bịt mắt thì chỉ còn cách để cho người khác dắt đi đâu thì dắt chứ nhảy sao được.

Những phần trên, tôi đã trình những cơ sở nhận thức để kết luận rằng:

Thực chất, Việt Nam là một nước đang chọn nhầm phải con đường xã hội chủ nghĩa đầy tính phong kiến và ảo tưởng, đã chót tách khỏi thế giới thông thường từ khi mình còn là một nước phong kiến lạc hậu, nay đã đến lúc buộc phải từ bỏ con đường ấy để trở về hội nhập với nền văn minh nhân loại, giữa lúc kỷ nguyên Văn minh Tin học đã bắt đầu! Đã xuất phát chậm, lại bỏ phí mất nửa thế kỷ, nên việc đổi mới tất nhiên phải khẩn trương để khỏi bị tụt hậu quá xa.

Từ nền kinh tế chỉ huy, kế hoạch hóa, phải chuyển về kinh tế thị trường.

Từ xu hướng công hữu, tập thể hóa, phải chuyển về sở hữu đa dạng, trong đó tư hữu là chính.

Từ nền Chuyên chính Vô sản, và thực chất là biến tướng của Đức trị Phong kiến Chuyên chế phải chuyển dần thành một nền Pháp trị Dân chủ Đa nguyên.

Từ quan hệ quốc tế 2 phe thù địch (trong đó quan hệ nội bộ phe Xã hội chủ nghĩa thì theo nền nếp một đại gia đình đức trị, bao cấp và gia trưởng) chuyển sang một quan hệ toàn cầu, đa phương, biến động, Tự Do nhưng trong luật quốc tế văn minh, bình đẳng nhưng trong quy luật cạnh tranh sinh tồn khắc nghiệt, bác ái trong việc cùng nhau chia sẻ những thành quả của văn minh, nhưng đồng thời chia sẻ trách nhiệm gìn giữ môi trường sống, cùng nhau ngăn chặn và khắc phục những tai họa và dã man.

Từ một xã hội Thần dân với uy lực tỏa xuống của một ý thức hệ với những tư tưởng, nghị quyết, và phân loại công dân để đối xử... phải chuyển thành một xã hội Công dân bình đẳng, lấy luật pháp, dân quyền và nhân quyền làm nguyên tắc đối xử, và vận dụng quyền lực nhân dân từ dưới lên để khống chế và lành mạnh hóa quyền lực thống trị.

Từ một quân đội, một bộ máy hành pháp của Chế độ, của Triều đình phải chuyển thành một quân đội, một bộ máy thực sự của quốc gia và luật pháp.

Phù hợp với những thiết chế căn bản ấy, thì một nền giáo dục, văn nghệ nói riêng và nền văn hóa nói chung cũng sẽ phải thay đổi một cách căn bản.

Tóm lại, lịch sử dân tộc đang đòi hỏi một cuộc Đổi mới sâu sắc và toàn diện, một sự tự lột xác, một sự quay ngược các tám biến chỉ

đường, như vậy dĩ nhiên không phải để đi tiếp một bước xa hơn trên quỹ đạo Bác Hồ đã chọn, mà để trở về thành một quốc gia lành mạnh và tiến bộ. Cái C, tức cái chủ nghĩa Xã hội, là mô hình do Đảng Cộng Sản chủ trương, cái MI là đòi hỏi của Dân tộc và của Thời đại. Hai cái C và MI đó mâu thuẫn nhau một cách toàn diện, trong đó cơ bản nhất là mâu thuẫn giữa vai trò độc tôn của Đảng Cộng Sản với tính chất Dân chủ Đa nguyên của xã hội mới. Chẳng ai tin rằng một Đảng Cộng Sản đang nắm mọi quyền lực trong tay tự nhiên lại khởi xướng một cuộc Đổi mới như thế! Trái lại nếu Đảng ấy chống lại sự đổi mới này thì cũng là điều dễ hiểu, bởi chính Mác-Lê vẫn nhắc mọi người rằng không ai lại tự nguyện rời bỏ địa vị thống trị của mình. Dẫu chúng ta yêu mến nhau đến đâu cũng không được che dấu quy luật muôn đời ấy.

Nếu thực sự để quyền lợi dân tộc lên trên, chúng ta hãy thẳng thắn đặt ngửa vấn đề ấy trên bàn, ai đuối lý hãy tự rút lui (nhưng chữ nếu này quá khó đối với người đang cầm quyền)!

Quy luật muôn đời cũng như thực tiễn rành rành trước mắt đều thống nhất chứng minh một điều là: Trước yêu cầu bất khả kháng của quy luật, Đảng ta bị buộc phải đổi mới, song lại đối phó bằng vẫn trở về với những quy luật chung nhưng theo một phương án có lợi nhất cho mình và cự tuyệt mọi phương án khác!

Đảng ta khởi xướng là khởi xướng cái phương án riêng ấy của mình, rồi ép Dân tộc phải lấy cái riêng ấy làm cái chung! Giữa cái riêng ấy và cái chung có rất nhiều điểm giống nhau, nhất là những biểu hiện bên ngoài, nhưng lại có nhiều điểm khác nhau rất căn bản. Vì thế trước cùng một thực tiễn Việt Nam mấy năm qua mà người thì vui vì đã có rất nhiều đổi mới, người thì thất vọng vì có những điều căn bản

vẫn chẳng thay đổi gì!

Nếu có một con đường công tư lưỡng lợi, trong đó cái chung cũng là cái riêng, cái riêng cũng là cái chung (như ta vẫn thường nghe) thì ai chẳng tán thành, còn mong gì hơn?

Nhưng đơn giản vậy thì lịch sử sẽ chỉ còn là một trò đùa. Vấn đề phải đặt ra là: Nếu người lãnh đạo được Tự Do thực hiện phương án của mình thì đất nước và nhân dân sẽ phải trả giá ra sao? Sự trả giá của một dân tộc trước lịch sử chỉ có thể được nhận ra nếu có một tầm nhìn ít ra là vài thập kỷ. Nhưng khi những người thiển cận đã nhìn ra sự thật thì đoạn lịch sử ấy đã xong rồi. Khoảng thời gian chênh lệch này đủ để kẻ cơ hội làm xong một sự nghiệp, và cũng đủ để Dân tộc tan vỡ một sự nghiệp!

Tình huống ấy làm bật ra tầm quan trọng của một cuộc đấu tranh không thể trì hoãn trong nội bộ dân tộc về nhận thức. Người và Dân tộc ắt muốn phơi bày tất cả những nhận thức xuôi ngược lên bàn để cùng nhau sàng lọc. Kẻ giả danh dân tộc ắt cấm không cho ai nói khác mình, chỉ có mình được độc quyền dẫn dắt nhận thức của xã hội.

Trở ngại trong việc nhận thức THI Đại:

Nội dung của Thời đại mới là vấn đề đã được đề cập nhiều lần, ngay cả trong bài viết này, nên về mặt lý luận chung thiết tưởng không cần nhắc lại. Thời đại mới là cái đang bày ra trước mắt, lại là cái của toàn thế giới, mà là thế giới Tin học, thì khó che dấu được. Ngoài những tài liệu lý luận cơ bản, người ta có thể đọc nhiều tài liệu tham khảo, chẳng hạn như ba cuốn sách đã dịch của nhà Tương lai học An-vin Tô-flơ (Làn sóng thứ 3, Cú sốc tương lai, Thăng trầm quyền lực).

Nhưng việc nhận thức về Thời đại mới vẫn cứ gặp trở ngại, bởi có

những nguy biến.

Về nội dung của Thời đại mới, tại thời điểm này có lẽ nguy biến chủ yếu chỉ còn nằm trong vấn đề Dân chủ Đa nguyên.

Lúc đầu các nhà lý luận Mác xít phản đối Đa nguyên một cách tuyệt đối: về nguyên tắc đã Đa nguyên là Dân chủ Tư sản, tức là phản động! Nhưng nói thế mãi xem chừng khó xuôi bèn chuyển sang mềm dẻo hơn: Về nguyên tắc, Cộng Sản và Đa nguyên đa Đảng không loại trừ nhau. Liên Xô trước đây, Việt Nam trước đây đã từng Đa Đảng.

Nhưng,

(Đây mới là luận điểm quan trọng của Đảng Cộng Sản Việt Nam, xin trích):

Trong điều kiện Việt Nam hiện nay cũng như trong tương lai, không có sự cần thiết khách quan nào để tạo dựng nên các Đảng phái chính trị đối lập.

Một chế độ Dân Chủ chân chính không phải được quyết định ở chỗ có một Đảng hay nhiều Đảng. Vấn đề là ở chỗ nền Dân Chủ đó hình thức hay có thực chất, Dân Chủ do một thiểu số hay cho đa số nhân dân. Nắm vững chân lý sơ đẳng này có ý nghĩa nguyên tắc để không bị tuyên truyền về Dân Chủ tư sản mê hoặc và lừa mị chúng ta.

(Tổng Bí thư NGUYỄN VĂN LINH, Tạp chí Cộng Sản, số 2-1990, trang 7).

Bất cứ người Việt Nam nào kể cả trí thức, nếu đã sống vài chục năm trong chế độ chúng ta, thì khi nghe những lập luận trên đây của Tổng bí thư ắt cảm thất tính khúc triết của Trí tuệ, tính đương nhiên của Chân lý và tính sang sảng đanh thép của Quyền uy. Nghĩa là không còn mảy may nào có thể cự a quạ, nhúc nhích gì nữa.

Nhưng hãy thử động não một chút xem sao! Cứ thử làm người có tư duy một chút xem sao! (Không tư duy thì ta đâu còn tồn tại như một Con người?).

Trước hết xin ghi nhận đây là kiểu lý luận rất đổi mới của Việt Nam. Nếu là trước đây thì một Tổng Bí thư nhất định không tha thứ cho bất cứ một thứ lý luận Đa nguyên nào, song ở đây ông đã tha thứ cho lý luận mà chỉ nói chuyện thực tế, tha thứ cho thế giới mà chỉ nói chuyện Việt Nam. Nhưng khi đã trở về với điều kiện Việt Nam thì ông không tha thứ cho ai nữa. Mọi thần dân đều phải nắm vững cái chân lý sơ đẳng và có ý nghĩa nguyên tắc mà ông nêu ra. Vì đã là sơ đẳng và nguyên tắc thì không còn khả năng nhân nhượng, nên những gì khác với nó ắt bị liệt vào dân chủ tư sản có âm mưu mê hoặc và lừa dối, chỉ còn cách bọn phản động có một sợi tóc! Với tội danh ấy thì được mời đi học tập là cái chắc. (Dân ta nổi tiếng là hiếu học mà lâu nay cứ thấy nói đến học tập là hoảng!)

Chân lý sơ đẳng của Đảng là: một Đảng hay nhiều Đảng không quan trọng, quan trọng là Đảng ấy tốt hay không tốt! Tốt thì một Đảng cũng đủ!

Đúng quá, và nên thêm: Nếu tốt thì một Đảng chẳng những cũng đủ mà lại còn nên cho Đảng ấy quyền trị vì thật độc quyền và thật vĩnh viễn vào, để khỏi có Đảng nào tranh vào đấy nữa. Vớ được cái tốt nhất thì dân tộc nào chẳng muốn giữ mãi cho mình!

Chân lý ấy quả là sơ đẳng, nông dân sẽ hiểu ngay, trẻ con cũng hiểu ngay! Chỉ có cả loài người là phải trả giá máu xương hàng ngàn đời cho nó, để đến hôm nay tỉnh ngộ rằng: Nếu chỉ có một thì biết thế nào tốt với xấu, anh bảo xấu nhưng tôi bảo thế là nhất rồi, làm gì có cái tốt hơn được, anh chống cái tốt nhất ấy thì anh là phản động!

Hơn thế, nếu chỉ có một thì dầu cho ban đầu có tốt thực hơn trăm phần trăm, sau đứt khoát cũng trở nên xấu, dầu cho ban đầu có dân chủ thực chất thì sau đứt khoát cũng trở nên dân chủ hình thức, quy luật này không có ngoại lệ. Vì người ta khám phá ra QUY N BNH có một thuộc tính rất lạ là cứ phải có nguy cơ bị mất thì nó mới có khả năng trở nên tử tế hoặc mới duy trì được sự tử tế.

Chắc ông sẽ cãi: nhiều nước đa Đảng đấy nhưng có dân chủ đâu? Nếu vậy thì chúng ta chỉ còn biết nhắc lại cái điều sơ đẳng: đa là điều kiện cần, chứ không phải là điều kiện đủ!

Bây giờ tới luận điểm cho rằng trong điều kiện Việt Nam không có sự cần thiết khách quan nào để tạo dựng nên các Đảng phái đối lập chính trị. Ờ, phàm nghe thấy lời phát ngôn cần hay không cần là cử tọa phải nhòm dáy để nhìn mặt người nói ấy là ai. Chẳng hạn hai người buôn chung, lãi được 10 đồng, anh này cướp lấy 9 đồng và chia cho chị kia một 1 đồng. Trọng tài kinh tế hỏi: Có cần chia lại không? Cử tọa thử tưởng tượng xem nếu cái anh đã cướp 9 đồng kia lại la tướng lên rằng không cần thì khôi hài biết chừng nào? Câu hỏi ấy là dành cho phía bị thiệt, bị ăn hiếp, chứ không phải dành cho người đã giành được quyền lãnh đạo trực tiếp, toàn diện và tuyệt đối! Chị kia bị ăn hiếp, muốn đòi chia lại nhưng lăm lét không thốt ra lời, vì sợ rằng chia lại xong. Trọng tài đi rồi thằng kia nó sẽ nện cho như xương và cướp lại, thì tiền vẫn mất, mà tật lại mang. Nếu Trọng tài đáng bậc quan phụ mẫu thì sẽ hiểu ngay tình thế lá có cách làm cho vấn đề được sáng tỏ. Nhưng nếu Trọng tài cũng thuộc loại quan cướp ngày thì ắt đứng về phía kẻ mạnh, nhân lúc chị kia im lặng, sẽ tuyên bố:

Không thấy ai nói cần chia lại, vậy kể như hiện nay, cũng như trong

tương lai, không có sự cần thiết khách quan nào phải chia lại nữa!
Thế là rất Dân chủ, rất Pháp trị và rất Khách quan, có đủ cả còn kêu
ca nổi gì?

Cứ xem như Đảng Dân chủ, Đảng Xã hội, do Đảng Cộng Sản chế
tạo để làm cảnh mà còn phải tự giải tán thì những Đảng phái chính trị
đối lập (như Tổng bí thư có nhắc đến) chắc cũng nên biết tự giải tán
trước khi thành lập mới là biết điều. Biết điều thì đừng có xuất hiện,
không xuất hiện tức là không có nhu cầu, không có nhu cầu thì
không được phép xuất hiện là đúng chứ gì nữa! Cái tam đoạn luận
Cộng Sản nước mình còn khó cãi hơn cả tam đoạn luận A-ris-tốt!
Một chi tiết nữa trong chuyện Nội dung Thời đại là cái định hướng Xã
hội chủ nghĩa của Việt Nam và mấy nước Cộng Sản kiên trì. Ta còn
nhớ trước đây, khi định nghĩa Thời đại mới là thời đại chuyển từ chủ
nghĩa Tư bản sang chủ nghĩa Xã hội trên phạm vi toàn thế giới thì có
nghĩa là những người Cộng Sản đã coi trái đất, tức ngôi nhà chung,
là của riêng thế giới Cộng Sản, các nước Tư bản chỉ còn là những kẻ
tạm trú, chỉ được gia hạn ở thêm một thời gian nào đó thôi, giai cấp
Công nhân đào huyết sẵn cho họ rồi (chính với tinh thần làm chủ ấy
nên Phi-del Cas-tro đã nói: Mỹ không thích Cuba dọn đi nơi khác mà
ở!). Nay những nhà lãnh đạo của mấy nước Cộng Sản sót lại đã có
đôi chút khiêm tốn, chỉ kiên trì cái định hướng xã hội chủ nghĩa trong
lãnh thổ của mình, chứ chưa quyết định việc tràn ra trên phạm vi
toàn thế giới!. Được tạm tha, chắc các nước trong khối G7 cũng như
Cộng đồng châu Âu đã có thể tạm yên tâm, tiếp tục lo việc làm ăn để
có tiền giúp chúng ta ra khỏi tình trạng nghèo khổ (200 đôla trên đầu
người một năm) để ta còn xây dựng Chủ nghĩa Xã hội tiên tiến cho
họ noi theo... (!)

Thật là một sự phỉ báng không gì có thể so sánh. Những thế hệ con cháu chúng ta sau này chắc không thể tưởng tượng rằng ông cha chúng đã có thời dám dùng cảm dùng sự ngu dốt ma quái của mình để phỉ báng Trí tuệ loài người một cách thản nhiên đến thế!

Khi mọi lý luận cũng như thực tế đã được phơi bày đến mức này, nếu quả thật cả Dân tộc 70 triệu này vẫn cứ nhất tề giữ vững cái định hướng Xã hội Chủ nghĩa ấu trĩ do các thế hệ thiết thời trước kia đã chọn (như lời Đảng ta khẳng định) thì hóa ra cả Dân tộc chỉ là một đàn vịt hay sao?

Coi dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh là chủ nghĩa Xã hội thì chỉ chứng tỏ Đảng ta khinh cái Dân tộc này không còn ai biết gì, vì đó chỉ là câu nói đùa!

Các vị đại biểu quốc hội nghĩ thế nào thì tôi không rõ, nhưng một người dân thường hôm nay cũng hiểu được cái chân lý của Thời đại là: nếu không cố giữ cái định hướng Xã hội chủ nghĩa thì Đảng ta biết làm cách nào để giữ yên vai trò độc tôn của mình?

Người ta nhái lời thơ Cao Bá Quát nói với Tự Đức:

Khề khà mưu kế đa nhân thức,

Khệnh khạng tương lai bịp Tú tài!

Thử hỏi ngày nay có nhà khoa học nghiêm túc nào dám đưa Xã hội chủ nghĩa vào Nội dung của thế kỷ 21 hay của kỷ nguyên Văn minh Tin học hay không?

Vậy thì dù có mỹ miều đến đâu, cái gọi là Xã hội chủ nghĩa cũng chỉ là một con đường giả định rất lơ mơ. Tại sao dám huy động tất cả sinh lực của một dân tộc vào cái việc ép dân tộc đó dán thân vào một con đường còn rất lơ mơ, đầy bất trắc? Con đường mà chính người dẫn đường cũng mới chỉ được đọc trong một cuốn tiểu thuyết giả

tưởng! Con đường mà ngay những người đạo gốc đi trước cũng đã phải quay về, với những thân hình tiều tụy? Con đường mà mới đi một quãng đã thấy lố nhố những khuôn mặt cường hào mới! Con đường mà mới đi một quãng đã ngót 10 triệu con người đã tàn phế, tử vong, (người là vốn quý nhất?)!...

Sự phi lý ấy quá hiển nhiên nên buộc người ta phải nghĩ rằng: người dẫn đường kia không hề ngu dốt, bởi đây là một sự ngu dốt không thể có!

Đã không ngu dốt thì chỉ có thể là ma quái, vì chắc chắn không thể là bình thường! Và cái phép lôgic tự nhiên buộc người ta phải nghĩ rằng: Cái định hướng làm cho mọi người mất công bàn cãi kia chỉ là định hướng giả. Con đường thì rất lơ mơ, không có trên bản đồ, nhưng phải có một cái gì đó không lơ mơ, một cái gì đó rất vật chất mà người dẫn đường có thật trong bàn tay đang nắm của anh ta, và anh ta cứ giữ chặt lấy không cho ai động đến! Chỉ có một thứ vật chất sờ sờ như vậy mới có thể làm cho ông trùm duy vật kia có được nguồn sức mạnh để tiếp tục cái công việc mà những người không biết cứ tưởng là duy tâm, phi lý! Và nếu cần thì anh ta vui vẻ nhận ngay cái khuyết điểm duy tâm, duy ý chí để khỏi ai nhắc đến cái ưu điểm rất duy vật của mình!

Khi tôi bộc lộ suy nghĩ này với mấy người dân, họ phá lên cười: Khô quá, các ông khoa học thiếu thực tế nên mới phải có luận cứ nọ, lôgic kia, lại chỉ tổ để người ta kết tội là làm yếu sự lãnh đạo. Chứ chúng tôi lăn lộn với thực tế, chúng tôi biết tổng từ tám đời rồi!

Nhưng chúng tôi thấy cái ông dẫn đường cầm doi kia tốp được cái đuôi gà thì chúng tôi cũng phải lẳng lặng nhặt cho vợ con mình con tép riu, chứ ngu gì mà chịu chết đói?

Chúng tôi không dám làm yếu ai cả, chúng tôi chỉ làm cho mình mạnh lên thôi! Nghe họ nói tới vừa phục lại vừa thương, cách ứng xử Việt Nam mình là vậy.

Những trở ngại trong việc tự nhận ra mình:

So với việc nhận thức Thời đại thì việc nhận ra mình gặp khó khăn hơn nhiều. Nhận ra chân dung quá khứ của mình đã khó, nhận ra chân dung của mình hôm nay lại càng khó hơn. (Thật là ngược đời). Vì mọi cố gắng ngụy tạo đều tập trung ở đây.

Cuộc đấu tranh để tự nhận thức về mình diễn ra trên ba lĩnh vực:

1. Về quá khứ, cội nguồn: Lịch sử Việt Nam, Con người Việt Nam có ưu điểm gì, khuyết nhược điểm gì? Tính cách Con người Việt Nam ra sao? Nên đánh thức nó hay nên ru ngủ nó?
2. Về Cách mạng Việt Nam : Những biến cố lịch sử của Việt Nam từ đầu thế kỷ 20 đến nay. Những trào lưu, bản chất, tính đúng sai, sự thành bại, hiệu quả và hệ quả của những trào lưu ấy, đặc biệt là trào lưu Cộng sản.
3. Về công cuộc đổi mới đất nước hiện nay: Yêu cầu khách quan có tính Thời đại đối với cả Dân tộc là gì? Phương án đổi mới do Đảng khởi xướng thực chất là gì? Hiện trạng, hiện tình của xã hội Việt Nam hôm nay ra sao? Tiên lượng thế nào?

Ba khâu tự nhận thức ấy là ba bước liên hoàn, gắn với nhau rất lôgic. Chẳng hạn: Nếu muốn khẳng định sự lãnh đạo đổi mới như hiện nay là đúng đắn, là làm vẻ vang cho dân tộc, (nên không ai được chống lại!) thì trước hết phải khẳng định nửa thế kỷ đi theo Mác-Lê để đấu tranh giai cấp và tiến lên chủ nghĩa Xã hội là đúng đắn, và phải ca ngợi dân tộc này là tuyệt vời, bởi có tuyệt vời mới biết chọn con đường đúng đắn ấy và chọn người dẫn đường tuyệt

vời ấy. Và như thế thì đương nhiên không thể lờ những sai lầm Cải cách ruộng đất và Cải tạo tư sản, lờ những vụ án Nhân văn, vụ Hoàng Minh Chính, thảm trạng thuyền nhân vượt biên... ra mà khảo sát được! Và cái Dân tộc tuyệt vời này cứ tiếp tục như thế mà đi, đừng có nhìn trước nhìn sau, đừng nghe ai xúi dục mà cựa quậy làm gì cho rách việc!

Trái lại nếu muốn căn cứ trên đặc điểm của Thời đại và những quy luật tiến hóa phổ quát, muốn so sánh Dân tộc ta với các Dân tộc khác về những thành quả đang được hưởng và cái giá phải trả cho những thành quả ấy, để tìm lời giải tối ưu cho Dân tộc mình thì khi ấy Dân tộc là trên hết, Mác-Lênin cũng không to, Đảng cũng không to... cứ cái gì tốt và hợp thời thì giữ, cái gì xấu và lỗi thời thì bỏ. (Trong bức thư ngỏ của mình một người Cộng sản viết: Đảng là cái gì mà không được chống? là trên tinh thần Dân tộc ấy). Cái gì cũng phải đem ra khảo sát, cái gì cản trở Dân tộc đi lên đều phải được phê phán, nợ nần oan khuất đều phải trang trải phân minh!

Nếu lựa chọn con đường vì Dân tộc như vậy thì Đảng quy tội là chống Đảng, vậy Đảng là cái gì? Ông Nguyễn Trung Thành là người biết rõ hơn ai hết rằng những người bị Đảng cầm tù vì tội xét lại, chống Đảng là không có tội, nên đã yêu cầu minh oan cho họ. Tổng bí thư Đảng đã đúng đối lập với thái độ thức tỉnh ấy của lương tri, vậy Đảng là ai?

Những bài lý luận của chúng tôi đã trình bày phương hướng của một hệ tư duy mới, một phương pháp luận mới. Trên cơ sở ấy đã thử nhìn lại một cách hệ thống dân tộc mình, xã hội mình trước đây và hiện nay.

Qua những bài phê phán của Trung ương Đảng, của Ban Tư tưởng

Văn hóa, cũng như của các nhà lý luận Mác-xít trong nước nói chung, tôi biết mình bị coi là đại biểu của khuynh hướng phủ định sạch trơn. Nhưng rất tiếc đây chỉ là những quy kết chính trị, | Những lập luận ngụy biện, không có những nội dung khoa học để thảo luận.

II) VƯỢT QUA NGỤY BIỆN:

A) Nhìn chung tình trạng ngụy biện:

Quyền và Tiền, hay Bạo lực và Đôla, là những sức mạnh vật chất của xã hội. Chẳng có cái c nào không biết bám vào hai cái đó để sống. Nhưng phải ở các nước nông nghiệp Châu , đặc biệt là trong ý thức hệ Mác-Lê thì hai sức mạnh ấy mới có thêm một đồng minh thứ ba, để kết lại thành thế chân vạc giữ cho thành trì bảo thủ bất cả xâm phạm. Đó là NGỤY BIỆN!

Ngụy biện đã có từ nghìn xưa, nhưng chỉ Cộng sản châu mới nâng được nó lên thành quốc sách, để cùng với cây gậy và củ cà rốt thành Tam pháp bảo. Thử xem khắp kim cổ đông tây, ở đâu có một bộ máy ngụy biện hoàn chỉnh, ngang nhiên và đạo đức nhường ấy?

Nền Ngụy biện Việt Nam được hun đúc từ ba yếu tố:

- Yếu tố thứ nhất là những lý thuyết của nền Đức trị Phong kiến chuyên chế từ phương Bắc, mang nặng tính tín điều tôn giáo hơn là tính khoa học khách quan.
- Yếu tố thứ hai là truyền thống láu vặt của một dân tộc nhược tiểu (so với nước láng giềng khổng lồ) vốn thông minh nhưng không có độc lập và Dân Chủ, nên không thể kết đọng thành những hệ tư tưởng chính thống độc lập. Nó là sự cố gắng chấp vá để dung hòa, hoặc ngược lại thì là sự chống chế, đối phó để tồn tại. Lý sự kiểu Trạng Quỳnh ấy có tác dụng để phá hơn là để xây.
- Yếu tố thứ ba là lý thuyết Cách mạng Vô sản, vừa mang tính chất

võ đoán của một triết học quyết định luận, vừa mang tính tùy tiện của thứ lý thuyết chính trị thực dụng. Toàn bộ cái gọi là Chủ nghĩa Xã hội khoa học chẳng qua là một Đại ngụy biện, nhằm biện minh cho một ảo ảnh. Học thuyết ấy đi vào xã hội và con người Việt Nam không qua vọng gác của Trí tuệ.

Truyền thống Ngụy biện tiềm tàng ấy đặc biệt khởi sắc trong thời kỳ đổi mới để thích ứng với tính chất phức tạp, và lắt léo của giai đoạn này, nhất là từ sau Đại hội 13 của Đảng Cộng Sản Trung Quốc và Đại hội 7 của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Đối với người cầm quyền, Ngụy biện thành vũ khí thứ ba lợi hại, để vừa tránh phải dùng nhiều đến cái gậy, vừa tiết kiệm được củ cà rốt. Ngụy biện này tận dụng triệt để những thành quả trong quá khứ của cuộc chiến tranh vệ quốc, tận dụng tâm lý sau chiến tranh muốn yên thân và khát khao cuộc sống vật chất, và tận dụng thói quen phục tùng vô điều kiện của dân. Tóm lại là tận dụng tình trạng dân trí thấp để không đổi mới mà vẫn đổi mới, để nói đổi mới của dân, do dân, vì dân mà thực ra là đổi mới của mình, do mình, vì mình, để miện nói định hướng Xã hội chủ nghĩa mà tay làm định hướng Tư bản chủ nghĩa.

Đối với Cán bộ cấp dưới và dân chúng, thì Ngụy biện là vũ khí để tự giải phóng mình khỏi sự kiềm hãm của cơ chế, để có thể cứ vi phạm mọi điều mà không ai bắt tội được. Họ tận dụng triệt để tính phi lý của ý thức hệ, tính mâu thuẫn và thoái hóa trong hệ thống điều hành, tính dân chủ giả, pháp trị giả, nói một đằng làm một nẻo, và nhất là tính nhị nguyên của phương án làm kinh tế thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa.

Đối với Trí thức, Văn nghệ sĩ thì Ngụy biện có hai dạng: dạng Ngụy

biện giúp cho Đảng và dạng Ngụy biện tự che cho mình. Những Ngụy biện cho Đảng chính là những luận điểm vẫn công bố trên sách báo chính thống và các phương tiện truyền thông đại chúng. Những Ngụy biện này ngày càng xếp dần đi. Nhưng những Ngụy biện để che cho mình thì ngày càng phát triển, nhất là khi ngọn lửa đổi mới hồ hởi của Đại hội 6 đã bị cái gáo nước lạnh ổn định dội cho tắt ngấm. Đó là cả một hệ thống những não trạng, tâm trạng, tâm tư, tâm lý... ngày càng sâu rộng, bộc lộ trong những lúc tâm sự, những chuyện nhàn đàm, những cách ứng xử... mà dưới đây tôi sẽ điếm qua.

B: Điếm qua một số Ngụy biện:

Như đã nói từ bài Dắt tay nhau... : nét đặc sắc của cuộc đấu tranh mới trong xã hội là cục diện đấu tranh giữa Ngụy biện và Chống ngụy biện nên Nội dung Chống Ngụy biện, nhất là những Ngụy biện chính gắn với lý luận, tôi đã đề cập trong những phần lý luận trước đây cũng như trên đây. Sau đây chỉ là phần bổ sung cho rõ thêm, chủ yếu về những ngụy biện bất thành văn nhưng trực tiếp chi phối thái độ ứng xử.

Tôi tạm chia những Ngụy biện thành 4 cụm, kèm theo lời bản ngắn gọn. Đối với một số ngụy biện quá ngô nghê, xin chỉ kể ra mà không bàn để tránh làm mất thì giờ của người đọc.

1/ Bảo vệ định hướng XHCN:

1) Mác không sai, vì Mác vạch ra cái hướng, chứ Mác đã nói cái gì cụ thể đâu? Mình tự làm sai sao lại đổ cho Mác? Không nên chống một lý tưởng, con người phải có niềm tin chứ?

- Toàn bộ những bài lý luận của tôi là câu trả lời rằng mọi sai lầm đều bắt đầu nguồn từ phương pháp luận và định hướng sai của Mác.

Việc phải thờ một chủ nghĩa để làm điển tựa cho niềm tin là chỉ dấu hiệu về sự thiếu tự tin. Khi con người đủ trình độ để tin vào mình và nhân loại sinh động quanh mình thì mọi chủ nghĩa giáo điều linh thiêng tự nhiên sẽ mất tác dụng.

2) Sai lầm thì nhiều, nhưng sai là do những cá nhân sai chứ Đảng không sai!

- Phải hiểu ngược lại mới đúng. Tuyệt đại bộ phận những người trước đây vào Đảng Cộng Sản là những người tốt. Vì con đường đi trái quy luật nên sinh bế tắc và làm thoái hóa con người. Cứ đem cá nhân ra trị tội thì trị người này người sau lại phạm tội nặng hơn, mất hết cán bộ cũng không giải quyết được tình hình. Việc sửa con đường, đổi cơ chế sẽ làm cho những cán bộ đáng lẽ phải đi tù lại có khả năng thành cán bộ tốt. Thế mới là nhân đạo. Tôi biết rất nhiều Đảng viên tốt, có suy nghĩ hợp với lương tâm, hợp lòng dân, hợp lẽ phải, nhưng vì phải gò vào kỷ luật Đảng mà không thể làm theo lương tâm. Thử làm cuộc điều tra sẽ thấy những người Cộng Sản lão thành đáng quý bỏ sinh hoạt Đảng rất nhiều, vì họ không muốn đứng chung hàng ngũ với bọn tham nhũng và cơ hội, đi ngược lại lý tưởng của mình.

3) Sao lại nhấn tâm phủ định máu xương, phủ định quá khứ, phủ định sạch trơn?

- Không người Việt Nam biết suy nghĩ nào lại phủ định sạch trơn. Tôi thấy nhiều sĩ quan của chính quyền Sài Gòn cũ cũng biết đánh giá vừa phải về cụ Hồ, tự hào về Cách mạng tháng 8 và kháng chiến chống Pháp. Nhưng cuộc chiến tranh chống Mỹ (để bao quát hơn, nên gọi là cuộc nội chiến Nam Bắc lần thứ hai, lần thứ nhất là Trịnh Nguyễn phân tranh), cũng như những cuộc thanh trừng mang tính

giai cấp và ý thức hệ thì ngay những người Cộng Sản hiểu biết cũng ngày càng phê phán. Phải phê phán những đường lối sai lầm ấy chính là vì quý, vì tiếc máu xương, vì trân trọng sinh mạng con người. Phê phán để không phải hy sinh vô ích nữa. Xã hội phải chăm sóc những gia đình nạn nhân chiến cuộc là đúng, nhưng đánh giá chiến cuộc lại là chuyện khác. Không phải đã dùng nhiều máu xương cho một con đường thì con đường ấy nhất định phải đúng. Không thể vì trót đổ nhiều máu xương nên nay phải giữ! Vấn đề là con đường nào lợi nhất cho Dân tộc từ nay về sau, muốn vậy phải nhận thức chính xác xem mình vừa đi trên con đường gì, đang đi trên con đường gì?

Xin hãy bình tĩnh để tham khảo ý kiến của ông Lê Xuân Tá, một cán bộ của y ban Khoa học nhà nước những năm 60:

... Khát vọng của Lê Duẩn là phải làm một cái gì hơn cả Điện Biên Phủ, để vượt trội cả Hồ Chí Minh lẫn Võ Nguyên Giáp. Khát vọng đó được Lê Đức Thọ đồng tình Lập trường CH CHIẾN có nguồn gốc sâu xa như vậy.

... Nếu không phát động được cuộc chiến tranh ở miền Nam thì cả Lê Duẩn lẫn Lê Đức Thọ đều chưa nắm được thế thượng phong trên vũ đài chính trị. Tháng 11 năm 1960 Lê Duẩn phát động phong đồng khởi, đặt cả nước và toàn ban lãnh đạo Đảng ở thế đã rồi. (xem phần phụ lục, bài Hồi ức về cuộc khủng bố chống chủ nghĩa xét lại ở Việt Nam).

Na-pô-lê-ông ngày trước cũng quyết định một trận đại chiến với _ chỉ để dọn đường cho vợ đi chơi! Trả giá cho máu xương ấy, chắc chỉ vài tám huân chương là đủ.

Còn việc phủ định quá khứ thì không ai đoan tuyệt với truyền thống

của nhân loại phũ phàng hơn trào lưu Cộng Sản (xem Đồi điều suy nghĩ của một công dân, mục Nguyên tắc tích lũy, kế thừa và giao thoa)

4) Chủ nghĩa Tư bản có sinh thì cũng có diệt chứ, phải có cái thay thế chứ!

5) Quân đội là dứt khoát Đảng phải nắm, không thì mất nước ngay.

6) Châu khác châu Âu, không thể tự do cá nhân cực đoan được.

7) Dân mình không pháp trị được. Giải quyết được tình cảm rồi thì gì cũng xong.

8) Các vị Bôn sê vích Đệ tam sai, chứ không phải Mác sai! Đệ nhị đúng chứ! hoặc Đệ tứ đúng chứ!

- Dòng Mác-xít này có thể phê phán dòng Mác-xít kia là không trung thành với Mác. Nhưng tư tưởng Mác-xít có những khiếm khuyết căn bản từ trong nguyên lý (nhất là tư tưởng Mác ở giai đoạn sau), nên việc phản bội nó là điều không tránh khỏi, càng trung thành với những nguyên lý ấy thì càng bị đào thải sớm. Tôi nghĩ Đệ Nhị đỡ cực đoan hơn, nên phần hợp lý của nó đã được đồng hóa vào trong đường lối của các Đảng của Bắc Âu, của Pháp... Tôi có hỏi một nhà Đệ tứ : Tại sao các vị Bôn sê vích lại chống các ông hơn cả kẻ thù? thì được trả lời: Vì chúng tôi chấp nhận Dân chủ Đa nguyên! Đó là chi tiết đáng chú ý.

9) Ông đừng nhẹ dạ, tưởng Tư bản là tốt. Đánh bằng quân sự không được thì nó Diễn biến Hòa Bình!

- Diễn biến Hòa Bình theo nghĩa chân chính của từ ấy là sự vận động lành mạnh của xã hội, hợp với quy luật tiến hóa. Nó trái với sự bảo thủ, trì trệ, nhưng đồng thời cũng trái với bạo lực và chiến tranh, trái với những đột biến cách mạng long trời lở đất một mất một còn. Con

người văn minh, có văn hóa bao giờ cũng ủng hộ luật chơi diễn biến hòa bình, vì không thể khác. Song đó mới là luật chơi, trong đó cả lực lượng tiến bộ lẫn lạc hậu, chính nghĩa và phi chính nghĩa đều phải chấp nhận, trong đó mỗi bên đương nhiên có mục tiêu và đấu pháp riêng. Loài người tiến bộ từng ủng hộ những mục tiêu tốt và lên án những mục tiêu xấu, chứ không thể chống diễn biến hòa bình. Trừ những tình huống đặc biệt cần đến đột biến và bạo lực ra, nói chung nhân loại tiến lên bằng diễn biến hòa bình.

Ai cũng biết phong trào Cộng Sản sành sõi cả về hai mặt đấu tranh cách mạng bạo lực và diễn biến hòa bình). Vì thế khi Đảng ta nói chống diễn biến hòa bình thì những người hiểu biết đã không hiểu nổi, nhất là khi miệng ta nói chống diễn biến hòa bình nhưng tay ta lại tiến hành diễn biến hòa bình rất ráo riết!

Một công cuộc đổi mới lành mạnh và có văn hóa không có gì khác hơn một công cuộc DIỄN BIẾN H A BÌNH! Phải đẩy mạnh chứ sao lại chống? Phải đẩy mạnh chiều hướng diễn biến tốt để lấn át chiều hướng diễn biến xấu!

10) Đảng vẫn phải lãnh đạo thôi, nếu Đa nguyên, các phái hữu cực đoan trở về phục thù là rách việc lắm.

- Thế là chúng ta, người chuyên diễn biến hòa bình và bạo loạn lật đổ, nay lại vừa sợ diễn biến hòa bình vừa sợ bạo loạn lật đổ!

11) Các ông ấy không dốt đâu, cai quản cả một xã hội như thế này đâu phải chuyện chơi, thằng Pháp, thằng Mỹ cũng phải chịu thua cả!

12) Cứ giữ chủ nghĩa Cộng Sản như một cái đích để mà ước vọng thì có sao đâu mà phải bỏ?

- Một cái đích rất đẹp nhưng không khả thi thì chỉ có tác dụng tốt nếu để nó trong phạm vi tôn giáo, trong chùa hoặc trong nhà thờ... Đưa

nó vào đời sống chính trị, xã hội thì nó thành cái để người ta nhân danh mà quyến rũ hoặc hù dọa mọi người, thành bình phong cho cái c, gây nhiễu đối với hệ thống giá trị hiện thực, nên rất có hại. Mọi chủ nghĩa không tưởng đều rất có hại, chính Mác, Ăng-ghe-nh thấy rất rõ điều này.

2/ Bảo vệ phương án đổi mới hiện nay:

13) Mọi thứ đã thay đổi rất nhiều rồi, anh cứ nghĩ Mác như Mác ngày xưa, Đảng như Đảng ngày xưa nên anh mới nhắm mắt phê phán!

Chính anh lạc hậu, lại phê người ta lạc hậu!

- Chúng tôi không lo xã hội không thay đổi mà lo vì nó quá thay đổi. Thay đổi là quan trọng, nhưng thay đổi theo hướng nào mới là điều quan trọng hơn.

Hiện nay có ba xu hướng phê phán:

Thứ nhất, coi Đảng như người Cộng Sản quá bảo thủ, cứ khư khư giữ giáo điều cũ, phải đấu tranh để Đảng đổi mới, tức là cập nhật hóa cho Mác-lênin không thì lạc hậu. Tình trạng lạc hậu này chỉ còn đúng với một số cán bộ, Đảng viên cấp dưới.

Thứ hai, coi Đảng hiện nay vẫn là Cộng Sản nhưng bị tha hóa, làm sai chủ nghĩa, vi phạm đạo đức, vì vậy phải đấu tranh để trở về cái gốc của Mác, của Hồ Chí Minh. Tình trạng này đúng với nhiều cán bộ, Đảng viên cấp trung gian.

Thứ ba, coi Đảng hiện nay chỉ còn mang cái vỏ Cộng Sản vì quá tinh khôn, biết Mác-Lê không còn thích hợp với thế giới Văn minh Tin học, nhưng cứ dùng nó như một phương tiện để giữ yên dân chúng, giữ yên địa vị lãnh đạo của mình và tạo điều kiện đưa phe cánh của mình chiếm lĩnh vị trí béo bở trong xã hội Tư bản tương lai. Phải đấu tranh để công khai hóa mọi điều, chấm dứt tình trạng nói một đường

làm một nẻo, chấm dứt việc dùng Mác-Lê làm bình phong. Tình trạng thứ ba này đúng với nhiều cán bộ, Đảng viên cấp cao, đang quyết định toàn xã hội.

Tình trạng này nguy hiểm hơn nhiều, bởi vậy về tư tưởng, sự trung thành thật sự với Mác-Lê ảo tưởng không đáng sợ bằng sự trung thành giả. Đừng mãi phê phán sự mê tín coi chủ nghĩa là mục đích mà quên nguy cơ chính là sự quá ư tỉnh táo, đang dùng chủ nghĩa làm phương tiện, như không phải phương tiện cho Dân tộc mà là phương tiện cho riêng mình.

14) Sự nghiệp đổi mới đang thu được những thắng lợi chưa từng có, nếu có khó khăn thì đó chỉ là những khó khăn đương nhiên của sự phát triển, tạo sao bỗng dưng các anh lại đề cập một cuộc kháng chiến mới là nghĩa làm sao? Hay các anh muốn hủy những thành quả mà chúng tôi đang được hưởng?

- Có lẽ đây là Ngụy biện có tính phổ cập hơn cả. Nếu cuộc đổi mới tốt đẹp như thế thật thì những người đề cập đến cuộc kháng chiến mới kia nếu không phải là những người mắc bệnh điên thì dứt khoát phải là phản động(!). Chỉ có động cơ bất mãn hoặc bị gián điệp nước ngoài mua chuộc thì mới sa sút phẩm chất cách mạng đến thế được! Một kẻ như vậy, đầu tiên phải kể đến ông Nguyễn Khắc Viện, tác giả bài Bước vào cuộc kháng chiến mới (xem phần phụ lục). Người trí thức Mác-xít đã bỏ nước Pháp theo cụ Hồ về nước kháng chiến và xây dựng chủ nghĩa Cộng Sản ấy, hôm nay viết: Tư bản, tôi hoàn toàn đồng ý (!) Mở đường cho Tư bản trong nước phát triển, mở cửa cho Tư bản ngoài vào, đồng ý, Cái đầu tàu Tư bản sẽ kéo nước ta lên. Đối chiếu với lý tưởng và hành động của ông cũng như của Đảng trước đây thì đây là sự đầu hàng rành rành rồi còn cãi gì nữa,

nhưng Đảng đã làm thế thì ông đành phải theo (đây là sự theo Đảng lần thứ hai của ông).

Chắc hẳn ông đã theo Đảng đầu hàng Tư bản một cách vui vẻ nếu được đầu hàng Tư bản văn minh. Nhưng đảng này lại là Tư bản man rợ nên ông theo không nổi! Cái Tư bản man rợ ấy sẽ bóc lột ai cúi đầu cho họ bóc lột, đàn áp giết hại ai cản trở việc làm ăn của họ, sẽ mua chuộc tham quan ô lại, lừa bịp kẻ ngu dại. Bởi vậy ông mới phải kêu gọi mọi người Hãy cùng nhau bước vào cuộc kháng chiến mới, nay phải dựng nên một Mặt trận dân tộc, nhân dân, quốc tế rộng hơn, tiến hành một cuộc kháng chiến mới lâu dài hơn, đa dạng hơn. Mới mong hạn chế được tham nhũng, bảo vệ được môi trường, giảm nhẹ bất công xã hội, phân hóa giàu nghèo, giữ gìn được thuần phong mỹ tục, phát huy tình người, tôn trọng quyền phụ nữ, trẻ em, các nhóm thiểu số...

Xem như vậy thì ông Viện không thể bị qui thành điên hay bị bọn phản động mua chuộc được. Trái lại ông cho mọi người thấy cái mặt trái của những thắng lợi trong sự nghiệp đổi mới hiện nay. Bài viết ấy của ông Nguyễn Khắc Viện chỉ là một ví dụ, những điều ông nêu ra lúc ấy (tháng 6/93) chưa thấm vào đâu so với thực tiễn, nhất là thực tiễn năm 1994-1995.

Chúng ta đã dùng một bộ máy tuyên truyền khổng lồ để làm cái việc tô đậm một nửa của sự thật. Một nửa cái bánh mì vẫn là bánh mì... , còn một nửa của sự thật thì chỉ là sự dối trá khôn ngoan (phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa chính là một trong những ngón võ khôn ngoan ấy). Muốn hiểu đúng sự thật không thể không tiếp tục phân tích cái nửa sự thật đã được phơi bày, đồng thời phải đem đến cho mọi người những thông tin về cái nửa sự thật còn bị

bưng bít.

Ta nói ta muốn cho Dân làm chủ nhưng ta chỉ cho dân được nhìn cái một nửa sự thật do ta định hướng thì Dân làm chủ cái gì? Và cái công việc thông tin khách quan này không bao giờ có thể thực hiện được nếu không có ít nhất một quyền Tự Do là Tự DO BO CH.

15) Có kinh tế thị trường rồi, quy luật tự nó sẽ đi, đừng nóng vội!

16) Các cụ còn sống bao lâu nữa mà lo, con cháu các cụ thành tư bản cả, đến thời họ sẽ làm khác. Cứ để cho thể hệ các Cụ được thoải mái đẹp cái đã!

17) Phải từ từ, nóng vội sửa ngay như Liên Xô, Nam Tư để đánh nhau thì khổ lắm!

- Ba Ngụy biện này là sự ngộ nhận về quy luật, không hiểu yếu tố chủ quan và yếu tố thời gian trong quy luật. Trong quy luật xã hội thì con người là một yếu tố, lại là yếu tố động. Không chủ động tạo ra cái Chân, cái Thiện, cái Mỹ lại chờ nó tự đến thì thật là ảo tưởng, hoặc chỉ là sự lẩn trốn trách nhiệm. Các cụ ngày xưa rất tin ở mệnh trời mà còn biết Tận nhân lực, trí thiên mệnh (có cố hết sức mình thì mới biết mệnh trời ở đâu)!

Quy luật là những định hướng lớn của cái chung, trong đó vẫn chứa những số phận rất khác nhau. Trong quy luật lớn vẫn dung nạp nhiều quy luật nhỏ. Ví dụ làm kinh tế thị trường là đúng quy luật, nhưng trong đó quy luật vẫn dành quyền lựa chọn cho con người muốn thành người giàu sang hay thành kẻ bần cùng! Cứ chờ quy luật thì có khi xã hội đi rất đúng quy luật, nhưng cá nhân mình thì thân tàn ma dại! Vì có khoảng trống đó nên người cầm quyền mới có khả năng vẫn đưa xã hội trở về đúng con đường của quy luật nhưng chiếm hết chỗ béo bở nhất cho mình, anh nào ngu ngốc thì thiệt thân.

Xin đừng quá lo cho quy luật không được thực hiện mà hãy biết sợ rằng quy luật sẽ được thực hiện, nhưng với sự lợi dụng. Lợi dụng quy luật cũng chính là một quy luật, một quy luật phổ biến nhất trong đấu tranh sinh tồn, chứ không có gì lạ.

Nghĩ về quy luật, người ta thường chỉ quan tâm đến kết quả cuối cùng (cứu cánh), mà quên rằng linh hồn của một quy luật không nằm ở cứu cánh ấy mà nằm trong yếu tố thời gian, cũng tức là tốc độ của diễn biến. Cùng một kết quả nhưng đến sớm hay đến muộn có thể lộn ngược tình thế. Đổi mới lương thiện hay không lương thiện cũng chỉ lừa nhau ở chỗ tốc độ, ở thời gian thôi. Cứ lấy một ví dụ thô thiển cho dễ hiểu: Khi ta phát hiện một ổ buôn lậu đang chia nhau tiền, đang xóat tang chứng. Về nguyên tắc ai cũng tán thành việc khám xét, nhưng người này bảo phải ập vào khám xét ngay bây giờ, người khác lại bảo không nên nóng vội phải biết chờ đợi, chờ đến sáng mai! Sự chênh lệch vài giờ đồng hồ có khi cũng đủ để phân định ai là người chính trực, hay ai là kẻ lưu manh. Người anh hùng và kẻ cơ hội cuối cùng cũng sẽ nói những điều giống nhau, nhưng người này nói lẽ phải lúc đang bị cấm, kẻ kia nói lẽ phải khi thấy ông chủ đã bật đèn xanh! Thậm chí đến lúc ông chủ sẽ thuê người chửi mình, hưởng lương rất hậu nhưng phải chửi cho đúng kiểu.

18) Trước đây mình cứ đối lập Xã hội chủ nghĩa với Tư bản, nay mình thấy tất cả những cái cơ bản cũng vẫn giống nhau thì mình điều chỉnh lại cho hợp lý, có gì quan trọng đâu? Mỹ, Nhật thế cũng là Xã hội chủ nghĩa, mình có kiểu Xã hội chủ nghĩa của mình!

- Nguy hiểm này thoát tiên có vẻ như thuyết hội tụ mà những người Cộng Sản lúc còn thịnh vượng thường lên án (nhưng nay lại bám lấy nó để hợp lý hóa sự tồn tại của mình). Ngay một số nhà lý luận rất

đổi mới cũng tìm đến sự hội tụ ấy: Văn minh Tin học làm cho cả chủ nghĩa Tư bản lẫn chủ nghĩa Xã hội đều phải điều chỉnh, cuối cùng hai đối thủ vẫn qui tụ tại một điểm, chẳng có ai thắng ai.

Nói vậy không đúng Chủ nghĩa Tư bản và Chủ nghĩa Xã hội không bao giờ là địch thủ của nhau cả. (Có thể sự đối địch giữa một phe do Liên Xô đứng đầu với một phe do Hoa Kỳ đứng đầu đã gây ra sự ngộ nhận này).

Cách gọi tên không đúng khiến lâu ngày người ta lầm lẫn. Tuy cùng được gọi là chủ nghĩa nhưng đây không phải là hai khái niệm tương ứng trên cùng một bình diện.

Chủ nghĩa xã hội là sự triển khai một ý thức hệ, như một công trình xây dựng theo một thiết kế có tác giả hẳn hoi, tức là một công trình nhân tạo được định hình trước khi xây dựng. Còn cái gọi là chủ nghĩa Tư bản thì cũng như chủ nghĩa Phong kiến... là những sản phẩm tự nhiên của xã hội loài người, không ai định hình nó trước, không có tác giả. Đó là dòng chảy theo quy luật, đến đó người ta nghĩ như thế và làm như thế, những nhà tư tưởng lúc ấy có thể suy nghĩ những vấn đề mà thực tiễn lúc ấy đặt ra, chứ không ai dám định hình một Thời đại chưa có, không ai dám ra một nghị quyết về nội dung của Thời đại rồi lùa thế giới vào cái khuôn ấy như các nhà Cách mạng Xã hội chủ nghĩa đã làm.

Có thể Liên Xô và Mỹ đã thách thức nhau, Mỹ và Việt Nam đã thách thức nhau..., những người Cộng Sản đã thách thức quy luật. Nhưng quy luật và cái thế giới bình thường sống theo quy luật thì không thách thức ai bao giờ!

Cái gọi là Chủ nghĩa Tư bản chỉ là sản phẩm tự nhiên của quy luật, nên nó cứ nói rộng theo quy luật, quy luật bắt phải thành cái gì thì nó

thành cái đó, nó chỉ thắng quá khứ của nó thôi.

Còn Chủ nghĩa Xã hội là một sản phẩm nhân tạo, chống quy luật nên bị quy luật đào thải. Nó thua rõ ràng, nhưng là thua quy luật, bị quy luật dạy cho những bài học, nay phải đơn phương trở về với quy luật, chứ không thể nói nó với quy luật hội tụ vào nhau được, chẳng có ai hội tụ với nó cả!

Nhưng mặt khác, ý nghĩa của Ngụy biện này là muốn xúi xẻo những lý luận sai lầm mà nay người Mác-xít không muốn ai nhớ tới nữa. Giống như anh nông dân lúc đầu tưởng thửa ruộng của mình tốt hơn nên cố đắp bờ cho cao để ngăn cho rãnh mạch, đến khi thấy thửa ruộng bên cạnh tốt hơn bèn phá bờ đi, cười hề hề rằng tôi với bên ấy hai nhà cũng như một thôi mà!

Cái Ngụy biện muốn đồng nhất dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh với định hướng xã hội chủ nghĩa, thì cũng là cách xúi xẻo như thế chứ gì nữa.

19) Mỹ nó chẳng để cho các cụ như thế mãi đâu, đừng lo!

Hà Sỹ Phu

Chia tay ý thức hệ

Phần 4(tiếp)

Đổi mới Là tự vượt qua mình

20) Hai triệu kiều bào giàu có sẽ đi về luôn, tình hình tự nhiên phải đổi.

- Đây là hai Ngụy biện khác nhau, chỉ chung nhau cái tinh thần lạc

quan tấu, cho rằng khi con tàu đã được đặt vào đường rầy thì cứ yên tâm ngồi hút thuốc, sớm muộn gì cũng tới đích!

Riêng Mỹ thì từ ngữ này mang ý nghĩa rất phức tạp trong cuộc đổi mới của Việt Nam.

Thứ nhất, Mỹ là kẻ đứng đầu trong danh sách kẻ thù của ý thức hệ Vô sản.

Thứ hai, Mỹ là nước đứng đầu trong các nước văn minh mà một nước hậu tiến như Việt Nam phải dựa vào để phát triển đất nước mình.

Thứ ba, Mỹ là Vị bố già số 1 mà tất cả các thế lực chính trị và kinh tế đều mong được hưởng sự ưu ái, để có thể cạnh tranh với nhau trong thị trường và chính trường Việt Nam.

Lịch sử Việt Nam thế kỷ 20 là một thế kỷ sàng lọc, chọn một cường quốc làm chỗ dựa: Phan Bội Châu chọn Nhật Bản, Phan Chu Trinh chọn Pháp, Ngô Đình Diệm chọn Mỹ, Hồ Chí Minh chọn Liên Xô.

(Những ý đồ chọn Trung Quốc sau nhiều phen thăng trầm vẫn chưa thể chính thức tham dự vào cuộc sàng lọc này vì có vẻ khó được Dân tộc chấp nhận. Người Việt và người Hoa chung sống với nhau rất tình nghĩa thì đây lại là chuyện khác.).

Sự tranh chấp ác liệt hơn cả là giữa con đường chọn Mỹ và con đường chọn Liên Xô. Con đường chọn Liên Xô thắng trong hiệp đầu, nhưng rồi Liên Xô đổ, con đường cũng đổ theo, đấu thủ này bỏ cuộc. Việc những người Cộng Sản vốn dẫn đầu trên con đường đánh Mỹ để chọn Liên Xô, nay sẽ lại tranh thủ thời gian, ngoặt ngay sang con đường chọn Mỹ để lại tiếp tục đi đầu, chỉ là cái lôgic tất yếu. Nhưng bước ngoặt này làm sao thực hiện được, khi trong danh sách kẻ thù của ý thức hệ công khai Mỹ vẫn ở ngôi sao số 1? Thế thì: trong khi

chờ để có một nước cờ công khai chuyển thế, buộc phải bắt đầu bằng những đi đêm. Cái logic tất yếu này, ngồi trong xó bếp cũng có thể suy ra, chưa cần đến những thông tin về vụ đi đêm này, việc móc ngoặc nọ mà Đảng ta không thể dấu được.

Bài ca đạo đức chỉ là việc giao cho mấy anh tép riu, cò mồi, đứng giữ trật tự ở vòng ngoài.

Nên hy vọng ở Mỹ hay nên đề phòng? Việc lập quan hệ toàn diện với Mỹ là tốt hay xấu? Cả hai khả năng ấy đều thường trực! Vì Mỹ vẫn là Mỹ hai mặt. Vừa là anh nhà buôn khổng lồ, sẵn sàng bán người khác để mua quyền lợi cho nước mình, vừa là sứ giả cứu tinh cho nhân loại.

Đối với Việt Nam, Mỹ sẽ là sứ giả của Dân chủ, Nhân quyền hay chỉ là anh lái buôn, điều đó do nội tình của Việt Nam quyết định. Nhân dân Việt Nam xứng đáng ở tầm nào, Mỹ sẽ chơi ở tầm đó. Nếu Việt Nam tự khẳng định mình là một dân tộc có nhân phẩm, đang đấu tranh đòi người cầm quyền nước mình phải hòa nhập vào thế giới văn minh bằng con đường quang minh chính đại, thì Mỹ sẽ quyết đóng trọn vai người anh hùng nghĩa hiệp. Nếu nhân dân Việt Nam tự bộc lộ mình là đàn vịt trong trại thì Mỹ chỉ làm ăn với ông chủ trại thôi! (nội tình trong anh thế nào thì cha con nhà anh tự xử với nhau, cứ có lợi nhuận cho tôi bỏ túi là được). Trong tình thế ấy, anh lái buôn và người chủ trại tuy là hai đối thủ mặc cả với nhau nhưng đồng lõa với nhau trong việc kiếm tìm lợi nhuận trên lưng đàn vịt. Nếu cả anh lái buôn lẫn người chủ trại đều đại thắng lợi thì đàn vịt hãy liệu chừng, chớ đừng thấy người khách vớt cho nắm thóc đã vội nhao nhao, đập lên nhau mà ăn. Người dân Việt xin đừng quá lo cho nước mình không có Đảng đối lập mà hãy biết sợ rằng đến một lúc Đảng đối lập

sẽ ra đời, nhưng chẳng có cái nào của mình!

Hai triệu người Việt ở nước ngoài là một nhân tố có vai trò đặc biệt trong sự nghiệp đổi mới đất nước. Lịch sử hình thành cộng đồng người Việt hải ngoại này là một quá trình sàng lọc, khiến nó có những ưu điểm mà không một quốc gia tự nhiên nào có được. Sàng lọc về trình độ người ra đi và sàng lọc về trình độ của quốc gia mà người ấy đến sinh sống. Về nhiều mặt, nếu lấy trình độ trung bình trong nước làm chuẩn thì những người Việt ra đi nói chung có trình độ cao hơn, trong đó không ít người tài giỏi và giữ bền tấm lòng đối với đất nước, lại được sống trong những nước tiên tiến nhất, có văn hóa nhất. Tuy bị hạn chế bởi nhược điểm phân tán, phân ly, nhưng cái tổng lực khổng lồ ấy nhất định sẽ có những đóng góp đặc biệt cả về xây dựng kinh tế, lẫn xây dựng Dân Chủ.

Việc đánh giá đúng vai trò rất cao của các nước tiên tiến và của Việt kiều không được làm mờ đi cái nguyên lý biện chứng: cái bên trong là quyết định, cái bên ngoài chỉ có tác dụng thông qua cái bên trong. Từ thái cực bài ngoại, mang nặng đầu óc thù địch, nhiều nhà lý luận và chính trị Mác-xít bây giờ lại nhảy qua thái cực tìm sự đồng điệu ở bên ngoài Dân tộc, ở phía thù địch cũ. Từ công thức chống Tư bản, chống Đế quốc Mỹ và tay sai lại nhảy sang cái mới (mode) lấy quan hệ và lời khen của Tư bản, Đế quốc và tay sai làm chuẩn để chứng minh là phương án đổi mới của mình là đúng, lấy đó làm điều hãnh diện hả hê, để khước từ và trù dập những ý kiến khác phát xuất từ trong lòng mình, từ trong nhân dân, cán bộ, Đảng viên, thậm chí trong nội bộ ban lãnh đạo của mình. Cái đó là gì, nếu không phải là sự tự phá sản về lý luận, là tự bộc lộ cái não trạng duy lợi và thực dụng?

Chưa thể quá tin vào một thể giới lý tưởng mà quên rằng sự công bằng, Dân Chủ là vấn đề nội bộ của mình. Giả sử có một chính sách mà tất cả các nhà buôn và nhà chính trị toàn thế giới đều ca tụng thì cũng chắc gì đã đồng nghĩa với hạnh phúc của người dân!

3/ Ngụy Biện Chí phèo :

21) Nhà của anh, anh đang toàn quyền, nay có thằng ở ngoài nó đòi chia nhà của anh, anh có chịu được không?

22) Chủ nghĩa Xã hội thì là cái vớ vẩn rồi, phải bỏ thôi. Nhưng người chiến thắng phải được hưởng chiến lợi phẩm cũng là lẽ công bằng.

23) Nói lý thuyết thì nói thế thôi, giai cấp thống trị nào chẳng có quyền lợi riêng, Đảng mình cũng là người chứ đâu là thánh mà không cần quyền lợi?

24) Lúc Đảng lãnh đạo gian khổ sao không Đảng nào vào đây chia sẻ, nay lại đòi chia sẻ?

25) Thế giới đâu cũng thế cả thôi! Ông tưởng ở Mỹ có Dân Chủ thật hả? Tay Trần Văn Anh hẳn nói đúng đấy, Cộng Sản hay Thiên chúa đều chẳng ra gì, nhưng trong hai cái xấu thì phải chọn cái Cộng Sản, ít xấu hơn!

26) Các anh đừng có ảo tưởng về Dân Chủ mà làm bậy, chống chế độ thì ở Mỹ cũng bị đi tù!

27) Quy luật phải phù hợp với tình hình thực tế, trình độ dân mình thế thì Đảng cai trị thế là đúng quy luật. Một nhóm trí thức, văn nghệ sĩ không thể tiêu biểu cho dân được.

28) Nói Đa nguyên là phải dựa trên thực tế, thực tế ta làm gì có lực lượng nào ra hồn? Đảng cứ trưng cầu dân ý thật thì các anh Đa nguyên cũng thua chổng gọng chứ đừng tưởng bở!

29) Dân mình không cần tự chủ, cứ quân chủ là thích hợp. Cụ Hồ sai

lầm là không lên ngôi vua.

30) Đa số dân mình còn đang cần ăn no mặc ấm là đủ rồi, họ biết dùng Dân Chủ làm gì đâu, đưa Dân Chủ vào sớm chỉ tổ họ làm bậy.

31) Nay hết bao cấp rồi, phải có tiền, thật nhiều tiền, nếu không con cháu mình làm sao có thể học hành cho thành tài, sao có thể cạnh tranh được! Phải lao vào thị trường thôi, phải chơi với bọn Tư bản thôi, nếu phải leo lên đầu thàng khác thì cũng phải leo thôi! Xã hội đi vào

quỹ đạo ấy là đúng rồi! Đừng bàn lùi nữa, không được đâu!

- Tất cả những Ngụy biện này là tự xé toạc tấm màn đạo đức giả, để chơi bài ngửa, nói toẹt ra. Rất nhiều yếu tố trong đó là sự thật, thậm chí có phần rất đúng, nhưng là thứ sự thật trần trụi, phiến diện, vô cảm của những kẻ vì bị dồn đến chân tường nên buộc phải trút bỏ tất cả những nhãn hiệu đẹp đẽ mà mình vẫn nhân danh, để lộ nguyên hình duy lợi, thực dụng, vô văn hóa, vô lý tưởng của một chủ nghĩa đấu tranh sinh tồn ở cấp độ bản năng.

Dư luận chắc không thể quên tấn bi hài kịch về bức thư gửi Bùi Tín của một kẻ chống Cộng ở Mỹ tên là Trần Văn Anh (thật hay giả), nhưng lại do các tổ chức Đảng của ta phân phát, và Tạp chí Cộng Sản của Đảng ta giới thiệu. Kẻ chống Cộng ấy muốn nhấn nhủ điều này: Dân tộc Việt Nam chỉ có 2 con đường theo Cộng Sản hoặc theo Công giáo, cả hai đều tồi tệ, nhưng trong hai cái tồi tệ thì phải chọn cái ít tồi tệ hơn, đó là Cộng Sản.

Việc nói cả hai đều tốt hay đều tồi tệ là quyền nhận định của mỗi người, điều ấy chưa quan trọng. Điều quan trọng là khẳng định chỉ có khả năng chọn trong hai cái xấu, không có con đường trong sáng nào khác. Chúng ta cũng đã thường được nghe giải thích: Đừng kêu

ca làm gì, trên đời đã ở đâu có Dân Chủ thật sự đâu mà đòi!

Chúng ta biết rằng con đường xây dựng Dân chủ, Công bằng là con đường vô tận thật, nhưng trên con đường ấy loài người đã đi được những đoạn dài, rất dài và rất đáng nâng niu gìn giữ. Nhân loại phát triển không đều, trình độ Dân Chủ của các nước chênh nhau cũng xa lắm, người đi sau phải biết trân trọng và noi gương người đi trước, đấy là cách nhìn nhân bản mà con người phải biết dạy cho nhau.

Nếu coi ai cũng như ai, chưa đâu có văn minh đáng cho mình học, thì sẽ xóa nhòa hết mọi ranh giới; như thế địa cầu sẽ tối tăm lại, và cái ác, cái lạc hậu sẽ không được nhận diện để cô lập và canh chừng, cái dã man sẽ ngang nhiên giáp mặt với mọi người và thế giới sẽ kinh khủng không lường được! Phải lên án không thương tiếc cái Ngụy biện vừa tuyệt vọng vừa dã thú này!

Điều làm mọi người day dứt là chính Ngụy biện này lại ở trong miệng, trong tai, trong tay những người nhân danh Đạo đức, từ xưa đến nay vẫn tuyên truyền bằng Đạo đức.

Phải dùng đến Ngụy biện này và tin vào hiệu quả của nó, chứng tỏ lòng người đi tuyên truyền không còn tin gì ở con bài Đạo đức, trái lại tin rằng cái chất phi nhân chứa trong lập luận kia sẽ vào được lòng người. (!)

Những Ngụy biện khác thuộc loại này, thiết tưởng chẳng đáng để phân tích gì thêm. Xin nhường diễn đàn cho một gã chuyên đánh vợ. Gã vũ phu đánh vợ, hàng xóm sang can, gã bảo: Ngày trước, khi tôi phải đi tìm hiểu, cưới xin, lo toan... bao nhiêu vất vả, tốn kém thì lúc ấy sao không thấy mặt các anh đâu? Mất tiền mua mâm, tôi phải đâm cho thủng! Nữ quyền gì cũng phải nhập gia tùy tục. Nhà này tôi là chủ, đặc điểm nhà tôi không có bình quyền như nhà các anh được!

Vâng, tôi phong kiến, nhưng vợ tôi nó không có nhu cầu đổi mới thì việc gì đến các anh? Cái gậy này của tôi cũng là của vợ, do vợ và vì vợ đấy! Các ông mượn có bệnh vực Nữ quyền để can thiệp vào gia đình tôi là không được! Cứ để yên rồi tôi sẽ cho nó được bình quyền, nhưng bao giờ cho được thì tôi sẽ cho, chứ cấm không được đòi! Gia đình tôi lại không Dân Chủ gấp triệu lần gia đình các anh ấy chứ, lại đòi giáo dục tôi à?

Nghe nói ngày xưa gã ấy là du kích nên không ai dám đánh nổi cái lý thuyết Dân Chủ của gã. Chính quyền ta đã mấy lần định bắt gã đi học tập cho gã sợ mà chừa đi, nhưng chị vợ ồm nom cứ lặn xả vào, mếu máo xin cho gã, nên đành chịu.

4/ Cao đạo, lẩn tránh:

32) Chính trị là bản thủ, dính đến làm gì? Ông cứ lo viết văn, lo làm khoa học, làm nghệ thuật có phải vừa thanh cao lại vừa an toàn, vừa bổ ích không?

33) Sôi sục bao năm nay mới biết là vô nghĩa, tôi chán hết mọi thứ rồi, nay chỉ muốn yên thôi. Tôi lo kiếm ăn, còn thì giờ thì chơi cây cảnh, khỏe người mà lại có tiền!

34) Ông Mác cũng như ông Giê-su, ông Thích ca, muốn cho đời tốt thôi, chẳng ông nào sai cả! Sai là do những kẻ lợi dụng các ông ấy, kẻ lợi dụng ấy thời nào chẳng có?

35) Giải pháp gì cũng vô ích, vì con người tham, sân, si mà ra cả. Cái gốc là phải trở về cái gốc thiện của Con người! Bây giờ tôi đang nghiên cứu Kinh Dịch! Phải đọc Phật giáo ông ạ! Đấu tranh giai cấp đã là sai rồi, nay lại đấu tranh chống nó thì lại sai tiếp. Vấn đề là Thiện và c thôi. Ông nên đi vào Thiền, Yoga, khí công, nhân điện... là thấy thanh thản ngay!

- Những lời khuyên thiện đầy tính chất tu hành, đạo sĩ này hầu hết là từ những Đảng viên Cộng Sản trí thức, sĩ quan cựu chiến binh cách mạng, những nhà khoa học, nhà văn nhà báo dở dang, những thành viên tích cực của các phong trào đấu tranh chống Mỹ Ngụy trước đây..., nghĩa là từ những người trước đây vốn sôi sục lý tưởng, hăm hở nhập thế. Điều ấy thì không lạ. Vì chính những người quá yêu đương say đắm thì khi thất tình mới quyết tâm cắt tóc đi tu. Đạo duy vật Mác-xít một thời ngự trị cả phần hồn phần xác người ta, bây giờ Đạo ấy vô hồn, để lại cho xã hội một khoảng trống. Điều ấy cũng dễ hiểu.

Điều kỳ lạ là sự tài tình của người sử dụng những trào lưu ấy. Khi xưa anh hiểu động là trúng ý của tôi. Bây giờ anh bất động, lại càng trúng ý của tôi. Cái con người tâm linh của anh chạy ngược chạy xuôi thế nào cũng thuộc về tôi cả! Xưa nay đã tôn giáo nào làm được điều ấy?

36) Phân tích, đấu tranh thì nghe cũng phải đấy, nhưng không thay đổi được gì đâu, cái c mạnh lắm, lì như bê tông, làm gì được! Thôi thì Tam thập lục kế, tẩu vi thượng sách!

- Thái độ bi quan này là do chỉ nhìn thấy những biểu hiện bên ngoài. Thử hỏi cái mà anh cho là vững mạnh vô địch kia là cái gì? Chủ nghĩa Mác Lênin chăng? Tư tưởng Hồ Chí Minh chăng? Xin thưa những bảo vật thiêng liêng kia chỉ là cái vỏ bày triển lãm thôi, ruột gan bên trong đã đánh tráo từ lâu rồi.

Một khối bê tông mà chất xi măng gắn kết đã mủn ra thì những thanh sắt, cục đá bên trong dù có giữ nguyên độ cứng rắn cũng chỉ còn là những thanh sắt, cục đá, khiêng đi đâu chẳng được. Huống chi thanh sắt, cục đá ở đây lại là những vật liệu rất miễn cảm với lợi quyền,

trong bóng tối cứ gặp đồ-la là rã ra từng mảng!

Nhưng không phải ai cũng bị lợi quyền làm cho hủ hóa. Những người tử tế thì mãi cảm với Trí tuệ và Lương tâm. Trí tuệ và Lương tâm bao giờ cũng thuộc về Dân tộc và Thời đại mà những đại diện của nó cứ xuất hiện ngày càng nhiều.

Những người Cộng Sản lão thành, nhất là những người xuất thân trí thức, mấy chục năm trước tuy hát khúc lợi quyền nhưng hồn đâu có ở chỗ lợi quyền mà quỵ theo hồn sông núi, nay đã có đủ độ lùi để nhìn rõ những vết chân mình đã qua, lảng lảng bỏ sinh hoạt Đảng.

Rất nhiều Đảng viên, trong đó có nhiều cán bộ Đảng cao cấp, bằng vai phải lứa (hoặc đàn anh) của những y viên Bộ chính trị đương nhiệm đã công khai phê phán chính bộ phận tối cao của Đảng, đã phê phán chính Mác và Lênin, phê phán từ đường lối chiến lược của Đảng đến những nguy án và ghi án mà Đảng cố tình bùng bít.

Những tầng hàng rào kẽm gai bảo vệ bóng ma chủ nghĩa cứ lần lượt bị phá, ngày càng tiếp cận trung tâm, là bởi những con người có tấm lòng Cộng Sản trong sáng đã dần dần tự giải thoát khỏi cái hàng rào ý thức Đảng, kỷ luật Đảng bấy lâu vẫn trói chặt lương tâm và nhân cách mình. Cuối đời, nếu không hành động một chút theo lương tâm thì phút lâm chung làm sao nhắm mắt được? Đảng ta đã vu cáo những Đảng viên yêu nước rất trung trực như Hoàng Minh Chính, Nguyễn Hộ, Đỗ Trung Hiếu, Hồ Hiếu, Dương Thu Hương (và hàng loạt Đảng viên trong vụ án chính trị Hoàng Minh Chính)... là phản động, liệu có thể cứ tiếp tục vu cáo như thế với các ông Lê Giải, Nguyễn Trung Thành, Ngô Thức, Trần Độ, La Văn Lâm, Nguyễn Văn Đào... và rất nhiều cán bộ Đảng viên khác, là những người Cộng Sản đã dành trọn đời mình cho cuộc đấu tranh của Dân tộc nhưng không

tán thành cách làm của Đảng hiện nay, những người mà danh sách họ cứ ngày càng dài thêm, những người Cộng Sản mà Đảng chưa kịp khai trừ đã được nhân dân giang tay ra đón?

Điều Đảng ta dễ làm nhất là vận hành cái bộ máy nguy hiểm khổng lồ của mình. Nhưng mặc dù liên tục được lên dây cót trên đầu và rút kinh phí vào bụng, bộ máy ấy vẫn cứ xui dần. Trong một buổi lên dây cót, Tổng Bí thư Đỗ Mười đã phải lấy tay đập đập vào cổ máy khổng lồ ngủ gật ấy như sau: Chúng ta phải có ý thức về cuộc đấu tranh tư tưởng. Các cán bộ trong các viện nghiên cứu khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, các nhà chính trị, các nhà văn hóa phải có thái độ, phải lên tiếng. Tại sao lại ngồi yên ở vị thế bị động suốt mấy năm nay? Sắp tới còn bị động nữa nếu ta không bàn và thống nhất với nhau; nhất là các viện nghiên cứu mà không nghiên cứu sâu thì không thể đấu tranh với địch được! (!).

Khổ mà địch là ai? Đế quốc Mỹ thì chắc không phải, vì nếu Mỹ là địch thì sao mỗi lần gặp địch Đảng lại tươi tỉnh thế? Chủ lực của Địch ở đây là mấy anh cán bộ của Đảng, bị Trí tuệ và Lương tâm Con người đánh thức, nên lại ân cần đánh thức Đảng dậy để tỉnh táo ứng xử cho Dân tộc được nhờ, dầu biết trong số những người mà mình phải đánh thức ấy, nhiều anh chỉ ngủ giả vờ thôi. (!).

Nhiều lúc tôi tự đặt cho mình câu hỏi: Liệu nội bộ Đảng có đoàn kết được với nhau trong đường lối nhị nguyên Làm kinh tế thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa này không? Và tôi tự giải đáp thế này: Bây giờ không bao cấp nữa, anh nào làm anh ấy ăn. Vậy bộ phận Đảng làm Kinh tế thị trường ắt có ăn lớn. Còn bộ phận chính trị, tuyên huấn chuyên lo về cái định hướng Xã hội chủ nghĩa thì chắc thiệt thòi hơn, cái lẽ công bằng chắc phải đặt ra.

Nếu toàn Đảng đều nhất trí quan hệ mật thiết với Mỹ thì điều này sẽ tác động rất dữ vào hai bộ phận chiến lược của Đảng: Về Kinh tế thì Mỹ sẽ phải ngồi ghế người bạn lớn nhất vì Tài chính lớn do Mỹ nắm, nhưng về chủ nghĩa thì Mỹ vẫn không được rời cái ghế kẻ thù số 1, chuyên nghề diễn biến hòa bình. Phải chờ xem Mỹ chấp nhận diễn vai kịch kép này thế nào. Đảng ta muốn làm bạn với tất cả mọi người, thì cái bộ phận giữ gìn chủ nghĩa của Đảng cũng có quyền làm bạn với Mỹ chứ, chỗ này cũng phải tài tình lắm mới lãnh đạo được. Nếu Đảng cứng như khối bê tông thì chỗ này cũng phải uyển chuyển.

Khối bê tông vô địch thuở nào nay đang tự giải thể, không phải do một lực cơ học nào tác động!

Đáng lưu ý chẳng lại là những khối bê tông mới hình thành, đang là trở ngại chính trên con đường đổi đời của Dân tộc hôm nay: những vật liệu thoái hóa của khối bê tông cũ, cùng với những cặn bã mới từ nhiều nguồn và một số cấu tử ngoại nhập đã liên kết nhau bằng lực hấp dẫn của đô-la cùng vô số những chất phụ gia hấp dẫn khác. Liên kết này tuy chỉ nhất thời nhưng trong những điều kiện nhất định có thể trở nên những liên kết cực mạnh, như liên kết Mafia... Một giải pháp chân chính không có gì khác hơn là một quy trình nhằm hóa giải mối liên kết đó.

III) Cái nút của giải pháp:

Nhiều người bảo tôi: Mọi điều đều rõ cả rồi, bây giờ chỉ cần nghĩ cách gì để thoát khỏi hiện trạng này, tiến ra nơi tươi đẹp, trong sáng mà không gây sứt đầu mẻ trán cho dân tộc, cách gì mà mọi người đều chấp nhận được!

_ kiến chính thống của Đảng cầm quyền hiện nay, cũng như những ý

kiến khác đều muốn đưa ra được một quy trình cụ thể, càng cụ thể, càng mạch lạc, càng chi tiết càng hay.

Đây là việc phải làm, nhưng bài viết nhỏ này của tôi không trực tiếp tham dự vào công việc ấy, vì tôi hiểu công việc ấy thật khó, nhưng cũng thật dễ. Phút sinh nở của Lịch sử cũng dễ dàng như ở các bà mẹ vậy thôi, lịch sử vẫn dễ như gà, nhưng thai nghén ra sao mới là việc khó. Thai nghén thế nào để cái sản phẩm tương lai đáp ứng đúng ước vọng của mình về mọi mặt? Mà cuộc thai nghén nào cũng là một cuộc thách đố, vì đều diễn ra trong hộp kín, chỉ khi cái hộp kín mở ra thì mọi sự mới tỏ tường. Sinh học hiện đại cũng chỉ mới dám mon men điều khiển phần giới tính của đũa bé thôi, đâu đã dám đoạt quyền tạo hóa để điều khiển những chất lượng bẩm sinh mà tạo hóa luôn tác thành từ trong bóng tối?

Bài toán thai nghén xã hội của chúng ta còn khó gấp vạn lần bài toán sinh học. Đứa con của Lịch sử sẽ quyết định hạnh phúc không phải của một gia đình mà hàng triệu gia đình. Nóng vội, để non tất nhiên cũng không nuôi được, nhưng lại không thể thụ động ngồi chờ, vì Lịch sử sinh sôi đâu có hẹn kỳ, từng phút từng giờ đều có ma quỷ từ muôn kiếp trước tranh nhau về đầu thai! Khi mắt trông thấy đứa hài nhi, là một Người lai, trên trán có sừng chẳng hạn, thì ván đã đóng thuyền rồi!

Tạo hóa đánh đố ta, nhưng lại mách nước cho ta bằng những quy luật. Vậy ta phải cùng nhau nghiền ngẫm kỹ những quy luật ấy.

1/ DÂN TRÍ là nền và là điều kiện cho những Chương trình Cải cách! Tuy lịch sử luôn có những ngẫu nhiên nhưng quy luật chung là: Dân tộc nào thì số phận ấy. Số phận một Dân tộc do Dân trí của Dân tộc ấy quyết định. Nếu Dân trí chưa đủ cao để đón nhận thì một cơ hội

nổ ra chỉ càng tạo điều kiện để những thế lực cơ hội chiếm lĩnh. Chỉ những vận hội do sự vận động tích cực của Dân trí sinh ra mới là vận hội thực. Việc thị trường hóa, công nghiệp hóa, bình thường hóa với Mỹ, A-sê-an hóa, Ròng hóa... đều có tính hai mặt cả, đều là con dao hai lưỡi. Dân chớ vội thấy mà mừng. Đáng mừng hay đáng lo do trình độ Dân trí của mình quyết định.

Nhân đây, chúng ta cũng nên mở ngoặc để nói với những con người có thiện ý giúp chúng ta. Mọi sự đều có hai mặt, cùng một việc nhưng hiệu quả tốt hay xấu là do những điều kiện kèm theo. Không chú ý đến điều kiện thì có khi thương nhau lại hóa bằng mười phụ nhau đấy. Nhà yêu nước Miến Điện Ôn-san Su-chi vừa được thả tự do liền có lời với các nước tiên tiến rằng: Chúng tôi sẽ rất cần viện trợ, nhưng ngay bây giờ thì hãy khoan! Bà có thể lại bị bọn chính quyền quân sự vu rằng như thế là làm hại cho đất nước, nhưng chúng ta phải lấy đó là một lời dạy về lòng yêu nước thông minh!

Tôi chưa xây xong cái kho đựng thóc, mà anh cứ vội mang thóc viện trợ đổ đầy đường thì chỉ béo lũ chuột. Dân chưa thành chủ, mà các anh đã bày tiệc linh đình thì bọn đầy tớ ăn hết. Mọi sự vật, mọi quá trình đều có tính đồng bộ nhịp nhàng bên trong. Chỉ cần làm so le đi một chút để phá vỡ tính đồng bộ ấy là đủ lộn ngược hết thấy. Bên nào cũng có thể lợi dụng quy luật này.

Nói đổi mới Kinh tế và Chính trị là nên làm song song, hay cái này trước, cái kia trước đều không đúng. Vì không nhất thiết lúc nào cũng song song hay lúc nào cũng giữ cự ly cái trước cái sau. Vấn đề là có đồng bộ hay không! Muốn biết nhịp điệu thế nào là đồng bộ thì phải xét trong từng việc, từng lúc, lấy hiệu quả và mục đích cuối cùng mà đo. Đồng bộ là sự phối hợp vừa có nguyên tắc lại vừa linh hoạt, hợp

lý như người đánh võ.

Kinh tế phải đồng bộ với Chính trị và Văn hóa. Viện trợ từ ngoài phải đồng bộ với Dân trí bên trong. Dân trí phải đồng bộ với Dân khí, Dân sinh. Toàn bộ sự nghiệp đổi mới thì phải lấy DÂN TRÍ làm nền.

Trên cái nền Dân trí càng thấp thì những đề án lừa mị càng mạnh càng dễ thuyết phục, trái lại những đề án chân chính càng mạnh càng không có tính khả thi. Khi Dân trí cao hơn, thì những chương trình đổi mới mạnh dạn ấy lại thành khả thi.

Tuy nhiên, không thể chờ xây dựng tốt Dân trí mới bắt đầu làm mọi việc khác. Vậy nên phải có sự đồng bộ giữa xây dựng Dân trí và Cải cách xã hội, Dân trí cao hơn một bước thì cuộc Cải cách lại có thể đưa ra những yêu cầu cao hơn một bước... Hai mặt cứ tương hỗ nhau nhiều lần trong suốt quá trình. Xây dựng Dân trí và Cải tổ cung đình cái nọ tạo cơ hội cho cái kia. Không thể đặt một chương trình cách mạng ảo tưởng theo kiểu làm một lần là xong, đi một mạch là tới đích!

Chủ nghĩa cơ hội luôn thù địch với Dân trí và lợi dụng Dân trí.

Điều kiện lý tưởng cho bất cứ bọn cơ hội nào là: Dân tộc thì ngủ, nhưng họ thì thức.

Người lớn cũng giống trẻ con, khen thì dễ ngủ. Những ả ngoại tình chẳng thường cho con cái kẹo, nựng vài câu cho con nhỏ lăn ra ngủ để mình thu xếp vận hội là gì?

Dân trí của ta còn thấp, nếu không muốn nói là rất thấp, cả những người của trường phái nựng Dân tộc cũng không thể nói rằng Dân trí đã cao. Nhưng khác nhau ở chỗ có dám vạch rõ thấp ở chỗ nào, và ủng hộ hay ngăn cản những nhân tố căn bản để nâng cao Dân trí.

2/ CÔNG KHAI là điều kiện quyết định để nâng cao Dân trí:

Trong mỗi bài viết, nhất là trong phần nói về Tính cách Việt Nam (bài Đồi điều suy nghĩ...) và phần Vượt qua Ngụy biện (bài Chia tay _ thức hệ) tôi đã cố gắng phác họa bức tranh chung về Dân trí. Mỗi nhóm người có một đặc điểm riêng, nhưng theo tôi, nhược điểm chung nặng nề nhất cần phải khắc phục là:

- _ thức xã hội của công dân rất thấp, trước một khó khăn chung thì phản xạ ứng xử là tìm lối nhỏ để thích nghi riêng. Lâu ngày nhược điểm ấy phát triển thành thói vị kỷ vô cảm và trơ trước nỗi đau chung, nỗi đau đồng loại. Khi mở cửa, được tự do một chút thì cái gì của riêng lập tức phát triển, cái chung ngày càng tàn tạ. Rất nhiều cái túi riêng phồng lên là do cái kho chung cạn đi.

- Chủ nghĩa thực dụng du kích. Nhu cầu nhận thức thấp. Không có nhu cầu chính thống, chỉ chấp vạ tùy tiện Vốn không rành mạch bao giờ (thơ Nguyễn Duy), cốt sao được việc, cốt sao có lợi trước mắt, Việt Nam là thủ đô của Ngụy biện.

(Về chủ đề này, cần có những công trình nghiên cứu đầy đủ hơn, và không thể không chú

trọng đến những ưu điểm, ở đây chỉ đề cập có chừng mực trong phạm vi của bài viết này).

Muốn nâng cao Dân trí, điều kiện quyết định nhất là phải cung cấp tri thức và cung cấp thông tin. (Đồng thời, phải tạo điều kiện để người dân có thể làm chủ trong những hoạt động kinh tế, kỹ thuật, văn hóa và chính trị của đất nước). Điều này nói thì đơn giản nhưng thực tế thì vô cùng khó khăn. Vì chế độ Đảng trị của chúng ta giữ độc quyền trong việc cung cấp những tri thức xã hội và thông tin xã hội. Tất cả những tri thức và thông tin ấy có nhiệm vụ phải củng cố cho một ý thức hệ phi khoa học, vừa duy tâm giáo điều, vừa duy vật thực dụng.

Vì thế, sự nghiệp nâng cao Dân trí thực chất là cuộc đấu tranh không khoan nhượng về nhận thức giữa một bên là Tư duy mới với một bên là _ thức hệ cũ kỹ giả tạo cùng với những biến thể rất mô-đéc của nó trước cuộc sống mới.

Nói nâng cao Dân trí mà không tạo điều kiện cho tự do tư tưởng và tự do báo chí thì chỉ là nói suông, thậm chí là ý đồ kìm hãm Dân trí. Nền tảng, cốt lõi của cuộc Đổi mới là DÂN TR, linh hồn của DÂN TR là CÔNG KHAI (Glasnost). Chừng nào chưa có CÔNG KHAI thì điều gì cũng có thể bị bưng bít, người dân không thể có hiểu biết đúng, và không được cung cấp thông tin, do đó mà không thể nâng cao DÂN TR! Không được tiếp nhận đầy đủ mọi nguồn thông tin thì nói gì đến chuyện làm chủ?

Rút cuộc thì cục diện đấu tranh giữa một bên đòi mở rộng tính CÔNG KHAI và một bên kìm hãm tính CÔNG KHAI sẽ quyết định sự tiến triển hay thoái bộ của toàn bộ quá trình đổi mới đất nước. Sự ủng hộ cho tính CÔNG KHAI là tiêu chuẩn số một để xét xem anh có muốn đổi mới thật hay đổi mới giả! Cứ xem tính CÔNG KHAI được mở rộng tới đâu thì biết công cuộc đổi mới đã đi được tới đó. Quan hệ toàn diện với Mỹ, vào khối Asean... là những sự kiện quan trọng đối với Đổi mới nhưng không phải là thước đo thành tựu của Đổi mới.

IV/ Triều đại phong kiến cuối cùng cần có sự thoái vị

a/ Thực chất trào lưu cộng sản và phương án đổi mới hiện nay

Trong phần 2 và phần 3 tôi đã trình bày thực chất của Trào lưu Cộng sản thế giới thế kỷ 19-20 và vai trò tích cực cũng như tiêu cực của nó trong lịch sử.

- Về Triết học, về Tiến hóa luận thì Chủ nghĩa Duy vật lịch sử là một

lý thuyết tư biện, duy tâm chủ quan và siêu hình, cực đoan và phiến diện, đem phong trào nhất thời làm quy luật tổng quát. Lý luận ấy chỉ có giá trị để phê phán xã hội lúc ấy, chứ không thể hòa nhập vào thế giới ngày nay, lại càng không thể dùng vào việc xây dựng một xã hội văn minh sau này.

- Về Chính trị học, đó là biến tướng của nền Đức trị phong kiến mang màu sắc Công nghiệp, (thậm chí mắc bệnh Công nghiệp), nó mâu thuẫn về nguyên tắc với nền Dân chủ của thế giới ngày nay, vì nó dựa hẳn vào nền Đạo đức giả định của một giai cấp tiền phong giả định, để cố định một bộ máy chuyên chính thật của một Đảng độc quyền thật, nhân danh nhân dân để tước đoạt hoặc ức chế quyền làm chủ của nhân dân.

Chuyên chính Vô sản là cuộc thử sức cuối cùng của triết lý Đức trị trước Lịch sử, là ngọn lửa Phong kiến sắp tàn lại bùng lên một lần cuối cùng trước khi tắt hẳn.

- Đối chiếu với những giá trị phổ quát nhất và vững bền nhất của quá trình tiến hóa nhân loại là VĂN H A và NHÂN QUY N thì trào lưu tranh đấu dưới ngọn cờ búa liềm thế kỷ 19-20 là một trào lưu chân chính và tất yếu cho những NHÂN QUY N tối thiểu, nhưng là một trào lưu ở tầm VĂN H A thấp.

- Trào lưu Cộng sản đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử nói trên một cách xuất sắc, trong đó có thành quả về giành quyền tự quyết cho nhiều dân tộc bị áp bức.

Nhưng sau khi giành được những NHÂN QUY N tối thiểu, nó lại ngộ nhận về vai trò lịch sử của mình. Đáng lẽ phải trút bỏ hoàn toàn những nguyên lý chỉ dùng cho việc khởi hành, nó lại sử dụng những nguyên lý ấy để đi tiếp những đoạn đường mới đã khác hẳn về chất

so với những đoạn đường cũ. Ví như trong cuộc chạy tiếp sức, nếu đầu thủ vô địch ở đoạn đầu cho rằng không ai thay nổi mình nên cứ giành quyền chạy tiếp thì càng chạy càng đuối sức, và đội của anh ta chắc chắn sẽ về đích sau cùng.

Vì quá kéo dài một ưu điểm, nên sau đó những khủng hoảng đã bắt đầu rồi ngày một gia tăng. Bên cạnh sự suy sụp kinh tế là sự suy sụp văn hóa. Trong sự tha hóa toàn xã hội thì quan trọng nhất là sự tha hóa chính những người nắm quyền lực, tức sự tha hóa của đội ngũ tiền phong của giai đoạn trước, vì chính điều này sẽ quyết định chiều hướng của cuộc đổi mới của giai đoạn sau.

Trước làn sóng Dân chủ hóa và Thị trường hóa toàn cầu của kỷ nguyên Văn minh Tin học, hệ thống thế giới Cộng sản không còn đủ sức bao cấp cho sự ổn định phi lý của mình. Sợi dây bảo hiểm đứt phụt, khối Cộng sản rơi tung tóe, mạnh ai nấy chạy. Những quốc gia đã có chút truyền thống Dân chủ Tư sản thì tìm được đường về với cộng đồng nhân loại tương đối dễ dàng. Những quốc gia kém tỉnh táo thì bị những mâu thuẫn dồn ép bấy lâu trong cái vỏ ổn định giả tạo, nay bùng ra thành ngọn lửa nội chiến tàn bạo và đau thương. Riêng mấy nước châu phong kiến đặc sệt, sau phút choáng váng định bước theo nước Cộng sản đàn anh, thì định thần lại, thấy trong ngõ tối thâm u của núi rừng châu , vẫn có chỗ cho những chúa sơn lâm có thể vạm đại dung thân, bèn rút quân về đó, cố thủ.

Việc mấy nước Cộng sản châu trụ lại được trong cái vỏ Cộng sản có cái lý của nó. Trước đây, khi theo lý thuyết Chuyên chính Vô sản mấy nước ấy cũng không chính chuyên gì. Cộng sản châu Âu mang tiếng là xét lại nhưng lại là Mác chính thống. Chủ nghĩa Mao ít châu bị xếp vào loại giáo điều, kỳ thực là giáo điều của Mao chứ đâu phải giáo

điều của Mác. Mao Trạch Đông đã từng tuyên bố là không có thì giờ để đọc Mác-Lênin! Cứ cái chất Phong kiến Gia trưởng mà cập nhật hóa đi là thành Chuyên chính chứ có khác gì lắm đâu mà phải học? Những người Cộng sản Việt Nam lúc đầu vào Đảng là để đánh Pháp đuổi Nhật chứ mấy ai được biết sách vở kinh điển của Mác ra sao ngoài mấy câu Mác-Lê truyền khẩu? Ngay từ đầu đảng Cộng sản châu đã đồng hóa chủ nghĩa Mác theo thể trạng của mình, để làm việc của mình. Vì thế khi thấy Mác lung lay, những lãnh tụ Cộng sản châu đã kịp thời điều chỉnh đến mức cần thiết, thực chất là good bye Mác một cách không bịn rịn gì, đâu có dại chịu đổ theo Mác? Có thể bỏ chủ nghĩa Mác, chỉ lọc lại cái phần hữu ích nhất cho mình là sự độc quyền lãnh đạo, không chia xẻ với ai!

Đối với nền văn minh mới thì ta chỉ lọc ra để sài cái phần hữu ích nhất là Kinh tế thị trường và làm bạn với tất cả mọi người, nhất là những người giàu có. Còn cái phần bất lợi cho mình là Dân chủ Đa nguyên thì vứt bỏ. Lọc lấy hai cái cốt lõi béo bở nhất của hai hệ thống ấy, ghép lại là thành nền văn minh hiện đại của ta. Thế mới hóm chứ! Làm kinh tế Thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa chính là đưa con lai láu cá đó. Trong cách tính toán ấy làm gì có DÂN?

Nhưng sự thành công của phương án châu ấy lại rất cần một yếu tố thuộc về Dân: đó là tình trạng nghèo khổ của Dân và tình trạng Dân trí thấp! Nếu Dân trí như ở Hung, ở Tiệp... thì thôi khỏi phải bàn. Dân trí thấp, nên cứ dọa cho một mẻ là yên. Nếu khéo tận dụng tình trạng Dân trí thấp ấy thì còn được Dân bảo vệ nữa. Thấy nói nhiều nông dân ngoại thành Hà Nội trước không khí đổi mới hồ hởi năm 86-87 đã nắm tay đe: Đưa nào đòi Pháp trị, Đa nguyên, động đến Đảng

ông đánh bỏ mẹ!

Dân chưa hiểu Pháp trị là thể chế Dân chủ để bảo vệ mình khỏi các thứ TRỊ khác. Thấy nói Pháp trị lại nghĩ là dùng luật PHP để TRỊ nên sợ hết vía, bèn đi cầu cứu lòng thương dân của Đức trị, khiến cho mấy ông Đức trị cười thəm: thể mới biết cái bầy Đức trị của các Cụ thánh thật, càng say đạo đức, càng hướng thượng bao nhiêu thì càng rúc sâu vào bầy của ta bấy nhiêu!

b/ Phải bắt đầu từ cách nhìn văn hóa va cách ứng xử văn hóa

Khi cuộc đấu tranh cho Quyền Con người còn ở tầm Văn hóa thì nó chỉ xoay quanh những nhu cầu sinh tồn tối thiểu, thiếu những thứ ấy thì chết ngay, nên tâm lý tranh đấu là loại tâm lý đơn giản nhưng quyết liệt, cứ một mất một còn, một là chết, hai là được cả thế giới! Bây giờ đối với số đông trong xã hội ta, nhu cầu tối thiểu ấy đã được vượt qua, cuộc vận động để dân chủ hóa xã hội là cuộc tranh đấu ở một tầm Văn hóa cao hơn, nhưng tâm lý tranh đấu kia vẫn còn.

Bởi vẫn giữ tâm lý tranh đấu đơn giản nhưng quyết liệt ấy, người ta phân liệt nhau, kỳ thị nhau, quy kết nhau một cách hết sức đơn giản và võ đoán: đã phê phán học thuyết Mác-Lê tức là ăn phải bã của Thực dân, Đế quốc. Đã không tán thành cái định hướng Xã hội chủ nghĩa và phê phán đường lối của Đảng cầm quyền tức là phản động, phải bỏ tù. Đã phê phán sự độc quyền và yêu cầu dân chủ tức là nằm trong âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ. Đã không còn nguyện một lòng theo Đảng tức là sa sút phẩm chất chứ không thể là tăng phẩm chất được. Đã có quan điểm khác với Đảng thì chắc là bất mãn vì thiệt thòi quyền lợi. Đã Đa nguyên là sẽ đánh nhau và có nguy cơ mất nước... vân... vân...

Cuộc sống Văn hóa dần dần sẽ giúp con người nhận ra sự đời không

phải vậy, không gian của con người rộng rãi hơn thế nhiều, đường đời không phải chỉ một lối độc đáo. Cuộc sống rất đa dạng và luôn có nhiều khả năng. Ta sẽ nhìn các mâu thuẫn trên đời một cách khoan dung và có Văn hóa hơn. Trước sự bao dung của đồng loại ta sẽ thấy ngượng vì cái ý thức đấu tranh giai cấp quá thường trực và quá sắc bén của mình. Ta sẽ tự tin hơn, đồng thời biết tin người khác, hiểu rằng những anh hùng khi hết sứ mệnh có thể cứ yên tâm mà rút lui, xã hội sẽ không vì vắng mặt anh mà tắc tị.

Và nhất định sẽ đến một lúc tâm hồn ta thanh thản, để nhận ra rằng cuộc đời vốn vẫn Đa nguyên.

Vươn được tới tầm nhìn Văn hóa, người ta sẽ có những khát vọng Văn hóa, sẽ hiểu ra lẽ biện chứng nhân bản giữa đấu tranh và dung thứ, đấu tranh mà tâm không ác, dung thứ nhưng không tha. Đấu tranh không phải vì bất mãn cho mình mà bất mãn thay cho người khác. Lòng trung thực buộc ta phải đẩy nhận thức tới tận cùng cho rõ trắng đen mà hành vi lại độ lượng.

Cuộc đấu tranh ở tầm Văn hóa thấp là cuộc chọn lựa giữa zêrô và số 1, cái mới phủ định hoàn toàn cái cũ, thua là hết sạch không còn gì. Cuộc đấu tranh Văn hóa cao là cuộc chọn lựa giữa một 9 một 10. Cái mới dẫu thắng vẫn bảo toàn cái cũ, chỉ nâng cao thêm một đoạn, nhưng là một đoạn không thể bỏ qua, vì chính cái đoạn nhỏ chênh lệch ấy xác định hẳn một tầm Văn hóa.

Một bước tiến nhỏ ở tầm cao khó khăn hơn nhiều bước nhảy vọt ở tầm thấp. Giống như một quy trình sản xuất đã tối ưu rồi còn muốn tăng năng suất lên 0, 1%. Giống như hai đội bóng ngoại hạng trừ danh vẫn phải phân ngôi nhất nhì trong một trận chung kết.

Có cái nhìn Văn hóa ta sẽ thấy cuộc đổi mới của chúng ta đã có rất

nhiều mặt được, nhưng lại có những mặt chưa được. Cái chưa được ấy dường như rất ít nhưng không thể nhân nhượng vì nó bao trùm như ánh sáng, như không khí ta thở, như nhân cách con người. Không có nhân cách người ta vẫn sống, thậm chí còn sống béo tốt hơn. Nhưng đến một trình độ Văn hóa nhất định người ta sẽ thấy thiếu cái vi lượng con con ấy thì không sống được. Bởi sự sống lúc ấy đã bỏ xa nghĩa sống sinh vật.

Có cái nhìn Văn hóa sẽ nhận ra rằng khi đã hòa nhập vào Thời đại để làm Kinh tế thị trường mà vẫn giữ ý thức hệ Vô sản độc tôn, thì mỗi câu mỗi từ trong ngôn ngữ giao tiếp của ta đều luôn hai nghĩa; trong khoảng vũ trụ Nhị nguyên này đạo đức chỉ là cái vỏ ngôn ngữ để phát ngôn bề nổi cho hợp chủ nghĩa, ở tầng ngầm nó sẽ được tự động phiên dịch ra cái nghĩa trần trụi của một thứ Thị trường dã man. Và thói quen Ngụy trang này sẽ gặm nhấm cả một Dân tộc. Không thể bắt giống nòi phải trả cái giá ấy cho cái gọi là sự ổn định, mà kỳ thực chẳng có gì ổn định ngoài sự ổn định quyền lực lãnh đạo của một tập đoàn.

Thay lời kết

Triều Đại Phong Kiến Cuối Cùng và Chiếm Bình Phong!

Lòng yêu nước và khát vọng tự do hạnh phúc đã đưa nước ta vào quỹ đạo Cộng sản với sự trả giá khá đắt. Nhưng trí tuệ Nhân loại, cùng với thực tiễn xã hội hôm nay lại chứng minh rằng con đường đã giúp ta đổi xương máu lấy Độc lập ấy không có khả năng đưa ta tới đích cuối cùng vì đó chỉ là một ngõ cụt, những người bạn đi trước trên con đường ấy đều đã quay trở lại. Điều này không ai mong muốn, song đã là sự thật. Do bản chất nhạy bén, nên thực tình thì chúng ta đã quay về với con đường chung của thế giới rồi, cái ngõ

cút kia đang lùi lại dần phía sau như một kỷ niệm không thể nào quên của thời ấu trĩ.

Đáng lẽ phải bộc lộ thẳng thắn với nhau về sự thật ấy, để có thể quên đi phần quá khứ thù hận, tha thứ cho nhau mọi lỗi lầm đã qua, tập hợp lại mọi vốn liếng của Dân tộc, cùng nhau hợp sức làm lại sự nghiệp của đất nước trong sự bao dung, hỗ trợ của bạn bè năm châu. Chỉ có sự chân thành như thế mới gây được khí thế hồ hởi và lòng tin cậy lẫn nhau, chỉ có sức mạnh tinh thần ấy mới chấp cánh cho những sức mạnh vật chất, để đưa Dân tộc tới một tương lai sáng lạn, một tương lai đã hiện ra trong tầm mắt. Song hy vọng ấy chỉ lóe sáng trong khoảnh khắc, rồi cả Dân tộc đã sa vào cách đổi mới như hiện nay.

Tại sao một sự lựa chọn tưởng có thể đơn giản mà cuối cùng lại không đơn giản?

Vì chủ nghĩa Cộng sản đi qua loài người đã để lại trên những quốc gia Cộng sản ba hậu quả:

- Một nền sản xuất và kinh tế trì trệ, phi quy luật.
- Một bộ máy chuyên chế khổng lồ.
- Một hệ tư tưởng và văn hóa lạc hậu, giả tạo, phục vụ cho nền sản xuất và bộ máy kể trên.

Trong ba yếu tố ấy, thì yếu tố thứ hai mới là yếu tố có vai trò quyết định khả năng chuyển hóa đất nước trong hòa bình.

Bộ máy này có mặt ưu và mặt nhược rất đặc trưng. Ưu ở chỗ: bộ máy ấy trưởng thành từ phong trào giải phóng dân tộc dày dạn kinh nghiệm, có khả năng quy tụ và vận động quần chúng đông đảo, nhất là nhân dân lao động, đây là năng lực quý giá mà một lực lượng cầm quyền không dễ gì có được, không phải ngẫu nhiên mà có được. Ưu

điểm này nếu được phát huy sẽ thành nhân tố rất thuận lợi cho sự đổi mới đất nước một cách trong sáng và ổn định, bỏ định hướng Xã hội chủ nghĩa ảo tưởng để chọn mục tiêu thiết thực dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh. Người tiên phong trong việc cứu nước sẽ lại có khả năng tiên phong trong công cuộc đổi mới. Nhược ở chỗ: đây là pháo đài của ý thức hệ chuyên chính Vô sản, một kiểu Đức trị phong kiến chuyên chế nhiều đặc quyền đặc lợi, nặng tính duy lợi và duy tín hơn là duy lý, nặng đầu óc phân liệt, kỳ thị với trí thức và dân chủ. Nhược điểm này bấy lâu vẫn thường xuyên tha hóa đội ngũ tiên phong kia, và khi gặp cơ hội nó có thể biến bộ máy ấy thành trở ngại khổng lồ, rất khó khắc phục đối với công cuộc đổi mới.

Những năm 1986-1988 là thời gian tranh chấp giữa hai khả năng ấy. Nhưng không may cho Dân tộc chúng ta, tình hình diễn biến phức tạp ở một số nước trong khối Liên Xô cũ và Đông Âu, ở Trung Quốc cuối những năm 80 đã tác động bất lợi đến Việt Nam.

Tình hình ấy đã kích động bản năng tự vệ của tầng lớp lãnh đạo, làm cho cán cân nghiêng về mặt tiêu cực và cướp mất của Dân tộc chúng ta cái cơ hội nghìn năm có một, để đổi mới đất nước trong tinh thần cởi mở, trong sáng và hòa hợp, hòa giải. Để hôm nay lại phải khó nhọc từng bước tìm kiếm lại tinh thần trong sáng ấy. Những người Cộng sản càng nặng lòng với Dân tộc đã dần dần nhận ra rằng muốn tiếp tục sống có lương tâm không thể không phân biệt mình với thế lực không trong sáng kia.

Đã lỡ mất một cơ hội lịch sử để Đảng của một chủ nghĩa Giai cấp cực đoan có thể thăng hoa, hóa thân trở về thành một Đảng có tính chất Dân tộc Dân chủ, thế là Đảng ấy lại trở về với quy luật ích kỷ

muôn thuở: hòa nhập với thế giới song lại không muốn mất đặc quyền đặc lợi, nên bộ máy ấy đã chủ động thay đổi yếu tố thứ nhất (tức nền kinh tế), đồng thời cố duy trì yếu tố thứ ba (tức những nguyên tắc chính trị tư tưởng của Chủ nghĩa), dùng cả hai yếu tố ấy phục vụ cho mình. Từ đấy hình thành phương án Kinh tế thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa. Và chỉ cần thế thôi là tự nhiên phải áp dụng một chính sách hai mặt, tự nhiên không thể cởi mở thẳng thắn với nhau, nói gì cũng cứ ngọng nghịu! Thay vì chân thành, cởi mở và tin cậy lẫn nhau, lại phải tiếp tục nói dối, lại phải tiếp tục đối phó với nhau! Tham nhũng như rươi nhưng cứ chạy quanh trong một trận đồ bùng nhùng hai mặt, và phát triển thành một quốc nạn bất trị.

Tham vọng ấy không có gì lạ và bài bản ấy cũng chỉ là cái lôgic thông thường của cuộc đấu tranh sinh tồn tầm thường. Đáng lẽ cái cơ hội thăng hoa kia đã có thể kéo Dân trí, Đảng trí lên một bậc (Đảng với tinh thần Dân tộc, Dân chủ!) để làm nền cho sự cất cánh; thì nay ngược lại, Dân tộc đang phải làm cái việc gây dựng lại Dân trí, Đảng trí từng chút một, để tựa vào đó mà vực tình hình lên.

Nhưng nay không còn con đường nào khác. Bởi chỉ những vận hội bắt nguồn từ sự phát triển của Dân trí mới là vận hội thực của Dân tộc. Kể cơ hội một mặt cố tình câu giờ, trì hoãn việc đổi mới khi họ chưa thu xếp xong mưu kế, một mặt lại muốn tranh thủ tạo ra những vận hội càng nhanh càng tốt, trong khi Dân trí chưa kịp phát triển để cản trở cách đổi mới rất nhanh của họ. Trạng thái giao thời này là thời điểm lý tưởng để tranh thủ làm ăn kiếm lợi nên được rất nhiều người (cả bên trong lẫn bên ngoài) ưa thích cũng không có gì đáng ngạc nhiên. Khi những người tử tế tỉnh ngộ ra thì ván đã đóng

thuyền!

Dân tộc lại một lần nữa đứng trước nhu cầu: Khai DÂN TR, chấn DÂN KH, hậu DÂN SINH (hậu là bồi đắp) như khẩu hiệu mà nhà ái quốc Phan Chu Trinh hô hào thuở trước. Vẫn phải giải lại bài toán ngày xưa, nhưng với những thông số mới hôm nay.

Lời hô hào về một cuộc kháng chiến mới (theo cách nói của người Cộng sản lão thành Nguyễn Khắc Viện) cũng là một lời khai Dân trí, chấn Dân khí đầy tinh Văn hóa vậy.

Đây là cuộc đấu tranh nội bộ của Dân tộc, không phải chuyện địch, ta. Không ai có thể làm thay. Quyền phán xử cuối cùng thuộc về nội bộ Dân tộc.

Đây là cuộc diễn biến hòa bình đầy tính Văn hóa. Không có sự được thua một mất một còn. Cái mới phải thắng, nhưng tất cả những giá trị chân chính cũ phải được bảo tồn, tất cả những dự định chân chính đã có vẫn được tiếp tục. Lỗi lầm cũ còn được tha thứ thì công lao cũ sao lại cần phải phủ định? Không một xáo động bạo hành nào được phép xảy ra. Xã hội vẫn hòa bình mà đi lên, tất nhiên cần điều chỉnh rất nhiều nhưng không cần có bước lùi nào cả.

Song sự đấu tranh có tính chất ôn hòa và văn hóa ấy không thể đồng nghĩa với sự ổn định giả tạo một chiều hiện nay. Thái độ lảng tránh trách nhiệm công dân, thái độ ngậm miệng ăn tiền sao có thể coi là có văn hóa được? (Không đấu tranh tới nơi thì chẳng cái gì có thể nhúc nhích!). Im lặng nuôi dưỡng sự p bức, câu nói ấy của nhà Văn hóa, cựu Tổng thống Pháp F. Mitterrand thật đáng cho ta suy nghĩ. Tôi nghĩ nếu ai hù dọa chúng ta rằng đấu tranh cho Dân chủ tất yếu dẫn đến bạo loạn, quy những cuộc chém giết dã man trên thế giới là do tinh thần Dân chủ đa nguyên thì chẳng những không hiểu biết gì,

mà là còn tiếp tay cho những luận điệu phản động, không muốn cho dân ta mở mày mở mặt, chỉ muốn duy trì một Nhân dân ngoan ngoãn để dễ bề sử dụng. Nếu thích tìm địch thì hãy tìm địch ở đây!

Cái cũ chuyên chế, chật hẹp nên buộc phải phủ định những cái khác với mình để tồn tại. Chỉ cái mới, cái đa nguyên pháp trị, phi ý thức hệ, mới có khả năng bao dung. Nếu quy luật tiến hóa là t thì ổn, nhiều thì loạn thì nhân loại làm gì có nền văn minh hôm nay? Chỉ có đấu tranh hòa bình để đạt tới sự phát triển lành mạnh mới là sự ổn định thực, ổn định bền vững. Dùng bạo lực của Chuyên chính để giữ ổn định thì sự ổn định ấy chẳng những không lành mạnh mà còn là ổn định giả, mâu thuẫn không được khơi thông, cứ tích lũy sẽ sinh bạo loạn.

Đây là cuộc đấu tranh công khai. Chẳng những rất công khai mà còn phải lấy CÔNG KHAI làm nguyên tắc, làm luật chơi. Trước hết phải đấu tranh cho tính CÔNG KHAI, lên án mọi sự dăm dúi. Bóng tối chỉ có lợi cho cái c. Khi Đảng đã tự nhận lấy trách nhiệm là người lãnh đạo cả xã hội và ghi vào hiến pháp thì mọi việc của Đảng đều ảnh hưởng đến xã hội, sao còn là việc nội bộ của Đảng được? Không thực hiện được tính CÔNG KHAI, thì mọi phương án đổi mới để dân chủ hóa và pháp trị hóa xã hội chỉ là chuyện để nói cho vui.

Một mặt phải đấu tranh trong khuôn khổ luật pháp, bảo vệ phần luật tiến bộ. Một mặt phải đấu tranh để cải thiện chính luật pháp. Có vậy luật pháp mới không mâu thuẫn với phát triển, nhất là khi một nền luật pháp còn ở giai đoạn đang hình thành.

Từ ngày có công cuộc đổi mới, về Kinh tế chúng ta đã có nhiều bước tiến rất đáng kể, cũng không ít những thành quả rất đáng vui mừng. Nhưng tất cả những điều tôi đã trình bày chắc cũng có thể nói lên

phần nào tính chất rất phức tạp của tình hình, không đơn giản như cái vẻ bên ngoài của nó.

Nếu không vì một khát vọng có tính Văn hóa cao thì những người dân Việt quả thực đã có thể cho phép mình tạm nghỉ ngơi đôi chút để lo cho mình, mà chẳng cần một óc nghĩ điều nọ điều kia làm gì, để làm phiền lòng những cấp lãnh đạo!

Một khát vọng mang tính Văn hóa! Ấy là khát vọng muốn nhân vận hội này mà đưa Dân tộc ta bứt lên, bứt lên không phải chỉ để nâng cao một chỉ số GDP, không phải chỉ để cải thiện đời sống, không phải chỉ để hòa nhập được vào thế giới, không phải chỉ nhằm được hóa rồng, mà để Dân tộc ấy tự cải tạo rũ bỏ những khuyết tật để nâng mình lên một tầm vóc văn minh thật sự (chứ không phải cái tầm vóc hào nhoáng mà ta vẫn tự phong), lên một tầm vóc mà tiềm năng của Dân tộc cho phép và sự nhọc nhằn của Dân tộc đáng được đền bù!

Cách đi của nước ta hiện nay mâu thuẫn với khát vọng Nhân văn ấy, nên không tạo được nền tảng Văn hóa vững chắc cho sự phát triển Kinh tế lành mạnh, xây dựng một nền Dân chủ pháp trị, công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước như ta mong muốn.

Khi ta nắm toàn bộ quyền lực trong tay, ta có thể cứ làm Dân chủ giả mà chẳng ai làm gì được, chẳng ai cãi nổi miệng ta, mà khối người còn phụ họa và ca ngợi. Nhưng trời đất công bằng ở chỗ: nếu không thành tâm thì không thu phục được lòng người, nhất là những người tiên tiến, nên không thể có sức mạnh cội nguồn, và trước sau gì Dân tộc cũng bắt ta quay trở lại, trả cái món nợ mà Dân tộc đã tạm ứng cho ta hoặc ta đã khôn ngoan chiếm đoạt. Ta có thoát được đời mình thì con cháu mình lại phải trả nợ cho mình, làm sao quit được nợ

Dân tộc?. Khốn nỗi, chung quy người bị tổn thất vẫn là Dân tộc, nên mới phải cùng nhau ngăn chặn để sự trừng phạt ấy đừng phải xảy ra.

Trái lại, nếu có một đường lối đổi mới quang minh chính đại, xuất phát từ nhãn quan Văn hóa và cách giải quyết có tính Văn hóa, lấy CÔNG KHAI làm nguyên tắc, ai có ý kiến xuôi ngược gì đều được nói cho mọi người cùng nghe, vận mệnh Dân tộc để cho toàn dân thực sự định đoạt, thì chẳng có sự xáo trộn tàn bạo nào có thể xảy ra tất cả những thành tựu đã có đều được bảo toàn, tất cả những dự định chính đáng đều được tiếp tục, và một niềm hạnh phúc vô giá sẽ được chia cho tất cả mọi người là cái không khí thanh bình, sung sướng được nhìn vào mắt nhau chứa chan tin cậy, hưởng thụ mọi tiện nghi trong sự kiêu hãnh làm người. Điều ấy mười bộ máy tuyên truyền khổng lồ của ta hiện nay cộng với trăm tỷ đô la viện trợ cũng không làm được!

Một nền Chính trị có Văn hóa, một mặt có thể căn cứ vào trình độ quần chúng quảng đại để hoạch định những chính sách trước mắt thích ứng với số đông, nhưng mặt khác không được lấy tình trạng Văn hóa thấp ấy làm giới hạn hoặc lợi dụng nó, trái lại phải tìm cách thỏa mãn những nhu cầu có tính VĂN HÓA và NHÂN QUYỀN của cái thiểu số đã ở tầm DÂN TRÍ cao hơn. Chính sự trân trọng thiểu số ấy sẽ đảm bảo sự công bằng cho số đông và nâng dần Dân tộc lên, mà không cần đem người này làm tiêu chuẩn tức khắc để gò người kia. Nếu cuộc đấu tranh giành cơm áo lấy chủ lực ở số đông lớp dưới, thì cuộc đấu tranh vì Văn hóa lấy chủ lực ở những thiểu số ở tầng Văn hóa trên cũng là thuận lý tự nhiên.

Bằng cách ấy, những nhu cầu cao sẽ được thực hiện dần dần, có sự

dung hòa giữa khả năng và hiện thực, giữa quyền lợi và nghĩa vụ, dung hòa giữa những khối người có trình độ và nhu cầu rất chênh lệch nhau trong xã hội. Một tinh thần đa nguyên rộng rãi như vậy may ra có thể mở lối thoát cho tất cả mọi người.

Trong đấu tranh nội bộ, nhiều khi ta có khả năng sửa lỗi, nhưng khi có cái bình phong bên cạnh thì cái lỗi cứ nấp vào đấy. Trong trường hợp này, giúp nhau sửa đổi không gì bằng cất hộ nhau cái bình phong ấy đi!

Càng suy nghĩ về nội dung cũng như về hiện tình của _ thức hệ Mác xít, tôi càng thấy rõ đây là một _ TH_C APHONG KIẾN TR HNH của triều đại phong kiến cuối cùng đang kìm hãm sự tiến bộ xã hội, và được dùng làm BNH PHONG cho những yếu tố tiêu cực ẩn nấp. t ai có ý nghĩ muốn phá cái bình phong ấy đi, trái lại ứng xử theo kiểu: Cứ để nó đấy, anh nấp tôi cũng nấp, chúng ta hiểu nhau cả mà! Sống thời nào ta theo thời ấy, gặp thời Mác-Lê thì ta làm luận văn Tiến sĩ về Mác-Lê mà sống, cái nó làm gì? Đây là bí quyết của môn phái hiệp khí đạo đấy!... .

Hình như cứ để nó đấy cũng chẳng chết ai thật, nhưng sao tôi cảm thấy một cái gì khốn nạn quá, chịu không nổi, nên cứ phải nói ra!. Sao lại không chết ai? Khối kẻ đã chết theo nghĩa đen, khối kẻ đang sống dở chết dở vì cái bình phong ấy, và cả một Dân tộc đang chết theo nghĩa CHẾT chân chính của CON NGU'I, chứ sao không chết?...

những nước khác, thì chắc một cái bình phong không bao giờ lại đáng quan tâm đến thế! Nhưng Việt Nam thì khác, bình phong là tất cả, vì Việt Nam là TH ĐỒ của nguy biến!.

Nguy biến trước hết là cái bình phong để mình không phải đối diện

với Lương tâm và Trí tuệ của mình! Thế là mình thành thoi, muốn làm gì thì làm, nói gì thì nói, tha hồ truồi như trạch như lươn, thời nào cũng sống được. Đổi mới, đổi cũ thế nào mình vẫn kiếm lãi.

Đó là thủ thuật để không bao giờ phải trực diện đương đầu với cái c, cũng như không bao giờ phải trực tiếp đối phó với cái Thiện!

Đó là tấm khăn của nhà ảo thuật, khi tấm khăn được mở ra thì không đã thành có, có đã thành không rồi! Mắt trông thấy rành rành vậy mà không phải vậy!

Đây là Võ Việt Nam, cũng là Xiếc Việt Nam! (Xin các Võ sĩ và các Nghệ sĩ Xiếc thứ lỗi cho tôi được mượn từ ngữ cao quý của các bạn). Quy luật ư tư tưởng ư, Chính thống ư, Chuẩn gì đã đến nước này cũng phải Du kích hóa! Ấy là cái bất biến Việt Nam để ứng xử với vạn biến trên đời!

Người ta sống bằng Ngụy biện, lập nghiệp bằng ngụy biện, giết nhau cũng bằng Ngụy biện!... Vượt vạn trùng vây, bách chiến bách thắng mà trong tay chỉ một chiếc bình phong biến hóa.

Người ta thường nghĩ một cách đơn giản rằng thời buổi kinh tế này thì mất công đấu tranh tư tưởng làm gì, bởi không biết cái bình phong ấy, với tất cả thiết chế và hệ lụy của nó, hàng ngày ngốn của nhân dân bao nhiêu tiền! t người hiểu được rằng để có một ngày ổn định theo phương án hiện nay, ngân quỹ phải chi bao nhiêu tiền để kê cho bằng những chỗ khập khiễng, bao nhiêu vai gầy của người dân ghé vào để cho tòa lâu đài bị sụt móng kia có thể gượng đứng thẳng bình thường mà tiếp đón khách thập phương! Nhưng những phí tổn ấy không thấm vào đâu so với sự trả giá cho những băng hoại về văn hóa đang diễn ra hàng ngày, sau tấm bình phong đó.

Muốn biết cái bình phong quan trọng nhường nào thì cứ thử giật bỏ

nó đi mà xem, người ta sẽ lăn xả vào ôm ghì lấy nó để bảo vệ hơn cả bảo vệ người thân. Và nếu giật bỏ được thì cả cõi Việt Nam này bừng sáng! Vì chỉ từ đó mọi việc mới có thể bắt đầu một cách trong sáng, mọi sự vật mới mang ý nghĩa thật của nó!

Học thuyết Mác-Lê tuy không dùng được vào việc xây dựng xã hội văn minh ngày nay, và tuy đã gây cho nước ta những tổn thất không phải không đau đớn, nhưng cũng đã công giúp chúng ta huy động sức mạnh Dân tộc làm cuộc khởi nghĩa Tháng Tám và cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, thay đổi vị trí nước ta trên bản đồ thế giới, đã cùng nhân dân ta có những ngày sống tốt đẹp, và về một mặt nào đấy cũng góp phần cho con người Việt Nam trưởng thành.

Hãy có cách hành xử trượng phu để Chủ nghĩa ấy được từ biệt nhân dân ta một cách công khai, chia tay trong tình nghĩa. Chủ nghĩa ấy đã phải vào bằng con đường bí mật, nay đất nước ta đã có độc lập, nên tiễn Chủ nghĩa ấy ra đi bằng cửa trước. Hãy để cho Chủ nghĩa ấy được ra đi thanh thản! Nếu ở giai đoạn cuối cùng này, vì tham chút lợi riêng mà bắt Chủ nghĩa ấy phải đóng nốt vai trò của cái bình phong, che đậy những điều khuất tất để gây thêm ác cảm cho những thế hệ Việt Nam sau này, thì chẳng hóa ra chúng ta định lấy oán trả ân cho Mác sao? Việt Nam ta sành chơi bình phong, học thuyết nào đến đây cũng không thoát được, nhưng thôi, với Mác, nên tha cho Mác!

Tôi đã liều lĩnh vượt qua cái trở ngại quá lớn là trình độ thô thiển của mình mà giải bày chút nhận thức nông cạn, cũng chỉ cốt để được thu nhận sự chỉ bảo của bạn đọc kính mến.

Đổi Mới là gì? Nếu không phải là cả một DÂN TỘC thức tỉnh, tự vượt qua mình mà đi lên!

Đà Lạt, Ngày 19-8-1995

Hà Sĩ Phu

Hà Sỹ Phu

Dắt tay nhau, đi dưới những tấm biển chỉ đường của trí tuệ

**Thử giải bài toán logic xã hội
Mọi nguồn rắc rối bắt nguồn từ đâu ?**

Hà Sỹ Phu là bút hiệu của một trí thức trong nước, một nhà nghiên cứu khoa học tự nhiên. Bài viết này của ông đã gây tranh luận sôi nổi, đặc biệt vì nó được viết trước khi xảy ra các biến cố tại Liên xô và Đông âu. Chúng tôi đăng toàn văn để độc giả có một ý niệm về những suy tư của người trí thức trong nước, và cũng là để đền bù phần nào sự thiệt thòi của tác giả : bài của ông chưa hề được đăng trên báo nào trong nước, trong khi những bài đả kích ông xuất hiện nhan nhản. Chúng tôi cũng sẽ có bài giới thiệu những bài đả kích - đôi khi có tính cách đe dọa - của các quan chức đảng Cộng sản Việt nam.

Mấy lời phi lộ

Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách. Nhớ lời dạy ấy của cha ông, tôi bỗng quên đi sự quá hạn hẹp về hiểu biết của mình mà cả gan làm bàn chuyện quốc gia đại sự. Nhưng biết đâu nỗi bức xúc này lại chẳng là chung của nhiều người!

Xin được tiếp cận vấn đề từ góc nhìn của những quy luật logic khoa học, trước hết là khoa học tự nhiên. Bài viết có tính chất gợi mở, cung cấp một số nhận thức cơ bản để suy nghĩ, chưa giải quyết vấn

đề gì cụ thể, trọn vẹn.

Nếu từ bài viết có thể lọc ra một chút gì đó gọi được là cái hạt nhân hợp lý thì đối với người viết đã là điều may mắn lắm rồi, nên xin miễn phi lộ dài dòng về những sai sót khó tránh khỏi. Tuy vậy người viết không thể giấu niềm hy vọng được người đọc quan tâm hưởng ứng mà chỉ bảo thêm, và cá nhân người viết xin nhận trách nhiệm trước mọi sự phán xét.

Những điều này nói ra hôm nay là đã quá muộn.

Ngày 2 tháng 9 năm 1988

Tú Xuân Hà Sỹ Phu

Hãy thử để cho trí tuệ được vài phút tự do, xem nó có thể mách bảo ta điều gì. Sau đó, nếu thấy không có gì ích lợi thì xin mọi người cứ coi đây như những lời nhảm nhí mà loại nó ra khỏi bộ nhớ, tưởng cũng chẳng tốn kém là bao. It ra điều đó cũng chứng tỏ rằng chúng ta đã có sự trao đổi dân chủ thực sự.

Chúng ta hãy cùng nhau tham gia vào việc giải thử bài toán lôgic lớn của xã hội mà bấy lâu nay cứ ở trong tình trạng vừa như rất đơn giản vừa như quá thần bí không có lời giải : Mọi điều rắc rối bắt nguồn từ đâu? Bây giờ ta làm theo cách công khai và dân chủ. Mọi người hãy tạm thời thoát ly khỏi những nếp suy nghĩ mà ta đang có, kể cả những tư duy đang được coi là đổi mới, tạm thời thoát ly khỏi những điều đang gắn chặt với quyền và lợi của ta hàng ngày, để cùng ngồi lên chiếc xe của tư duy lôgic. Trong thế giới của tư duy thì không có vùng nào là vùng cấm. Mọi hiện tượng, mọi phạm trù, mọi nhân vật, mọi chủ nghĩa... đều là những dữ kiện của bài toán, không hơn mà cũng không được kém.

Đi một vòng để quan sát toàn bộ bức tranh, ta có nhận xét tổng quát

rằng hệ thống mà ta đang khảo sát chứa đựng quá nhiều nghịch lý :

- Hệ thống dân chủ gấp triệu lần lại vướng mắc chính vấn đề dân chủ.
- Hệ thống tiêu biểu cho sự thật (có các nhà xuất bản Sự thật, và chúng ta thường nói chỉ chúng ta mới có đủ dũng cảm nói sự thật) thì đang phải cố chữa cho được bệnh nói dối.
- Hệ thống tiêu biểu cho triết học duy vật lại là điển hình của bệnh duy ý chí
- Hệ thống ưu việt (tức là tốt vượt hẳn lên), tiêu biểu cho sự giải phóng Con người, thì lại không ưu việt về quyền Con người, luôn bị chỉ trích về quyền Con người :
- Hệ thống tiêu biểu cho sự đề cao những giá trị tinh thần thì lại xuống cấp những giá trị đạo đức, đang cần làm lành mạnh trở lại những quan hệ xã hội và gia đình.
- Hệ thống tiêu biểu cho tính nhân loại, tính tập thể thì lại xuất hiện nhiều ví dụ tệ sùng bái cá nhân, tập trung quyền lực vào tay một người, lấy một người thay cho tất cả.
- Hệ thống tiêu biểu cho sức sáng tạo của tri thức (xem định nghĩa của Lênin về chủ nghĩa cộng sản và người cộng sản) thì vấn đề tri thức lại cứ cộm lên như một hạt nhân của toàn bộ cái hiện thực cần phải cải tổ.
- Chúng ta vẫn nói sự thắng thua giữa các chế độ rốt cuộc là ở năng suất lao động. Ta luôn nói về những thắng lợi to lớn nhưng chính về năng suất lao động thì ta lại thua quá xa!
- Hệ thống xã hội chủ nghĩa được mô tả đầy sức sống, còn chủ nghĩa tư bản thì đang giãy chết. Vậy mà, trong tất cả những trường hợp quốc gia bị chia cắt làm hai thì dù chia theo kiểu nào, nửa thuộc phía

giấy chết cũng có năng suất lao động và chất lượng sản phẩm tốt hơn nửa kia!

Trước thực tế ấy, nhiều luận điểm đã và đang được chúng ta đưa ra để giải thích. Ví dụ :

- Ta có đường lối đúng đắn nhưng khi thực hiện thì có sai lầm. Trên thì đúng đắn nhưng cán bộ trung gian quá yếu. Chủ nghĩa thì đúng đắn nhưng con đường quá mới mẻ nên ta chưa có kinh nghiệm.*
- Đây là khó khăn tạm thời do chiến tranh để lại, bè lũ Đế Quốc, Thực dân và bọn Bành trướng phải chịu trách nhiệm về tình hình khó khăn này.*
- Do có những cá nhân không chịu tu dưỡng, rèn luyện nên thoái hoá, biến chất.*
- Do chế độ quan liêu bao cấp. Do thiếu sót về những tư duy cụ thể như tư duy kinh tế, tư duy đối ngoại, v. v...*

Trước một xã hội đầy những nghịch lý lớn lao đã kể ở trên thì những luận điểm giải thích này dẫu có phản ánh được phần nào đấy hiện thực cũng không đủ tầm để bao quát cả một thời kỳ của lịch sử nhân loại. Nó khác nào như đem dầu xoa, thuốc cảm để chữa ung thư vậy. Từ khi có cuộc Cải tổ, Đổi mới trong phạm vi toàn hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đến nay, chúng ta đã làm được một việc là đem bày ra công khai trước mọi người một số tư liệu để chúng ta nhìn cho đúng chân dung của mình, một chân dung mà tự mình cũng thấy không thể chấp nhận được. Những hiện tượng tiêu cực rất cần được phơi bày, nhưng phơi bày mãi cũng không bao giờ hết, và nếu cứ sửa chữa theo kiểu thợ vườn sai đâu sửa đấy thì chẳng khác nào chơi trò trốn tìm vòng quanh. Điều quan trọng là những hiện tượng tiêu cực đã nêu cần phải hệ thống hoá lại, tìm mối liên hệ nhân quả

giữa chúng, rồi theo mạch lôgic mà tìm đến nguyên nhân gốc rễ. Cái mạch lôgic ấy chẳng chóng thì chày sẽ tự động diễn ra trong đầu mỗi người nên dầu ta có sợ cũng không cản lại được. Vận mệnh lâu dài của hàng nghìn triệu người cũng đòi hỏi phải làm như vậy, nếu không mọi sự sửa chữa đều chỉ là sự đối phó nhất thời.

Những thông tin, nhất là thông tin từ cuộc Cải tổ ở Liên xô, đã bộc lộ dần một vài hướng suy nghĩ. Chẳng hạn :

- Cần xem lại một số luận điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, hay ít ra là xem lại cách hiểu về những luận điểm cơ bản ấy (ý nghĩ này chẳng có gì mới lạ vì chính Mác và Lênin cũng khuyên như thế và cũng từng làm như thế).

- Chủ nghĩa Đế quốc có thật là giai đoạn tốt cùng của chủ nghĩa tư bản hay chỉ là một trong những bước đi ban đầu của chủ nghĩa tư bản ! Và một khi chủ nghĩa tư bản chưa ở giai đoạn tất yếu phải cáo chung thì điều đó có nghĩa là lịch sử chưa đòi hỏi và chưa tạo tiền đề để có một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đích thực...

Chưa nói nguyên nhân nào là đúng, nguyên nhân nào là sai, nhưng ít ra nguyên nhân cũng phải ở tầm cỡ như vậy mới có thể có sức chi phối ghê gớm đối với xã hội như chúng ta đã và đang thấy.

Song ta cũng không cần nói theo ai cả. Hãy dùng hiểu biết của chính mình mà rà soát lại toàn bộ vấn đề xem có tự phát hiện được điều gì không?

Điều đầu tiên để hiểu một chủ nghĩa là xem mục đích và phương tiện mà chủ nghĩa ấy đề cập tới. Lý tưởng cộng sản là một lý tưởng hết sức tốt đẹp. Vì đã gọi là lý tưởng thì lý tưởng nào chẳng hướng tới hạnh phúc của con người, giải phóng con người khỏi những bất hạnh về vật chất, tinh thần và sự bất công xã hội? Lý tưởng cộng sản nhấn

mạnh tính xã hội của con người cũng như của tư liệu sản xuất, điều đó là khoa học, là xu hướng tiến hoá tất yếu của xã hội loài người, nhưng sự xã hội hoá sẽ diễn ra cụ thể thế nào là thuận quy luật thì sẽ bàn sau. Một xã hội không còn người bóc lột người, chính điều này còn gây tranh luận, vì nếu hiểu một cách chung chung là không còn áp bức bất công thì chẳng có gì để tranh luận, nhưng nếu hiểu chữ bóc lột ở đây như một thuật ngữ kinh tế chính trị học, là bóc lột giá trị thặng dư, thì vấn đề lại không đơn giản chút nào. Tuy vậy vấn đề này cũng xin tạm xếp sang một bên, vì tự nó cũng chưa thể là nguyên nhân sinh ra mọi chuyện.

Điều quan trọng có ý nghĩa quyết định đối với một lý tưởng lại là đi tới lý tưởng đó bằng cách nào, bằng phương tiện hay công cụ gì. Luận điểm về con đường đấu tranh giai cấp và công cụ chuyên chính vô sản chính là hòn đá tảng của chủ nghĩa xã hội khoa học. Do tầm quan trọng như vậy mà ta hãy dừng lại lâu một chút trên hòn đá tảng này để xem xét cho kỹ, không thể vội và cho qua được.

Giai cấp là gì, và ý nghĩa của nó trong xã hội như thế nào?

Để phân định điều phải và quyết định thái độ cũng như hành động của mình, con người có ba thứ căn cứ: trí thức, lòng tin và quyền lợi. Luôn lấy trí thức, lấy khoa học làm căn cứ, đó là chủ nghĩa DUY LÝ (1), cái gì trái với quy luật khách quan mà mình nhận thức được thì không chấp nhận. Luôn lấy lòng tin làm căn cứ là chủ nghĩa DUY TIN (2), cái gì trái với những điều mình tin, mình cho là thiêng liêng thì không chấp nhận. Luôn lấy lợi ích làm căn cứ là chủ nghĩa DUY LỢI (3), cái gì trái với lợi ích của mình hay của những người chung lợi ích với mình thì không chấp nhận.

Theo mức độ duy lý, con người chia thành tri thức và không tri thức.

Theo mức độ duy tín thì chia thành có tín ngưỡng và không tín ngưỡng. Người thực sự duy lý hay thực sự duy tín thì tự thân không có tính giai cấp rõ rệt, vì sự phân chia giai cấp chỉ là sự phân chia theo quyền lợi. (Giai cấp là những tập đoàn người được phân chia theo sự chiếm hữu đối với tư liệu sản xuất, theo vai trò trong tổ chức sản xuất và theo sự phân phối của cải xã hội : cả ba tiêu chuẩn này đều là quyền và lợi). Hiểu theo nghĩa đó thì người mang tính giai cấp rõ rệt là người duy lợi (tức là lấy lợi ích làm chuẩn, kể cả lợi ích chân chính, lợi ích của một giai cấp). Vì vậy sự phân chia con người thành giai cấp tuy có những ý nghĩa nhất định nhưng không phải là sự phân chia duy nhất có ý nghĩa, không hoàn toàn đầy đủ, không bao hàm được hết xã hội. Tuyệt đối hoá lý thuyết giai cấp là rơi vào thuyết giai cấp cực đoan. Đem cái nhìn giai cấp trùm lên mọi hiện tượng của con người và xã hội sẽ không tránh khỏi làm méo mó xã hội, sẽ gặp lúng túng khi giải quyết vấn đề tri thức, vấn đề tôn giáo cùng như nhiều vấn đề xã hội khác.

Vì quan niệm rằng người nào cũng phải có một thành phần giai cấp nên ta gặp lúng túng khi không biết xếp những người tri thức vào giai cấp nào, và gán luôn cho họ cái bản chất lừng khừng không kiên quyết cách mạng . Thực tế đã cho thấy nhiều nhà bác học đã kiên quyết lên giàn lửa để bảo vệ chân lý khoa học, người tín đồ kiên quyết cách mạng đến mức trở thành lãnh tụ cách mạng, khi nhận thức rằng sự vận động đó phù hợp với quy luật, phù hợp với căn cứ duy lý của mình.

Duy lý, duy tín và duy lợi tuy khác nhau ở xuất phát điểm nhưng muốn hành động đạt được kết quả tốt thì lại cần sự hỗ trợ của nhau : vì thế nếu phát triển đến độ hoàn hảo thì lại gặp nhau, thống nhất với

nhau. Nhưng trong thực tế, ở một phạm vi xác định, ở một con người cụ thể thì ba căn cứ ấy ít khi đạt được sự thống nhất hoàn hảo, thường có tình trạng một trong ba căn cứ ấy nổi lên chiếm vai trò chủ đạo để dẫn dắt hành vi của con người. Ba yếu tố ấy đan vào nhau, chuyển hoá lẫn nhau trong mối quan hệ tay ba vừa thống nhất lại vừa mâu thuẫn, nên việc tách bạch ba yếu tố ấy trong một con người, trong một việc làm không phải là điều dễ dàng, và đó là nguồn gốc sâu xa của biết bao hiện tượng rối rắm nan giải của xã hội và của mỗi con người. Nhiều người đã tuyên bố chủ trương kết hợp chân lý khoa học với lợi ích của giai cấp công nhân, nói cách khác là chủ trương chung sống hài hoà giữa duy lý và duy lợi. Nhưng trong cuộc chung sống lâu dài thì cái cân bằng rất hợp lý này cứ chuyển dịch để duy lợi thôn tính dần duy lý.

Các Mác rất coi trọng vấn đề lợi ích và đây là một điều đáng quý ở một nhà khoa học, nhưng là nhà khoa học, Mác đứng ở góc độ duy lý mà tiếp cận sang duy lợi. Nhiều người khác cũng đi theo chủ nghĩa Mác nhưng lại từ góc độ duy lợi mà tiếp cận sang duy lý. Người càng ít hiểu biết thì tính duy lý càng ít (nhân bất học, bất trí lý), để thành duy lợi cực đoan, hoặc lại biến chủ nghĩa Mác thành một thứ duy tín, một thứ tôn giáo.

Trong ba căn cứ ấy thì duy lý tiêu biểu cho khoa học, cho quy luật khách quan nên là căn cứ đúng đắn nhất, nó bao dung được cái duy lợi và duy tín hợp lý. Ngược lại, khi chủ nghĩa duy lợi hay duy tín mà nắm vai trò dẫn dắt xã hội thì nó rất dễ tiến đến cực đoan mà không chấp nhận nói cái duy lý. Giáo hội La mã ngày trước đã thiêu sống nhiều nhà bác học chỉ vì họ phát hiện những định luật khoa học. Những tên vua Trung Quốc nào võ biên ít học thì đã phân thư, khanh

nhỏ (đốt sách giết nhà nhỏ). Những hồng vệ binh mù chữ Trung Quốc và những tên lính Pôn-pốt mù chữ Campuchia đã hành hạ những trí thức ưu tú của dân tộc mình. Phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh năm 1930 đã đặt trí thức lên hàng đầu trong khẩu hiệu Trí, phú, địa hao - Đào tận gốc, tróc tận rễ!. Nhiều nạn nhân văn hoá của Liên xô đã là nạn nhân điển hình của những sự đối xử tương tự...

Nhìn rộng ra nữa thì lịch sử tiến hoá của nhân loại thực chất là gì? Do biết sử dụng công cụ nên, khác với mọi sinh vật, con người không tiến hoá bằng cách biến đổi những cấu tạo của cơ thể mà bằng cách hoàn thiện không ngừng công cụ lao động. Cùng với sự cải tiến công cụ là cải tiến quy trình sản xuất, hoàn thiện kỹ năng... dẫn đến tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm. Tất cả những biến đổi cơ bản ấy đều là biểu hiện sự gia tăng trí thức của con người về các quy luật tự nhiên và quy luật quản lý, tổ chức xã hội. Vậy thì, cái lõi bên trong của dòng tiến hoá là dòng phát triển của trí thức nhân loại, còn sự đấu tranh giữa tập đoàn người này với tập đoàn người khác, tức là sự đấu tranh giai cấp chỉ là cái vỏ, là những hiện tượng xã hội kèm theo mà thôi. Dòng gia tăng trí thức của xã hội là cái lõi, nó phản ánh bản chất của sự tiến hoá nên không thể thiếu và tồn tại xuyên suốt từ đầu đến cuối lịch sử loài người. Còn sự đấu tranh giai cấp chỉ là cái vỏ bên ngoài, là một trong những hiện tượng xã hội kèm theo nên chỉ có tính chất tạm thời, luôn thay đổi màu sắc, và con người có khả năng sử dụng nó, hoặc giảm nhẹ hay loại trừ nó đi trong nhiều giai đoạn của dòng tiến hoá bất tận.

Khi nói trong phương thức sản xuất, lực lượng sản xuất là yếu tố năng động nhất thì sẽ là thiếu sót nếu không tiếp tục nói : trong lực lượng sản xuất thì sự năng động ấy nằm ở yếu tố con người, trong

con người thì sự năng động ấy nằm ở bộ óc tức là phần lao động trí tuệ.

Bản chất của sự tiến hoá là như vậy. Tinh thần khoa học quan trọng nhất trong học thuyết xã hội của Mác đáng lẽ cũng phải là như vậy. Nhưng dưới lăng kính giai cấp nhiều cuốn sách lại có lối mô tả dòng tiến hoá của xã hội như sau :... Giai cấp bị trị và giai cấp thống trị luôn đối kháng nhau về quyền lợi nên sinh ra đấu tranh giai cấp. Nô lệ chống chủ nô làm chế độ chiếm hữu nô lệ tan rã. Nông dân chống địa chủ phong kiến làm chế độ phong kiến tan rã. Giai cấp công nhân chống giai cấp tư sản làm chủ nghĩa tư bản sụp đổ... . Lối mô tả ấy xuất phát từ nhận thức sai lầm coi dòng tiến hoá là dòng đấu tranh của những giai cấp bị trị lật đổ những giai cấp thống trị, nên mỗi khi giai cấp bị trị không nắm được quyền lãnh đạo trong xã hội mới thì chúng ta coi là công lao của họ bị lợi dụng. Thế thì lịch sử là một chuỗi bất công đầy vô lý, trong đó những kẻ xấu bụng đi lợi dụng công lao người khác lại cứ được lịch sử cho kế tiếp nhau điều khiển xã hội. Đến khi có cách mạng vô sản thì mới phát sinh một ngoại lệ, giai cấp công nhân là giai cấp bị trị lên lãnh đạo xã hội và ngoại lệ này mới chính là niềm mơ ước của nhân loại (!!).

Không, lịch sử rất thống nhất chứ không tùy tiện. Mỗi cuộc biến đổi được gọi là cách mạng xã hội bao giờ cũng là sự cạnh tranh của hai thế lực lãnh đạo xã hội, tiêu biểu cho hai bậc thang về trình độ tổ chức xã hội, ứng với hai trình độ khác nhau của khoa học, của tri thức con người thời ấy. Thế lực lãnh đạo mới sẽ thắng vì có trình độ cao hơn (thế lực có trình độ cao hơn này không bao giờ nằm ở giai cấp bị trị, dù giai cấp bị trị có tạm thời đoạt được quyền binh thì trước sau họ cũng lại rơi vào quỹ đạo của những thế lực kia). Sự đấu tranh

của giai cấp bị trị cũng như của quần chúng nói chung chỉ có tác dụng tạo ra áp lực to lớn của xã hội giúp cho chuyển chính mau chóng chuyển từ tay thế lực lãnh đạo cũ sang tay thế lực lãnh đạo mới, điều này đáp ứng yêu cầu phát triển chung của toàn xã hội. Logic của lịch sử vốn là như vậy, bất chấp chúng ta vừa lòng hay không vừa lòng. Việc đưa giai cấp công nhân vào vị trí giai cấp lãnh đạo trong toàn xã hội mới là một việc làm mang tính đạo đức, làm nức lòng số đông đang công phần nên có sức mạnh tập hợp to lớn trong thời kỳ đầu, nhưng không theo quy luật nên dễ tự phát sinh mâu thuẫn trong những giai đoạn sau.

Nhiều người nhận xét rằng càng về sau việc thực thi chủ nghĩa Mác càng có xu hướng không đúng với những tinh thần nguyên lý ban đầu của Mác và chiều hướng của những sai lệch dường như có tính lôgic, tính quy luật.

Thực tế đã bộc lộ một nhận thức sai lệch của nhiều người, hiểu tinh thần chính của chữ cách mạng là ở ý nghĩa lật đổ, lật đổ người giàu, lấy của chia cho người nghèo như các anh hùng hảo hán ngày xưa vẫn làm. Đây là biểu hiện chủ nghĩa bình quân thiên cận của nông dân. Chủ nghĩa bình quân gắn chặt với tư tưởng lật đổ. Khi mình chưa có thì muốn lật đổ để cạo bằng, cạo bằng được rồi lại muốn mình giàu hơn người khác, lật đổ vua nhưng rồi mình lại thành vua. Muốn làm giảm tận gốc bất công xã hội và tăng hạnh phúc của nhân dân thì sự công bằng phải đặt trên cơ sở nâng cao cả nền sản xuất của xã hội. Động tác chính của cách mạng là động tác nâng cao chứ không phải động tác cạo bằng. Cạo bằng là động tác của bạo lực, nâng cao là động tác của tri thức khoa học, của năng lực tổ chức sản xuất và tổ chức xã hội. Chúng ta đấu tranh cho công bằng chứ không

chấp nhận sự cạo bằng, vì cạo bằng làm cho xã hội thấp đi và tạo ra sự bất công mới khốc liệt hơn. Nếu ta mới chỉ đạt những thắng lợi to lớn trong những việc mang tính lật đổ và cạo bằng mà chưa có những thắng lợi to lớn trong việc nâng cao thì thực chất là chưa có cách mạng. Cách mạng xã hội không đồng nghĩa với cướp chính quyền, cũng không đồng nghĩa với giải phóng dân tộc... mặc dù những hình thức đấu tranh chống áp bức, đòi công bằng xã hội (trong đó có đấu tranh giai cấp) đều rất cần thiết, và còn luôn luôn cần thiết trong xã hội loài người, đều có giá trị riêng của nó và liên quan mật thiết với nhau.

Giai cấp bị trị trong xã hội cũ không thể trở thành giai cấp lãnh đạo trong xã hội mới vì bản thân giai cấp bị trị không thể tiêu biểu cho trình độ nhất của trí thức con người thời ấy. Chính vì thế mà khi muốn đưa giai cấp công nhân thành giai cấp lãnh đạo, Mác đã phải đặt ra một điều kiện rằng đó phải là giai cấp công nhân đại công nghiệp để có thể tiêu biểu cho nền sản xuất hiện đại, để công nhân đồng thời là trí thức. Nhưng thử nhìn vào các nước tư bản đã có nền đại công nghiệp hiện nay thì ta thấy tầng lớp tiêu biểu cho khoa học, cho trí thức tiên tiến của các nước ấy không thể nào lại là công nhân của các nước ấy được, mặc dù trình độ công nhân của họ cao hơn của các nước khác rất nhiều. Mà hình như khi trình độ của những công nhân ấy được nâng cao lên (như ở Nhật bản chẳng hạn) thì họ lại giảm đấu tranh đi, tức là giảm sự giác ngộ giai cấp, tức là giảm khả năng trở thành lãnh đạo cách mạng. Như vậy thì chính yêu cầu của Mác đề ra cũng có thể còn là bất cấp, hướng chỉ những người Bôn-sê-vich Nga (cũng như đảng Cộng sản ở nhiều nước đã làm cách mạng vô sản) thì lại bất chấp cả yêu cầu tối thiểu ấy của Mác, chủ

trường làm cách mạng ngay trong khi giai cấp công nhân nước mình còn cách xa yêu cầu của Mác. Chưa kể trường hợp mà sự lãnh đạo thực chất còn nằm trong quỹ đạo nông dân thì đương nhiên còn tai hại hơn.

Phải chăng do ý thức được cái lỗ hổng này mà Lê-nin đã yêu cầu người cộng sản phải cấp trau dồi trí thức, và tự Lê-nin đã nêu một tấm gương về sự sử dụng trí thức, kể cả trí thức của chế độ cũ. Lê-nin nói : Chỉ có đem toàn bộ kho trí thức của nhân loại để làm giàu cho bộ óc của mình, chúng ta mới có thể trở thành người cộng sản!. Cái định nghĩa tuyệt vời về người cộng sản ấy có thể coi chính là định nghĩa về người trí thức. Chất cộng sản và chất trí thức phải chung làm một. Nếu một đảng viên đều được kết nạp trên tinh thần ấy của Lê-nin thì đảng cộng sản chính là đảng của trí thức cách mạng.

Nhưng trong thực tế thì lời giáo huấn ấy có thực hiện được không? Đây là một tình trạng có thật và khá phổ biến : Chúng tôi là những con em công nhân và nông dân. Nếu chúng tôi chỉ học khoảng hết cấp một và ở lại địa phương sản xuất thì với lòng hăng say mà chúng tôi vốn có giám chắc rằng chúng tôi đã thành đảng viên từ lâu rồi.

Nhưng chúng tôi lại ham học. Sau mấy chục năm được nhà trường xã hội chủ nghĩa trau dồi bao nhiêu trí thức và khoa học tự nhiên, về triết học Mác Lê-nin, về chính trị... thì bây giờ các chi bộ lại không còn coi chúng tôi là thành phần công nông gần đảng nữa mà chuyển thành thành phần tiểu tư sản bấp bênh. Trở thành kỹ sư, tiến sỹ, giáo sư... thì lại xa đảng hơn lúc chưa đi học!. Nghĩa là trên thực tế thì chất Đảng không thuận chiều với chất trí thức.

Đó là những nghịch lý .

Những nghịch lý ấy lại là nguyên nhân của một loạt các nghịch lý tiếp theo.

Kết quả trực tiếp nhất và cũng cơ bản nhất là sản xuất không phát triển, năng suất lao động thấp, sản phẩm hàng hoá ít, đời sống khó khăn. Đời sống tinh thần cũng bị hạ thấp do phải lùi bước trước những nhu cầu sinh tồn tối thiểu. Tính kém hiệu quả của tổ chức xã hội đã gây nên cái điều rất vô lý (thực ra chẳng có gì là vô lý cả) là muốn xây dựng một hệ thống phát triển nhất trong lịch sử loài người thì lại thu được một hệ thống không phát triển, thậm chí chống lại sự phát triển.

Con người một khi không đủ trí thức để có điều kiện huy động sự thông minh và tính kiên quyết để tính cái lợi xa thì nó huy động sự thông minh và tính kiên quyết để tính cái lợi gần. Không tăng được sản xuất để gia tăng của cải chung của xã hội thì cải tiến cách phân phối để chiếm được phần hơn trong cái tổng số còn ít ỏi. Sự ưu tiên đặc biệt này gắn chặt với chức quyền. Vì lợi mà phải chiếm quyền (vẫn từ cái gốc duy lợi mà ra). Có chức có quyền thì có lợi. Người ta xô nhau chiếm chức quyền làm cho bộ máy chính quyền vốn đã ít hiệu quả lại cứ phình to mãi ra. Sự bao cấp đến mức thành đặc quyền đặc lợi cứ chất mãi gánh nặng lên vai Nhà nước, lên vai nhân dân. Đến mức không chịu nổi nữa thì Nhà nước buộc phải chống bao cấp nhưng lại buông khỏi tay mình những bộ phận cần được bao cấp chu đáo. Điều này làm cho Nhà nước yếu đi. Nhà nước yếu đi thì điều khiển làm sao được sự chống bao cấp? Nạn bao cấp không thực sự mất đi mà tồn tại một cách không chính thức thì lại càng nguy hiểm hơn. Nó mang tính bao cấp trá hình, bao cấp nhưng lại pha màu tự do cạnh tranh và chụp giựt. Giảm biên chế là một nhu

cầu sống còn, nhưng nếu tiến hành giảm biên chế trong điều kiện cán bộ khung chưa được kiện toàn trước từ trên xuống (mà điều này thì không thể thực hiện được) và ở bên dưới thì quần chúng chưa thực sự làm chủ thì mỗi đợt giảm biên chế càng tạo điều kiện để những con ký sinh trùng bám chặt thêm vào ruột Nhà nước mà sinh đẻ thêm và đẩy những người trung thực ra rìa, thậm chí có thể dẫn đến tình trạng tư hữu hoá cơ quan nhà nước.

Khi người chỉ huy không đủ trí thức để điều hành công việc và thuyết phục quần chúng thì họ bị giằng co giữa hai động cơ :một mặt rất muốn dùng những người tri thức, một mặt lại sợ trí thức. Để có thể che giấu sự kém cỏi của mình, để được yên tâm tọa hưởng giữa nơi mập mờ, lũng nhùng, họ không giám thực sự nâng cao dân trí, không giám cho dân phát triển dân chủ, tự do. Anh sáng trí tuệ đối với họ lúc này lại là điều bất lợi (và cái châm ngôn kết hợp chân lý khoa học với lợi ích của giai cấp lúc này chỉ còn là khẩu hiệu trên giấy thôi, chân lý khoa học không được tôn trọng đã đành mà lợi ích cũng không còn là lợi ích giai cấp).

Có ham muốn, có quyết tâm mà thiếu trí thức thì ắt là sa vào vòng duy ý chí. Người chỉ huy sẽ trở thành kẻ độc tài dù tự giác hay không tự giác. Vì thế mà xất hiện cái điều tưởng như rất vô lý là muốn xây dựng một hệ thống đầy đủ tính Con người nhất thì lại thu được một hệ thống mâu thuẫn với quyềnCon người. Chúng ta không quên rằng Mác và Lê-nin đã từng phê phán kịch liệt thứ chủ nghĩa xã hội kiểu trại lính, kiểu này là sản phẩm chung của bệnh xã hội chủ nghĩa không tưởng .

Việc xây dựng chuyên chính vô sản như các nước xã hội chủ nghĩa chúng ta đã làm ắt phải dẫn đến sự sùng bái cá nhân. Tại sao vậy?

Từ trước tới nay con người bao giờ cũng coi là giá trị nhân đạo là giá trị cao nhất, là thước đo cao nhất. Thước đo cuối cùng. Nhưng đừng một cái, xuất hiện và lưu hành luận điểm rằng : Không có sự nhân đạo chung chung. Trong xã hội có giai cấp thì sự nhân đạo cũng mang tính giai cấp (!). Vì thế, trước hết phải trung thành với lợi ích của giai cấp công nhân. Giai cấp công nhân là tiêu biểu cho thời đại nên lợi ích của giai cấp này cũng phù hợp với lợi ích chân chính của các giai cấp khác . Thế là tính nhân đạo được thay thế bằng tính giai cấp, hay nói đúng hơn là phải quy thuận tính giai cấp. Cái giá trị tinh thần cao quý nhất mà con người bao đời đã dùng để dạy bảo nhau sống cho nên người bỗng bị đảo chính rất gọn để thay bằng một giá trị được gọi là mới, là cao hơn, nhưng chưa qua thử thách của lịch sử (và ngay về phương pháp luận nó đã tỏ ra không ổn). Nhưng ngay cả sự đề cao giai cấp công nhân ở đây cũng chỉ mang tính hình thức vì vấn đề không dừng ở chỗ này. Giai cấp phải được đại diện bởi đội tiên phong của mình là Đảng, tính giai cấp được nâng thành tính đảng. Đảng theo nguyên tắc tập trung dân chủ (mà thực tiễn cho thấy tính dân chủ thì thường bị vi phạm, còn tính tập trung thì bất khả vi phạm). Đảng tập trung vào trung ương đảng. Trung ương tập trung vào Bộ Chính trị... và cuối cùng tập trung vào một người nắm quyền cao nhất. Ai chống lại người này thực tế sẽ dễ dàng bị quy là chống Trung ương(tất nhiên về lý thuyết thì không ai nói như vậy), chống Trung ương sẽ bị quy là chống Đảng, chống đảng quy thành chống giai cấp mà chống đúng vào cái giai cấp tiêu biểu của nhân loại thì hiển nhiên là chống dân tộc, hoặc chống cả nhân loại rồi còn gì! Rốt cuộc, tình cảm thiêng liêng đối với dân tộc hay đối với toàn nhân loại lại được đo bằng sự trung thành đối với một con người cụ thể.

Chuyện Stalin. Mao Trạch Đông... dễ dàng quy nhiều đồng chí của mình trong Bộ chính trị thành phản động đã chẳng là những ví dụ điển hình đó sao?

Vì thế mà tồn tại cái điều rất vô lý (?) là muốn xây dựng một hệ thống đặc trưng bởi tính tập thể, tính thế giới đại đồng, tính toàn nhân loại lại thu được một hệ thống rất dễ nảy sinh chủ nghĩa cá nhân cực đoan mâu thuẫn với tính Nhân loại.

Tiến hoá cũng là quá trình trong đó tính Nhân từng bước lấn dần Tính thú. Khi yếu tố nhận không được phát huy thì yếu tố thu sẽ vùng dậy. Biết bao vụ án đau lòng là biểu hiện sự lộn phát của thú tính. Con người dùng bạo lực để thống trị nhau, lấy việc trừng trị người khác làm điều thích thú, sinh sống bằng cách chiếm đoạt những giá trị có sẵn của thiên nhiên và xã hội chứ không sáng tạo...

Con người là một sinh vật xã hội nên sự phát triển tính nhân cũng đồng thời là sự phát triển tính xã hội, tính có tổ chức của nó. Tính xã hội là một biểu hiện cao của nhân tính, còn chủ nghĩa quân phiệt với mọi biểu hiện mất dân chủ về bản chất là dị chứng của thu tính, nên hai thứ đó phải được xem là đối lập nhau như nước với lửa.

Chúng ta có trong tay một xã hội không theo ý muốn, thậm chí lộn ngược, lộn ngược so với ý đồ thiết kế, lộn ngược so với cái tự nhiên, trong đó không có cái gì ở đúng vị trí hợp lý của nó cả (tức là một hệ thống có khuyết tật cấu trúc) nên cứ người nọ thì phải làm việc của người kia.

Vì thế mà không một quy luật chính thống nào của tự nhiên cũng như của xã hội có thể phát huy được xã hội. Vì như trong vùng phần vật chất thì những quy luật của thế giới vật chất thông thường không còn tác dụng vậy. Trong một không gian phần quy luật thì những nghịch

lý sẽ hoạt động :cái tính thua cái thô, cái trật tự thua cái lộn xộn, cái tích cực thua cái tiêu cực, cái đạo đức thua cái vô liêm sỉ... và con người đi giết lùi!

Có phải rằng bấy lâu nay chúng ta lúng túng muốn cắt nghĩa cho mình mà không sao cắt nghĩa được? Vì, hiện thực xã hội tuy có thể thật nhưng lý tưởng của chúng ta thì không thể nói là không cao đẹp. Vì thực tế khách quan tuy có thể thật, nhưng chung quanh thì ai muốn thế? Vì hiện nay tuy có thể thật, nhưng trước đây đâu có thể? Vì tuy có những kẻ đòi bại thật nhưng còn bao tấm gương tuyệt vời trong sáng thì sao? Vì tạm thời tuy có thể thật nhưng rồi xã hội vẫn phải tiến lên chứ?... Vâng, đúng như vậy, không có gì là bế tắc cả. Khi chúng ta đã gỡ được cái điểm nút cuối cùng trong mớ bòng bong ấy thì mọi điều rắc rối trái ngược đều được giải đáp thích đáng, trọn lý vẹn tình. Có tách bạch được chính xác tận gốc cái sai mới bảo vệ được các giá trị chân chính. Còn những lời giải nửa chừng thì có thể dễ dung hoá nhưng rồi sẽ lại tiếp tục bế tắc.

Chỉ cần chúng ta thực sự phục thiện. Nhưng chúng ta sẽ thực sự là những người bế tắc nếu chúng ta bảo thủ. Một bên là lý thuyết tốt đẹp, một bên là thực tế không chấp nhận được, chúng ta bị nhốt ở giữa, lúng túng đối phó, mà bức tường hai bên cứ khép dần lại dưới sức ép của nhu cầu đổi mới. Xuất phát từ lương tâm trong sáng, nhiều người bảo thủ trước đây nay đã dũng cảm tự phản bác mình để thành một chiến sỹ trong Mặt trận Đổi mới. Nhưng những kẻ cố thủ thì đối phó với thực tiễn bằng cách chiếm hữu chức quyền cho chắc, tranh thủ dùng quyền lực để kiếm lợi, miện thì nói dối, tìm mọi cách để nguy biện, nguy trang.

Chiếm hữu quyền lực là biến tướng của chế độ chiếm hữu, nó khôn

ngoan và triệt để hơn nhiều so với chiếm hữu trực tiếp tư liệu sản xuất. Còn muốn dung hoà giữa hai thứ không thể dung hoà là lý tưởng tốt đẹp và thực tế xấu thì có cách gì khác mà không phải chống chế bằng cách nói dối, nguy trang? Nguy trang và chống nguy trang là cục diện đặc biệt của những cuộc đấu tranh chính trị, xã hội, kinh tế, văn hoá... ngày nay. Những tính cách vốn là ưu điểm như nhân hậu chín chắn, có quan điểm lịch sự, biết chờ đợi nhau, có thái độ thực tế, biết thích nghi... nhiều khi lại được sử dụng một cách rất bệnh hoạn để che đậy những biểu hiện khác nhau của chủ nghĩa cơ hội như thái độ bạc nhược, quay mặt đi một cách vô trách nhiệm, ngậm miệng ăn tiền, trì hoãn, thậm chí độc ác, lì lợm, cố thủ... Một bộ phận của giới trí thức bị phân hoá đã rời khỏi sự duy lý chân thực mà đứng hẳn sang phía duy lợi cực đoan (như vậy thì về thực chất họ không còn là trí thức) đã góp phần rất đắc lực vào sự nói dối, nguy biện này. Trong bức tranh chung về sự tha hoá, cái bệnh nói dối cứ như con bạch tuộc ôm ghì lấy toàn xã hội, chẳng để cho ai thoát ra! Nhưng không, chúng ta phải thoát ra!

Tất cả những điều đã trình bày ở trên có thể được sơ đồ hoá bằng một sơ đồ kèm dưới đây. Xin theo dõi sơ đồ từ dưới lên trên, theo chiều những mũi tên, gốc mũi tên chỉ nguyên nhân, đầu mũi tên chỉ kết quả

Sau cùng, nhìn bao quát toàn sơ đồ để thấy một điều máu chốt là dùng phương tiện không thích đáng thì không tới được mục đích. Ta tưởng tượng như có anh lái xe nọ, phải đến một miền rất xa để kiếm lương thực về cho mọi người và cho anh ta. Nhưng chúng ta lại trao cho anh ta một phương tiện quá đặc biệt, một chiếc xe mà trên đó có đủ lương thực mà anh ta thoả sức ăn cả đời không hết, thì chỉ

cần đi một quãng là anh ta bắt đầu thay đổi ý định (sự thay đổi tất yếu, mà chúng ta gọi là thoái hoá biến chất) :cứ việc ngồi trên xe mà toạ hưởng, chứ đại gì xông pha mưa gió đến nơi xa xôi nọ! Dẫu có đến nơi thì cái phần mà anh ta sẽ được chia chắc gì cái phần mà anh đang có sờ sờ trên chiếc xe này? Thế là anh lái xe biến luôn cái phương tiện thành mục đích. Anh ta đến đích một mình đến thiên đường rất sớm còn mọi người thì chẳng ai được xơ múi gì cả. Khi chiếc xe chỉ nổ máy, chữa máy giữa đường mà không đi nữa, hoặc muốn đi thế nào cũng được, thì người lái xe đâu cần phải biết lái xe? Cái anh ta cần biết bây giờ là kĩ thuật gây ảo giác và làm tê liệt khả năng phản ứng của mọi người.

Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước thì cứu nước mưu hạnh phúc cho dân là mục đích. Chủ nghĩa Mác Lênin được Bác coi là con đường là phương tiện giúp dân ta đi đến đích đó. Nhưng rồi dần dần lại xuất hiện tín ngưỡng dâng tất cả để tôn thờ chủ nghĩa ! Lạ như vậy đấy, chủ nghĩa với tư cách là con đường, là phương tiện thì nó là cái để ta dùng chứ sao lại là cái để ta thờ? Động cơ ấy lúc đầu hẳn là do ta thành tâm quá đó thôi... Nhưng dù do gì đi nữa thì hậu quả nguy hiểm vẫn là ở chỗ :khi cái phương tiện đã thành cái mục đích thì lẽ tự nhiên cái mục đích (ở đây là dân tộc), đổi chỗ để thành cái phương tiện (!). Như trong câu chuyện khôi hài ngày trước, khi đôi giày da được đánh bóng và kẹp bên nách thì đôi bàn chân phải thay đôi giày mà đương đầu với gai góc. Lúc vấp ngã, chân toé máu ra, ai cũng tưởng phen này anh ta phải tỉnh ngộ, bỏ giày xuống mà đi vào chân. Nào ngờ đây chính là dịp để anh ta càng thêm tự hào về sự thông minh của mình, rằng nếu không thì cú vấp vừa rồi hẳn đã làm sút mất đôi giày quý. Nghe chuyện khôi hài mà ứa nước mắt. Nhưng

anh ta có cái lý của anh ta đấy vì đối với anh ta, thì cái để anh hy vọng trở nên sang trọng chính là đôi giày bóng chứ đâu phải đôi chân! Cố giữ lấy đôi giày cũng phải!

Đã có một thời, và thời đó còn tiếp đến ngày nay, chúng ta muốn giương ngọn cờ giai cấp làm tấm hộ chiếu quá cảnh vượt qua mọi biên giới dân tộc để thống nhất toàn thế giới. Nhưng thực tiễn lịch sử đã chứng tỏ rằng ý muốn ấy chỉ là chủ quan (nên chẳng giương ngọn cờ dân tộc để khắc phục dần mâu thuẫn giai cấp?). Có một quy luật đã được kiểm nghiệm là nếu thống nhất với nhau chủ yếu từ tiếng gọi của lợi quyền thì trước sau cũng lại chia ly chính do lợi quyền. Chỉ có một thứ thực sự là của chung của nhân loại, không thể chiếm hữu, không thể độc quyền, một thứ mà ngày nay cứ xuất hiện ở đâu là quốc tế hoá ngay, đó là trí tuệ, là khoa học, là sự phát hiện những quy luật khách quan. Cái tài sản chung quý báu này luôn được đổi mới, bổ sung. Còn nói về chủ nghĩa thì đủ sức ôm cả cái loại người bất diệt có lẽ chỉ có và chỉ cần một chủ nghĩa, cái chủ nghĩa chẳng có gì mới nhưng bất diệt mà ta rất nên tôn thờ là chủ nghĩa nhân đạo. (mọi chủ nghĩa khác chẳng qua chỉ là những hệ phương pháp ứng xử để ta sử dụng linh hoạt trong những hoàn cảnh lịch sử cụ thể mà thôi).

Có hành động đúng quy luật thì mọi việc mới xuôi được. Hiện tượng xã hội lộn ngược với những nghịch lý đã nói trên chỉ có thể giải thích rằng ngay từ những điểm xuất phát chúng ta đã nghĩ và làm không đúng với những quy luật khách quan nên càng về sau càng chịu sự chống trả quyết liệt của quy luật. Muốn làm chủ như chúng ta thường nói, trước hết phải làm chủ được các quy luật. Muốn vậy, con người trước hết phải có sự học hành đầy đủ để tiếp thu những trí thức đã có

của nhân loại, phải được suy nghĩ hoàn toàn tự do, và đặc biệt phải lấy thực tiễn để kiểm chứng mọi điều đã nghĩ, kể cả những điều mà một thời những tượng đá đóng đanh vào lịch sử. Chính Các Mác đã khuyên mọi người hãy hoài nghi tất cả, hoặc là nhân cách của một nhà khoa học lớn! Chính Mác đã nêu tấm gương về sự tự hoài nghi, tự xét lại mình thì đương nhiên Mác không thể chấp nhận danh hiệu mác xít cho những ai muốn biến Mác thành một thần tượng bất khả xâm phạm. Một khi Mác đã không chấp nhận để mọi người coi mình là thần tượng thì còn học trò nào của Mác được phép chấp nhận điều đó? Từ khi Mác mất đến nay hơn một thế kỷ, con người lớn lên như vũ bão, khoa học kỹ thuật đã làm thay đổi hẳn bộ mặt loài người, kỹ thuật tin học ngày càng gắn cả loài người thành một chính thể. Nếu chúng ta không nhìn nhận xã hội và lịch sử tinh tường hơn thời kỳ của Mác thì sao xứng đáng là những lớp con cháu của Mác? Những điều thú vị là ở chỗ việc nhìn nhận lại một số điểm trong học thuyết của Mác không làm giảm đi sự tôn kính của chúng ta đối với Mác. Chúng ta hãnh diện đã có Mác là một người khổng lồ nhân từ cho ta được phép đứng lên vai.

Những hoài nghi mới là điều kiện cần, chưa là điều kiện đủ. Hoài nghi có thể dẫn đến đúng hơn, cũng có thể dẫn đến sai hơn. Nếu lấy có hoài nghi của Mác để bổ sung, để nâng cao, thậm chí để cứu học thuyết Mác khỏi rơi vào sự tầm thường như có người đã nói, mà đưa thêm vào những quan điểm thiếu khoa học, thiếu thực tế, đầy ý chí chủ quan của mình thì lại càng tai hại hơn.

Vấn đề đặt ra quá lớn, tầm suy nghĩ của một người lại quá nhỏ, khuôn khổ một bài viết lại càng nhỏ hơn, thiếu sót là điều không tránh khỏi. Nhưng chúng tôi thiết nghĩ sẽ không phải là vô ích nếu chúng ta

chân thành, nếu chúng ta nói thật. Nhiều người nói thật sẽ dẫn đến sự thật. Điều quan trọng là tìm được cái gốc của những sai lầm. Tuy từ đó đến chỗ xác định được cách đi đúng đắn cũng không dễ dàng (và vấn đề này không phải là nội dung đề cập của bài viết này), nhưng khi cái gốc của sai lầm đã được phơi bày thì cái hướng đúng cũng tự nhiên đã lộ ra rồi.

Alexandr Bovin, nhà phân tích chính trị của tờ Izvestia (Liên xô), sau khi nói rõ quan điểm kiên quyết chối bỏ loại xã hội chủ nghĩa quan liêu, thiếu thốn triền miên, xuống cấp những giá trị đạo đức, thay tự do bằng sự trấn áp dốt nát... đã nêu ý kiến về cách sửa chữa là : tất cả các đoạn trên con dấu toán học cần phải đổi ngược lại! (tuần tin thanh niên. 8-8-1988).

Và nếu như trên trang giấy đã đổi ngược các dấu toán học thì trên đường đi lẽ nào không phải quay ngược các tấm biển chỉ đường. Nhân loại, như lịch sử đã từng chứng minh, rốt cuộc vẫn dắt tay nhau đi chung trên một con đường, con đường tiến hoá, thăng thang, dưới những tấm biển chỉ đường của trí tuệ!

Ngày 2-9-1988

Tú Xuân Hà Sỹ Phu

(1), (2), (3) Khái niệm duy lý ở đây không hoàn toàn trùng với khái niệm duy lý của Descartes. Những chữ duy lý, duy tín, duy lợi là những thuật ngữ riêng của tác giả.

Dắt tay nhau trong một cuộc tranh luận kỳ lạ

Có lẽ chưa có cuộc tranh luận nào kỳ lạ như cuộc tranh luận quanh bài Dắt tay nhau, đi dưới những tấm biển chỉ đường của trí tuệ của tôi, mặc dù trong đó nghĩ mười mới viết được một. Suốt một năm rưỡi

trời các giáo sư triết học, các nhà chính trị, tuyên huấn... của Viện Triết, trường Nguyễn Ái Quốc, ban Văn hoá Tư tưởng Trung ương, báo Nhân dân, báo Quân đội nhân dân... đã viết liền mấy chục bài và sách, tập trung phê phán một bài tiểu luận mà bài này chỉ được truyền tay chứ không được phép in ở đâu cả. Mấy chục võ sỹ ra sân khấu, đấu rất sôi nổi với một địch thủ chỉ được phép ở bên trong hậu trường. Trong cuốn nếu cao tính chiến đấu, chống mọi hoạt động về văn hoá tư tưởng ban Văn hoá Tư tưởng Trung ương đã dành hầu hết các trang để chỉ trích những nội dung được trích dẫn một cách rời rạc từ bài Dắt tay nhau... . Thậm chí trong cuốn giới thiệu Dự thảo Cương lĩnh của Đại hội 7, uỷ viên Bộ Chính trị Đào Duy Tùng cũng đề cập tới bài đó như một ví dụ cụ thể duy nhất làm đối trọng. Có bài viết đã gọi tôi là kẻ phát ngôn trong bóng tối, cao ngạo hơn cả Dường , có bài viết dọa sẽ có biện pháp đối xử với tôi một cách đúng mực, theo như yêu cầu đòi hỏi của quy luật đấu tranh giai cấp (!). Và thực tế thì bài Dắt tay nhau... đã không phải không gây phiền phức cho tôi và nhà văn Dương Thu Hương trong những ngày được tiếp kiến bộ nội vụ.

Đây là mặt không vui, nhưng câu chuyện lại cũng có mặt vui của nó. Bài ấy tôi viết hai năm trước khi có những sự cố ở Đông Âu và Liên xô thực tiễn thế giới sau đó đã chứng thực cho dự đoán của tôi, các tám biển chỉ đường lớn nhỏ đã được quay lại hết. Việc đại hội 7 lấy TRI TUỆ làm khẩu hiệu hàng đầu (mặc dù trước đó nhiều nhà lý luận đã khẳng định rằng chủ nghĩa Mác Lênin chính là trí tuệ tối cao của nhân loại rồi, nói trí tuệ nữa là thừa!) và không nói đến chuyên chính vô sản nữa thì điều ấy thực sự đã phù hợp với nội dung chính trong bài viết của tôi. Tôi lấy làm vui lắm, và tin rằng những nội dung khác

của bài viết cũng sẽ chuyển rất nhanh từ trạng thái gây dị ứng, phải chống đến cùng, sang trạng thái mặc nhiên tự tại, biết rồi, khổ lắm, nói mãi, !

Là người làm công tác khoa học, dốt về chính trị, tôi chỉ nói những điều về nhận thức khoa học, những vấn đề có tính nguyên lý. Trong khoa học tự nhiên, Mác duy vật và biện chứng bao nhiêu thì khi vận dụng vào xã hội Mác lại duy tâm và siêu hình bấy nhiêu. Ai có thể phủ định được chủ nghĩa Mác, nếu không phải là phần này của tư tưởng Mác đã xung đột với phần kia của tư tưởng Mác! Nhà duy vật biện chứng trứ danh trong khoa học ấy lại đồng thời là đại biểu cuối cùng và đặc sắc nhất của trào lưu xã hội chủ nghĩa không tưởng mà Mác đã chống đến cùng.

Nhân loại đã phải trả giá cho sự không tưởng của mình và đã vượt được qua nó, đó là một điều vĩ đại. Nhưng vượt lên trên máu và nước mắt, nói theo cách nói của Mác, cuối cùng thì nhân loại vẫn muốn từ giã quá khứ của mình một cách vui vẻ. Chỉ có điều là trong màn hài kịch lớn này, lịch sử sẽ chọn ai làm tên lính cuối cùng rút lui khỏi sân khấu!...

Tháng 2-1993

Hà Sỹ Phu

Hà Sỹ Phu

Đôi điều suy nghĩ của một công dân

I

Những cách tiếp cận khác nhau để trả lời câu hỏi của thời đại

Sự sụp đổ của các thể chế xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô là sự sụp đổ của 2/3 số nước trong phe, của nơi quê hương, của nơi thành trì vững chắc nhất, của những điển hình xuất sắc mà ta đang phấn đấu để vươn tới, lại là sự sụp đổ sạch sành sanh không thể cứu vãn, là sự sụp đổ kéo theo tức khắc sự biến dạng của các nước còn lại. Vậy đây là sự sụp đổ có tính cội nguồn, triệt để và toàn cục. Vì thế một loạt câu hỏi tự nhiên cứ bật ra : Chủ nghĩa xã hội khoa học là gì? Biến cố kia là tất yếu không tránh khỏi hay do những thiếu sót có thể rút kinh nghiệm? Là khúc quanh thử thách để rồi lại phát triển mạnh hơn theo định hướng cũ hay đây là sự biểu hiện quyết định của sự cáo chung? Máy nước còn lại, trong đó có nước ta sẽ đi về đâu và số phận nhân dân sẽ thế nào? Gia đình mình, cá nhân mình sẽ sống kiểu gì đây? Tiếp tục phó mặc đại sự cho những người lãnh đạo, mình là dân thì cứ sống theo, để rồi... đất nước vẫn tên là xã hội chủ nghĩa mà những kẻ kiếm bạc tỉ bằng cách mách mung ngày càng nhan nhản, còn mình thì xin làm thuê không xong mà chẳng biết trách ai? Hay là rút kinh nghiệm, từ nay cứ sống chết mặc bay tiền thầy bỏ túi là xong? Các nước tư bản vẫn cứ tiếp tục đi theo

ta lên chủ nghĩa xã hội như lý luận Mác -Lê đã khẳng định, hay ta đang học theo họ làm tư bản? Hay ta cũng sẽ sáng tạo ra một thứ xã hội chủ nghĩa kiểu Việt Nam ? Các nước XHCN ấy đổ là do họ làm sai Mác- Lê hơn ta hay làm đúng Mác -Lê hơn ta? Hay đây chính là lịch sử lại một lần nữa khẳng định đường lối đúng đắn của ta và sức sống vô địch của chủ nghĩa? v.v..

Những câu hỏi ấy người ta có thể tránh trả lời trước mặt người khác nhưng làm sao lại không tự đặt ra trong đầu? Và dù ta có tự dối mình mà tránh né sự trả lời của ý thức thì cái vô thức cũng tự nó đã trả lời và chi phối hành vi của ta rồi. Chứng cứ là cả nước nhất loạt không ai tiếp tục sống như trước.

Vậy nên tôi nghĩ rằng, là một người Việt Nam có giáo dục, có văn hoá, không ai có thể cho phép mình tàng lờ, dăm dúm trong xó kiếm ăn một mình, mà phải đứng ra giữa nơi sáng sủa, nghiêm túc nói rõ ý kiến của mình với sự huy động cao nhất của ý thức trách nhiệm và trí tuệ!

Nhưng sự suy nghĩ nên bắt đầu từ đâu? Tiếp cận vấn đề từ cửa mở nào? Đã có nhiều ý kiến đề cập đến vấn đề này nhưng tựu trung vẫn chỉ có hai con đường :đi từ thực tiễn đến lý luận hoặc từ lý luận đến thực tiễn, cuối cùng vẫn gặp nhau ở những điểm cốt lõi, bản chất. Những cách tiếp cận đa dạng khác nhau cũng chỉ khác nhau ở qui mô của cái lý luận hoặc thực tiễn ấy.

1. Đi từ thực tiễn, từ hiện tượng

Ghi nhận những sự kiện, những tình hình diễn biến của một xã hội, một giai đoạn lịch sử, một hệ thống thế giới... hoặc của nhiều xã hội, nhiều giai đoạn lịch sử, nhiều hệ thống thế giới rồi so sánh, đánh giá, tìm cách giải thích rồi rút ra kết luận. Cách nhìn lưỡng phân (phe

XHCN và phe TBCN ai thắng ai,...) cũng thuộc loại này, vì tình trạng hai phe cũng chỉ là hiện tượng nhất thời của lịch sử. Cách xét từng mặt, thống kê từng hiện tượng tuy có vẻ khách quan nhưng là phương pháp có độ tin cậy thấp vì dễ bị tình hình thời sự và cảm tính chủ quan làm cho thiên vị khi thống kê và nguy hiểm khi giải thích. Những mặt tốt xấu trong xã hội thường đan cài với nhau, một thể chế tốt nhất vẫn có những mặt xấu, một thể chế xấu nhất cũng vẫn có những mặt tốt. Nếu không có một nhận thức hệ thống thì nhiều khi không thể phân biệt đâu là mặt chính. Các hiện tượng ở mặt phụ có thể chính là mặt trái tất yếu buộc phải tạm chấp nhận, bởi không có một giải pháp xã hội nào hoàn hảo, nhưng mặt khác bên cạnh sự tốt xấu của thể chế còn có vai trò của truyền thống, vai trò của nhân dân và quốc tế.

Người có óc quan sát sắc sảo hơn thường không xem xét tình hình một cách tràn lan mà tập trung vào một số nhân tố có tính chất chỉ thị (indicateur). Ví dụ : Cứ xem tình hình tự do báo chí, tự do ngôn luận là biết mức độ của một nền dân chủ. Hiện tượng nhiều người xấu trở nên tốt là dấu hiệu của một thể chế tốt, nhiều người tốt trở nên xấu là dấu hiệu của một thể chế không tốt. Cứ thấy một người ngã, chục người tiếp bước thì đó là một phong trào đang lên, tìm mãi không thấy người kế tục thì đó là một phong trào đang xuống. Xem thái độ cởi mở tự nhiên hay dẫu dẫu diêm diêm thì biết là người tử tế hay kẻ gian phi. Nhất ngôn là người quân tử. Tiền hậu bất nhất là kẻ tiểu nhân. Khoan dung là sức mạnh của người trong lòng thanh thản. Thái độ thù địch thường trực là thế yếu của kẻ mưu điều bất chính... Cách xem tướng bắt mạch này đối với con người cũng như xã hội là cách định hướng nhanh và sơ bộ, sau đó phải được phối kiểm bằng

sự khảo sát kỹ lưỡng và tư duy hệ thống.

2. Đi từ nhận thức hệ thống, từ bản chất của quá trình

Đây là sự nhận thức vấn đề từ đầu mối của nó, từ những qui luật tổng quát đã được khoa học thừa nhận và phát triển. Ở tầm khái quát nhỏ có thể xuất phát từ những qui luật mà tính bao trùm của nó chỉ trong một phạm vi hay một mặt hạn chế nào đó. Ví dụ như qui luật đấu tranh giai cấp trong xã hội có giai cấp, qui luật về sự phù hợp giữa sức sản xuất và quan hệ sản xuất, qui luật phát triển về quyền lực... Một cách hệ thống hơn nữa thì nhìn sự thay đổi toàn diện của xã hội trong sự phù hợp với các nền văn minh kế tiếp nhau của lịch sử (như văn minh nông nghiệp, văn minh công nghiệp, văn minh tin học...) Nhưng khái quát hơn cả là xuất phát từ những qui luật tổng quát về sự tiến hoá của nhân loại, từ bản chất con người và xã hội. Đây là cách tiếp cận khoa học nhất nhưng cũng khó nhất, chạm đến những quan điểm chi phối cả hệ thống tư duy. Chỉ bằng cách ấy mới có khả năng đạt tới những nhận thức chính xác, nhưng ở độ khái quát ấy thì sai một ly đi một dặm!

Việc tách bạch các phương pháp tiếp cận cũng giống như việc phân tích các động tác võ thuật cơ bản, khi ứng dụng tất nhiên phải phối hợp linh hoạt, không thể cứng nhắc nhưng quán xuyên cả quá trình nhận thức phải là tư duy hệ thống.

*

Xuất phát từ những phân tích thực tiễn sâu sắc, và với một năng lực khái quát rất cao, Marx đã dựng nên một lý thuyết tương đối hệ thống, rồi đem nó trở về với thực tiễn và dùng thực tiễn để điều chỉnh lại nhiều lần. Marx và Lenine vừa là những bộ óc lớn vừa là những chiến sĩ và nhà tổ chức đại tài. Về mặt cá nhân những con người cụ

thể dễ gì đã có người nào vượt qua!

Nhưng sức vóc một con người dù vĩ đại đến đâu cũng không thấm gì so với sức vóc một thời đại. Bên cạnh những phát hiện lớn lao, sự hạn chế của trí thức con người thời ấy đã để lại trong học thuyết của các ông những khiếm khuyết không phải không căn bản. Điều trớ trêu nhất của lịch sử là chính nhà triết học duy vật biện chứng và chống chủ nghĩa không tưởng lại trở thành nhà xã hội học duy tâm, siêu hình và không tưởng rất điển hình. Những kẻ hờ ẩy của học thuyết không phải không có những người nhận ra ngay từ đầu, và cũng nguy hiểm hơn là cũng ngay từ đầu, nó bị cái mặt bản chất thiện của con người lợi dụng, khai thác triệt để cho những lợi ích và sự nghiệp cá nhân. Thế là xuất phát điểm là tập thể mà lại thu được sản phẩm cá nhân cực đoan. Xuất phát từ đạo đức mà lại thu được sản phẩm phi đạo đức, chứ không phải như sự ngộ nhận của nhiều người, rằng tình trạng phi đạo đức là do ta tôn thờ một chủ nghĩa xã hội khoa học , quá đề cao lý trí nên hại đến cái tâm đâu! Vấn đề là chủ nghĩa xã hội khoa học còn thiếu khoa học , nhận thức chưa đúng qui luật, do làm sai qui luật nên kết quả mới lộn ngược so với khát vọng.

ở những năm cuối cùng của thế kỷ này, một đầu óc bình thường cũng có thể được thời đại chỉ cho để nhìn thấy sự thiếu cơ sở khoa học của học thuyết đó. Những điều như thế chỉ có thể vạch ra rõ ràng bằng tư duy hệ thống triệt để, mà ở một chừng mực nhất định tôi hy vọng có thể gọi ra được những phần viết sau đây.

Hà Sỹ Phu

Đôi điều suy nghĩ của một công dân

II

Suy nghĩ về bản chất con người và xã hội

1. Con người

Khác với con vật, con người có sự tự nhận thức về mình, về sự tồn tại của mình

Diễn hình cho cái nhìn con người một cách tự nhiên, đơn giản là quan niệm con người của học thuyết Khổng - Mạnh, coi con người là đơn vị cơ bản cấu tạo nên gia đình, nhiều gia đình cộng lại thành quốc gia, nhiều quốc gia cộng lại thành thế giới. Trong chuỗi tổ chức ấy con người là những cá nhân, với tư cách là những đơn vị tự thân hoàn chỉnh, chiếm vị trí gốc rồi tỏa ra xã hội. Thân có tu thì gia mới tề, gia có tề thì quốc mới trị, quốc có trị thì thiên hạ mới bình được!(lô gích này ta cũng gặp lại trong câu nói của Chủ tịch Hồ Chí

Minh:muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì trước hết phải có những con người xã hội chủ nghĩa!)ấy là những con người nông nghiệp, con người của cái tâm. Cái trí còn rất sơ khai, còn cái lợi của cá nhân thì bị nén lại. Ngay khi hình thành quan niệm này về con người đã gặp bế tắc. Tu thân đến như đức thánh Khổng, đạo đức đến như đức thánh Khổng mà không được nước nào dùng, các quốc đều bất trị, thiên hạ thì bất bình, bởi mô hình con người đạo đức (homo ethicus) chỉ là con người của qui mô gia đình, làng xóm. Một người

hướng về hành động như Khổng Tử mà quan niệm này của ông thì thật là không tưởng. Bệnh xã hội chủ nghĩa không tưởng của nhân loại có thể đã âm ỉ từ trước công nguyên. Chủ thuyết là đức trị, nói dân là quý, rồi mới đến xã tắc, còn vua thì xem nhẹ mà trong thực tế thì thang giá trị luôn lộn ngược trở lại. Nền đức trị chỉ thịnh vượng khi có một minh quân độc tôn. Nhưng bất kể triều đại nào quân cũng chỉ minh được lúc đầu, sau thế nào cũng thoái hoá biến chất. Chỉ có đám lê dân là ngoan ngoãn tu thân, còn những kẻ thống trị thì chẳng thấy ông vua nào theo được Nghiêu Thuấn cả! Dân bao giờ cũng ham mê cái lợi và tôn thờ cái tâm, nhưng thấp cơ thua trí kẻ thống trị. Các vị vua chúa đều hiểu rõ ba yếu tố ở con người, nên muốn khống chế phần con thì dùng cái lợi, muốn khống chế phần người thì dùng cái tâm và rất ngại nâng cao dân trí. Cứ như vậy con người đạo đức bị chế độ phong kiến và nông nghiệp giam hãm hàng chục thế kỷ. Khi CNTB hình thành, quan hệ sản xuất công nghiệp làm cho nhận thức về con người rung chuyển tận gốc. Một mặt, tính cá nhân của con người phát triển mạnh, nhất là con người của cái lợi, nhưng mặt khác sự ràng buộc của các cá nhân trong guồng máy sản xuất và tiêu thụ của xã hội cũng ngày càng chặt chẽ. Thế là con người nông nghiệp, con người cá nhân của chế độ phong kiến bị giằng xé mãnh liệt theo hai chiều ngược nhau, chiều cá nhân và chiều xã hội. Kết quả là đến thế kỷ 19 đã bùng ra hai xu hướng ngược hẳn nhau về nhận thức bản chất con người: con người của phái Mác xít và con người của phái hiện sinh.

* Nhận thức về con người của phái Mác Xít

Ưu điểm nổi bật của trường phái này là phát hiện ra tính xã hội của con người. Quan hệ của xã hội với cá nhân không phải là quan hệ

của số tổng và các số bị cộng mà là quan hệ điều khiển, chi phối :xã hội quyết định con người. Tiếc rằng Marx đã cường điệu tính xã hội này đến mức cho nó choán toàn bộ nội dung con người , coi con người chỉ là tập hợp (ensemble) của các quan hệ xã hội (1). Khi đã định nghĩa con người như vậy thì nếu rút hết phần xã hội ấy đi, con người chỉ còn là con số zero, là hư vô!Vậy là duy tâm, siêu hình và phi lý!

Song quan điểm cực đoan này không dừng ở đó. Con người đã không còn thuộc tính cá nhân , chỉ còn thuộc tính xã hội, nhưng xã hội theo quan niệm của Mác chỉ là những cuộc đấu tranh liên tiếp. Ông nói : Lịch sử tất cả các xã hội cho đến ngày nay chỉ là lịch sử đấu tranh giai cấp! (2). Qui tất cả mọi hoạt động xã hội của con người thành hoạt động đấu tranh giai cấp thì nội dung con người cũng chỉ thu vào trong nội dung giai cấp, có bản chất là con người giai cấp. Nhận thức này về con người là cơ sở để thiết lập nên chủ nghĩa duy vật lịch sử, là cơ sở để hoạch định chương trình cách mạng vô sản và xây dựng CNXH. Trong các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác Lênin, phần lớn nội dung là dành cho vấn đề đấu tranh giai cấp, vấn đề con người chỉ được nói tới một cách sơ lược. Sau này ông Trần Đức Thảo có thuyết minh vấn đề này bằng quan điểm rằng :con người có hai bản chất : con người giai cấp là bản chất hàng một, con người nói chung là bản chất hàng hai. (3)

Việc tập trung tinh lực của con người vào cuộc giành giật giai cấp, bỏ quên cả một thế giới phong phú nằm trong cá nhân và không chấp nhận có những mặt của xã hội nằm ngoài giai cấp đã làm cho con người trở nên nghèo nàn một cách đáng sợ!

Học thuyết Khổng Tử lấy cá nhân làm gốc, học thuyết Mác lấy xã hội

làm gốc, nhưng gặp nhau ở một yếu tố chung là đạo đức (những nhà lý luận Mác -Xít không thừa nhận điều này). Nếu Khổng Tử lấy việc tu thân làm gốc để toả ra làm tốt xã hội, thì Mác lấy việc tu xã hội (làm cách mạng để thay đổi quan hệ sản xuất) để mở đường cho việc làm tốt cá nhân. Chỗ giống nhau ấy là do đều xuất phát từ tinh thần nhân văn cổ điển , coi con người là tính bản thiện, chỉ cần diệt điều ác (tu thân) hoặc diệt cơ chế cá (đánh đổ CNTB) là con người hoặc xã hội sẽ trở nên thiện. Điểm giống nhau ở tất cả các trường phái nhân văn cổ điển là cần một đáng tối cao tiêu biểu cho cái thiện và toàn xã hội chỉ được hướng vào đáng tối cao và chí thiện ấy thôi. Xã hội bình trị của Khổng Tử sẽ được thực hiện nếu như có một minh quân biết đặt dân cao hơn xã tắc, xã tắc cao hơn ngôi vua. Xã hội ưu việt của Mác cũng sẽ được thực hiện nếu có một đảng tiên phong chỉ biết lấy lợi ích xã hội làm lẽ sống, ngoài ra không còn một lợi ích riêng nào khác!(và sau khi dành được quyền lực nó lại chủ động tổ chức xã hội sao cho quyền lực ấy có thể tiêu vong dần đi!). Một đáng tối cao lý tưởng như thế lúc nào cũng có mà lúc nào cũng không có. Có, vì nó đã được trời hoặc lịch sử trao sứ mệnh rồi, dân chẳng phải đi tìm, mà cũng chẳng có quyền bầu chọn! Không có, vì giữa cõi trần tục này kiếm đâu ra một thực thể lý tưởng phi lý như thế?

Mác cũng như Khổng Tử đều không hiểu rõ con người, đều mất cảnh giác trước mặt trái của con người, nằm sẵn trong con người từ bản năng xa xưa, từ cõi vô thức của nó. Quan niệm nhân văn cổ điển ấy nhân đạo nhưng siêu hình, phi biện chứng và cũng không duy vật nên dầu có được bổ sung bằng hàng trăm giải pháp thực tế và dân chủ nó vẫn không thoát ra khỏi cái vòng ảo tưởng và độc tôn, độc đoán. Xã hội đi từ cái tâm thì không tới được cái tâm. Trải qua hàng

triệu năm đau khổ con người mới nhận ra và buộc phải chấp nhận cái nghịch lý khó hiểu và khó chịu đó.

Khi bàn về con người của phái Mác -Xít tôi không thể không liên hệ đến con người của phái Khổng Mạnh mặc dù có thể Mác không hề đọc Khổng Tử. Trí tuệ luôn là cái chung của nhân loại, nó phản ánh những giai đoạn tất yếu của lịch sử tư tưởng nhân loại. Hai học thuyết về con người ấy vừa có chỗ giống nhau như in, vừa có chỗ ngược nhau, tương tự như phép biện chứng của Mác Ăngghen so với phép biện chứng Hegel vậy. Có thể nói Mác đã công nghiệp hoá con người cá nhân đạo đức , nông nghiệp của đạo Khổng để nó trở thành con người xã hội và con người kinh tế (homo economicus) trên cái nền chung nhân văn cổ điển .

Nhưng, như đã phân tích ở trên, theo quan niệm của Mác thì tính xã hội của con người là yếu tố quán xuyên, quyết định. Khi con người đã là con người xã hội thì yếu tố kinh tế của con người cũng phải mang tính xã hội, do đó tư liệu sản xuất của con người cũng phải xã hội hoá , điều này mâu thuẫn với sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất của chủ nghĩa tư bản, cho nên phải phá bỏ chính chủ nghĩa tư bản để thực hiện sự công hữu hoá về tư liệu sản xuất.

Đến đây ta thấy xuất hiện những vướng mắc về logic :

-Mâu thuẫn giữa tính xã hội của sức sản xuất (trong đó có con người) và tính tư nhân của sự chiếm hữu là mâu thuẫn xuất hiện ngay từ đầu của CNTB, ngay từ đầu đã không có sự phù hợp giữa sức sản xuất và quan hệ sản xuất thì CNTB phát triển sao được đến như ngày nay? Theo Mác thì mỗi phương thức sản xuất trong lịch sử đều phải có một giai đoạn hoàng kim trong đó có sự phù hợp giữa sức sản xuất và quan hệ sản xuất. Vậy CNTB không có giai đoạn này

sao? Vai trò của CNTB nằm ở quãng nào?

-Có thực mâu thuẫn giữa tính xã hội và tính tư hữu là mâu thuẫn loại trừ nhau không? Việc xác nhận mâu thuẫn này có trái ngược gì với luận điểm cũng của Mác về sự chín muồi và tan rã đồng loạt của CNTB trên toàn thế giới không?

*Nhận thức về con người của phái hiện sinh

Hiện sinh không phải là một phái thuần nhất, nhưng thống nhất trong xu hướng khám phá con người cá nhân, và với hướng này nó đối lập với tất cả các môn phái triết học và tôn giáo trước nó và cùng thời với nó.

Triết học và tôn giáo xưa nay đều đặt cá nhân con người bên cạnh những cá nhân khác, với mối quan hệ qua lại và trong trường tác động của các nguồn sức mạnh khác nhau như thần quyền, đức tin, lý trí, qui luật, đạo đức, lý tưởng... nghĩa là có những điểm tựa cho con người và không thể có tự do hoàn toàn cá nhân.

Thoát khỏi bao nhiêu trói buộc hà khắc con người mới đạt tới độ tự do như con người của xã hội công nghiệp, lúc ấy con người cá nhân mới có điều kiện và mới dám nhìn vào bản thân mình, thấy mình hiện hữu và có quyền chỉ huy con người mình. Nhưng trong khoảnh khắc lịch sử cởi trói thiêng liêng ấy, cơn phản kích đã làm cho một bộ phận xã hội đi quá đà, ngỡ mình đã được thả hoàn toàn tự do. Chủ nghĩa hiện sinh là tuyên ngôn của con người cá nhân, là một cuộc khởi nghĩa thất bại, nó còn ấu trĩ nhưng thiết tưởng chẳng nên ruồng bỏ, mà chỉ nên thương cho số phận con người (cũng như CN Mác - Lênin là tuyên ngôn của con người xã hội!). Sự đối địch giữa hai thái cực của nhận thức là điều dễ hiểu.

Theo quan niệm hiện sinh, con người chỉ tồn tại đúng như nó đang

hiện hữu, như một thực thể đơn độc riêng biệt bị vút vào trong vũ trụ, nó tự chiêm nghiệm, tự hành động theo cá tính riêng của nó, rồi chết. Trong trạng thái tự do không có điểm tựa ấy nó thấy mình hoàn toàn có quyền chủ động lựa chọn con đường anh hùng hay hèn nhát, là con thú hay siêu nhân, hoặc thờ ơ vô cảm hoặc chán chường buồn nôn .

Một bên tự do đến mức chẳng thấy xã hội đâu cả, một bên lại ràng buộc đến mức chẳng thấy cá nhân đâu cả. Nói con người là sự tập hợp tất cả những mối quan hệ xã hội thì có nghĩa là mọi ý nghĩ và hành động của cá nhân đều bị qui định bởi xã hội (xã hội có giai cấp thì sự qui định là do giai cấp!) không còn có chỗ cho tự do cá nhân, tự do chỉ còn nghĩa là tự giác làm theo qui luật, và trong bối cảnh các quan hệ xã hội như nhau, không có cá tính, như những đinh ốc trong một cỗ máy của công nghiệp.

Một bên là sự lên tiếng của lý trí, ý thức, còn một bên là sự lên tiếng của bản năng, tiềm thức, vô thức, siêu thức.

Một bên muốn liên kết mọi người thành một tổ chức để làm một cuộc cách mạng cho ngày mai, một bên lại rũ tung những con người ra thành một thể phân tán vô tổ chức, vô mục đích, chỉ biết có hiện tại. Đó là mâu thuẫn giữa người đang nhóm lửa và kẻ phá hoại vầy nước lạnh vào.

*

Nhưng đối với chủ nghĩa tư bản thì cả hai con người ấy đều là kẻ phá hoại.

Chủ nghĩa tư bản bắt đầu phát triển đòi hỏi có một khái niệm con người tương ứng với thời đại của nó.

Chủ nghĩa Mác trả lời : Trong xã hội công nghiệp con người phải là

con người xã hội , nó mâu thuẫn với chủ nghĩa tư bản nên phải phá bỏ chính chủ nghĩa tư bản đi!(Đây mới thật là gáo nước lạnh đổ vào chủ nghĩa tư bản!)

Chủ nghĩa hiện sinh trả lời : con người bao giờ cũng là con người cá nhân !Mặc xác cái xã hội vô nghĩa của các anh!tôi làm việc của tôi!
Cả hai câu trả lời đều negatif, chẳng câu nào ủng hộ chủ nghĩa tư bản cả!Vậy mà chủ nghĩa tư bản không bế tắc, không chết mà phát triển đến ngày nay, và phát triển như ngày nay!(Thực tế này không hề chứng minh cho quan điểm rằng chủ nghĩa tư bản là hoàn hảo, bất biến và vĩnh hằng!). Bởi vì sao?Bởi lịch sử không chờ các nhà lý luận cho phép hay không cho phép nó. Ghép hai câu trả lời negatif nói trên đã thành một câu trả lời positif cho lịch sử. Con người vừa là con người xã hội vừa là con người cá nhân, hai tính cách đó không những không loại trừ nhau mà còn là điều kiện của nhau. Muốn xây dựng một xã hội đầy tính xã hội như Mác mong muốn (và như các nước tư bản tiên tiến đang đi tới)hoàn toàn không cần phá bỏ tính cá nhân và tính tư nhân. Con đường xã hội hoá không phải là con đường xoá tư nhân mà là liên hệ các tư nhân một cách xã hội!Sự liên hệ đó gồm hàng trăm mối liên hệ đa dạng phức tạp, trực tiếp và gián tiếp, hữu hình và vô hình, và hình thành dần dần, tương ứng với trình độ khoa học của nền sản xuất. Chủ trương gom vào hợp tác. lấy qui mô hợp tác xã làm thước để đo tính xã hội là hiện thân của một ý niệm xã hội hoá còn sơ khai, cơ giới, thô thiển, phản qui luật chứ không phải chỉ là sự nóng vội. Một khi đã là điều kiện của nhau thì sự thủ tiêu sở hữu tư nhân chính là thủ tiêu khả năng xây dựng chủ nghĩa xã hội.

* * *

Con người và sở hữu

Không thể hiểu hết con người nếu không hiểu vấn đề sở hữu. Khác hẳn với con vật, nội dung con người chỉ xuất hiện khi xuất hiện sự khẳng định cá nhân. Đó là một trong những khác nhau căn bản giữa xã hội và bầy đàn. Cơ sở vật chất của sự tồn tại con người cá nhân là sở hữu cá nhân và sở hữu tư nhân. Đây là điều kiện tối thiểu để nó có thể tự nuôi sống mình và độc lập tương đối trong cộng đồng. Cũng trên cơ sở đó mà nảy nở thành nhân quyền, dân quyền. Nếu rút cái nền vật chất ấy đi mà còn đề cập đến cá nhân, đến con người, đến nhân quyền, dân quyền... thì đích thực là người duy tâm thứ thiệt rồi chứ còn gì nữa?

Phạm trù sở hữu bao gồm hai bộ phận :cái có và cái quyền. Có là thực trạng sở hữu đối với các tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng cụ thể, tiền và vàng cũng thuộc bộ phận này. Quyền biểu thị khả năng của cái có tất yếu sẽ chuyển thành hiện thực trong những điều kiện xác định. Quyền lực chính trị, quyền lực quân sự... thuộc bộ phận này của sở hữu. Đối với dân chúng thì quyền có thể được bảo đảm bằng pháp luật, nhưng mức độ bảo đảm này tùy thuộc vào nền pháp trị của nước đó.

Hai bộ phận này của sở hữu có thể chuyển đổi tương hỗ và tác động vào nhau theo quan hệ tương sinh. Sự chiếm hữu tư liệu sản xuất có thể tạo ra quyền lực rồi quyền lực lại làm gia tăng sự chiếm hữu tư liệu sản xuất, bởi thế mối liên kết giữa tiền và quyền luôn là mối nguy hiểm nhất đối với công bằng xã hội. Muốn chống lại chỉ có cách trung lập hoá và luân phiên đối với quyền lực, nếu không thì luật pháp cũng chỉ là hình thức.

Mác thật có lý khi truy sự bất công tới tận hang ổ của nó là sự chiếm

hữu, nhưng hàng ổ đó có hai buồng thông với nhau thì ông lại chỉ xử lý có một. Mác chỉ thực hiện sự chia đôi với tiền (tức tư liệu sản xuất) mà không chia quyền. Đây là một điều mất cảnh giác. Điều thứ hai, tiền sau khi chia lại đem tập trung lại thành một cục, tức là thủ tiêu thành quả vừa đạt được, thủ tiêu mất chính cái hồn của sự công bằng. Thử hỏi cái gì ngăn không cho cái quyền lực tập trung kia chiếm lĩnh lại cái tiền? Quyền đem tập trung lại, tiền cũng đem tập trung lại, trao hết tiền cho quyền, với niềm tin sắt đá rằng tiền sẽ được sử dụng công bằng! Chắc chỉ có mẹ với các con trong gia đình thì may ra điều ấy mới thực hiện được.

Mác đã xử lý rất không công bằng đối với hai bộ phận của sự chiếm hữu. Ở mặt chiếm hữu tư liệu sản xuất thì Mác đã quá nghiêm khắc, đáng lẽ chỉ nên chống sự tập trung tư liệu sản xuất quá lớn thì ông chủ trương xoá bỏ mọi sở hữu tư nhân, làm mất đi cái động lực tự nhiên của đời sống. Với quyền lực xã hội thì ông lại quá nuông chiều, cho nó quyền chuyên chính với hy vọng rằng trong một tương lai xa xôi nó sẽ tự tiêu vong. Chiếm hữu quyền lực mới là sự chiếm hữu triệt để nhất! Điều đó nhân loại đã có thừa bài học, còn một thứ quyền lực tự tiêu vong thì suốt lịch sử hàng triệu năm chưa lộ ra một tín hiệu nào dễ dự đoán nó cả!

Tóm lại! khái niệm con người không thể tách rời khỏi sự sở hữu. Sự sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất vừa là cơ sở vật chất để duy trì sự công bằng vừa là nguy cơ gây sự mất công bằng, đó là hai mặt biện chứng của sở hữu. Sự nguy cơ phân hoá, sự qui luật thực tế ấy để rồi chọn một qui luật chỉ hình thành trong ý tưởng, trong đó sự sở hữu (lúc này đã là sở hữu tập thể) chỉ có mặt tích cực, không còn mặt tiêu cực thì rõ ràng vừa duy tâm vừa không biện chứng.

2. Xã hội

a. xã hội là một hệ thống phân cực, không phân tầng

Người là một sinh vật xã hội, tính có tổ chức là một thuộc tính tự nhiên của xã hội nên đương nhiên có bộ phận lãnh đạo và bị lãnh đạo, có thống trị và bị trị. Chức năng thống trị đòi hỏi cực thống trị những thuộc tính khác hẳn cực bị trị. Trước hết nó là kẻ thắng trong một cuộc đấu tranh giành quyền lực, có năng lực tổ chức và có khả năng đưa cả cộng đồng phát triển trong sự cạnh tranh với các cộng đồng khác. Khi xã hội cân bằng, cái trí của xã hội tập trung ở cực này. Ngoài sức mạnh của cái trí nó còn sức mạnh của quyền lực và bạo lực để duy trì sự ổn định của cộng đồng mà nó thống lĩnh, đáp ứng nhu cầu chung của cộng đồng. Mặt khác, những người ở cực thống trị cũng là những con người cụ thể như nghìn vạn người khác, nên họ không thể không có ham muốn sử dụng tất cả sức mạnh nói trên để mưu lợi ích riêng cho bản thân. Họ không thể không có những ham muốn sử dụng mối quan hệ tương sinh giữa sự chiếm hữu quyền lực và chiếm hữu tư liệu sản xuất và cuối cùng trở thành những kẻ chiếm hữu lớn nhất và hưởng thụ lớn nhất, trở thành giai cấp thống trị đối lập với giai cấp bị trị. Tính hai mặt ấy là chung cho mọi nhà nước, xã hội càng dân chủ thì càng nâng cao được mặt chung và hạn chế được mặt riêng của nhà nước (chủ nghĩa Mác coi nhà nước chỉ là sản phẩm của mâu thuẫn giai cấp không thể điều hoà, chỉ là công cụ bóc lột của giai cấp thống trị (4) là chỉ nhìn thấy một mặt).

Cực bị trị gồm những người sản xuất ra của cải nhưng bị thiệt thòi trong sự ăn chia, lại là số đông, khát vọng của họ trở thành khát vọng của con người nói chung trong xã hội. Vì thế cái tâm tập trung ở cực

này (5).

Sự chênh lệch về mọi mặt đó tạo nên một thế hiệu giữa hai cực, mọi cá nhân trong xã hội giống như những điện tử chuyển động qua lại giữa hai cực đó. Các cá nhân có thể chỉ chuyển động trong khoảng trung gian cũng có thể chuyển hẳn từ cực này sang cực kia, nhưng nhìn cả hệ thống thì lúc nào cũng tồn tại hai cực đối lập. Chỉ ở hai cực thì sự liên kết giữa các cá nhân mới chặt chẽ đến mức thành một giai cấp hẳn hoi để có sức mạnh đối chọi với cực bên kia. Còn trong khoảng trung gian sự liên kết rất lỏng lẻo, rất phân ly và phân tán nên không kết thành những tầng chặt chẽ được. Một hệ thống như thế là một hệ thống cân bằng động, có tính chất phân cực chứ không phân tầng. Sự phân chia giai cấp chỉ áp dụng được cho những người thuộc hẳn về hai cực, áp dụng cho những phần tử trung gian là không thích hợp.

Quan hệ giữa hai cực là mối quan hệ biện chứng, vừa tương sinh vừa tương khắc, như cực nam cực bắc của một thanh nam châm. Nếu ghét cái cực bắc mà chặt nó đi thì chính tại chỗ chặt sẽ là cực bắc mới. Nếu ghét cực thống trị mà thủ tiêu nó đi cho hết bóc lột, để một cộng đồng gồm toàn những người bị trị cũ tự quản lấy nhau, thì tại chỗ tự quản đó sẽ sinh ra cực thống trị mới, giai cấp bóc lột mới.

b. Hệ thống tổ chức của xã hội loài người

Xã hội loài người gồm đơn vị nhỏ nhất là cá nhân, rồi đến gia đình, dân tộc, quốc gia, nhân loại. Xét trên bình diện tiến hoá toàn nhân loại thì cá nhân, dân tộc và nhân loại là những đơn vị căn bản, chặt chẽ và ổn định nhất. Gia đình và quốc gia là những đơn vị kém ổn định hơn và ngày nay đã có xu hướng giảm bớt ý nghĩa. Trong hệ thống tổ chức từ thấp lên cao ấy không thể xếp giai cấp như một đơn

vị chính thức (tôn giáo cũng vậy) nhưng quan điểm cực đoan về giai cấp đã khiến giai cấp trở nên một siêu đơn vị, dường như những người vô sản trên thế giới có thể tập hợp lại thành một quốc tế, chia thế giới thành hai phe theo giai cấp! Sự quan trọng hoá tinh thần giai cấp khiến nó trở nên như một lưỡi dao phân tuyến trong mỗi cá nhân, mỗi dân tộc, mỗi quốc gia cho tới nhân loại; một tinh thần giai cấp trùmur từ nhân loại xuống mỗi cá nhân! Mà thực ra thì giai cấp chỉ là những tập đoàn người nằm trong vòng tay của quốc gia, dân tộc. Đề cao kinh tế và lợi quyền thì giai cấp sẽ quan trọng, đề cao văn hoá thì dân tộc sẽ quan trọng, đề cao trí tuệ thì cá nhân và nhân loại sẽ quan trọng, đề cao đạo đức thì gia đình (thậm chí cả làng xóm, quê hương) sẽ quan trọng.

Quốc gia cũng là một đơn vị tổ chức rất cần quan tâm. Trong nhiều thế kỷ quốc gia đã là đơn vị cơ bản nhất, nó gắn liền với sự hoàn chỉnh về lãnh thổ, quyền lực xã hội, văn hoá tư tưởng là khoảng không gian mà một thiên tử trị vì. Sự cách biệt thông tin và khó khăn giao thông đã khiến quốc gia có vẻ lớn như một thế giới, và lòng yêu nước cũng lớn lao như tình yêu nhân loại bây giờ (và tất nhiên phải yêu thiên tử thì thiên tử mới công nhận cho là yêu nước!). Ngày nay cùng với sự phát triển quá mạnh của phương tiện thông tin và giao lưu quốc tế, với kinh tế thị trường toàn cầu, với quyền cư trú ở nước khác và quyền thay đổi quốc tịch, và nhất là với sự phát triển của trí tuệ là yếu tố phi quốc gia, hình ảnh quốc gia đã mất linh thiêng dần. Lòng yêu nước vẫn còn được coi là đạo đức nhưng không còn là chuẩn mực đạo đức tuyệt đối để có thể phủ định những khát vọng chân chính khác. Ở những nước càng văn minh thì ý niệm quốc gia càng giảm phần quan trọng. Sự hợp nhất về một số mặt của 12 nước

trong cộng đồng châu âu hiện nay là báo hiệu của xu hướng đó. Mọi vách ngăn sẽ được xoá bỏ dần, và cuối cùng sẽ chỉ còn là những cá nhân sống trong nhân loại. Tính đại đồng ấy là kết quả của sự hoà nhập của các quốc gia chứ không phải do sự liên hiệp của giai cấp vô sản trên toàn thế giới.

Xu hướng lịch sử sẽ là như thế, nhưng sẽ là sai lầm rất lớn nếu áp dụng vội vàng tinh thần phi quốc gia ấy, nhất là ở những nước mà - cả về nhận thức, đạo đức và tâm lý - lòng yêu nước vẫn còn là một chủ nghĩa có giá trị, tích cực, thậm chí vẫn còn là nguồn sức mạnh quyết định của xã hội.

Hà Sỹ Phu

Đôi điều suy nghĩ của một công dân

III

Suy nghĩ về qui luật tiến hoá nhân loại

Mọi người đều nhất trí rằng :người là một loài thống nhất và chặt chẽ, đúng theo tiêu chuẩn của một loài sinh vật nói chung. Về mặt di truyền học, các cá thể trong loài có khả năng giao phối một cách tự nhiên và con cái sinh ra vẫn giữ được khả năng sinh sản bình thường. Về sinh thái học, quan hệ trong nội bộ loài là quan hệ hết sức đặc biệt, gồm hai mặt mâu thuẫn nhau một cách biện chứng :một mặt, sự đấu tranh sinh tồn trong nội bộ loài là khốc liệt nhất, bởi nhu cầu về điều kiện sống của các cá thể đều giống hệt nhau. Mặt khác quan hệ trong loài là quan hệ hỗ trợ, giúp nhau đấu tranh chống các

yếu tố bên ngoài. Mặt hỗ trợ là mặt chủ yếu nên mặc dù có cạnh tranh nhau, thậm chí có sự hy sinh của một số cá thể, mà tất cả vẫn kết thành một khối tiến hoá thống nhất, kết quả cuối cùng là cả loài vẫn phát triển. Những nội dung ấy của học thuyết Darwin về đấu tranh sinh tồn, về chọn lọc tự nhiên và tiến hoá khi đem soi rọi vào loài người vẫn giữ nguyên những giá trị quý báu của nó. Nhưng trong hệ lý luận của cách mạng vô sản thì học thuyết Darwin cũng như nhiều giá trị khác của trí tuệ nhân loại đã không thoát khỏi số phận bị công kích kịch liệt (6) trước khi chuyển sang trạng thái mặc nhiên thừa nhận. Chống học thuyết đấu tranh sinh tồn (và cả học thuyết di truyền Mendel-Morgan) không ai mạnh hơn Stalin, nhưng trong hành động thực tế thì không ai tiến hành đấu tranh sinh tồn quyết liệt hơn Stalin, và chính điều đó đã khẳng định giá trị của học thuyết Darwin rồi.

Song loài người là một loài sinh vật đặc biệt ở chỗ có lao động sản xuất và có tư duy, nên hai điều đặc biệt ấy không thể không làm cho sự đấu tranh sinh tồn và tiến hoá của loài người có những bản sắc riêng.

1. Những quan hệ qua lại trong xã hội loài người

Loài người gồm rất nhiều cộng đồng trên khắp địa cầu, và gồm không biết bao nhiêu thế hệ, bao nhiêu thời đại kế tiếp nhau. Những quan hệ giữa những người đang sống cùng thời là những quan hệ ngang, cũng tức là quan hệ trên trục không gian. Quan hệ giữa các thế hệ, các thời đại kế tiếp nhau là quan hệ dọc, cũng là quan hệ trên trục thời gian, là quan hệ tiến hoá hay thoái hoá.

a. Những mối quan hệ ngang trong xã hội loài người

a1. quan hệ bóc lột và bị bóc lột

Sản phẩm người này làm ra, người kia chiếm đoạt, đó là biểu hiện trực tiếp nhất và phổ biến nhất của cuộc đấu tranh sinh tồn trong xã hội. Sự bất công này hiển nhiên là có liên quan đến sự chiếm hữu tư liệu sản xuất.

Nhưng, ngay cả khi địa chủ tư sản đã bị quét sạch, không còn chiếm hữu tư nhân đối với tư liệu sản xuất, chính phủ chỉ ngồi tính các chế độ tiền lương để trả cho cán bộ thôi cũng thấy đây là bài toán không tìm thấy đáp số trực tiếp và chính xác được. Bản chất của khó khăn là ở chỗ :khi đã sống chung trong xã hội thì con người liên quan với nhau và liên quan với xã hội bằng vô số những quan hệ chằng chịt, trực tiếp và gián tiếp, trước mắt và lâu dài, hiện tại và quá khứ... Tất cả những mối duyên nợ rắc rối ấy không dễ gì mà qui thành giá trị lao động (Như Mác đã tính trong cuốn Tư Bản)để thanh toán sòng phẳng trong một cuộc phân chia sản phẩm cụ thể được. Nhưng cứ giả sử là đã tìm được một phương án qui ước nào đó mà mọi người thoả thuận là công bằng, thì sự công bằng ấy mới là công bằng chết , vấn đề là sự công bằng ấy có làm cho sản xuất phát triển hay không? Như ta đã thấy sản xuất không phát triển mà đình trệ thì rồi lấy gì để tiếp tục chia nhau, và sự công bằng ấy trở nên vô nghĩa!Nhưng thực tế lại còn xấu hơn thế bởi sự tham gia của quyền lực vào quá trình phân phối. Từ xưa đến nay quyền lực tự nó không bao giờ chịu đứng ngoài bài toán phân phối của kinh tế, trước sau gì nó cũng tìm được mẹo để phân phối lại !Thế là sự công hữu hoá về tư liệu sản xuất đâu có chống lại được bóc lột?Lúc ban đầu, sự công hữu quả thực có tạo được thuận lợi cho sự phân phối công bằng nhưng lại bất lợi cho phát triển sản xuất, và nếu không thiết lập được cơ chế dân chủ cho xã hội thì sự công bằng tạo được lúc đầu sẽ bị thủ tiêu ngay, mà

sự tập trung tư liệu sản xuất luôn có nguy cơ gây ra sự tập trung tuyệt đối của quyền lực và cản trở sự hình thành cũng như sự hoạt động của cơ chế dân chủ.

Tóm lại bài toán phân phối phải là bài toán gắn liền với phát triển sản xuất và bài toán dân chủ (tức sự phân phối quyền lực) thì mới giải được. Không thể lý giải cơ chế của sự bóc lột chỉ bằng tính toán giá trị thặng dư trong một bài toán tĩnh và thuần kinh tế như Mác đã làm (chưa kể những yếu tố thuần kinh tế trong bài toán ấy cũng chưa đầy đủ).

Bài toán động và tổng hợp ấy, nhân loại vẫn đang loay hoay tìm cách giải, nhưng mô hình thực tế có nhiều khả năng dung hoà được các mặt đối lập hiện nay là :Song song với thị trường mua bán sản phẩm tự do là một thị trường mua bán sức lao động tự do. Thuận mua! vừa bán! Chính trong cuộc vật lộn hoà bình ấy mà sự hợp lý sẽ được xác lập trong từng thời khắc, những sản phẩm và lao động kém chất lượng sẽ bị đào thải. Xã hội phải có luật cho kẻ bị thiệt thòi có quyền đấu tranh, có chỗ đấu tranh. Cơ quan quyền lực cần được tách ra thành một sức mạnh trung lập, được xã hội thuê làm nhiệm vụ trọng tài. Trọng tài chỉ cần thổi còi cho đúng luật, ngăn cản những tình huống quá đáng, thực hiện một số việc công ích (như giáo dục, y tế, nghiên cứu cơ bản, bảo vệ môi trường...)tuyệt nhiên không được tham chiến trực tiếp để kiếm ăn thêm, và cũng không cần vận động hay dạy dỗ bên nào cả. Một thị trường có tính nhân bản phải giải quyết ngày càng tốt vấn đề sở hữu của người lao động, bao gồm cả hai mặt của sở hữu là mặt tư liệu sản xuất, tiền vốn và mặt nhân quyền!

Một mô hình sinh động như vậy chính là sự thể hiện qui luật đấu

tranh sinh tồn vào xã hội loài người, trong đó sự chọn lọc tự nhiên và chọn lọc nhân tạo đã nhập làm một, và không có nó thì sự tiến hóa sẽ ngừng. Thiên đường của nhân loại sẽ là một trường đấu lý tưởng, trong đó mọi đối thủ đều có điều kiện phát huy hết tiềm năng, và người có trí tuệ hơn, có năng lực hơn, có ý thức hơn... được đảm bảo sẽ thắng cuộc, sẽ được hưởng thụ nhiều hơn(và được duy trì nòi giống nhiều hơn?)... và xã hội như thế mới là xã hội không còn bóc lột !

Mô hình ấy cho thấy trong sản xuất cũng như trong phân phối luôn cần một không khí đấu tranh hoà bình liên tục, đấy chính là linh hồn của cuộc sống. Cuộc đấu tranh không ngừng ấy chỉ là để giải quyết mối quan hệ ngang, tức là giải quyết sự công bằng giữa những người đang cùng sống chứ không phải đấu tranh, như vậy là làm cách mạng để tiến thẳng tới một xã hội mới về chất . Bởi không nhìn cuộc sống bằng con mắt biện chứng sinh động nên ta coi phong trào đấu tranh của công nhân trong xã hội tư bản là hiện tượng bất thường, bệnh hoạn, khủng hoảng không lối thoát, nên quyết làm một cuộc đấu tranh sinh tử cuối cùng, một mất một còn, để loại trừ đi một vế, để từ đó về sau không còn phải đấu tranh như thế nữa!Kết quả là đã tạo được những xã hội ngưng trệ, tĩnh lặng và bị mất hồn. Xét từ quan điểm sống là đấu tranh (lời Mác)mà nói thì đấu tranh như thế là quá tả ở đoạn đầu và quá hữu ở đoạn sau. Ở đoạn đầu thì gây ra những khủng khiếp không đáng phải có ở đoạn sau thì xã hội lại quá im lìm bởi ta đã tước mất vũ khí đấu tranh hợp pháp của chính nhân dân lao động.

a2. Quan hệ xâm lược và bị xâm lược

xâm lược cũng là sự áp bức bóc lột, nhưng khác với sự bóc lột trong

nước, sự bóc lột ở đây có ranh giới quốc gia phân định nên nhìn thấy rõ ràng, không cần lý luận hay tính toán gì cả, vấn đề là ở tình thế và vũ lực thôi. Sự phán quyết của nhân loại đối với quan hệ dã man này đã rõ ràng, không có gì phải bàn.

Nhưng đứng ra xa để nhìn, ta thấy trong những nguyên nhân có nguyên nhân về sự phát triển không đều của nền văn minh giữa các nước. Và ngược với ý đồ của nước đi xâm lược, quan hệ này tự nhiên biến thành một phương thức phát tán nền văn minh nhân loại. Kết quả là ở một mức độ nào đó, độ chênh lệch về văn minh giảm đi, và điều này lại trở thành một trong những nguyên nhân để loại trừ dần nạn xâm lược trong thế giới loài người.

Từ lịch sử đau thương của một quốc gia bị nhiều kẻ thù xâm lược nhiều lần, kéo dài trên nghìn năm chúng ta rút được bài học gì?

Niềm tự hào về truyền thống anh hùng bất khuất đánh ngoại xâm là niềm tự hào chính đáng, nhưng, lần này, anh hùng bất khuất mà lần sau, lần sau nữa... vẫn phải anh hùng bất khuất, nghĩa là vẫn không thoát khỏi nạn bị xâm lược! Vậy thì riêng truyền thống chống ngoại xâm của một dân tộc không đủ để cứu dân tộc đó ra khỏi nạn ngoại xâm.

Trong khi nước Pháp đã có nền văn minh Công nghiệp mà vua Tự Đức còn coi lời Nguyễn Trường Tộ tả cái bóng đèn điện là lời sàm tấu thì nước ta thua là phải, và dân tộc đã phải trả giá 80 năm nô lệ! Điều căn bản là dân tộc ấy phải nâng nền văn minh của mình cho ngang tầm các nước bên ngoài. Điều thứ hai là phải theo đuổi một chính sách ngoại giao rộng mở và nhân hoà, lèo lái tránh xa các vực thẳm chiến tranh. Chiến tranh đã nổ ra thì dầu bên nào thắng, nhân dân cũng là kẻ chiến bại.

Ngày nay, cả đến chủ nghĩa thực dân mới cũng phải thoái lui nhưng nguy cơ xâm lược không vì thế mà đã hết. Cách xâm lược hiện đại của thời kinh tế thị trường toàn cầu có những cách đi vòng vèo và độc ác của nó. Khái niệm độc lập cũng không thể hiểu đơn giản như trước, nhưng cách chống xâm lược từ xa vẫn không có gì khác hơn là xây dựng một cộng đồng dân tộc văn minh, giàu mạnh. Dân không có tự do, hạnh phúc thì cũng không giữ nổi độc lập cho nước. Nước không độc lập được với bên ngoài thì dân càng không thể có hạnh phúc, tự do.

Đánh giặc cứu nước cũng là để giải quyết mối quan hệ ngang, không nên gọi đó là cách mạng. Cách mạng là quan hệ dọc, quan hệ tiến hoá, là sự chuyển xã hội sang một phương thức sản xuất mới cao hơn, chứ không phải sự chuyển một nước bị đô hộ thành nước độc lập (như một số người hiểu lầm): Dân ta vốn có truyền thống yêu nước rất cao (còn truyền thống cách mạng thì phải nhận là dân ta chưa có truyền thống). Nên đã làm nên thắng lợi của hai cuộc kháng chiến vừa qua. Chiến thắng ấy không thuộc phạm trù của CNXH hay CNCS. Nhưng học thuyết Mác -Lenin về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản đã tham dự vào công cuộc giải phóng dân tộc ở nước ta và một số nước khác theo một cơ chế riêng.

Một học thuyết có chủ định là đưa giai cấp công nhân đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản để xây dựng chủ nghĩa xã hội lại chỉ có tác dụng trong việc đưa giai cấp Nông dân đào mồ chôn chủ nghĩa thực dân, phong kiến để bước vào ngưỡng cửa của chủ nghĩa tư bản. Ví dụ một đoạn cầu thang được xây ra nhằm để đi tầng 2 lên tầng 3 nhưng cuối cùng chỉ giúp ích cho một số người đi tầng 1 lên tầng 2 thôi! Hiệu quả phi lý ấy lại không phi lý chút nào, bởi cái tầng 3 và cả đoạn cầu

thang mới xây kia đều kết cấu bằng vật liệu ảo. Hầu hết những người đã ở tầng 2 thì nhìn rất rõ điều này, cá biệt có ai định đi thử thì té ngã ngay. Nhưng ảo ảnh ấy lại làm nức lòng những người đang đứng dưới tầng 1, khiến họ bỗng có sức mạnh thần kỳ để vượt cái đoạn cầu thang gỗ cũ kỹ từ tầng 1 mà lên tầng 2, đoạn này trước đây họ đã cố leo thử nhiều lần mà không leo được vì nó quá mục nát và còn bị đám người trên tầng 2 dí đầu xuống nữa. Họ định xốc thẳng một lèo lên tới tầng 3 (cho bọn người đáng ghét ở tầng 2 nhìn thấy mà sáng mắt ra), nhưng vừa lên tới tầng 2 thì họ đã thấy rõ sự thực. Dẫu sao đứng được ở hành lang tầng 2 cũng tốt hơn rồi. Lịch sử đã đi lên một bước (tuy sẽ phải trả giá về sau!)

Ngoài tác dụng động viên, thu hút của cái mục đích giả tưởng, học thuyết Mác -Lenin đã cung cấp cho chúng ta một phương pháp thâm nhập, vận động và tổ chức quần chúng tuyệt vời và nhiều chiến thuật hữu hiệu mà trước đây các cụ Phan Chu Trinh, Phan Bội Châu, Nguyễn Thái Học... chưa ai có.

Có thể nói chủ nghĩa xã hội khoa học đã không thâm nhập được vào nhân loại bằng con đường khoa học, nhưng bằng con đường của lòng yêu nước thương nòi, chống phát xít, chống thực dân, giải phóng dân tộc.

a3. Quan hệ hỗ trợ, hợp đồng

Nhìn nhân loại theo cả tiến trình lịch sử lâu dài thì không có gì đáng bi quan. Theo thời gian, những quan hệ bóc lột và xâm lược ngày càng giảm đi độ khốc liệt, trong khi mối quan hệ hỗ trợ hợp đồng là mặt chủ yếu của quan hệ trong nội bộ loài ngày càng phát triển rất rõ. Sự hỗ trợ, hợp đồng vừa xảy ra theo cơ chế vô ý thức, vừa theo cơ chế có ý thức. Sự khuếch tán văn minh là sự lan toả tự nhiên và liên

tục không có bàn tay nào xếp đặt. Thậm chí như trên đã nói, hoạt động xâm lược là hoạt động chống văn minh mà còn có tác dụng khách quan là phát tán văn minh. Ngày nay, sự phát triển nhảy vọt của kỹ thuật tin học đã cho con người từ khắp các nẻo địa cầu khả năng thông tin với nhau một cách tức thời. Thông tin quyết định nhận thức, nhận thức quyết định văn minh. ngoài ra sự giao lưu và hợp tác toàn diện giữa các quốc gia đã giúp nhiều dân tộc rút ngắn những khoảng cách thế kỷ. Một nước từ chỗ còn chưa sản xuất nổi một chiếc đinh ốc nghiêm chỉnh có thể bùng nổ ra đã được xem truyền hình màu. Sự giúp đỡ của những tổ chức quốc tế, các chương trình nhân đạo, các hoạt động tư nhân bất vụ lợi... về đủ mọi mặt là biểu hiện cao nhất, rực rỡ nhất của quan hệ hỗ trợ, hợp tác trong loài mà chỉ ở loài người mới có được. Chính sự giao lưu quốc tế ngày càng mật thiết đã giúp nhiều dân tộc nhược tiểu thoát ra được cái ách ngoại xâm, thậm chí giúp cả một số cá nhân tiêu biểu cho lương tri thoát khỏi ngục tù của đám độc tài trong nước.

Nếu diễn thế văn minh trên địa cầu có thể ví như một vùng trập trùng có núi cao và vực thẳm thì sự bùng nổ thông tin và giao lưu quốc tế đã như chiếc xe ủi khổng lồ san đi phần lớn những độ chênh lệch từ bao thế kỷ. Nhưng trớ trêu thay, chiếc xe ủi hàng tỷ mã lực này nhiều khi lại mắc kẹt giữa đám tơ màn lừng lợ, bùng bùng, giăng ra từ chính lòng người. Và trong một con người lại có thể có cả mấy cấp văn minh cùng chung sống! Con người không chỉ đơn giản là nơi hội tụ của những quan hệ xã hội. Bởi thế sự hỗ trợ hợp tác dù tốt đến đâu cũng không thể làm mất đi cái qui luật phát triển không đều. Mỗi quốc gia có một số phận, nhân dân nào thì số phận ấy. Bên cạnh xu hướng khách quan về sự hoà nhập văn minh luôn tồn tại những rào

cản chủ quan mà biểu hiện cực đoan là khước từ văn minh

b. Khát vọng, qui luật và kẻ thù

Với những ai không tin ở niết bàn, thiên đàng thì có thể lấy xã hội cộng sản mà nội dung là không còn giai cấp, không còn bóc lột, không còn nhà nước, nhưng cửa cải thì tuôn ra như nước và hưởng thụ theo nhu cầu để cân bằng tâm linh. Tất cả đều rất tốt.

Nhưng khi trở lại cuộc đời thực thì những mục tiêu gần gũi sẽ bỏ ích hơn :Hoặc là Độc lập -Tự do -Hạnh phúc hoặc là Tự do -Bình đẳng -Bác ái vv... Độc lập -Tự do- Hạnh phúc là khẩu hiệu chính trị có những ưu điểm thực tế nhưng ít có giá trị trong nhận thức, vì độc lập đã là yếu tố nằm trong tự do, tự do đã là yếu tố nằm trong hạnh phúc, còn hạnh phúc thì quá chung chung.

Tự do -Bình đẳng -Bác ái là khát vọng mang tính khái quát và khoa học hơn. Từ khát vọng ấy đã toả ra 3 con đường xuất phát đi tìm hạnh phúc:

-Chủ nghĩa Bác ái lấy bác ái làm đầu, đó là con đường của các tôn giáo.

-Chủ nghĩa Bình đẳng lấy bình đẳng làm đầu, đó là con đường của chủ nghĩa xã hội

-Chủ nghĩa Tự do lấy tự do làm đầu, đó là con đường của chủ nghĩa tư bản.

Trong cuộc đời thực thì cuộc chạy đua đến hôm nay đã rõ kết quả :chủ nghĩa Tự do là đấu thủ bị coi là kém đạo đức nhất đã dẫn đầu!Xin các nhà đạo đức đừng thờ dài!Tự do thắng cuộc chỉ bởi vì chính nó là qui luật đó thôi. Chủ nghĩa xã hội cũng như mọi tôn giáo đều có tác giả, đều do một đầu óc nào đó nghĩ ra. Còn cái gọi là chủ nghĩa tư bản lại mang một nội dung khác hẳn, nó là toàn bộ cuộc đời

thực của thời đại, gồm tất cả những người bình thường của nhân loại đang sống theo sự chi phối tự nhiên của qui luật. Nó chẳng của riêng ai. Cho nên ngoài những phút sống riêng với tôn giáo của mình, tất cả các tín đồ Kito, hồi, phật... đều có thể trở về với nó một cách tự nhiên và đương nhiên. Chỉ có những người của thế giới XHCN là ly khai khỏi nó, tuyên bố thù địch với nó, và tự cấm mình không được trở về với nó, tức là không được về với nhân loại nói chung, mà thực tình lại thường xuyên trốn về với nó một cách lén lút! Nó không hề là thiên đường, nó có đủ mọi cái hay cái dở của trần tục (nhất là những cảnh cá lớn nuốt cá bé) nhưng thoát ly khỏi nó thì mọi điều thánh thiện đều vô nghĩa.

Tự do là bản tính của tự nhiên. Có tự do mới có phát triển, trên tiến trình phát triển mới có thêm tự do, mới có bình đẳng và có bác ái. Đạo đức không từ trên trời rơi xuống mà là sản phẩm hình thành dần dần trên tiến trình phát triển của nhân loại. Đạo đức phải được nuôi trong sự phát triển, tiền đề của phát triển là tự do. Nếu kéo dài tình trạng không phát triển thì qui luật sinh tồn sẽ xé nát lá cờ Bác ái và lá cờ Bình đẳng ra từng mảnh.

Khẳng định vai trò quyết định của tự do và phát triển không có nghĩa là khi có hai điều kiện ấy thì tự khắc sẽ có Bình đẳng và Bác ái, mà không cần đến hoạt động khuyến thiện và nỗ lực tranh đấu của con người. Không thể lấy khát vọng thay cho qui luật, nhưng khát vọng đúng sẽ xúc tiến nhanh qui luật.

*

Trên đường vô tận đi tìm hạnh phúc, loài người có hai kẻ thù cố hữu là Ác tâm và sự Ngu dốt. Sự ngu dốt bịt mắt ta, không cho ta nhìn ra qui luật, nhận ra con đường sáng. ác tâm ngăn không cho ta đi vào

con đường sáng mà lôi ta vào ngõ ám muội. Hai kẻ thù ấy là hai sợi dây ràng buộc ta vào cội nguồn dã thú xa xưa. Mỗi nỗ lực vươn về phía con người làm cho mối ràng buộc ấy yếu đi một chút. Cuộc giằng co này là của mỗi con người, với sự chung sức của xã hội. Trong cuộc chiến đấu để tiến hoá ấy mỗi con người đều là đồng đội của nhau.

Nhưng khi hai kẻ thù vô hình đó trong con người thắng thế thì chúng làm cho những con người, vốn là những đồng đội, quay súng bắn nhau và trở thành những kẻ thù hữu hình của nhau. Trong tình thế đó, con người một mặt phải không ngoan tìm cách đưa nhau ra khỏi tình huống ấy để lại trở về thành bạn, thành đồng đội. Như vậy về nhận thức phải hiểu kẻ thù chỉ là một khái niệm có tính chất tình huống, không có ai trên đời mà về bản chất là kẻ thù của ai cả.

Điều thật đáng tiếc là học thuyết đấu tranh giai cấp đã coi sự đối lập giữa giai cấp bị trị và thống trị là mối quan hệ thù địch về bản chất, một mất một còn, không thể điều hoà, khoan nhượng (Engels còn nhấn mạnh rằng điều này thì bọn dân chủ tiểu tư sản không bao giờ có thể hiểu được !). Như đã trình bày ở phần cấu trúc xã hội : thống trị và bị trị chỉ là hai cực đối lập tất yếu và thường xuyên của mọi cấu trúc xã hội, vừa tương khắc vừa tương sinh một cách biện chứng, không bên nào có quyền dùng vũ lực đẩy bên kia ra khỏi cộng đồng thống nhất ấy. Không được thủ tiêu đấu tranh, thậm chí phải đấu tranh ác liệt, nhưng rốt cuộc vẫn phải đi đến một phương án dung hoà, trong đó có quyền lợi mỗi bên và lợi ích xã hội. Không thể vì thực trạng ác liệt hay vì sự thắng lợi của một phong trào tranh đấu hoặc nhân danh nhân dân mà cho phép một học thuyết được tuyệt đối hoá, bản chất hoá khái niệm kẻ thù, là một khái niệm vốn chỉ có

tính chất tình huống. Cơ sở lý luận để người ta yên tâm trong thái độ chuyên chính cực đoan đối với kẻ thù là cho rằng có một ranh giới thật rạch ròi giữa ta và địch, nhưng kẻ thù vốn là một khái niệm có tính chất tình huống nên thực tiễn lịch sử đã cho thấy một quan niệm cực đoan về kẻ thù bao giờ cũng bị lợi dụng để trùg trị nội bộ.

Quan niệm kẻ thù giai cấp đã gây nổi kinh hoàng, đã tạo ra một số lượng kẻ thù quá đông, quá sâu, quá lâu, đã làm cho chúng ta bị thất tán đi không biết bao nhiêu anh em, bầu bạn. Thật nguy hiểm khi lòng căm thù giai cấp được nâng lên thành một biểu tượng đầy tự hào của cái tâm lẫn cái trí. Trong cuốn Sicile, miền đất dữ Mario Puzzo viết : Một người tin vào đức hạnh của mình thì có thể nguy hiểm tàn bạo hơn một người tin vào sự xảo quyệt của mình. Bởi vì cơn cám dỗ của điều thiện đã cho người ta sức mạnh và an tâm lao vào sự tàn bạo mà vẫn tưởng mình là hiệp sĩ của cái thiện!

2. Mấy đặc điểm của sự tiến hoá trong xã hội loài người

Sự tiến hoá loài người một mặt vẫn tuân theo những qui luật tiến hoá trong giới sinh vật nói chung, một mặt mang những đặc điểm riêng do chỗ loài người biết chế tạo và sử dụng công cụ và là sinh vật có trí tuệ.

a. Trí tuệ là cốt lõi của sự tiến hoá

Sinh vật thích nghi với môi trường trực tiếp bằng cơ thể nên sự tiến hoá của chúng là sự thay đổi cấu tạo cơ thể để thích nghi cao hơn. Con người thích nghi với môi trường bằng công cụ và những sản phẩm do mình chế tạo ra (chẳng hạn cần bay thì chế ra máy bay chứ không biến hai tay thành đôi cánh) nên sự tiến hoá ở loài người thể hiện ở sự cải tiến công cụ, công cụ cải tiến được là do tiến bộ về trí tuệ. Điều đó nay đã rõ như ban ngày, chẳng cần phải lý giải dài

giòng. Nhưng Mác lại tiếp cận với qui luật tiến hoá từ cửa ngõ quyền lợi, nên đi lòng vòng mãi vẫn không thoát ra khỏi cái mê lộ (labyrinth) của chiếm hữu, bóc lột, đối kháng giai cấp ... Mặc dù biết cách mạng là sự chuyển xã hội sang một phương thức sản xuất có năng suất lao động và chất lượng sản phẩm cao hơn, nhưng lại rút ra qui luật :đấu tranh giai cấp mới là động lực của phát triển, và đi đến kết luận :vấn đề quan trọng nhất của mọi cuộc cách mạng là Chính quyền! Mặc dù biết chỉ có đem toàn bộ hiểu biết của nhân loại để làm giàu bộ óc của mình thì mới trở thành người cộng sản (Lenin), nhưng lại xếp trí tuệ (khoa học tư tưởng...) ở kiến trúc thượng tầng là cái bị quyết định bởi kết cấu kinh tế của cơ sở hạ tầng và ngay trong cái kiến trúc thượng tầng kia trí tuệ cũng chỉ có vai trò hỗ trợ, còn yếu tố quan trọng nhất của kiến trúc thượng tầng vẫn là chính quyền nhà nước!

Bức tranh cổ động của xã hội ắt phải vẽ anh công nhân đi đầu, tay cầm búa, (đôi khi cầm chiếc gậy chọc lò), tay kia giơ cao chỉ lối, tiếp đến là chị nông dân tay cầm liềm tay ôm bó lúa, tiếp đến là anh bộ đội súng sáng lưỡi lê, và lấp ló sau cùng mới là một anh nhỏ thó, lặc lè chiếc kính cận trước mặt cuốn sách dày cộp ngang hông, và chỗ đó hẳn là nơi cất dấu toàn bộ hiểu biết của nhân loại để làm giàu cho bộ óc của mình !. Tinh thần của bức tranh và tinh thần toát lên từ nội dung lý luận của học thuyết là hoàn toàn nhất quán.

Sự đi chệch hướng tiến hoá ấy bắt nguồn từ những khiếm khuyết thuộc hai luận điểm trung tâm của chủ nghĩa xã hội khoa học :Bản chất bóc lột của chủ nghĩa tư bản là bóc lột giá trị thặng dư, và đấu tranh giai cấp là động lực phát triển của xã hội. Nội dung cả hai luận điểm ấy cùng toát lên một điều là chưa thấy vai trò cốt lõi của trí tuệ trong quá trình tiến hoá.

*Vấn đề bóc lột giá trị thặng dư

Chủ tư bản bóc lột công nhân, điều này ai cũng công nhận, nếu nhận thức được ở đó thì không có gì phải bàn. Nhưng lý giải cặn kẽ sự bóc lột ấy để tìm ra điểm nút mới là điều phải bàn vì nó quyết định sự đúng sai của giải pháp.

Những công thức tính toán kinh tế của Mác nói lên điều mấu chốt rằng :Trong quá trình lao động, người công nhân đã tạo ra cho nhà tư bản một số sản phẩm có giá trị cao hơn giá trị mà nhà tư bản trả lại cho anh ta bằng tiền lương. Một bên làm nhiều mà hưởng ít, một bên không làm mà hưởng nhiều. Toàn bộ sự hưởng thụ của nhà tư bản có nguồn gốc từ phần lao động thặng dư của công nhân. Chỉ có phá bỏ kiểu sản xuất ấy đi thì người công nhân mới hết bị bóc lột.

Khi ta là người lao động làm thuê cần đấu tranh với chủ đòi tăng lương giảm giờ làm thì ta thấy ngay sự hợp lý đanh thép của cách tính toán và lập luận ấy. Nhưng khi là người có trách nhiệm phải tổ chức sản xuất và điều hành xã hội thì ta thấy ngay rằng vấn đề không phải vậy.

Sản xuất công nghiệp là quá trình sản xuất mang tính toàn xã hội, trong đó cần sự tham gia của rất nhiều thành tố :tiền vốn nói chung, nguyên liệu, máy móc, người quản lý, qui trình kỹ thuật, công nhân đứng máy, lao động phụ giản đơn... Sau khi sản xuất phải được tiêu thụ và lãi (hoặc lỗ)phải được phân phối cho tất cả các thành viên tham gia. Đây là sự hợp tác đa phương chứ không phải song phương. Cách đơn giản hoá để qui về song phương là gượng ép. Và trong mỗi quan hệ đều phải có tính hai chiều chứ không thể một chiều . Thật là phi lý khi trong các thành viên ấy có một thành viên chỉ biết tính chi phí calo cho lao động của mình và đòi cho đủ còn sự thể

toàn bộ ra sao thì không cần biết tới. (quả thực công nhân là thành viên thường bị thiệt thòi nhất, nhưng không thể bênh vực công nhân bằng kiểu logic ấy). Đó là điều phức tạp nhất.

Trong sản xuất công nghiệp thì sản xuất và tiêu thụ gắn với nhau một cách hữu cơ, nếu tách rời ra thì tính sao được lỗ lãi, nói chi đến sản xuất mở rộng hay không mở rộng, mà mỗi thành viên trong sản xuất đồng thời cũng là thành viên trong tiêu dùng. Chưa thấy mối tương hỗ này nên Mác đã dựa trên thực tế lúc đó mà tách tiêu dùng ra khỏi sản xuất, thậm chí còn đối lập nó. Mác nghĩ rằng người công nhân ngày càng trở nên xa lạ với sản phẩm do mình làm ra, sản xuất càng có lãi thì mình càng trở nên bần cùng, sản phẩm sẽ phải đổ đi và sản xuất tư bản chủ nghĩa không thể tiếp tục phát triển. Nhưng cuộc sống đã không chạy vào cái ngõ cụt siêu hình mà Mác tưởng tượng. Nhà tư bản phải tính xem sản xuất cái gì và phải trả lương cho công nhân ra sao để chính công nhân ngày càng mua được nhiều sản phẩm, để nhà tư bản có thể tiếp tục thu nhiều lợi nhuận và tiếp tục mở rộng sản xuất, và thực tiễn đang là như thế. Sau một vòng sản xuất phải có lãi, đó là điều kiện tất yếu để có tái sản xuất, mở rộng, xã hội nào cũng phải làm như vậy, và tất cả mọi người trong xã hội đều cần điều đó. Lợi nhuận sau sản xuất chỉ tạo ra tiền đề để có khả năng xảy ra bóc lột chứ không phải nguyên nhân sinh ra bóc lột. Phân phối có công bằng hay không lại là chuyện khác, sẽ nói dưới đây. Đó là điều phức tạp thứ hai.

Điều phức tạp thứ ba là cơ sở để tính giá trị lao động. Không riêng gì lao động của công nhân mà tất cả các yếu tố tham gia trong quá trình sản xuất, suy cho cùng đều là sản phẩm từ lao động chân tay và trí óc của con người. Những lao động ấy có thuộc tính hết sức khác

nhau, từ những nguồn hết sức khác nhau, qua những quá trình sản xuất bằng những cách hết sức khác nhau và tạo ra những kết quả cũng hết sức khác nhau. Không một phương pháp nào, không một máy tính nào có thể giúp con người tính đúng được giá trị của tất cả những đóng góp ấy trong sản phẩm. Nghĩa là về bản chất thì khái niệm công bằng hay hợp lý không phải là những tiêu chuẩn khách quan có thực, khái niệm bóc lột cũng vậy. Mọi sự tính toán chỉ là tương đối, và chấp nhận sự tính toán ấy hay không là do thoả thuận, do qui ước do tương quan cụ thể tại thời điểm ấy quyết định. Tương quan phân phối là kết quả của cạnh tranh và đấu tranh liên tục. Kết quả ấy thể hiện một phần trong những bộ luật, khế ước, thông lệ... trong một cơ chế xã hội càng dân chủ thì sự phân phối càng có tính công bằng hơn thôi, chứ không thể biết đến đâu là có sự công bằng đích thực. Vì thế khái niệm một xã hội không còn người bóc lột người là một khái niệm không thể hiểu được. Chống bóc lột bằng cách thực hiện quyền lực chuyên chính và xóa tư hữu là giải pháp hoàn toàn lộn ngược. Muốn có sự công bằng tương đối trong phân phối (chứ không phải trong sản xuất) thì một mặt phải làm cho mọi người đều có sở hữu tư nhân, một mặt xây dựng cho xã hội một cơ chế dân chủ pháp trị, chống độc quyền đảng trị.

Điều phức tạp thứ tư mới là quan trọng hơn cả đối với tiến hoá. Theo Mác thì chỉ có sức lao động mới có khả năng tạo ra giá trị cao hơn giá trị đã mua nó, và lao động sống của người công nhân là nguồn duy nhất tạo ra giá trị thặng dư, vì thế chỉ có phần vốn để mua sức lao động mới là tư bản khả biến, vốn để mua máy móc thì thuộc về tư bản bất biến. Ta tin ngay vào lập luận ấy vì quả thật máy móc dù tốt đến đâu cũng phải qua bàn tay lao động sống của người công

nhân mới ra được sản phẩm. Nhưng một tư duy như thế là cùng loại với tư duy rằng trong một máy truyền hình màu thì các công tắc tắt mở là quan trọng hơn cả, không có nó thì trăm nghìn linh kiện hiện đại cũng chỉ im lìm như chết! Khả năng sản xuất tự động đã giúp những người không quen tư duy nhận ra điều này. Một thiết bị hiện đại cũng có thể tạo ra cho chủ nó một tổng giá trị cao hơn nhiều so với tiền mua nó chứ, có thể chỉ sau một thời gian sản xuất là thu đủ vốn, và từ đó trở đi toàn bộ hoạt động của nó là phần công hiến thặng dư cho chủ.

Trong sản xuất công nghiệp thì trí tuệ mới là yếu tố quyết định và càng ngày càng trở nên quyết định hơn, và yếu tố ấy chủ yếu (cần nhấn mạnh chữ chủ yếu) không nằm trong lao động sống của công nhân, dù đó là công nhân kỹ thuật. Tầm trí tuệ của một quá trình sản xuất công nghiệp trước hết là ở qui trình công nghệ. ở mức độ ưu việt của máy móc và vật liệu kỹ thuật, ở trình độ các chuyên gia và kỹ thuật viên, ở năng lực tổ chức và quản lý... ở bề sâu hơn thì trí tuệ đã kết tinh ở sự tập trung vốn, ở những nghiên cứu cơ bản, ở thông tin, ở năng lực tiếp thị, ở năng lực dự đoán và chấp nhận may rủi... nghĩa là ở toàn những khâu trung gian, gián tiếp, ở lao động quá khứ. Sản xuất càng hiện đại thì lợi nhuận càng được sinh ra từ phần tư bản mà Mác gọi là bất biến. Và khi tính tiền công mà nhà tư bản phải trả cho công nhân Mác đã không tính đến cái giá mà người công nhân phải trả cho nhà tư bản vì điều này: năng lực lao động sẽ không là cái gì hết, nếu không bán được nó (7).

Trong một bài viết trên báo nhân dân, tác giả đã công nhận : giá trị hàng hoá được tạo ra không phải do sức lao động mà do cách lao động!. Mà cách lao động thì thuộc về qui trình công nghệ, thuộc về

những yếu tố của trí tuệ và của chủ đầu tư đã qui định, chứ đâu phải tùy ý người công nhân? Khi phải ở địa vị người tổ chức xã hội ta mới thấm thía cái cảnh: sức lao động của xã hội thì cứ thừa ứ ra mà tất cả cứ khoanh tay nhìn nhau chịu đói, chịu thiếu. Tư liệu sản xuất thì vẫn là của chung đấy, cảnh trần lột nhau bằng đủ kiểu thì chỗ nào cũng có, nhưng tìm một nơi bóc lột cho đảng hoàng đế bán sức lao động thì tìm không ra, vì kiếm được một người có vốn lớn, một qui trình công nghệ hữu hiệu, một equipe đủ năng lực điều hành, một năng lực dự đoán và dám đương đầu với rủi ro thì đâu có dễ?

*Vấn đề Đấu tranh giai cấp là động lực của sự phát triển

Hoạt động đấu tranh làm cho một hệ thống tĩnh trở nên động, điều này rất hợp với thuyết tiến hóa của Darwin nên mệnh đề đấu tranh là động lực rất dễ được mọi người thừa nhận. Mà đấu tranh trong một xã hội có giai cấp thì là đấu tranh giai cấp chứ còn gì nữa? Cho nên chẳng ai nghi ngờ gì khi kết luận rằng : đấu tranh giai cấp là động lực phát triển trong xã hội có giai cấp!

Nhưng vấn đề lại không phải vậy! Một khi đã xác định rằng sự thắng thua trong tiến hoá là sự thắng thua về năng suất lao động và chất lượng sản phẩm thì những nhân tố của sự đấu tranh ấy cũng phải là nhân tố trực tiếp quyết định năng suất và chất lượng chứ? Nhân tố ấy không thể là gì khác ngoài trình độ khoa học kỹ thuật, trình độ tổ chức quản lý... tức là trình độ của trí tuệ. Vậy thì sự thi đua trí tuệ hay đấu tranh trí tuệ mới là động lực của sự phát triển, chứ không phải sự đấu tranh giai cấp!

Sự thắng thua về trí tuệ quyết định trình độ cả một nền sản xuất mới là mối quan hệ dọc , quan hệ tiến hoá. Còn hiện tượng đấu tranh giai cấp chỉ có tác dụng giải quyết sự công bằng trước mắt, tức thuộc

quan hệ ngang , có thể có ảnh hưởng thúc đẩy đối với sự phát triển, nhưng không phải là động lực trực tiếp quyết định sự phát triển, thậm chí có khi nó làm hại cho sự phát triển nữa.

Khi cần nói đến Trí tuệ, đến Tri thức tiên tiến thì Mác lại nhập nhân tố đó vào giai cấp công nhân luôn cho nhất quán :về lợi ích thì giai cấp công nhân đã đại diện cho lợi ích chân chính của các giai cấp khác, về trí tuệ thì giai cấp công nhân lại là tiêu biểu cho phương thức sản xuất tiên tiến nhất. Nếu có một giai cấp đại diện được cho cả quyền lợi lẫn trí tuệ của cả nhân loại như thế thật thì đúng đấy là một giai cấp thần thánh. và đằng lại là đội tinh hoa nhất của giai cấp thần thánh đó, thì nhân loại cứ việc yên tâm mà phó thác hết vận mệnh của mình, trao hết tay hòm chìa khoá , chẳng cần gì đến cơ chế hãm cũng là điều đương nhiên thôi!

Nhưng ý tưởng lãng mạn ấy của Mác không thể không vấp phải một thực tế là phong trào công nhân tự nó thì cùng lắm cũng chỉ dẫn đến chủ nghĩa Công đoàn!, muốn cải tạo thế giới cần phải có lý luận, tức là cần có ý thức hệ viết thành chủ nghĩa, lý thuyết này lại phải do những người trí thức hữu sản viết ra . Sở dĩ những người trí thức hữu sản lại đi viết ra tư tưởng vô sản (!)vì họ đã biết từ bỏ giai cấp của mình để đầu hàng giai cấp vô sản (!)(trong khi ở những người khác thì lập trường giai cấp là yếu tố mang tính bản chất, khó thay đổi được (!). Chỉ vì quá thương giai cấp cần lao trong buổi đầu thoái nát của chủ nghĩa tư bản mà một đầu óc như Mác bị sa vào cái màn đại bi kịch của tư duy như thế!

Chỉ có sự tích lũy và gia tăng không ngừng của trí tuệ, chỉ có sự cạnh tranh, cọ sát của trí tuệ mới làm cho xã hội trở nên văn minh hơn!

Đã có những lúc Mác tiến sát tới chân lý đó. Ấy là khi Mác nói :Lịch sử của tư duy bắt đầu từ đâu thì lịch sử của xã hội loài người cũng bắt đầu từ đó!Ấy là khi Mác phát hiện ra tính năng động của xã hội nằm ở lực lượng sản xuất chứ không nằm ở quan hệ sản xuất. Đáng lẽ Mác phải nói tiếp :Trong lực lượng sản xuất thì tính năng động phải nằm trong bộ óc chứ không ở chân tay được, và như thế thì con người tiêu biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến lại không thể là giai cấp công nhân được!

Chỉ cần nhận thức chính xác một điều ấy thôi thì mọi chuyện đều thay đổi hết :Đã là Trí tuệ thì phải kế thừa, tích lũy tiệm tiến chứ không thể dùng đột biến cách mạng để xoá bỏ, thay thế. Phải là hoạt động của những đầu óc cá nhân trong sự hài hoà rộng mở với nhân loại chứ không phải vấn đề giai cấp, không phải là sự đối kháng giữa hai phe. Phải ở mặt trận kinh tế, sản xuất, văn hoá chứ không ở nơi chính trị, tư tưởng và chớp thời cơ giành chính quyền (chuyện đánh giặc cứu nước lại là chuyện khác). Phải là sự đấu tranh lâu dài để ngày càng công bằng hơn chứ không phải phá bỏ cái phương thức sản xuất công nghiệp đang làm cho sản xuất phát triển. Phải thực hiện dân chủ tự do để làm xuất hiện và chọn lọc các sản phẩm sáng tạo của trí tuệ chứ không phải dùng chuyên chính công nông để xếp đặt mọi việc của xã hội trong lòng bàn tay. Kẻ thù chính là sự kém trí tuệ nằm ngay trong đầu mình chứ không phải bàn tay phá hoại của nước này hay nước khác... Tóm lại chỉ cần một điểm ấy thôi đủ làm sụp đổ cả học thuyết xã hội của Mác -Lenin.

Theo Engels đánh giá, thì học thuyết xã hội của Mác ra khỏi được tình trạng không tưởng nhờ hai phát kiến khoa học:khám phá ra sự bóc lột giá trị thặng dư và qui luật đấu tranh giai cấp trong sự phát

triển duy vật của lịch sử (tất yếu dẫn đến chuyên chính vô sản). Song, như đã phân tích ở trên, đây lại chính là hai điểm thiếu khoa học nhất trong lý luận của Mác. Thế là cái vòng không tưởng như một tất yếu trong thời đại của Mác đã không để cho ông thoát ra! Ngày nay chúng ta biết quá rõ rằng con người chỉ có thể tự giải phóng mình bằng trí tuệ của mình. Mỗi phát minh về khoa học (nhất là khoa học kỹ thuật thông tin) làm cho con người trên toàn thế giới có tự do thêm một chút, sự ngu dốt và cái ác tâm phải lùi thêm một chút. Chúng ta biết rằng Trí tuệ đang trở thành yếu tố sản xuất trực tiếp, rằng sinh quyền đang trở thành trí quyền, rằng quyền lực xã hội đang chuyển sang tay Trí tuệ... nhưng đem những điều ấy bổ sung vào cho học thuyết Mác thì có nghĩa là phải thay đổi tận hòn đá tảng dưới cùng.

b. Nguyên tắc quán quân

Nói về trình độ nhảy cao của một nước, một năm người ta chỉ nêu kỷ lục của người đoạt giải quán quân nhảy cao của nước đó hoặc năm đó, không ai lấy trình độ của mấy chục triệu người rồi chia ra lấy trung bình cộng. Tri thức cũng vậy, một người tìm ra một định luật nào đó có nghĩa là loài người đã có tri thức đó. Mức độ văn minh của xã hội được đo ở những đỉnh, trình độ trí tuệ của một dân tộc được đo ở tầng lớp trí thức của dân tộc đó. Vì thế xã hội phải chăm lo sao cho xuất hiện được những đỉnh ngày càng cao và toàn xã hội sẽ được hút lên theo những đỉnh đó. Song tư tưởng bình quân của chủ nghĩa xã hội trong nhiều năm đã chỉ đạo chẳng những quan hệ kinh tế mà cả các mặt xã hội khác, trừ lĩnh vực quyền lực. Không gian xã hội quyền lực như có một trường hấp dẫn ngược với sức hút trái đất, con người như bị hút lên cao, mà đã lên thì khó đẩy xuống được. Mọi

thứ đều là của toàn dân , riêng quyền lực thì đảng ta kiên quyết không chia sẻ với ai cả . Trong thế giới của quyền lực tập trung thì những đỉnh cao điển hình hẳn phải là Stalin, Mao-Trạch-Đông, Kim Nhật Thành, Pôn Pốt... Thế là cái gì mà qui luật yêu cầu chia ra thì ta đem tập trung lại, cái gì qui luật yêu cầu tập trung thì ta lại dàn đều ra. Bệnh bình quân đã được nhận ra từ lâu, nhưng đỉnh cao không thể mọc lên từ cái nền còn quá thấp và căn bệnh bình quân vẫn còn nằm trong gốc của chủ nghĩa, tình trạng lấy cái thấp làm chuẩn để gọt cái cao vẫn còn phổ biến. Xã hội không thể lấy điểm tựa ở sự bần cùng!

c. Nguyên tắc tích lũy, kế thừa và giao thoa

Đời sống động vật hầu như cắt rời khỏi các thế hệ trước nó và các thế hệ sau nó (nhiều lắm cũng chỉ là có mối liên hệ giữa cha mẹ với con cái, con cái bắt chước các tập tính và kinh nghiệm của bố mẹ). Các thế hệ nối tiếp nhau như một đường răng cưa nằm ngang, mỗi thế hệ lại bắt đầu lại từ đầu. Sự tiến hóa thường xuyên hầu như không có, tiến hoá chủ yếu do các đột biến trong nhiễm sắc thể, những biến đổi sâu sắc hàng ngàn vạn năm mới chọn lọc được dẫn tới việc hình thành loài mới, loài phụ mới...

Loài người thì khác hẳn, nền văn minh từ các thế hệ xa xưa cũng được ghi lại trong các sách vở, công trình, công cụ, đồ dùng... nên các thế hệ sau không phải đi lại từ đầu mà được đứng lên vai thế hệ trước rồi tiếp tục đi lên. Do sự tích lũy và kế thừa mà thế hệ sau văn minh hơn thế hệ trước, trong khi cấu tạo cơ thể vẫn không thay đổi. Các thế hệ nối tiếp nhau thành một đường thẳng đi lên liên tục, xen kẽ với những thời kỳ nổ bùng cách nhau vài thế kỷ, đó là những thời kỳ chuyển cấp văn minh. Nhiều người đồng ý với nhận định rằng loài

người có ba cấp văn minh là văn minh Nông nghiệp, văn minh Công nghiệp và đang tới là văn minh Tin học. Qui luật phát triển không đều làm cho cả ba cấp văn minh đều cùng tồn tại song song và giao thoa với nhau. ý thức của con người tác động vào qui luật theo cả hai chiều kìm hãm và thúc đẩy, bảo thủ và cấp tiến, nên tại những điểm gổ đầu và giao thoa xã hội phân hóa phức tạp và trăn trở dữ dội. Có tình trạng trong một nước, cái văn minh Công nghiệp cùng một lúc bị sự công kích theo hai chiều ngược nhau của cả hai cái văn minh Nông nghiệp lẫn cái văn minh Tin học! Những biểu hiện đặc trưng của các phương thức sản xuất hoặc của các nền văn minh chỉ rõ nét ở các nước tiên phong, còn ở các nước hậu tiến, do tác dụng giao thoa nên các nền văn minh lai nhau, mâu thuẫn xã hội không được giải quyết dứt khoát, mà dai dẳng, pha trộn phức tạp. Đặc điểm hậu tiến ấy cộng với tâm lý châu á (sẽ phân tích rõ ở phần về tính cách Việt nam) đã tạo ra diện mạo riêng của phương thức sản xuất châu á, cũng như phương thức đổi mới kiểu châu á của các nước xã hội chủ nghĩa châu á hiện nay.

Từ con thú hoang dã lên được tới cấp văn minh ngày nay là do con người liên tục tích lũy, liên tục kế thừa. Nhưng cách đặt vấn đề của chủ nghĩa Mác Lenin đã chặn đứng sự kế thừa đó. Từ học thuyết ấy toát lên một tinh thần rằng :Lịch sử chỉ đi tuần tự liên tục cho tới khi có Cách mạng Vô sản, từ Cách mạng Vô sản trở đi lịch sử sang một kỷ nguyên khác hẳn. Cách mạng Vô sản chuyên làm những việc chưa hề có trong lịch sử.

Vấn đề chính quyền là một ví dụ :Theo chủ nghĩa Mác thì mọi nhà nước từ xưa đến nay đều là công cụ thống trị của thiểu số đối với đa số. Vô luận nhà nước nào cũng đều không dân chủ, đều không có

tính nhân dân (kể cả dân chủ đại nghị) đều không tự nguyện rời khỏi vị trí, và chỉ có dùng bạo lực cách mạng mới thủ tiêu nó được. Còn nhà nước chuyeen chính vô sản thì là công cụ thống trị của đa số đối với thiểu số, nên dẫu chuyên chính nó vẫn dân chủ gấp triệu lần, không ai thủ tiêu nó được nhưng nó sẽ tự nguyện tiêu vong, rồi đây nó sẽ tự xếp mình vào viện bảo tàng đồ cổ, bên cạnh chiếc xe quay sợi và chiếc búa bằng đồng(8). Nhưng điều quan trọng là ở chỗ này :trước khi tự tiêu vong nó phải được tăng cường sức mạnh để là một chính quyền sắt có một bàn tay sắt để diệt trừ chủ nghĩa tư bản,... thẳng tay chấn áp sự phản kháng của bọn bóc lột, là bọn mà người ta không thể nào tước hết ngay được tất cả của cải của chúng, những ưu thế của chúng về mặt tổ chức và về mặt hiểu biết (!), và do đó trong một thời gian khá dài chúng không khỏi có những âm mưu nhằm lật đổ chính quyền của những người nghèo khổ... Và tất cả những phần tử hủ bại của xã hội cũ, nhất định là đang còn rất nhiều và chủ yếu đều có liên hệ với giai cấp tiểu tư sản... (9)

Theo chủ nghĩa Mác thì qui luật phát triển của mọi hình thái kinh tế - xã hội từ trước tới nay là :sức sản xuất phát triển đến cực độ sẽ phá vỡ quan hệ sản xuất tương ứng, kết thúc bằng việc giành chính quyền. Nhưng riêng với xã hội xã hội chủ nghĩa thì :Quan hệ sản xuất hình thành trước, rồi mới mở đường cho sức sản xuất tiến lên và giành chính quyền là việc mở đầu!

Theo Engels thì những điều trái ngược ấy không có gì là lạ. Engels giải thích : Cách mạng cộng sản là sự đoạn tuyệt triệt để nhất với chế độ sở hữu cổ truyền. Không có gì là lạ nếu trong tiến trình phát triển của nó, nó đoạn tuyệt một cách triệt để nhất với những tư tưởng cổ truyền (10).

Tư tưởng cộng sản không muốn đứng chung với ai khác mình, kể cả thầy mình. Chúng ta đã hết sức công phần khi bị xếp chung với chủ nghĩa tư bản trong phạm trù xã hội công nghiệp (mà thực ra ta đâu đã đạt đến mức đó!), lại hết sức nguyên rủa những ai bảo chúng ta sẽ cùng với thế giới tư bản hội tụ, hoà nhập trong một thế giới chung tốt đẹp! Và nực cười nhất là các nhà lý luận Mác xít lại cảm thấy bị xúc phạm khi thấy chủ nghĩa Mác bị người ta hạ thấp thành một thứ triết học về con người là thứ tầm thường.

Bệnh biệt phái và kiêu ngạo cộng sản ấy đến hôm nay vẫn đang là chuyện thời sự. Ai dám bảo là ta đã hết biệt phái và kiêu ngạo khi ta đang tuyên bố là sẽ kiên trì đến cùng chính cái chủ nghĩa đã là cội nguồn của bệnh biệt phái và kiêu ngạo ấy? Và bây giờ việc xưng tên là nước xã hội chủ nghĩa để đi làm ăn với thế giới thì khác nào bảo người ta rằng :các anh hãy chơi với tôi và giúp đỡ tôi để tôi xây dựng cái xã hội văn minh gấp vạn lần các anh!

Do nhạy cảm bắt được cái thần ấy của chủ nghĩa mà Tố Hữu đã viết nên câu thơ ca ngợi cách mạng tháng mười :

Thuở anh chưa ra đời

Trái đất còn nức nở

Nhân loại chưa thành người

Đêm ngàn năm man rợ!

Khi nhà thơ viết những lời trên thì anh (cách mạng tháng 10)mới ngoài 30(và tất nhiên còn cường tráng chứ không sa sút như bây giờ), còn kẻ bị nhà thơ coi là chưa thành người chính là cụ homo sapiens đã trải qua triệu rưỡi năm tiến hoá với ngót ba tỷ cháu con, trong đó có không biết bao nhiêu là vĩ nhân!

Cái yếu tố giúp ta có sức mạnh để dám liều mạng ly khai với quá khứ

truyền thống của nhân loại chính là cái ảo giác ngỡ mình đã được hào quang của tương lai dắt tay, nghĩ rằng cái đích sáng lạn sẽ hoá giải hết mọi sai lầm, cứu cánh sẽ biện minh cho phương tiện. Nhưng luật tiến hoá cho thấy rằng nếu đứt mạch với quá khứ nhân loại thì tương lai chờ đón chỉ có thể là sự hụt hẫng xuống những thang bậc thấp hơn!

d. Những nguyên tắc tự do cho con người

Nhìn bề ngoài thì tính có tổ chức của xã hội dường như được quyết định bởi quyền uy thống trị và thái độ phục tùng của dân chúng.

Nhưng chỉ cần ngược dòng lịch sử là thấy ngay tình hình ngược hẳn lại. Quyền uy thống trị và sự phục tùng của dân chúng thì chẳng đâu bằng xã hội nô lệ và xã hội phong kiến, nhưng đấy chính là thời kỳ hỗn loạn nhất trong lịch sử nhân loại. Những đám cướp lớn, những cuộc chiến đẫm máu tàn sát hàng loạt người như diệt kiến. Quyền lực tối thượng khi ấy chẳng qua là luật rừng, tức luật trong tay kẻ mạnh đặt ra để trị lại một bản năng thú tính tự do hoang dã. ý thức xã hội của kẻ thống trị lẫn kẻ bị trị đều rất kém.

Để thoát khỏi tình trạng đó người ta tìm đến tôn giáo, tác dụng của tôn giáo đối với tâm linh, đối với giáo dục không ai là không thấy, nhưng điều bất ngờ là cứ ở đâu mà tôn giáo nắm quyền toàn trị là con người ở đó trở nên cực đoan. Không dung nạp được kẻ đối lập và con người càng tàn sát nhau dữ dội. (Chẳng riêng gì cuộc thập Tự Chinh mà thế giới hôm nay cũng vẫn cho thấy rõ điều đó). Rồi các ý thức hệ khác nhau xuất hiện. Nhưng ý thức hệ nào cuối cùng cũng bộc lộ bản chất là những giáo lý khoắc áo khoa học, nên ý thức hệ trị hay đảng trị cũng không khác gì tôn giáo trị, đều nằm trong quỹ đạo đức trị, luôn có nguy cơ chuyển thành cực trị (autoritarisme). Tại sao

vậy?

Bởi nền cai trị dựa trên ý thức hệ hay dựa trên giáo lý tôn giáo đều có ba đặc điểm :

- Là tiếng nói nhân ái nên chinh phục được lòng người.
- Chỉ chấp nhận một tiếng nói chính thống đã linh thiêng hoá và độc tôn hoá , không chấp nhận sự bất đồng chính kiến.
- Những chuẩn mực căn bản đều nằm trong cõi tâm thức, không ai nhìn thấy, không kiểm chứng được.

Một nền cai trị như thế sẽ đưa xã hội thành thiên đường lý tưởng ngay tức khắc nếu mọi người cùng có tâm, đều có ý thức, đều hỷ xả, đều sống vì mọi người, đều biết nghe lời. nhưng chỉ cần lọt vào đây một tên vị kỷ ma giáo là cả hệ thống vị tha ấy khó bề chống đỡ, và tất cả trở thành những vật tế thần. Kẻ gian chỉ cần thu mình cho lọt cái khuôn và khi đã lọt được rồi thì xã hội chỉ còn là con rối ngoan ngoãn trong tay hắn, ba đặc điểm nói trên của hệ thống đã chuẩn bị đầy đủ điều kiện để hắn hành sự rồi.

Không thấy mặt tính bản bất thiện luôn có sẵn trong con người cùng với mặt tính bản thiện , đó là gốc rễ của lý thuyết cai trị duy tâm siêu hình này. Điều quái ác của tạo hoá là cả đàn cừu lẫn con sói đội lốt cừu đều bỏ phiếu cho phương án duy tâm này một cách đắc ý, đắc thắng. Cái ruột phi nhân sẽ phình ra, nằm vừa khít trong cái vỏ nhân trị như trong cái áo vốn may đo cho nó vậy. Sự đánh tráo ấy có thể là do sự tính toán từ đầu, nhưng cũng có thể đấy chỉ là kết quả phát sinh tất yếu từ những kẽ hở trong nguyên lý, nhưng kết cục cũng không khác gì nhau. Kẻ thành công trong sự nghiệp đánh tráo này không ai hơn được Stalin.

Trả giá bao xương máu cho ảo tưởng đức trị, con người mới nhận ra

rằng : Bất cứ ai có quyền cũng có xu hướng lạm quyền, họ xử dụng quyền tới khi gặp phải giới hạn (Montesquieu). Nền pháp trị đã ra đời và trưởng thành trong ánh sáng của nhận thức ấy. Cái khó là vừa phải chống độc tài vừa phải chống tự do vô chính phủ (mà công cụ chống tự do vô chính phủ tiện lợi nhất lại chính là độc tài!).

Muốn vậy trước hết những chuẩn mực phải được luật hoá hết, rõ ràng, cụ thể, không có chuẩn nào nằm trong tim trong óc cả. Luật chỉ nói cái cấm không được làm, ngoài ra ai muốn làm gì thì làm, không ai được nhân danh bất cứ cái gì để can thiệp vào việc của người khác mà luật không cấm. Việc ấy chính là dọn sạch cái mặt bằng cho con người được tung tăng chạy nhảy và không còn bụi rậm cho sự độc tài ẩn nấp. Điều thứ hai là cơ quan quyền lực phải do dân bầu ra một cách tự do và trực tiếp, và định kỳ phải đem ra bầu lại. Song thế vẫn chưa đủ, quyền lực không thể nguyên đơn, tức là không thể từ một nguồn. Tùy từng nước mà phối hợp linh hoạt giữa chế độ lưỡng đảng, đa đảng với chế độ tam quyền phân lập để sao cho có sự bảo đảm rằng quyền lực vẫn được tập trung hữu hiệu mà sự sai trái của cá nhân hay một bộ phận không có khả năng kéo sụp cả nền dân chủ công bằng tương đối mà xã hội đã thiết lập được...

Sự tập trung, thống nhất của nền pháp trị là sự thống nhất lãnh mạnh bởi nó là kết quả đấu tranh của các mặt đối lập, thế là hợp qui luật biện chứng. Cái gì tốt đẹp trong lòng, trong ý thức phải được vật chất hoá thành các cơ chế, thế là duy vật. Trong quan hệ xã hội pháp trị , lòng tốt phải trở thành thừa. Dân cử ra chính quyền, nuôi chính quyền, nhưng yêu cầu chính quyền phải đứng tách ra, đối lập với dân, người dân sai là trừng trị thẳng tay. Thế mới là của dân, do dân vì dân. Trong hệ thống pháp trị ấy các đảng phái, các tôn giáo cũng

như các đoàn thể khác đều là những tập hợp của công dân, nằm ở phía dân, chỉ lãnh đạo trong nội bộ đoàn thể mình, không thể nằm ở phía lãnh đạo của xã hội được. Lãnh đạo của xã hội chỉ có thể là các cơ quan quyền lực do toàn dân bầu ra. Nhân dân không thể trao vận mệnh của mình cho một tổ chức mà nhân dân không khống chế được. Nếu một đảng nào đó được hiến định là lãnh đạo xã hội thì xã hội ấy không tài nào trở thành một xã hội pháp trị được, quanh quẩn rồi lại trở về với văn minh đức trị tức văn minh nông nghiệp, về lâu dài không thích nghi được với công nghiệp hoá và kinh tế thị trường. Tóm lại tự do chẳng những là khát vọng của con người mà cũng là qui luật của tiến hoá, bởi tự do của các cá nhân và sự giảm tự do của các quyền lực thống trị chính là điều kiện cho tính có tổ chức của xã hội, làm cho xã hội ổn định, ổn định nhưng không tĩnh mà phát triển.

e. Nguyên tắc không thể tự do trước qui luật.

Càng được tự do trong xã hội, càng phát triển nhận thức, con người càng hối hận rằng mình đã đối xử với qui luật quá tự do. Qui luật là sự ràng buộc vô hình nhưng không cho ai chốn thoát (nên mới thành qui luật), không cho ai ăn gian. Một khi ta đã đi trật qui luật, rẽ vào lối sai thì sớm muộn gì cũng phải quay trở lại, giải đúng cái bài toán mà ta đã bỏ qua, dẫu sự bỏ qua ấy là cố ý hay chỉ là sự vô tình.

Một học thuyết nếu đã có sự sai lầm ở nơi gốc rễ, ở tư duy chiến lược mà không chịu sửa đổi chính sai lầm ấy, lại tìm cách bù trừ bằng sự khôn khéo ở trên ngọn, bằng sự tài tình chiến thuật thì chẳng những mất công vô ích mà còn bị qui luật bắt phải trả giá, bởi tất cả những bù trừ ấy đều là bù trừ không thích đáng.

Một chân lý khi được phát hiện sẽ châm ngòi cho nhiều phát hiện khác kế tiếp nhau nảy nở theo phản ứng dây truyền, nên chân lý bao

giờ cũng đơn giản nhưng lại phong phú và nhất quán. Trái lại một lý thuyết ngay từ đầu đã chệch thì càng suy luận, càng va chạm với thực tế sẽ càng bế tắc, mỗi lần bế tắc lại cần một kiến giải riêng cho thích hợp. Cuối cùng, khi tập hợp lại sẽ thành Thên kinh vạn quyển với đầy đủ mọi tình huống, không sót một kẽ hở nào, nhưng khi xem kỹ lại thì phần này phủ định phần kia, lúc nói xuôi, lúc nói ngược. Người nào áp dụng lý thuyết ấy sẽ mất tính tự chủ, lúc nào cũng phải mở cẩm nang tra cứu mà khi thất bại vẫn nghĩ là mình không theo đúng cẩm nang chứ cẩm nang thì câu nào cũng nói rồi.

Đã thuộc qui luật thì nhất định vấn đề gì chưa giải quyết nhất định nó vẫn quanh quẩn đâu đó thôi. Sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất vốn là một tồn tại tự nhiên, nhưng chúng ta dùng quyền lực để thủ tiêu nó. Thế là nó chui vào ẩn ngay trong quyền lực, từ đó toả ra, ngấm ngầm chiếm lấy mọi thứ tư hữu khác. Sau mấy chục năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, cái tư hữu tưởng đã chết mục xương ai ngờ bây giờ bầu đoàn thể tử của nó từ đâu chui ra đông thế, mà đều khoẻ mạnh cứ như thể vẫn được nuôi dưỡng trong lâu son vậy?

Lại đến chuyện thời sự về nhà đất. Nghĩ rằng, giấy rách phải giữ lấy lề nên ta phải giữ nếp của CNXH: đất phải là chung của quốc gia, ai bán sẽ nghiêm trị. Nhưng rồi chẳng ai thêm ngạc nhiên khi thấy hai ngôi nhà hết như nhau mà giá bán hơn nhau tới chục lần, vì lẽ một mét đất ở mặt tiền thì đất gấp mười mét đất ở trong hẻm. Thế là dân vẫn chấp hành nghị quyết mà vẫn bán được đất. Nếu có ai hoạnh hoẹ gì thì người bán đất kia sẽ nhẹ nhàng đáp lại: Đất đai của vua Hùng để lại mà người ta mượn tiếng quốc doanh, người ta bán cả quả đồi cho nước ngoài lấy puộc boa đút túi còn chưa phải chuyện to, chứ tôi có bán mấy chục mét đất của bố tôi để lại cũng chỉ là bán

cho bà con trong phố...

Cha ông chúng ta ngày xưa chắc ít khi nói đến chữ qui luật nhưng xem ra các cụ hiểu qui luật lắm.

Một anh chồng nọ nói khoác với vợ về một con rắn khổng lồ mà anh ta đã đo được bề dài chừng ấy, bề rộng chừng ấy hẳn hoi. Chị vợ biết chồng nói khoác bèn cứ lấy cái lẽ của đời thường mà tấn công vào cái chiều dài vô lý của con rắn. Anh chồng buộc phải lùi một bước,... một bước, rồi... lại một bước nữa, lùi mãi để con rắn ngán bót dần đi cho đỡ chướng. Mỗi lần bị tấn công anh lại lùi một chút, và lại cố tình nói cứng như đinh đóng cột, với hy vọng vợ sẽ chấp nhận cho. Nhưng đâu có được, cái lô gích của qui luật cứ phải chạy tiếp cho tới khi con rắn nói khoác phải vuông chành chạnh mới hết chuyện được.

Nghe chuyện con rắn vuông ấy mẹ tôi, lúc còn sinh thời, chỉ bình một câu: Thật khổ cái anh chàng cố đấm ăn xôi, biết vợ không tin rồi thì cứ nhận luôn một câu rằng : ừ, thì tôi cũng nói khoác với u nó một tý có phải là yên chuyện không?

Ồi, có phải cái tâm lý vừa lùi vừa cầm cự đến cùng trước qui luật kia lại cũng chính là một qui luật?

Ghi chú:

(1)K. Marx viết trong luận cương Vĩ về Feurbach

(2)K. Marx, viết trong Những người Tư sản và những người Vô sản

(3)Trần Đức Thảo, Vấn đề con người và chủ nghĩa lý luận không có con người, nxb Tp Hồ Chí Minh 1988.

(4)V. I. Lenin, tuyển tập, nxb Tiến bộ Mátcova. tr. 306-315

(5)Đây là sự mô hình hoá cho một xã hội đang ở trạng thái cân bằng. Sự phân bố này luôn thay đổi, nhất là ở những thời kỳ có biến động

xã hội. ở đây chưa thể trình bày kỹ hơn.

(6)Engels viết :Toàn bộ học thuyết Đấu tranh sinh tồn của Darwin chẳng qua chỉ là việc chuyển cái học thuyết cuộc đấu tranh của tất cả chống lại tất cả của Hobbes và học thuyết kinh tế tư sản Malthus từ xã hội loài người sang thế giới sinh vật. Một khi đã làm cái trò ảo thuật đó rồi thì có thể rất dễ chuyển một lần nữa những học thuyết về lịch sử của giới tự nhiên ấy thành lịch sử của xã hội loài người... (

Biện chứng của tự nhiên, nxb Sự thật, Hà Nội, 1971, tr500)

Stalin viết :Chủ nghĩa Darwin còn phủ nhận cả quan điểm phát triển, biện chứng, và cách mạng nữa!(Stalin toàn tập, quyển 1, tr, 309)

Trích từ cuốn Nguyên lý chủ nghĩa Darwin (khu học xá Trung ương, 1955):

- Dưới ảnh hưởng của những tư tưởng của giai cấp tư sản, Darwin thậm chí không muốn biểu lộ ra một ý nghĩ, hành động cách mạng nào (tr, 125).

- Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng mười đã đẻ ra LX... LX đã sáng tạo ra một môn khoa học mới :chủ nghĩa Dac Uyn Xô viết, để cải tạo thiên tính của sinh vật một cách có kế hoạch, đẩy mạnh công cuộc kiến thiết chủ nghĩa cộng sản... thực hiện kế hoạch cải tạo thiên nhiên Stalin vĩ đại!(tr, 17-18).

-Viện sĩ Lít -Xen -Cô cũng như Mít -Su Rin... đã hoàn thành được nhiệm vụ mà đồng chí Stalin đề ra... (tr, 225).

(7)Sismondi, Nouveaux pricipes d Economie politque.

(8)V, I, Lenin, tuyển tập tr, 306-390

(9)V, I, Lenin, toàn tập tập 27 nxb sự thật HN 1971 tr, 331-347.

(10)K, Marx F, Engels, tuyển tập, tập 1 nxb Sự thật HN 1970, tr, 49-50.

Hà Sỹ Phu

Đôi điều suy nghĩ của một công dân

IV

Suy nghĩ về tính cách Việt nam

Muốn hiểu được những gì trên đất nước ta, muốn có một dự đoán và một cách ứng xử thích hợp thì bên cạnh sự hiểu biết về những quy luật chung không thể không hiểu rõ những đặc điểm riêng của con người Việt - Nam. Để khỏi rơi vào những ý kiến chung chung vô bổ như dân ta vốn anh dũng can củ, yêu chuộng hòa bình, chính nghĩa... , cần xem xét hành động và tính cách con người từ nguyên thủy của nó, từ quá trình nhận thức, từ xa về gần, từ người đến ta một cách đại lược.

1. Đông, Tây: hai con đường tới nhận thức, hai cách ứng xử
Sự vật vốn tồn tại như nó vốn có , cái vốn có bên trong ấy con người không thể trực tiếp nhận biết được. Muốn nhận thức phải dùng khoa học thực nghiệm để chẻ sự vật ra, cắt đứt một số mối quan hệ bên trong và bên ngoài của nó, thậm chí phải làm cho nó ngừng vận động... để quan sát, thử nghiệm. Đây là sự phân tích, là bóp méo sự vật, đưa nó về phạm trù nhận thức tĩnh và siêu hình, để bắt buộc nó bộc lộ các thuộc tính bên trong, cung cấp cho ta những tri thức cụ thể, nhờ đó mà ta biết cách tác động vào nó, làm nó biến đổi theo hướng có lợi cho con người. Quá trình này, về tư duy là tĩnh , là siêu hình , nhưng về hành vi thì lại rất động, có tác dụng chinh phục tự

nhân để tạo ra của cải vật chất là nhân tố căn bản tạo dựng các nền văn minh. Con người của thế giới Âu Tây mạnh về mặt này. Nhưng muốn có được quan niệm đúng về sự vật như nó vốn có thì bên cạnh quá trình dùng thực nghiệm để giải phẫu nó ra lại cần đến một quá trình khác, trong đó ta dùng tư duy để khâu các phần rời rạc lại, khử độ méo đi, cho nó vận động giữa các mối liên hệ tự nhiên của nó. Về tư duy như vậy thì rất động và biện chứng, nhưng về thái độ đối với tự nhiên thì lại tương đối tĩnh vì nó tôn trọng tự nhiên, con người tìm cách thích nghi với thiên nhiên để tồn tại hơn là cưỡng bức, chiếm đoạt. Hệ ứng xử này có lợi cho văn hiến, nhưng không có khoa học thực nghiệm làm cơ sở thì khả năng sáng tạo ra của cải vật chất theo nhu cầu ngày càng phát triển của con người lại bị hạn chế. Con người của thế giới A Đông mạnh về mặt này.

Hai lối tư duy, hai cách ứng xử khác nhau ấy có nguồn gốc xa xưa từ cuộc sống nông nghiệp (mà chủ yếu là trồng trọt) và cuộc sống du mục.

Từ nhận thức ấy ta có thể cắt nghĩa được những cách biệt trong tính cách Âu Tây và tính cách A Đông:

- Âu Tây ăn nhiều chất thịt, sôi nổi, hướng ngoại, ưa nguyên tắc, khúc chiết, biểu lộ, thích dùng sức mạnh, trọng võ, trọng nam tính, cứng rắn, duy lý, giỏi tổ chức, giỏi kỹ thuật và khoa học thực nghiệm, lập nên các triết thuyết giàu tính phân tích, siêu hình, cực đoan.

Phương châm ứng xử là ở thế công, cốt ở phát triển: chọn lọc, loại trừ, cực đoan.

A Đông ăn nhiều rau quả, ngũ cốc, trầm lắng, hướng nội, ưa linh hoạt, tùy tiện, thích dùng tình cảm, trọng văn, trọng nữ tính, mềm mỏng, duy cảm, giỏi thuyết phục, giỏi về thơ, giỏi toán và các khoa

học trùu tượng, lập nên các triết thuyết giàu tính tổng hợp, biện chứng, trung dung. Phương châm ứng xử là ở thế thủ, cốt ở bảo tồn: dung nạp, nhu thuận, trung dung.

Tóm lại có thể thấy một điều kỳ diệu là tính âm dương bao trùm hết mọi phạm vi, mọi sự vật:

- Về hai nền sản xuất khởi nguyên thì nông nghiệp là âm, du mục là dương.

- Về thế giới thì phương Đông là âm, phương Tây là dương.

Âm dương cân bằng trong mỗi con người, âm thì tĩnh, dương thì động.

Người Tây Âu có tư duy tĩnh thì hành vi lại động, người A Đông có tư duy động thì hành vi lại tĩnh. Rõ ràng rằng sớm muộn gì Đông Tây cũng phải kết hợp thì Âm Dương mới hài hòa, quá trình nhận thức mới hoàn chỉnh, tư duy và hành động mới cân đối, văn minh với văn hiến nương nhau mà đi lên.

Tôi nghĩ rằng đối với xã hội thì luật âm dương có tính nhân bản và biện chứng hơn luật mâu thuẫn. Theo luật âm dương thì không có gì hoàn toàn âm hoặc hoàn toàn dương, trong âm có dương, trong dương có âm, âm dương tuy đối lập mà gắn bó mật thiết và chuyển hóa lẫn nhau, nghĩa là giữa âm và dương không có đối kháng. Trong xã hội có cực thống trị là dương, cực bị trị là âm, quan hệ giai cấp ấy đúng là quan hệ âm dương chứ gì nữa? Người A Đông nói Âm dương hòa, vũ trạch giáng (Âm dương hòa quyện thì mưa rơi thuận nhuần muôn vật), mâu thuẫn nhau như thiên với địa mà nhiều lúc còn hòa được, hướng chi nhân với nhân sao lại có mối quan hệ nhất thiết phải một mất một còn? Quan điểm giai cấp đối kháng có phà xa lạ với triết lý phương Đông chúng ta.

Nhưng âm dương có thể hòa chứ không thể đồng, dương vẫn là dương, âm vẫn là âm. Đảng một mặt tự xác định mình là người lãnh đạo xã hội, mặt khác lại nói Đảng với dân là một thì về mặt triết lý không được ổn lắm.

Cách trình bày đối lập hai hệ thống tính cách Đông và Tây như trên chỉ là sự diễn hình hóa, quy về dạng nguyên mẫu để dễ nhận thức, nếu hiểu nó một cách máy móc thì lại là bóp méo sự vật. Trên thế giới luôn có sự giao lưu tính cách, và trong mỗi hệ tính cách đã mang sẵn những mầm mống để tự bù trừ rồi. Ngày nay nữ có thể đấu bóng, đá quyền Anh, có thể được môn thể dục thể hình làm cho bắp thịt nổi lên cuồn cuộn, có thể làm đại tướng... nhưng không phải vì thế mà quan niệm nữ là âm, nam là dương không còn đúng nữa. Trung Quốc là nước có nhiều ảnh hưởng đến Việt Nam về tính cách nhưng miền Nam Trung Quốc có gốc nông nghiệp như Việt Nam, còn miền Bắc Trung Quốc (phía Bắc Hoàng Hà) lại có gốc du mục như phương Tây, giữa hai miền đã có giao lưu lâu đời nhưng sự khác biệt từ nguyên thủy ấy vẫn còn rõ nét và tính cách miền Bắc có phần ưu thế.

2. Tìm hiểu thêm về đạo Trung dung

Trung dung là luận thuyết của Khổng tử về phép xử thế, được đời sau chép lại, nhưng tính phổ biến của nó đến mức người dân thường cũng áp dụng nó rồi và tính uyên thâm thì bậc thánh nhân cũng chưa chắc hiểu hết, trong đó Khổng Tử đã phác ra cái quy luật ứng xử thích hợp với con người Á Đông. Người Việt ta bây giờ ít ai đem sách Trung dung ra học, nhưng có biết đâu chính mình ít nhiều đã làm theo sách rồi.

Trung bất thiên, dung bất dịch! : Trung là không thiên lệch, dung là

không đổi dời. Tránh thái quá và tránh bất cập. Nhưng lấy gì làm chuẩn để phân định. Khổng Tử đưa ra hai tiêu chí: Đạo và Đức. Theo Khổng Tử thì Đạo là lẽ Trời vốn có, không thể làm sai, bởi làm sai được thì đã không gọi là Đạo. Như vậy Đạo chính là cái mà bây giờ chúng ta gọi là quy luật tự nhiên hay là tồn tại khách quan. Đức là cái cốt cách bên trong con người mà con người phải dùng nó để hành đạo, tức là để sống cho đúng quy luật của tự nhiên và xã hội. Ông cho rằng trong cốt cách có ba phẩm chất quan trọng là Nhân, Trí, Dũng. Ấy cũng là cái cốt cách quân tử kiên định giàu sang không dâm dật, nghèo hèn chẳng đổi lòng, trước uy vũ không khuất phục. Và nếu ứng xử không thành công thì hãy coi lại mình, như kẻ bắn cung, bắn không trúng thì phải xem lại mình, chứ không oán trời, không trách người. Khổng Tử khẳng định khả năng cá nhân và trách nhiệm cá nhân. Nhưng khẳng định tính khách quan của quy luật lại đồng thời với khẳng định ý chí chủ quan thì sẽ là duy ý chí, là phi biện chứng và sẽ thất bại nếu không thêm vào đó một yếu tố thứ ba là quan điểm thực tế và chiến lược mềm dẻo: lúc giàu sang thì xử sự theo cảnh giàu sang, lúc nghèo hèn xử sự theo cảnh nghèo hèn, khi hoạn nạn xử sự thích hợp với cơn hoạn nạn, khi bị đẩy vào nơi man di thì hành động thích hợp với xã hội man di. Khổng Tử chấp nhận một chiến thuật mềm dẻo đến cao độ.

Tóm lại:

- Trung dung không phải là phương châm của kẻ yếu không dám cực đoan, mà của người có bản lĩnh và có sức mạnh, có khả năng chống lại sự xô đẩy của các yếu tố vô đạo bên ngoài, chống lại sự lôi kéo của hỷ, nộ, ái, lạc... bên trong, để không bị nghiêng ngả.
- Trung dung không phải là thái độ cầu an, trôi theo dòng đời mà là

thái độ của người biết thuận thiên hành đạo , nương theo quy luật để thực hiện lý tưởng mà mình ôm ấp.

- Trung dung không phải là thái độ hủ nhơ bảo thủ hay tiết tháo dõm, mà là thái độ rất động, mềm dẻo thích ứng với thực tế.

- Trung dung không phải là đứng giữa theo kiểu dàn hòa, hay thái độ trung bình ba phải , mà là đứng giữa điểm chuẩn , được xác định bằng cách đối chiếu với quy luật khách quan và năng lực chủ quan. Điểm chuẩn ấy, theo Khổng Tử thì những người có lý trí thường đi vượt quá, còn những kẻ ngu dốt thì lại chưa đạt tới. Khổng Tử có đứng giữa là đứng giữa một bên thái quá là kẻ trí thức hoang tưởng vĩ cuồng, mới biết nửa chừng đã tưởng được Trời trao một sứ mệnh độc quyền xoay vần thiên hạ, với một bên bất cập là đám thứ dân vô tri vô trách, như đàn cừu chỉ biết cúi đầu mong gặm được nhiều cỏ non, chẳng biết gì đến đạo lý thăng trầm, quốc gia hưng phế. Chí lý vậy thay!

Tiếc rằng phương pháp ứng xử khoa học, nhân bản và tích cực ấy của khu hệ văn hóa Nam Trung Quốc khi di nhập lên miền Bắc, mà gốc là văn hóa du mục, đã bị tầng lớp thống trị ở đây cải biến thành công cụ tư tưởng để dập yên sự phản kháng của dân chúng. Mặt tích cực vì thế đã mất đi nhiều. Đến khi tư tưởng Trung dung di nhập xuống Việt Nam thì màu sắc tiêu cực của nó lại được tô đậm thêm một tầng nữa.

3. Mấy suy nghĩ về tính cách Việt Nam

Việt Nam là nơi thể hiện khá đầy đủ tính cách A Đông mà các phần trên đã mô tả. Nhưng để thích nghi với lịch sử đặc biệt của một nước nông nghiệp lạc hậu, nằm cạnh một nước quá lớn, bị hơn nghìn năm đô hộ, một số tính cách A Đông nói chung kia đã bị Việt Nam

hóa theo hướng thích nghi bằng mọi giá để tồn tại, để khỏi bị tiêu diệt, nổi bật là ba tính cách sau đây:

a. Mạnh về nghĩa hợp quần , yếu về ý thức xã hội

Hợp quần để chống lại kẻ thù xâm phạm bờ cõi, đó là bản năng tự vệ sẵn có từ khi còn là bầy đàn. Từ bản năng sống đàn và phản xạ tự vệ nâng thành tình cảm, đạo đức. Từ tình cảm gia đình, tình yêu quê hương, làng xóm, mở rộng thành lòng yêu nước thương nòi. Tuy đã có ý thức nhưng ý thức chỉ đóng vai trò thứ yếu. Quan hệ nòi giống, quan hệ xã hội có xu hướng gia đình hóa: cả nước đều là ruột thịt vì sinh từ trứng của một mẹ Âu Cơ, các công dân gọi nhau là đồng bào , tướng và quân gắn bó một lòng phụ tử , coi nội chiến là huynh đệ tương tàn, nước thì gọi là nước nhà , chính phủ thì gọi là Nhà nước , trong giao tiếp xã hội ưa gọi nhau là anh em, chú cháu, cô cháu, mẹ con, cả dân tộc gọi Chủ tịch nước là Bác . Trong những giai đoạn lịch sử nhất định, đặc điểm này tăng thêm sức mạnh cho dân tộc Việt Nam.

Ý thức xã hội lại là một vấn đề khác hẳn. Trước hết đó là vấn đề của nhận thức, của lý trí, là sự giác ngộ về quan hệ của con người và xã hội, về quan hệ giữa các cá nhân như những thành viên độc lập, bình đẳng. Ý thức xã hội là nhân tố tối quan trọng của một xã hội văn minh, công nghiệp và pháp trị. Những con người lá lành đùm lá rách , nhiều điều phải lấy giá gương có thể lại không biết cách hợp tác với nhau một cách hữu hiệu trong xã hội mới, thậm chí người này chỉ làm yếu người kia đi. Một người Việt Nam có thể giỏi hơn một người châu Âu, hai người Việt Nam thì kém hai người châu Âu, ba người Việt Nam thì kém... một người châu Âu!. Lỗi so sánh có vẻ khôi hài đó đã lột tả một tính cách Việt Nam đang và sẽ gây trở ngại không

nhỏ cho công cuộc phát triển đất nước, mà không dễ gì khắc phục trong một sớm một chiều. Trong lĩnh vực kinh tế - xã hội thì tinh thần cứu quốc lại bị lãng quên, chỉ lo tự cứu, không biết rằng khi xã hội chuyển mình thì mỗi con người đều được ban tặng những lợi ích vô giá mà mỗi cá nhân không bao giờ tự tạo ra được.

Nghĩa hợp quần gắn với quan hệ gia đình, làng xóm, lấy sức mạnh ở tình cảm, quen duy cảm, tản mạn, tùy tiện, chín bỏ làm mười, coi một bồ cái lý không bằng một tí cái tình, thích nghi với sản xuất nông nghiệp, với nền đức trị.

ý thức xã hội lấy xã hội làm trọng, lấy sức mạnh ở lý trí, quen duy lý, ưa nguyên tắc, chính xác, sòng phẳng, thích nghi với sản xuất công nghiệp, với nền pháp trị và kinh tế thị trường.

Sự chuyển tính cách từ trạng thái nông nghiệp sang trạng thái công nghiệp là sự phát triển tất yếu của mọi xã hội, nhưng ở nước ta sự chuyển biến ấy rất dai dẳng vì có sự cộng hưởng của ba nhân tố:

- cội nguồn văn hóa của ta đã là văn hóa nông nghiệp (chứ không phải văn hóa du mục);
- tình trạng bị lệ thuộc vào chính chiến liên miên;
- có sự du nhập của chủ nghĩa xã hội khoa học;

Cả ba yếu tố ấy đều đồng hóa vào trong chủ nghĩa yêu nước. Đáng chú ý là chủ nghĩa xã hội khoa học xâm nhập vào nước ta lại củng cố cho yếu tố nông nghiệp, yếu tố nông dân của tính cách Việt Nam như: tính chất cảm tính, tùy tiện, gia đình, gia trưởng...

Khẩu hiệu Yêu chủ nghĩa xã hội là yêu nước, yêu nước phải yêu chủ nghĩa xã hội và khái niệm Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đã minh chứng cho nhận định trên. Vượt lên trên mọi sự tranh giành giai cấp, vượt qua mọi thể chế, Tổ quốc chúng ta bao giờ cũng là Tổ quốc Việt Nam

thôi! Ta gọi những đồng bào ta ở nước ngoài muốn đem sức người sức của về xây dựng đất nước là Việt kiều yêu nước nhưng họ có yêu chủ nghĩa xã hội đâu? Nếu ta chuyển cả Tổ quốc thành Tổ quốc xã hội chủ nghĩa thì những đồng bào yêu nước ấy còn đâu nước để mà yêu? Tôi tin rằng sẽ có ngày chúng ta làm lễ trả lại tên khai sinh cho Tổ quốc là Tổ quốc Việt Nam, thì sức mạnh của người sẽ tăng lên gấp bội, những con dân nước Việt sẽ rưng rưng nước mắt, nắm chặt lấy tay nhau mà reo hò.

b. Đạo Trung dung bị hạ xuống thành phương châm Yên thân, Nhẫn nhục

Các giai cấp thống trị ở Trung Quốc và Việt Nam nhận thấy ngay giá trị của đạo Trung dung, bèn rút bỏ đi cái lõi của nhân sinh quan tích cực, chỉ giữ lại cái vỏ trung bình chủ nghĩa, tô đậm thêm nước son nhân, trí để nó thành phương châm sống khôn ngoan và đức độ (mà kỳ thực chỉ là sự nhẫn nhục, yên thân) rồi nhồi vào đầu, vào miệng đám dân bị trị. Món ăn chẳng những vô bổ mà còn có hại này được chế biến rất hợp khẩu vị nên được cơ thể bị trị đồng hóa ngay.

Lúc đầu Đạo Trung dung chưa đến nỗi bị sụp xuống ngay thành Đạo của thằng hèn là nhờ còn có yếu tố Chính danh và Quân tử. Nhưng rồi Chính danh và Quân tử cũng chỉ sống thoi thóp được trong đám sĩ phu, có học, còn giữ tiết tháo. Không giữ được thành, không hoàn thành trách nhiệm thì uống thuốc độc tự tử! Về mặt nào đó thì hành động như thế không phải là hoàn toàn tích cực, nhưng thà như thế còn đáng là con người hơn bọn đầu hàng chứ, còn hơn bọn chạy cho thoát thân rồi khôn khéo chạy tội hoặc bày trò nhậ lỗi qua quýt để lại được ngòi ghế cao hơn! Nhưng những con người còn biết tự vấn vì xấu hổ ấy cũng chỉ là những kẻ tử thủ cuối cùng cố giữ cho thành trì

đạo đức khỏi sụp đổ. Quy luật đào thải không thương gì. Cuối cùng người dân thường đã chặn sự thật cay đắng: Trong một xã hội hai ba tầng nô nệ thì ai cho mình lương thiện mà đòi lương thiện? Không có nhân cách thì sống, có nhân cách thì chết! Và cuộc sống không thể chọn mãi cái chết! Khi cơm chưa đủ ăn và tính mệnh còn bị đe dọa thì dân chủ và nhân cách còn là những thứ quá ư xa xỉ. Hãy phải tìm mọi cách để sống cái đã!

Trung dung có nghĩa mới là: cứ chui vào giữa cho yên thân: Không độc không bằng ngốc đàn! Cứ đứng giữa đàn ngốc mà sống còn hơn! (lại được tiếng là co tinh thần tập thể nữa chứ?). Những lúc ăn cỗ thì phải đi trước , lúc lội nước thì phải đi sau !

Và đạo đức mới là phải biết đầu hàng:

Ai nhất thì tôi thứ nhì,

Ai mà nhất nữa tôi thì thứ ba

(nghĩa là nếu các anh đều muốn nhất cả thì sẵn sàng đứng thứ bét!)

Từ Trung dung vô nguyên tắc đến phản Trung dung cũng chỉ là một, đều là từ bỏ cái Trung dung quân tử mà sang chủ nghĩa cực đoan duy an , duy lợi .

Đến khi chữ Quân tử trong thực tế chỉ còn tác dụng làm trò cười:

Quân tử nhất ngôn!

Chứ đâu Quân tử sờ l... hai tay?

thì có nghĩa là con người đã gơ cả hai tay để đầu hàng, và cái lưu manh đã lên ngôi chính thống.

Giữa cơn ngột ngạt bế tắc của cuộc đời mấy tầng nô nệ ấy, tinh thần cứu quốc bất tử của dân tộc đã liên minh với chủ nghĩa Mác- Lê, trở thành quân đội cứu viện chẳng những cho độc lập dân tộc mà còn cứu cho đạo đức xã hội. Người ta hướng về một...

Nước Nga có chuyện lạ đời,

Đưa người nô lệ thành người tự do!

Và con người tâm linh Việt Nam đã chuyển sang sống một cuộc đời thanh thoát, ít nhất cũng tới khi bắt đầu có cuộc Cải cách ruộng đất. Người dân Việt đã rời bỏ chủ nghĩa Trung dung lưu manh đầy bế tắc để tiến lên hàng đầu trong cuộc đấu tranh giành tự do cho giống nòi trong nhịp Tiến quân ca.

Nhưng rồi người ta thấy có triệu chứng là con đường tới tự do không thênh thang như tưởng tượng, phía trước còn mù mờ lắm. Không biết các nhà văn nước ta coi những tác phẩm nào là dự báo cho triệu chứng đó, còn tôi thì nhập tâm ngay mấy câu thơ Bút Tre này:

Thi đua ta quyết tiến lên,

Tiến lên, ta quyết tiến lên hàng đầu!

Hàng đầu... rồi... tiến về đâu?

Tiến về đâu? Cái dấu hỏi lớn quá! Cái dấu hỏi mà bọn trẻ con vẽ nguệch ngoạc lên tường ngày đó, đến hôm nay vẫn chưa ai xóa được!

... Và thế rồi, thế rồi cái thứ chủ nghĩa Trung dung lưu manh ngày trước nay lại lộ đầu về tìm đất kiếm ăn, nghe chừng phát lắm.

Nhưng chúng ta có lý do để nén đi một tiếng thở dài, bởi tính hướng thiện của con người Việt Nam có khả năng tự cứu mình ra khỏi lưu manh, khả năng ấy chẳng phải đã hơn một lần được lịch sử chứng thực đó sao?

c. Chống Chính Thống bằng con đường không chính thống

Trong một xã hội mấy tầng nô nệ thì cái chính thống nào cũng là gông cùm đối với kẻ bị trị. Tầng lớp bị trị không chống lại nổi gông cùm đó vì hai lẽ: trước hết cái chính thống ấy có bạo lực hộ tống, lẽ

thứ hai nguy hiểm hơn là giai cấp thống trị nào cũng biết cách gán ý đồ của họ cho kẻ bị trị, biến tư tưởng của kẻ thống trị thành tư tưởng chung của xã hội. Và cuối cùng thì sự thể lại rất trớ trêu: Tôi trối tay anh là theo nguyện vọng của anh đấy! Tôi trối anh thế này cũng là mong anh sớm được sung sướng, chỉ ngày mai là anh sẽ thấy dễ chịu ngay thôi!. Và cách nhân danh rất nhân đạo ấy đã khiến cho không ít tên lính xâm lược viễn chinh cũng cứ tưởng mình đang lãnh sứ mệnh đi khai hóa cho dân bản địa!

Muốn chống lại kẻ thù ấy người bị trị có thể dùng vũ khí phê phán và phê phán bằng vũ khí , nhưng cả hai thứ vũ khí chính thống ấy kẻ thống trị thông minh đã cướp mất rồi.

Trong trường hợp bị tước hết vũ khí ấy người Việt mình có món võ rất hiểm mà lại đỡ tốn sức: Võ Trạng Quỳnh!

Trạng Quỳnh chẳng bao giờ dám công khai chống lệnh Chúa, ngay cả khi Chúa ngang ngược sai lính đến đại tiện ra nhà Trạng. Nhưng Trạng láu cá đến mức cuối cùng làm cho Chúa phải xơi cả sản phẩm của cái buổi đại tiện kia, tức muốn trào máu mà không bắt tội Trạng được.

Dân không chống nổi Chúa, vẫn ngoan ngoãn Muôn tâu Chúa thượng nhưng trả thù Chúa bằng những mẩu chuyện Trạng Quỳnh thì đó đã là ngón võ rất Trạng Quỳnh rồi. Đất nước mình nhiều Trạng lắm, cả Dân lẫn Chúa đều ở trong lò võ của Trạng mà ra. Thuở bé đọc Trạng Quỳnh tôi rất thích thú, nhưng lớn lên đọc lại, tôi vừa thương dân tộc mình vừa ngượng, nghĩ rằng cả một dân tộc Trạng Quỳnh sẽ đi tới đâu?

Chấp nhận ngay cái chính thống và ra vẻ tuân lệnh, nhưng tìm cách vô hiệu hóa nó một cách không tuyên bố, một cách không chính

thống, chỉ cốt sao đạt được ý đồ riêng. Cả nước bề ngoài vẫn nói một lời thống nhất nhưng mỗi người có thâm ý của mình. Chúa thua trong cái vỏ vẫn oai nghiêm, Trạng thắng trong cái vỏ vẫn là bày tôi ngoan ngoãn, bởi thắng thua đều ở chuyện khôn vặt. Mẹo cù nhầy có thể làm cho sinh vật sống dai như đũa, nhưng không thể tiến hóa được.

Thế giới sinh vật đã cho ta những ví dụ rất rõ về vấn đề này. Con đường tiến hóa là: Sinh vật đơn bào phải đa bào hóa, trên cơ sở đa bào hóa mới phân tách thành các cơ quan khác nhau, giữa các cơ quan ngày càng có sự phân công rành rọt nhưng ngày càng có sự phân công chặt chẽ bởi sự chỉ huy ngày càng tập trung của hệ thần kinh. Cứ thế mà tiến hóa từ thấp lên cao, và cuối cùng xuất hiện loài người chúng ta.

Nhưng có những sinh vật đơn bào không đi vào con đường đa bào hóa mà thích nghi bằng cách tu sửa vật , bổ sung vật khiến cho bên trong cái tế bào duy nhất của nó cũng có đủ thứ như một cơ thể đa bào: có một chút tượng trưng cho tim , một chút tượng trưng cho dạ dày , một chút thận , một chút giác quan , một chút thần kinh , một chút chân tay ... Chúng kéo dài cái cấu trúc cổ lỗ ấy suốt mấy triệu năm, và vĩnh viễn không thể gia nhập vào con đường tiến hóa chung được nữa. Nếu chỉ lấy sự sống chết để đo mức độ tiến hóa thì những sinh vật đơn bào ấy hẳn là cao hơn con người nhiều, vượt ra bất cứ công rãnh nào chúng cũng sinh sôi.

Điều kiện để có sự tiến hóa là phải có nguy cơ bị tiêu diệt: Nếu không tiến hóa nó sẽ bị diệt vong trong cuộc đấu tranh sinh tồn! Sự tu sửa vật chính là giải pháp giúp cho sinh vật lách qua được cuộc đấu tranh sinh tồn khắc nghiệt, vượt qua nguy cơ bị tiêu diệt mà không cần đến

con đường chính thống, nhưng chính sự thành công này đã tách nó ra xa con đường chung và không tiến hóa cao hơn được nữa.

Ba tính cách trên đã giúp cho dân tộc Việt Nam cũng như mỗi người dân Việt vượt qua lịch sử kinh hoàng và sống sót đến hôm nay, ơn cứu mạng ấy đâu phải là nhỏ? Nhưng chúng ta đã phải trả giá cho chúng bằng sự tha hóa con người, tha hóa dân tộc! Trả giá bằng sự lưu manh hóa, không phải lưu manh theo nghĩa thông thường, mà là lưu manh lịch sử !

Ba tính cách ấy đã rút mất đi khỏi con người chúng ta cái bản chất giản đơn cương trực, cái Quân tử, Chính danh, cái nhân tính dám đương đầu với cái chính thống phi lý, và nhất là tính triệt để, cực đoan, vô là nhân tố không thể thiếu để có nhận thức lý luận, để có tư tưởng mà chỉ để lại cho chúng ta một con tim đa cảm, thổn thức nhưng nhiều khi mù lòa, và bên cạnh chiếc bao tử bị đói kinh niên! Tôi không nghi ngờ gì về kết luận rằng dân tộc mình thông minh và nhiều người có chí, nhưng chưa thể có nhà tư tưởng, chưa thể có triết gia chừng nào ba tính cách trên còn bám chặt được vào con người Việt Nam! Ta vượt qua nguy cơ diệt vong không phải bằng sự khẳng định một bản sắc riêng bất tử, mà bằng cách không khẳng định bản sắc riêng nào cả, cứ nhạt nhẽo, vớ vẩn mỗi thứ một tý, cái gì tiện dùng được thì dùng, có người đã gọi nó là chủ nghĩa đại tiện dụng ! Chủ nghĩa ấy là con đẻ tất yếu của ba tính cách Việt Nam nói trên. Không dám dừng cảm nhận và phê phán điều ấy, mà cứ tự xoa vuốt mình thì dần trở nên người giàu có nhất vùng cũng không vượt khỏi tầm một anh trọc phú hãnh tiến, tự đắc.

Nhưng từ bỏ ba tính cách ấy đi thì có thể chết, và nguy cơ có thể chết chính là cái giá phải trả để có tiến hóa! Muốn có mẫu bánh mì

cho vào bao tử còn phải trả tiền, huống hồ cả một nhân cách trí tuệ của một dân tộc, là thứ hàng xa xỉ nhất của tạo hóa mà tạo hóa lại phát không cho ta được sao?

Bàn về tính cách A Đông hay tính cách Việt Nam cần nhận rõ đâu là sự khác nhau thực sự về tính cách, và đâu chỉ là đặc điểm do tình trạng hậu tiến, đâu là truyền thống tốt cần phải giữ, đâu là mặt yếu của truyền thống nên bỏ, và đâu là mặt tốt của tính cách Âu Tây mà ta nên học để nâng cao thêm tính cách của mình.

Hà Sỹ Phu

Đôi điều suy nghĩ của một công dân

V

Tản mạn quanh lỗi ra

Tôi viết bài này chính từ mặc cảm tội lỗi, tội lỗi của cá nhân, của thế hệ, của giống nòi, mặc cảm bị lưu manh hóa . Những thế hệ con cháu sau này sẽ hiểu chúng ta là những người thế nào, khi chúng thấy chúng ta đã chung sống với cái phi lý, cái lưu manh một cách hòa thuận đến thế? Nhưng lưu manh đâu chỉ là cái nằm bên ngoài mình? Nó đang nằm trong cả những người cầm bút dân thân nhất. Tôi cố gắng thoát ra khỏi tội lỗi bằng cách nói thẳng, nói thật hết lòng, nhưng thỉnh thoảng cái thói xấu nói vòng vo Tam quốc, cái thói che chắn từ trong tiềm thức vẫn hiện ra bất chợt. Nếu viết theo lối chửi đổng hay nói bóng nói gió thì khối cuốn chuyện nói chạm tới cả Thiên đình cũng chẳng ai bảo sao, nhưng mở miệng nói với nhau một lời

nghiêm túc cho tới nơi thì sao mà khó thế? Cái phi chính thống thì cửa chính thống nào nó đi cũng lọt, mà cái chính thống lương thiện thì bị chặn ngay từ cửa ngoài! Nhưng tôi vẫn tin ở mặt lương thiện của xã hội, vì dù có đi quanh co mãi trong mê lộ thì cửa ra cuối cùng của xã hội ngày nay không thể là gì khác hơn là phơi bày hết sự thật, tin cậy lẫn nhau, mở lòng ra đón nhận sự thành tâm từ mọi phía.

Tôi hình dung ra một cảnh tượng như sau: Cả đoàn người đang đi trên một con đường lớn gập ghềnh thì một tốp người tách ra, đi quay trở lại, vào rừng tìm hướng đi mới, vì nghe nói phía ấy có rừng mơ bạt ngàn. Tốp này tuyên bố ly khai thành một phe riêng, thách thức Ai thắng ai vì tin rằng mình có sứ mệnh phá con đường cũ để mọi người phải giác ngộ mà đi cả về phía rừng mơ. Nhưng đường mới càng đi càng mờ mịt, càng đi về miền hopang vu. Biết mình làm đường, những người da trắng trong tốp ly khai này bảo nhau làm động tác Đảng sau, quay! để trở lại đường cũ, và đương nhiên phải chấp nhận sự xáo trộn là người đi đầu trở thành người đi cuối. Nhóm da vàng của tốp ly khai không chấp nhận sự xáo trộn ấy, ban lãnh đạo nhóm nghĩ ra một kế: Cứ coi như đường vẫn đúng, phải giữ hàng ngũ và tiếp tục đi thẳng, nhưng mỗi ngày lượn cong thêm một chút, cuối cùng quỹ đạo vẫn thành vòng tròn, vẫn trở về đường cũ mà không cần Đảng sau, quay!

Tóm lại, Phương thức đổi mới kiểu châu Á là ý muốn trở về với quy luật mà nội bộ vẫn giữ nguyên trật tự cũ, người dẫn đường trên đoạn đường đúng vẫn là người dẫn đường trên đoạn đường sai. Không đổi mà đổi, đổi mà không đổi. Vô hiệu hóa cái chính thống bằng cái phi chính thống, dùng phi quy luật để vô hiệu hóa quy luật, chính thống hóa cái phi chính thống, và chính thống hóa ra phi chính

thống... Cái quỹ đạo vòng tròn ấy là vòng tròn kỳ ảo, và một khi đã hình thành thì nó sẽ biến ảo khôn lường.

Tôi không quan tâm lắm đến trật tự nội bộ bởi khi con đường đã thông suốt thì cả đoàn người đều đi, người này năm bảy bước thì người kia có chậm cũng đi được một bước.

Nhưng có hai vấn đề chung rất đáng quan ngại:

a. Một hình thái Kinh tế - Xã hội mà hạ tầng là Kinh tế thị trường và thượng tầng là Xã hội chủ nghĩa thì cùng một lúc xã hội chịu sự chi phối của hai cơ chế ngược nhau, lúc nào cũng chỉ rình để phủ định nhau, và nếu kết hợp với nhau thì còn nguy hiểm hơn. Người dân nghèo thấp cổ bé họng sẽ bị cả hai cơ chế ràng buộc, kẻ có quyền có tiền sẽ lợi dụng được cả hai cơ chế để chơi trò bịt tường hoặc trò ú tim, lúc núp dưới cơ chế này, lúc núp dưới cơ chế kia, không luật pháp nào trị nổi. Quốc doanh và sở hữu là những lĩnh vực điển hình. Sự phân hóa giàu nghèo, sự hình thành giai cấp vô sản, nạn thất nghiệp và bóc lột lao động làm thuê... nghĩa là tất cả những cái mà chủ nghĩa xã hội khoa học muốn tránh thì chúng lại đang lù lù tiến đến mặc dù ta không muốn công nhận. Đáng chú ý nhất là sự sử dụng Quyền lực chuyên chính vô sản và Cơ chế xã hội chủ nghĩa để tích lũy Tư bản, đây là điều cực kỳ bất lợi cho người lao động nghèo, trước hết ở các lĩnh vực phi nông nghiệp, sau sẽ lan đến lĩnh vực nông nghiệp. Người lao động nghèo sẽ có cảm giác mình là đấu thủ đã yếu lại bị trọng tài giữ tay (!), là đứa con bị chính bố mình trói lại để cho thằng hàng xóm đánh túi bụi (!). Đang đi đến tình trạng: người đứng ra đại diện cho công nhân lại là người của phía chủ (đây là chủ thực, còn công nhân chỉ là chủ danh nghĩa). Cuộc cách mạng bị đánh tráo và giai cấp vô sản tay trắng là giai cấp bị phản bội trước tiên.

Điều rất đúng với quy luật biện chứng là khi chúng ta định dùng chuyên chính vô sản để đánh tư bản mà không đánh được thì con người sẽ dùng ngay chuyên chính vô sản làm phương tiện để lách qua cửa ải tự do cạnh tranh để trở thành tư bản! Và nếu dự cảm ấy sẽ thành hiện thực thì công lao của học thuyết về chủ nghĩa xã hội là đã cung cấp cho nhân loại thêm một con đường để tư bản hóa, một thứ tư bản lưu manh và bệnh hoạn!

b. Hậu quả về Văn hóa Xã hội còn đáng ngại hơn nữa. Vì khi vỡ một đảng, ruột một nẻo thì đầu mục đích có thiện chí đến đâu, về biện pháp đó vẫn là sự nói dối, ngụy trang. Và khi nói dối lại nằm ở tầng quốc sách thì tác hại của nó với xã hội không thể lường hết được. Trong quốc nội cũng như trên diễn đàn nhân loại, những tiếng nói nhân bản tiên tiến và trí tuệ đích thực sẵn sàng bị hy sinh bởi nó thường vi phạm tới sự an toàn của quốc sách ngụy biện, ngụy trang ấy. Kiếm thêm bạn bè, vây cánh để làm ăn, để làm giàu là điều rất cần nhưng cũng không khó lắm đối với một nước như nước ta. Cái khó nhất là trở nên một dân tộc văn minh, được những người có nhân cách kính trọng và điều này không phải ta cứ lớn tiếng tự nhận là được.

Khi xã hội đã vỡ một khác, ruột một khác thì mỗi con người, trong những quan hệ cha con, mẹ con, vợ chồng, đồng chí, bè bạn... cũng sẽ vỡ một khác, ruột một khác! Cái giá quá đắt để mua sự yên ổn và sự sinh tồn ấy con cháu chúng ta đang phải trả và sẽ còn phải trả! Và nếu trong muôn một, đó sẽ là sự ngã giá lịch sử không thể khác thì thế hệ đầy lầm lỗi của chúng ta chỉ còn một câu để nói với mai sau: Các bạn đều đã có máy khâu, tủ lạnh, tivi, nhiều người có xe hơi, nhà lầu... nhưng trước lịch sử con người, dân tộc mình là kẻ thua,

điều bất hạnh này các bạn là những người phải lãnh đủ! Các bạn hãy đến tận mộ chúng tôi mà nguyên rửa, rồi về bảo nhau tu tỉnh mà rửa nỗi nhục của cha ông để lại!...

Người Nhật bản do biết xử lý cái mặc cảm thất trận của mình mà trở nên một dân tộc đáng kính. Biết nhục không phải là điều đáng sợ, trái lại, khi nói về dân tộc mình, không hiểu sao tôi cứ rung mình ghê sợ trước một thái độ hơn hơn tự đắc.

Hôm nay, giữa kỷ nguyên của thông tin không thể có Nguyễn Trường Tộ đơn độc, và càng không có Tự Đức cổ lỗ. Số người nhận thức được rằng tình hình đã chín muồi cho sự từ bỏ lý thuyết Marx -

Lénine và chủ nghĩa xã hội đầy ảo tưởng và phi khoa học hiện nay đã không còn là con số ít ỏi nữa. Bộ phận lãnh đạo lại càng có nhiều thông tin hơn. Vấn đề chỉ còn là cân nhắc để chọn một lối ra , vấn đề nằm ở nơi tâm lý, động cơ, quyền lực hơn là ở nhận thức.

Nhưng nói như vậy không phải rằng trên mặt trận tư tưởng và tâm lý xã hội không còn những hiện tượng phức tạp: Có những chiến sĩ vẫn thản nhiên nằm dưới hầm cá nhân chờ lệnh phản công, trong khi đại quân trên mặt đất đã rút đi gần hết, chỉ để lại một số tay súng bắn yểm trợ cho cuộc rút được an toàn, và cũng có những anh lính cố tình nán lại chỉ cốt để nhặt chiến lợi phẩm!

Số đông nhân dân thì đã ngoài tai mọi chuyện chính trị tư tưởng , xã hội có trở thành cái gì chẳng nữa thì mình vẫn phải lo kiếm cơm ngày hai bữa!

Những người tận dụng được tình hình lộn xộn để làm ăn thì không những không chờ mong gì một xã hội ỏ định và phát triển quy củ mà còn ngược lại là đằng khác. Họ bảo cứ đẩy cho cái bê bối phát triển đến cực độ là thiết thực góp phần tạo ra cái mới!

Một số trí thức, cán bộ thì bỗng nhiên sinh ra cao đạo , trở nên thoát tục , hướng về những giá trị vĩnh hằng của nhân loại , những siêu trí tuệ của quá khứ và tương lai, và rất lơ đãng với hiện tại, khinh bỉ tất cả. Nhưng họ chẳng có ai đại như Bá-Di - Thúc-Tề, họ đều tìm được nghĩa đời ở những thú vui tiêu khiển, hoặc ở tình yêu, hoặc ở những lợi ích thiết thực khác. Những anh em này tâm sự: Cái gì là quy luật đến kỳ đến hạn nó sẽ tới, hơi đâu mà cầm đèn chạy trước ô tô ? Mình có quyền thì mình cũng phải nghĩ mẹo để giữ quyền chứ khác gì người ta ? Nói trái ý người ta , người ta quy cho là phản động có phải khổ vợ khổ con mình không? Mọi sự trên đời ngấm ra vô nghĩa cả, chỉ có chút tình người và những giây phút thanh nhàn là có nghĩa... Phải nói rằng chủ nghĩa Hiện sinh Việt Nam trong thời kỳ Đổi mới này cũng thấu tình đạt lý đấy chứ! Tôi cũng toan xé bài viết này đi, vì thấy: nghĩ gì, nói gì cũng đều vô nghĩa cả! Nhưng chợt nhìn vào những thứ mình đang ăn đang mặc hàng ngày, nhìn vào cuốn sách đang xem, tôi tự biết mình là kẻ đã được ăn chịu ở Quán Đời này quá nhiều, nếu thản nhiên rũ áo ra đi thì hóa ra thằng ăn quịt giữa buổi kinh tế thị trường ! Nên đành phải nói tiếp câu chuyện trần tục. Trong cuốn Chìa khóa của tiến bộ kinh tế (Tài liệu tham khảo nội bộ, do Ủy ban khoa học và kinh tế nhà nước ấn hành năm 1989) tác giả PG Kousoulas, tiến sĩ Hy-lạp về quan hệ quốc tế, sau khi quan sát thế giới với con mắt khách quan khoa học đã có lời giải liên quan đến chính trường hợp của chúng ta: Muốn nhân dân có hạnh phúc, xã hội phát triển thì chỉ có một con đường là công nghiệp hóa và kinh tế thị trường, mặc dù những phức tạp đi theo nó là không thể tránh khỏi, nhưng muốn làm được như thế thì buộc phải từ bỏ ý thức hệ độc tôn. Ông viết:

ý thức hệ độc tôn của thời đại chúng ta cam đoan rằng có thể giải quyết những tai họa về xã hội và kinh tế của thế giới bằng cách giao phó toàn bộ quyền hành vào tay một bộ phận tinh hoa nhất. Kinh nghiệm cho thấy một ý đồ như vậy đòi hỏi một sự hy sinh quyền tự do cá nhân và sự hy sinh nhiều sinh mạng con người. Bản thân những thành viên trong nhóm tinh hoa đó cũng không chắc đã thoát khỏi số phận đó. Mặt khác những hy sinh nặng nề do chế độ độc tôn áp đặt không phải tất yếu sẽ được đền bù bằng những lợi ích thiết thực đối với nhân dân. Trong khi đó kinh nghiệm của Mỹ đã chứng minh rằng những bất công xã hội có thể được đền bù, và những tiến bộ thực sự có thể được thực hiện trong khuôn khổ một xã hội tự do. (Sđd, tr. 139).

Người ta có thể nói thẳng ra rằng nhân dân Mỹ là người sở hữu thực sự của tài sản quốc gia (Sđd, tr. 102).

Một chế độ độc quyền không giới hạn có thể tác yếu tác quái thực sự đối với nền kinh tế của đất nước và biến thành kẻ bóc lột nhân dân (Sđd, tr. 81).

Điều quan trọng trước hết là phải làm sao tránh được cho cả dân tộc những đau khổ và mất nhân phẩm vì có một nhà nước độc tài. (Sđd, tr. 138).

ý kiến đề xuất nên đổi tên Đảng Cộng sản, đổi tên nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa không còn là riêng của Bùi-Tín mà cũng được đưa ra ngay trong Nhóm nghiên cứu tư tưởng Hồ-Chí-Minh của Đảng. Ý kiến này còn nói: Tôi mạnh dạn nêu với các anh một ý nữa: nên khẳng định Đảng ta kiên trì tư tưởng Hồ-Chí-Minh, không nói Mác-Lênin! (vấn đề tư tưởng Hồ-Chí-Minh xin không bàn ở đây).

Nguyễn-Kiến-Giang sau khi trấn trở và tự khẳng định lương tri Cộng

sản của mình, đã hình dung tiến trình từ bỏ Chủ nghĩa Xã hội sẽ xảy ra theo bốn bước tuần tự:

- Bước 1: Coi những tật xấu của Chủ nghĩa xã hội là những tàn dư của các chế độ cũ.
- Bước 2: Coi những tật xấu của Chủ nghĩa xã hội là hậu quả hư hỏng cá nhân của một số nhân vật lãnh đạo.
- Bước 3: Coi đó là sự phá sản của một mô hình sai lầm của Chủ nghĩa xã hội.
- Bước 4: Cuối cùng sẽ là sự từ bỏ Chủ nghĩa xã hội khoa học nói riêng và từ bỏ Chủ nghĩa xã hội nói chung.

Tiến trình bốn bước ấy đã và đang tiếp diễn rất nhanh, thực tế đã gần xong giai đoạn ba rồi. Đó cũng là tiến trình cầm cự như trong chuyện Con rắn vuông thôi, còn trong nhận thức lý luận khoa học thật sự thì những kết luận đã có thể được rút ra trực tiếp ngay từ đầu, chứ đâu phải đợi để thực tiễn cưỡng chế từng bước như thế? Nếu như nói về học thuyết tôi đã bộc lộ những suy tư phủ định, thì trái lại khi nói về Đảng tôi lại có những suy tư khẳng định. Người ta có thể còn bàn cãi nhiều điều, nhưng không ai có thể phủ định ba điều sau đây:

- Ngay ở thời kỳ thành lập, Đảng đã thu hút được đông đảo những tinh hoa của dân tộc, những tinh hoa của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam.
- Người sáng lập và đứng đầu của Đảng, chủ tịch Hồ-Chí-Minh, là một nhà yêu nước lớn, một con người tiêu biểu cho tinh thần giải phóng dân tộc.
- Đảng đã có công tập hợp được sức mạnh truyền thống của dân tộc để tiến hành thắng lợi cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc khỏi ách

xâm lược của ngoại bang, giành quyền Dân tộc tự quyết.

Vậy Đảng Cộng sản Việt Nam là một thực thể xã hội có giá trị lịch sử tự thân.

Vấn đề đặt ra là: Tại sao một thực thể có giá trị tự thân, xuất thân từ trong lòng dân tộc, lại nhất thiết phải gắn chặt số mệnh của mình với một giả thuyết ngoại lai mơ hồ, lũng củng trong lý luận, thất bại trong thực tiễn xây dựng xã hội, đã bị từ bỏ ngay tại quê hương của nó, và chẳng có mấy uy tín trong thế giới hiện nay?

Lịch sử hoạt động của Đảng chứng minh rằng điều gì Đảng tự suy nghĩ, xuất phát từ dân tộc, gắn với dân tộc thì thắng lợi, điều gì xuất phát từ lý thuyết ngoại lai về đấu tranh giai cấp và Chủ nghĩa xã hội thì không thắng lợi. Nhân dân ta biết rằng Đảng đã nhiều lần đem cái Tâm trong con người Việt Nam của mình để điều chỉnh bớt xu hướng cực đoan của ý thức hệ! Đã nhiều năm nay mối liên kết của Đảng với Chủ nghĩa không những không làm tăng mà còn làm giảm uy tín của Đảng. Lý luận Marx-Lénine rất có lợi trong việc động viên, tổ chức lực lượng đánh giặc, chống ngoại xâm, nhưng rất bất lợi trong việc hòa giải dân tộc, bất lợi trong việc xây dựng một xã hội dân chủ pháp trị và kinh tế thị trường.

Tình trạng liên tục bị đổ hộ về chính trị và bị nô dịch về tư tưởng từ trước tới nay đã làm cho con người Việt Nam chẳng những mất quyền làm chủ mà còn mất dần tính tự chủ, mất phong thái đàng hoàng của người chủ đất nước, mà biểu hiện quyết định nhất là khả năng ngồi lại với nhau, dẹp mọi bất hòa để chung lo việc nước. Nếu không thực lòng thấm thía điều này thì hôm nay dẫu có tổ chức được mười Hội nghị Diên-Hồng cũng sẽ chỉ là Diên-Hồng giả! Chỉ cần ngồi lại được với nhau trong bầu không khí khoan dung cho nhau, lắng

nghe nhau và tin cậy lẫn nhau, dân mình sẽ có thừa trí tuệ để tìm một giải pháp tối ưu cho đất nước. Và trong cuộc hòa giải này Đảng Cộng sản Việt Nam hiển nhiên là người có vai trò quyết định.

Từ bỏ một ý thức hệ độc tôn ngoại lai, không còn thích hợp với đất nước và thời đại là điều kiện thiết yếu để có thể xóa bỏ hận thù, góp sức chung lòng đưa đất nước phát triển, là điều kiện thuận lợi để hòa nhập vào thế giới chung, và chỉ có thể dân tộc mới có khả năng thoát khỏi sự o ép của tư bản nước ngoài. Từ những nhận thức khoa học đã trình bày ở các phần trên ta thấy rõ rằng chủ nghĩa ấy tất để ra những quyền lực biệt phái, chuyên chính, kỳ thị ý thức hệ, không có khả năng thực hiện đại đoàn kết dân tộc trong giai đoạn xây dựng đất nước, không có khả năng xây dựng một xã hội dân chủ pháp trị lành mạnh. Cho nên trong giai đoạn lịch sử mới mẻ này, nếu có người nào cố chấp, cố tình đứng ra bảo vệ Chủ nghĩa ấy (sau khi đã có đủ thông tin), thì ai cũng hiểu rằng đó chỉ là sự mượn học thuyết ấy làm công cụ để giữ quyền lực độc tôn và lợi ích riêng, và như vậy thì không thể là người yêu nước chân chính được. Chỉ có từ bỏ học thuyết ảo tưởng và cực đoan đó Đảng ta mới tìm lại được sức mạnh thực sự của mình trong lòng dân tộc, làm cho nước nhà yên ổn và phát triển. Đề nghị chân thành, nghiêm túc và có cơ sở khoa học ấy không có chút gì chung với thái độ thù hận của những kẻ phản quốc không hối cải, không có gì chung với thái độ sùng bái Tư bản nước ngoài, quỳ mọp trước túi tiền nước ngoài, hoặc muốn có một xã hội lộn xộn để đục nước béo cò .

Tóm lại, Đảng có thể hoàn toàn trở về trong lòng dân tộc mà không cần dựa vào một chủ nghĩa tiên định nào cả. Tình hình thế giới ngày nay đã cho phép điều đó, nếu Đảng vẫn giữ được sức sống như

Đảng mà Chủ tịch Hồ-Chí-Minh đã sáng lập. Song chất lượng Đảng hiện nay, theo nhận định của đồng chí Lê-Phước-Thọ, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Tổ chức Trung ương thì: Bộ phận nòng cốt (trung kiên) của Đảng hình thành trong hai cuộc kháng chiến dần bị ròi rã... Số khá đông cán bộ Đảng, nhất là cán bộ quan trọng ngày càng tỏ ra cơ hội, bè phái, tham nhũng, vét gắp..., bệnh dân chủ hình thức đi đôi với thói xấu trấn áp dư luận quần chúng và trả thù những người nói thẳng bằng những thủ đoạn ám muội. Cán bộ đảng viên thoái hóa biến chất tăng lên đến mức độ hầu như khó lòng mà ngăn chặn được. Những đồng chí đã được thử thách, có trình độ chính trị vững vàng, có kiến thức và kinh nghiệm phong phú, có đạo đức trong sáng, chỉ vì không đồng tình với những sai lầm mà đã bị (bọn bè phái) nhanh chóng tháo gỡ và đã bị vô hiệu hóa bằng nhiều thủ đoạn ma giáo... Tóm lại, Đảng ta đang suy yếu nghiêm trọng và chưa bao giờ suy yếu như hiện nay. (Trích từ lời phát biểu của đồng chí Lê-Phước-Thọ, tháng 6, 1992).

Nhận định ấy khá sát với thực tế và sát với nhận định của dân chúng. Người dân không thể không tự hỏi: Vậy những đảng viên trung kiên, chân chính có coi Đảng hiện nay là đại diện chân chính của mình hay không?

Người có tư duy bình thường nào cũng phải liên hệ tình hình ấy với tình hình của thế giới Cộng sản và nhận ra rằng sự sa sút của các Đảng đều bắt nguồn từ sai lầm của học thuyết mà Đảng trung thành, nên một đội ngũ xưa là tinh hoa của dân tộc mà nay trở nên suy yếu nghiêm trọng như thế. Từ bỏ học thuyết ấy hiển nhiên là điều kiện tiên quyết để Đảng có thể tự chỉnh đốn và hồi phục sức sống. Nhưng ở tình trạng đã sa sút như hiện nay thì một điều kiện ấy chưa đủ.

Phải tiếp sức sống cho Đảng bằng sức sống vô tận từ trong cộng đồng dân tộc. Muốn vậy chỉ có cách là Đảng phải giã từ với kiểu dân chủ hình thức cổ hủ của mình mà đồng chí Lê-Phước-Thọ đã phê phán, để tiếp cận được với nguồn sống bên ngoài Đảng, trước hết sửa đổi cách tiến hành bầu cử hình thức và vi hiến hiện nay (dân không được bầu trực tiếp như hiến pháp quy định, mà bầu sau hai ba vòng thanh lọc bởi các ban địa phương không do dân bầu) và thực hiện quyền tự do báo chí, tự do tư tưởng (mà biểu hiện đầu tiên dễ thấy là sự chấp nhận có ý kiến đối lập). Đây là bước đầu tiên, nhưng cũng là rào cản khó vượt qua nhất mà lịch sử và Tạo hóa đã dựng ra để thử thách tâm của dân tộc, là chìa khóa mở tám cửa ngăn khu chợ trời với tòa nhà văn minh. Chìa khóa thì không ăn được, và phải vất vả nữa mới có, còn những thứ ăn ngay được mà ta đang khao khát và chiếc ghế mềm hạng bét mà ta có thể khoan khoái ngả lưng thì đã bày sẵn trước mặt, sa vào đó rồi thì không bao giờ kiếm lại được chiếc chìa khóa kia đâu! Có hạnh phúc nào lại nhanh, nhiều, tốt, rẻ bao giờ?

Có người lo sợ: Bỏ chủ nghĩa thì loạn ngay! Điều ấy chỉ đúng với những dân tộc không thể tự chủ, không biết mình đã bị lưu manh hóa, không có nhu cầu tự thắng mình để thoát khỏi lưu manh! Một dân tộc như thế thì rõ ràng chỉ đáng làm nô lệ!

Nhưng một dân tộc đã biết nêu cao chân lý: Không có gì quý hơn Độc lập, Tự do thì dân tộc ấy nhất định phải tìm được cách để đến với Độc lập và Tự do đích thực. Trong thế giới hôm nay chúng ta hiểu rõ rằng: Đánh đuổi hết ngoại xâm rồi chưa chắc đã có Độc lập thực sự, nước đã có Độc lập (...) rồi chưa chắc dân đã có Tự do. Một dân tộc biết chết cho Độc lập chưa chắc đã biết sống cho Tự do. Chủ

tịch Hồ-Chí-Minh chẳng những lo nạn ngoại xâm mà còn lo nạn nội xâm cho dân nữa (nội xâm là chữ dùng của Hồ Chủ tịch) nên đã nói: Nếu nước Độc lập mà dân không hưởng Hạnh phúc Tự do thì Độc lập cũng không có nghĩa lý gì! Bọn Khmer đỏ tàn sát hàng triệu đồng bào của chúng cũng vẫn trong khuôn khổ một nước Độc lập, có quyền Dân tộc tự quyết đấy chứ! Mặt khác chúng ta cũng biết rằng Tự do tàn bạo và Tự do vô chính phủ chính là mảnh đất tốt cho sự Độc tài nên thường được Độc tài nuôi dưỡng để vô hiệu hóa Tự do chân chính.

Năm 1946, từ dân một nước nô lệ (một tờ đơn xin giấy thông hành của người dân mù chữ cũng phải nhờ viết bằng tiếng nước ngoài) chúng ta đã xúc động biết bao khi được viết lên đầu trang giấy:

Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

(Dân tộc) (Dân quyền) (Dân sinh)

Đó là mục tiêu của một dân tộc đã đứng lên đòi quyền sống, cái mục tiêu khiêm tốn, bình dị, dễ thương nhưng cũng đủ để cả một dân tộc phấn đấu trong vài thế kỷ. Còn chủ nghĩa Marx-Lénine ngay từ đầu đã được Nguyễn-Ái-Quốc coi là con đường , là phương tiện, là cái cần thiết cho chúng ta thì nó không thể quý hơn chính chúng ta được!

Đảng đã đưa Dân tộc sang bờ Độc lập và đang cùng Dân tộc dần bước trên con đường đến Tự do, Hạnh phúc. Đường đi có cả loài người, đâu phải một mình ta. Những quy luật tiến hóa là chung cho cả Thế giới, những thành tựu của nền văn minh chung, đặc biệt là về tổ chức xã hội, đã bày ra ai cũng thấy rõ, bài học cay đắng của chủ nghĩa biệt phái chẳng phải đang còn nóng hổi đó sao? Tổ quốc Việt

Nam là chung của mọi người Việt Nam, không một lực lượng chính trị nào có thể độc quyền yêu Tổ quốc.

Ta biết ơn chiếc thuyền nan đã đưa ta qua sông, nhưng sang bờ rồi mà cứ cầm cúi mang chiếc thuyền mác-xít chỉ huy trên lưng như cái mai rùa thì tránh sao khỏi bị người ngoài đàm tiếu và người thân nghi ngờ rằng có sự che đậy hoặc cất giấu cái gì trong đó? Cái hành trang khác người ấy quả thực không còn ích lợi gì cho Dân tộc, có chút bỏ được mới mong tự giải thoát, để được lâng lâng nhẹ nhàng, rảo bước cho kịp bạn bè trên đường thiên lý...

Những ngày tháng 5 năm 1993

Hà-Sĩ-Phu

Nơi gửi:

- Tạp chí Cộng sản
- Viện Marx-Lénine
- Trường Nguyễn-A i-Quốc
- Những bạn bè quan tâm đề vấn đề lý luận

Hà Sỹ Phu

SỨC NÉN CỦA NGÔN TỪ

Kính tặng hương hồn cố thi sĩ Phùng Cung

Để khen nhau mà nói “*hơi bị đẹp đấy*” thì đã lạ rồi, nhưng tám tắc khen nhau “*hơi bị đều đấy*” thì các cụ nhà ta sống lại chắc không tài nào hiểu nổi bọn con cháu định nói gì.

Bởi nó “ngược đời” !

Bởi đó là kiểu ngôn từ đã bị lộn ngược !

Thứ ngôn ngữ lộn ngược này, tùy theo tạng của mỗi người, ta có thể thích hoặc không thích, nhưng sự tồn tại một cách rất có sức sống của nó khiến tôi giật mình. Hegel chẳng nói : *cái tồn tại là cái có lý* đó sao ?

Mà có lý thật.

Hãy nói về chữ “**Bị**”. “**Bị**” vốn là một từ biểu hiện ý niệm thua kém, tiêu cực, như bị thua, bị xấu, bị lỗ vốn, bị khinh ... Nhưng nay lại có “bị đẹp” , “bị ngon” , “bị tuyệt vời” ... thì thật trái khoáy ! Lạ nữa là nếu thêm một từ chỉ sự hạn chế như “*hơi*” (nghĩa là chỉ một chút thôi) thì giá trị muốn khen lại còn tăng lên gấp bội. Hơi bị đẹp là rất đẹp. Hơi bị tuyệt vời là tuyệt vời vô cùng.

Đến một lúc ta lại khám phá ra rằng, trong các cụm từ gồm những yếu tố ngược nhau, chống nhau kia toát lên một ẩn ức : Dường như người nói phải khẳng định một giá trị mà biết chắc là sẽ rất nhiều người muốn phủ định. Hơn thế, người nói dường như biết mình là thiểu số, là không chính thống, nhưng lại tin chắc sự thật và cái đúng nằm ở phía mình. Ngôn ngữ được phát ra trong một tương quan tranh chấp.

Khen một người đẹp, một hành động đẹp đích thực mà phải nói là “bị đẹp” ? Khẳng định là rất đẹp nhưng cũng chỉ dám nói là “hơi bị đẹp” thôi! Sự “khiêm tốn”, nhượng bộ ấy cho thấy người nói tự biết mình đúng, nhưng vẫn phải cố nói cho “phải đạo”, như thể đang đứng trước những người đã trực sẵn để chống lại ý kiến của mình vậy. Nhưng sự khiêm tốn ở đây xem ra chỉ là khiêm tốn bất đắc dĩ, bên trong vẫn như ngầm chứa một sự đối chọi, lại còn đùa cợt, trêu người. Tuy đã rất khiêm tốn, người nói vẫn khẳng định lập trường khen chê của mình. Thậm chí hiệu quả tương phản của ngôn ngữ khiến cho càng bị nén xuống thì sự khẳng định lại càng tăng lên. Và lại, *nói ngược* chắc gì đã ngược, chữ “*bị*” chắc gì đã là thua kém. Chẳng hạn “*Bị*” làm đầy tớ thì sướng hơn cái “*được*” làm chủ rành rành rồi. Trong một không gian đảo lộn thật giả thì có khi nói ngược mới chính là nói xuôi.

Vậy chính bối cảnh xã hội đã tạo ra tâm lý thích nói ngược, và nhu cầu phải nói ngược !

Nhưng dù gì đi nữa, sự xung đột giữa hai thành phần đối chọi nhau trong các cụm từ có chữ “*bị*” này cũng cho ta thông điệp về một sự dồn nén, tranh chấp, cọ xát giữa những giá trị đang bị đảo lộn (hoặc do chèn nhau về thế hệ, hoặc bởi danh một đường thực một nẻo;

hoặc bởi thang giá trị đã bị lộn ngược, quay đầu xuống đất, cái tử tế bị coi là tồi tàn, cái tồi tàn thì lên ngôi chúa tể), và tất yếu phải đấu tranh để xác lập lại thang giá trị ấy.

Bây giờ nói về chữ “**Đểu**”

“**Đểu**” là một cái gì đó xấu xa, tồi tàn, lừa đảo, mất dạy ... khỏi cần nói. Nhưng ĐỂU lại ghép với một danh từ, tính từ hay động từ mang nội hàm tử tế, tốt đẹp, đạo đức ... thì xưa nay chưa có bao giờ. Ví dụ xưa nay vẫn nói “thằng đểu” chứ không thể ghép với chữ ông thành “ông đểu” được.

Nhưng đây, tôi ví dụ. Trước ngày 30-4-1975 thì đài (máy thu thanh) còn quý lắm. Máy thằng ma-cô ăn mặc giả bộ đội, thấy một ông già ngồi nghỉ ở chỗ vắng, đang nghe chiếc đài Xiang-Mao. Chúng xán đến chào hỏi lễ phép, rồi nói với vẻ quan tâm:

- Bố có cái đài đẹp quá, (rồi chìa tay ra), bố cho con xin nhé, thôi tặng con đi, bố già rồi, giữ lấy sức khỏe mà sống, nghe làm gì ?

Nếu hiểu “ngôn ngữ của thời đại” và tình huống bất khả kháng của mình thì ông già hãy ngoan ngoãn biếu chiếc đài đi để được yên thân. Nếu ngoan cố chống lại thì chẳng những mất cái đài mà còn xơi thêm mấy cái tát hay gì nữa cũng chưa biết chừng. Động tác “xin” của chúng như thế là một bài giảng về khái niệm “xin đểu” !. Một động tác cướp nhưng không phải cướp giật, mà là “xin” !. Xin và tặng vốn là những động tác của sự lịch sự, thân ái !

Tôi nhớ trong một tuyển ngắn, nhà văn Bùi Minh Quốc đã gọi mẹo ấy là “*biến cuộc trấn lột thành một cuộc hiến dâng tự nguyện*”. Thật chí lý. Đây tính “thời đại” (!). Những chuyện xin đểu, giúp đểu, quan tâm đểu, phục vụ đểu, đổi mới đểu, thân ái đểu, nhân ái đểu ... (mà thực chất là ăn cướp, là trấn lột) bây giờ đã nhan nhản ra rồi. Trong

những quán “cơm tù” chúng cũng phục vụ nhân dân đấy nhưng là “phục vụ đều” !

Đấy là “**đều**” ghép với động từ hoặc tính từ.

“**Đều**” cũng có thể ghép với một danh từ hàm ý tử tế.

Một lần ra chợ giòi, tôi mua về một chiếc radio-cassette hiệu Sony, còn khá mới, giá lại khá rẻ, nhưng lắp băng vào nghe được một lúc thì băng rớt, cố mở ra thì nùm văng một đặng, bánh xe một nẻo. Anh bạn tôi liền ái ngại và riếu tôi : “Thôi thôi bố ơi, bố mua phải “Sony đều “ rồi!”. Sony là một thương hiệu có uy tín, ghép với chữ đều tạo thành một từ đầy ấn tượng. Nếu gọi là Sony giả, Sony rởm thì mất hết giá trị trong ngôn ngữ. Phải là “Sony đều” mới lột được cái thần của thực trạng. Hàng giả, hàng rởm ... là những từ chết. “Hàng đều” là ngôn ngữ sống động không thể thay thế, nó không chỉ thông báo về chất lượng món hàng, mà nó thông báo toàn cục, cả tâm địa, cung cách, trào lưu, khung cảnh, nền tảng, nguy cơ ... và cả cảm xúc của người nói nữa, nghĩa là toàn bộ bối cảnh, toàn bộ “sinh thái học” của vấn đề.

Nhưng, ở một xứ sở toàn những mẹo Trạng Quỳnh thì sẽ có mẹo để chống lại mẹo, sẽ có “đều” trị lại “đều”, sẽ có “đều” lương thiện chống lại “lương thiện đều” ..v...v..., (rồi phải có “đều” cương trực, “đều” khôn ngoan, “đều” tử tế nữa). Thế là một lần nữa, ngôn ngữ lại phải lộn ngược, và khi ấy những người tử tế lại phải khen nhau “hơi bị đều đấy !” (trong tổ hợp này thì chữ “đều” lại đóng vai nhân tố tốt đẹp, “đều” tương tự như “đẹp”, nên vẫn ngược chiều với chữ “bị”, theo đúng nguyên tắc tương phản của cách diễn đạt này). Viết một câu đối ra mà được bạn bè gật gù, tùm tùm phán rằng: “Hơi bị đều đấy !” thì có thể yên tâm mở rượu ăn mừng. Ngôn ngữ quý quá thật.

Nói đến chữ ĐỀU tôi rất phục sự phát hiện của một cây bút tên là Bắc Hà mà tôi chưa có hân hạnh biết là ai. Bắc Hà viết về một nghề cổ truyền của đất Cổ Nhuế rất dễ thương với lời ca “ba sẵn sàng” : *Thanh niên Cổ Nhuế xin thẻ, chưa đầy hai sọt chưa về quê hương.* Bắc Hà viết rằng Cút rất có giá nên người ta trộn cả đất vào để tăng trọng lượng. Cút không đúng là cút thì gọi là *cút đều*. (Trong tổ từ này Cút là một giá trị đẹp, hữu dụng, tương phản với chữ đều là từ có nghĩa xấu). (Mới đây trong vụ án siêu nghiêm trọng mà đại tướng Võ Nguyên Giáp, thượng tướng Nguyễn Nam Khánh và nhiều tướng lĩnh anh hùng của ta yêu cầu Bộ Chính Trị phải đem ra xét xử và nghiêm trị, ông Bắc Hà này còn phát hiện ra khái niệm “*Chủ tịch nước đều*”, “*đại tướng đều*” nữa !)

Kinh tế hàng hoá thật lắm chuyện. Nhưng ham lợi trước mắt mà tàng trữ “hàng đều” thì tội to, lợi bất cập hại đấy !.

Đến đây, tôi phải mở ngoặc, xin bạn đọc một phút thôi, kéo vô tình ta xúc phạm đến phẩm chất của Cút. Cổ thi sĩ Phùng Cung có bài ca ngợi phẩm chất ấy như sau: “*Cút không thêm với tay vịn gió đổi mùi, và nguyện hôi thối hết mình để người đời khỏi ngộ nhận ...*”. Cút tự biết mình là thối, lại nguyện hôi thối hết mình để người đời khỏi ngộ nhận. Cái đức “chân thật” đó của Cút thật đáng ngợi ca thay ! Lương thiện thay ! Cổ bốc thơm mà làm gì ?

Trở lại câu chuyện ngôn ngữ.

Ngôn ngữ là một kho tàng văn hoá. Nó là phương tiện giao lưu, phương tiện truyền bá toàn diện nền văn minh, làm cho thế hệ sau tiếp nhận được hết các thành quả của thế hệ trước, đứng lên vai thế hệ trước mà tiến xa hơn. Nhưng chính ngôn ngữ cũng là một thể sống, nó hút sinh khí của môi trường giao tiếp mà tu chỉnh, mà nâng

cao, mà sinh sản nữa.

Thời đại nào đẻ ra ngôn ngữ ấy. Thời đại của Tin học, của máy vi tính cho ta khái niệm “nén thông tin”. Vẫn nội hàm ấy, nhưng tùy độ nén mà tạo ra các dạng thông tin khác nhau. Thử đem khái niệm ấy vào văn học : Thông tin từ cõi nhân sinh thì mệnh mông vô tận, nhà văn nén nó vào tiểu thuyết, nén nữa thành các truyện ngắn, nén nữa thành thơ, nén nữa thành câu đối, nén nữa thành các khái niệm, ngôn từ. Sức đúc kết của ngôn từ thì thật kinh khủng.

Những danh từ như Cách mạng, Dân chủ ... thật tối thiêng liêng, nhưng nếu không thực tâm vì Nhân dân, vì Đất nước mà để cho Chủ nghĩa cá nhân vị kỷ ý thể làm càn, hại dân hại nước thì miệng người đời ngọng gì mà không kèm một chữ “đểu” theo sau ? Bao nhiêu năm trời dân mới sáng tác được, mới nén được một chữ “đểu” của mình, hãnh dân biết dùng cho đích đáng.

Nhân nhắc đến câu đối, tôi nhớ hai câu thách đối mà tôi cho là cô đọng và khó đối nhất trong các câu đối hiện đại. Một câu là chữ nghĩa văn chương, của Phan Hiền, đăng báo Quân đội Nhân dân đã lâu lắm. Thách đối như sau : “*Sai đâu sửa đấy, sai đấy sửa đâu, sửa đâu sai đấy !*”. Chữ nghĩa tối giản, lộn ngược lộn xuôi, lẫn lẫn, tráo đi tráo lại, mà ý tứ thì hàm xúc vĩ mô, bình luận cả ngày không hết ! Còn câu kia là một câu thách đối thuộc ngôn ngữ “tếu táo” lưu truyền trong dân gian, nhưng gói ghém toàn bộ tính chất và hiệu quả của nền kinh tế chỉ huy và phân phối bao cấp XHCN : “*Cái cút gì cũng phân, mà phân thì như cút !*”. Ôi, lại Phân với Cút, những từ ngữ sao mà vĩ đại !

Những Câu đối tài như thế, lắt léo như thế, bao trùm như thế thì kể cũng “hơi bị đểu” và “hơi bị tuyệt vời” thật ! Biết khen thế nào khác

được ?

Câu đối là thể loại đã nén thông tin rất cô đọng, nhưng đến đơn vị cơ bản là những ngôn từ thì sức nén còn cô đọng hơn. Chỉ một chữ “**BỊ**”, một chữ “**ĐỂU**” thôi, được sử dụng một cách “tai quái” và bi hài như vừa phân tích trên đây đã nén vào trong nó thông điệp của cả một thời, một thời có một không hai trong lịch sử dân tộc ta vậy.

Hà Sĩ Phu - 10 / 2004

Hà Sỹ Phu

Văn Hóa Chửi

Nhiều lúc tôi cứ tự hỏi sao chưa có nhà văn hoá nào nghiên cứu về cái sự “Chửi” nhỉ?

Hôm nay ngồi buồn tôi mở máy vi tính, thử mở Từ điển Lạc Việt năm 2002, tra hù hoạ chữ Chửi xem sao. Đây là cuốn từ điển Việt Anh, mà lại dùng cho máy vi tính, tôi nghĩ, có lẽ chẳng có chữ ấy đâu, may lắm thì có một chữ Chửi đơn giản là cùng.

Tôi nhầm!

Các từ về Chửi xếp đầy một trang màn hình!

Này là Chửi mắng, Chửi bới, Chửi đổng, Chửi nhau, Chửi rửa, Chửi thâm, Chửi thề, Chửi tục!

Lại còn Chửi băng quơ, Chửi vu vơ, Chửi thậm tệ!

Chưa hết, có cả Chửi bóng Chửi gió, Chửi chó mắng mèo, Chửi như tát nước, Chửi như vật thịt, Chửi vuốt mặt không kịp nữa!

Ngần ấy chữ Chửi đều có những động từ hay cụm từ tiếng Anh tương ứng.

Hoá ra người Anh người Mỹ họ cũng chưa ngoa, cũng điên tiết gớm

chứ đâu có vừa (nhưng các “đế quốc to” ấy nhất định thua xa mình về cái khoa Chử, kể cả Chử đáng khen và Chử đáng chê).

Cuốn từ điển còn thiếu một khái niệm Chử tối quan trọng: Chử như mắt gà! Rất may, tìm mãi mới thấy cụm từ Chử này có trong Từ điển Việt Hoa của Khổng Đức.

Nhưng rốt cuộc thì từ điển gì, chữ nghĩa gì cũng thua bà cô tôi hết, một người dân quê không biết một chữ quốc ngữ bẻ làm đôi.

Khoan hãy tìm hiểu vì sao Gà lại giữ vị trí quan trọng trong khoa Chử của dân An Nam mình đến thế.

Tôi hãy phác qua vài nét nhân thân bà cô ruột, tức cuốn từ điển sống của tôi về Văn hoá Chử.

Dòng họ nhà tôi, từ bố tôi trở về trước nghèo lắm. Mấy đời chỉ là ông đồ dạy chữ nho, ông chú ruột tôi mới sáu tuổi đã bị đem cho một nhà thờ đạo vì ông bà tôi không sao nuôi nổi.

Cô tôi đương nhiên không được học hành gì, sớm được gả cho một anh thợ cày cũng nghèo kiệt xác, là ông cậu tôi. Cậu tôi chẳng may mất sớm, để lại cô tôi goá bụa khi chưa đầy hai mươi với một đứa con gái chưa đầy ba tuổi. Chỉ một đôi quang thúng cũ nát, lèo tèo mấy quả na quả bưởi, mấy chiếc bánh đa, bánh gai..., hoặc mấy mớ rau, con cá, bà đeo đeo đi khắp chợ Hồ, chợ Gôi, chợ Ngo, chợ Dâu, chợ Keo, chợ Cẩm Giàng, chợ Núi (tức núi Thiên Thai)... trên dưới mười cây số. Áo xống nhuộm bùn (hồi trước các cụ gọi chiếc vá là xống), vá chằng vá đụp, làm chỗ cư trú lý tưởng cho lũ chấy rận. Lúc nào nghỉ chợ là bà lại đem áo xống ra bắt rận, tuốt trứng lép bép và cắn rận đôm đóp. Nhưng người cô nghèo khổ ấy thương lũ cháu, thương chúng tôi lắm. Cô cho chúng tôi cái bánh, quả na mà chậm ăn là cô chửi cho mất mặt, à ra đều mày khinh cô nghèo mày không

ăn hủ? Đến năm tôi đã là giảng viên đại học (chả gì cũng gọi là trí thức xã hội chủ nghĩa) mà mỗi lần về thăm cô vẫn cho tiền, này thằng Tụ, cô cho mấy đồng cầm đi mà tiêu. Thương cô lắm mà vẫn phải cầm, chứ đợi cô chửi cho rồi mới cầm ư?

Nhưng Chửi cũng ba bảy đường Chửi. Bà chửi thương, chửi yêu thì chỉ chửi “nôm” thế thôi, chứ không có bài. Khác hẳn những khi định hướng vào “kẻ thù”, là những kẻ ăn không ăn nấy của bà, vu oan giáng họa cho bà, cậy quyền cậy thế chèn ép lấn át bà (kiểu như bây giờ ta gọi là vi phạm quyền dân chủ ở cơ sở ấy mà) thì vũ khí Chửi của bà tung ra đầy tính kỹ thuật, bài bản hẳn hoi và đầy sức lôi cuốn. Một ngón võ thật sự.

Hôm ấy bà đi chợ về muộn. Chuẩn bị nấu cơm chiều, vét niêu cơm cháy, vừa ngô, vừa khoai được một bát đầy hú hụ, bà cất tiếng “chích chích chích chích”, “pập dập dập dập” gọi mấy con gà mà bà đã chăm chút cả năm để chuẩn bị ăn Tết. Lũ gà quen tín hiệu đã tề tựu ngay tắp lự. Chờ mãi vẫn không thấy con gà mái nâu, đang ghe, béo nhất đàn. Bà bỏ đi tìm quanh, “điều tra” khắp vườn, khắp xóm. Không thấy. Vẻ mặt bà hầm hầm, mắt bà chớp chớp, tôi biết cơn giận trong bà đã chất chứa đến nhường nào.

Nhưng bà lẳng lặng đi nấu cơm. Hai mẹ con bà ăn cơm xong đâu đấy.

Mọi nhà đã lên đèn. Tôi nằm chơi trên cái chõng tre giữa sân.

Đúng lúc làng xóm đang yên tĩnh, ổn định, thì bài trường ca bắt đầu. Hình như trời phú cho những người nghèo khổ, sống dưới đáy xã hội một cơ quan phát âm, đúng ra là cơ quan phát thanh, có độ vang đủ phủ sóng khắp “địa bàn” cư trú. Phần giao đãi của trường ca mất khoảng mười phút, nhưng cũng đủ cho việc đặt vấn đề. Người nghe

đã kịp nhận ra cuộc chửi liên quan đến vụ việc gì, bà nghi ngờ cho ai. Sau khi đã khu trú được vấn đề và đối tượng (tất nhiên bà chẳng cần gọi tên chúng ra), bà vào phần chính của việc chửi bới. Bà mạt sát đối thủ bằng những tư liệu rút ra từ gia phả, án tích, dư luận; bà chứng minh tội phạm bằng những chứng cứ và suy luận mà bà đã quan sát và thu thập được; và cuối cùng là phần hình phạt. Bà phạt kẻ bị tình nghi phạm tội bằng phương pháp rất nhân đạo là cho ăn và cho uống, thực đơn gồm toàn những thứ sống sít từ cơ thể thiên nhiên của bà. Thì bà còn có gì khác ngoài cái vốn tự có ấy?

Toàn bộ “cáo trạng” từ việc điều tra, luận tội và xử phạt bà làm độ nửa giờ là xong. “Phiên toà” kiểu này có cái “hay” là không cần mời ai đến dự mà vẫn xử được công khai. Thế mới biết kẻ ở thế yếu thì cứ phải “phát-xít” thôi. Vô chính phủ cũng là một cực của phát-xít, nhưng cái phát-xít của bà cô tôi vừa đáng yêu, vừa đáng thương, lại vừa đáng tủi làm sao!

Bà “viết” văn xuôi theo lối biền ngẫu, rất nhiều đoạn rập theo một công thức như lối viết báo cáo hoặc xã luận của những anh không chịu đổi mới ngày nay. Văn xuôi nhưng lại có vần như thơ (có thể đây là tiền thân của loại thơ văn xuôi bây giờ đấy nhá!), lại có lên bổng xuống trầm như nhạc.

Đặc biệt, vô cùng đặc biệt là đoạn cao trào. Tôi nghe một lần là nhớ suốt đời.

Đoạn ấy thế này: “... Nếu mày có trót dại bắt con gà của bà, nghe bà chửi mà không khôn hồn thả nó ra, mà cả nhà cả ổ mày cứ húc đầu vào ăn cho đầy miệng, thì bà cứ cho chúng mày ăn cái máu l..., rớt l... của bà đây này (lúc này bà khẽ rướn người lên, hai đầu ngón tay khẽ nhúm chiếc váy đụp nâng lên phía trước, tuy đứng một mình mà

bà làm như đang diễn thuyết trước đám đông người). Mà ư tưởng mà ư có quyền có thế, có người làm ông nọ bà kia mà ăn hiếp gái già này à? Cứ ra mặt với bà xem! Bà thì cứ... dứt cái lông l... thứ tám, bà chẻ tạm làm tư, bà trói cổ cái ông tổ năm đời mười đời nhà mà ư lại, bà vẫn còn thừa cái nút hậu!...". (Cái sinh lực nữ tính mới đầy ư lực làm sao!)

Lạ chưa? Cái lông thứ tám? Vậy là trong cái đám lông xôm ít được thấy ánh sáng văn minh ấy cũng phải có trật tự, ngôi thứ hẳn hoi (cứ như trong trại lính hay trong triều đình xôi thịt vậy)! Không biết cái ngôi thứ này là do chúng cộ xát với nhau mà phân định hay do bà phải đánh số để tiện việc quản lý?

Để ra quân, bà chưa cần cử các ngôi vị thứ nhất, thứ hai, thứ ba trang trọng làm gì, mà mới dùng cái "thằng" thứ tám, thậm chí chả cần cả "thằng" thứ tám nữa, nên bà mới tạm chẻ nó làm tư (khiếp thật, xưa nay người chi li lắm cũng chỉ chẻ sợi tóc làm đôi là cùng). Còn ở trận tuyến bên kia thì bà không thèm chấp cái bọn ăn cắp gà, không thèm trói chúng cho bắn... cái dây trói của bà, mà lôi cổ hẳn cái ông tổ năm đời mười đời nhà nó ra (bọn này về châu ông... vài từ lâu rồi mà bà vẫn không tha, vì chính chúng đã khai sinh ra cái lũ ăn cắp gà vô liêm sỉ này). Binh lực của bà đã tự giảm đi bấy nhiêu lần, binh lực của địch cho phép tăng lên bấy nhiêu lần, vậy mà vẫn chưa cân sức: cái dây trói vẫn quá dài so với cái cổ bự của những ông tổ năm đời mười đời kia, trói cẩn thận đầu vào đấy rồi mà dây vẫn còn thừa nhiều quá, lại phải buộc thêm một "múi" nữa cho dây đỡ lười thười, tức là phải buộc thêm cái nút hậu. Tương quan địch ta chênh lệch như thế thì chúng còn làm sao dám ra mặt với bà được nữa, chứ nói gì đến lên mặt, giở thói kiêu ngạo cổ truyền của chúng trước

bàn dân thiên hạ?

Như thế, bản trường ca đã dùng một “thi pháp” so sánh, tương phản đầy ấn tượng! Thiết kế một bài Chửi khoa học và tinh tế như thế thì các bậc thâm nho, hay các viện sĩ khoa học mọi thời đều xin bái lạy. Thiên nhiên sinh ra muôn loài vốn đã tài tình, xã hội loài người tự nhiên cũng tài tình như thế. Cứ phải tự cân bằng, cứ phải tạo lấy cái hợp lý để cân bằng lại cái vô lý. Đấu tranh sinh tồn mà sinh ra cả. Một lần, đọc bài thơ của một nhà thơ trẻ miền Trung, tôi gặp một tứ thơ độc đáo: “Trong tấn tuồng đời bọn bất lương đã giành đóng hết các vai đạo đức mất rồi!”! Bảng phân vai chỉ còn các vai phản diện, xấu xa, mà những người bị trị, những người lương thiện, bao giờ cũng chậm chân, đành phải nhận đóng. Không nhận những vai ấy cũng không được. Đã là tuồng đời thì anh không đóng cũng không được, “lẩn tránh” cũng là một vai của tuồng đời chứ đâu có thoát. Khi những kẻ ăn cắp gà lại chi phối luật pháp, lại độc chiếm hết diễn đàn để giảng đạo đức (tất nhiên là đạo đức giả), thì người mất gà đành phải chửi thôi. Những phụ nữ chịu nhiều tầng ràng buộc nhất chỉ còn cách tự vệ ấy để quyết thực hiện quyền ngôn luận, “tự do báo chí” của mình.

Bài Chửi độc đáo kia, nghe tưởng cay độc quá, nhưng xem kỹ lại thấy vẫn nhân đạo. Bà vẫn mở đường: nếu mày không sửa chữa thì bà mới làm như thế, như thế!

Đấu tranh sinh tồn là cuộc “nội chiến” muôn đời. Đã là cuộc chiến phải có vũ khí, phải có binh pháp. Bọn thống trị khôn ngoan bao giờ cũng lo xa, tước hết vũ khí vật chất và tinh thần của đám bị trị.

Nhưng trời sinh voi thì trời sinh cỏ. Bị lột trần trụi thì chính cái trần trụi biến thành vũ khí.

Những giá trị thật mà bị dè bủ (hoặc giả vờ dè bủ), đẩy xuống dưới cùng, chính là tiền đề để nó bật lên thành vũ khí, xấn vào tận mặt kẻ làm bộ khinh rẻ nó, cái “Yoni” của các bà chính là một phẩm vật như thế. Trong võ cổ truyền hay Judo, chính kẻ ở dưới mới chuyển được sang thế thượng phong để chơi ngón “bốc”, ngón “quật”, ngón “ném”. Cho nên, trong văn hoá, kẻ nào đẩy những giá trị cao quý xuống tận đáy chính là tự chuốc lấy diệt vong.

Chửi là vũ khí của người nghèo bất khuất, người yếu bất khuất. Kẻ mạnh (về lực) hoặc kẻ phi nghĩa mà chửi thì nhạt thếch, sẽ thành tàn bạo, thô tục, thành lối bịch ngay. Trái lại, dân tộc nào, tầng lớp nào sức sống dai dẳng nhưng bị “yếu kinh niên” sẽ có khả năng mài rũa vũ khí Chửi của mình trở nên hoàn thiện.

Trong môn Chửi, tên tục của hai “sinh thực khí” có một vị trí độc đáo. Cái Linga và cái Yoni đã sinh ra loài người thì khi con người bị đẩy vào tư thế trần trụi, nguy nan không lối thoát, hai thứ ấy lập tức phải đứng ra đương đầu cứu viện, chiến đấu, với tên thật của nó. Cửa sinh, cửa tử, cũng là cửa thoát. Vậy thì: Yoni-Linga muôn năm! (Khẩu hiệu này đáng ra phải hô bằng tên thật).

Khi dùng cái phương tiện bề ngoài có vẻ rất giống nhau ấy, người lương thiện và thằng khùng chỉ khác nhau ở cái mục đích, vì lẽ phải hay không vì lẽ phải.

Đành rằng có chửi cũng chẳng mấy khi tìm lại được gà, nhưng cái Chửi đánh thức lương tâm, đánh thức và nuôi dưỡng công lý. Lương tâm và công lý sẽ lớn lên, chặn tay bọn ăn cắp những CON GÀ VÀNG nặng hàng chục tấn, và trả lại cho đời, cho dân những công bằng lớn lao hơn. Ý nghĩa văn hoá của sự Chửi chính là ở đó.

Cụ bà Nguyễn thị K., một công dân vô danh trong xã hội, người cô

ruột xấu số đáng thương và đáng quý ấy là cuốn từ điển sống của tôi, là một khối văn hoá vừa “vật thể” vừa “phi vật thể”. Trong cuốn từ điển Chửi ấy, nếu thấy cần bổ sung thì có lẽ chỉ cần ghi thêm khái niệm “Chửi Chữ” nữa thôi.

Thưa cô, cháu học hành cả đời, hôm nay mới nhận ra cô thì cô không còn nữa.

Cháu thèm được cô cho một chiếc bánh gai và lại chửi cho một câu như những ngày nào tấm bé .

19.4.2005

Nguồn: bbqt - tamilot sưu tầm
Được bạn: NHDT đưa lên
vào ngày: 15 tháng 7 năm 2007